

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Chỉ đạo tổ chức biên soạn
VỤ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN

Hội đồng biên soạn

PGS, TS. NGUYỄN XUÂN TRUNG

TS. TRẦN THỊ HUYỀN – PGS, TS. VŨ QUANG HIỂN – TS. NGUYỄN ĐỨC THÌN

PGS, TS. HOÀNG HẢI HÀ – TS. NGUYỄN TƯỜNG HUY – PGS, TS. ĐẶNG DUY LỢI

Tài liệu

**“HỎI ĐÁP HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”**

LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn và xuất bản tài liệu ***Hỏi đáp “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”***. Tài liệu lựa chọn, tập hợp các câu hỏi từ Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” qua các năm từ 2013 đến 2020. Đây là tài liệu hữu ích để mỗi học sinh, sinh viên, cán bộ, nhà giáo và toàn ngành tìm hiểu, nghiên cứu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Cuốn sách được biên soạn gồm bốn phần:

Phần một: *Tìm hiểu lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến nay*

Phần hai: *Tìm hiểu nội dung và giá trị của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*

Phần ba: *Tìm hiểu biển, đảo Việt Nam và Hồ Chí Minh với biển, đảo Việt Nam*

Phần bốn: *Một số văn bản có liên quan tới nội dung tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*

Trong phần một, hai, ba là hệ thống nội dung các câu hỏi và phương án trả lời theo hình thức trắc nghiệm (trong đó phương án đúng được in đậm). Phần bốn, tài liệu cung cấp một số văn bản về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trân trọng cảm ơn!

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	2
PHẦN MỘT: Tìm hiểu lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến nay	5
PHẦN HAI: Tìm hiểu nội dung và giá trị của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	75
PHẦN BA: Tìm hiểu biển, đảo Việt Nam và Hồ Chí Minh với biển, đảo Việt Nam	172
PHẦN BỐN: Một số văn bản có liên quan tới nội dung tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	233

PHẦN MỘT

TÌM HIỂU LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1930 ĐẾN NAY

Câu hỏi 1. Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương là đồng chí nào?

Trả lời:

A. Lê Hồng Phong

B. Trần Phú

C. Nguyễn Đức Cảnh

D. Hoàng Quốc Việt

Câu hỏi 2. Người phụ nữ Việt Nam duy nhất là đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương tham dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản là đồng chí nào?

Trả lời:

A. Nguyễn Thị Minh Khai

B. Lê Thị Xuyên

C. Hoàng Ngân

D. Nguyễn Thị Suốt

Câu hỏi 3. Đảng Cộng sản Việt Nam được đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Tháng 2–1930

B. Tháng 9–1930

C. Tháng 10–1930

D. Tháng 11–1930

Câu hỏi 4. Phong trào cách mạng 1930–1931 phát triển lên đến đỉnh cao ở địa phương nào?

Trả lời:

A. Nghệ An – Hà Tĩnh

B. Nam Định

C. Hà Nội

D. Sài Gòn

Câu hỏi 5. Nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930–1931?

Trả lời:

- A. Chủ nghĩa Mác – Lê-nin được truyền bá rộng rãi.
- B. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929.
- C. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.
- D. Thực dân Pháp tăng cường chính sách đàn áp, khủng bố về mọi mặt.**

Câu hỏi 6. Mục tiêu đấu tranh trong phong trào cách mạng từ tháng 2 đến tháng 4/1930 là gì?

Trả lời:

- A. Giác ngộ về tinh thần cách mạng
- B. Đòi quyền tự do dân chủ
- C. Cải thiện đời sống của công nhân và nông dân**
- D. Đánh thắng kẻ thù (thực dân Pháp)

Câu hỏi 7. Chính quyền Xô viết Nghệ – Tĩnh tồn tại trong khoảng thời gian bao lâu?

Trả lời:

- A. Từ 4 đến 5 tháng**
- B. Từ 2 đến 3 tháng
- C. Từ 3 đến 4 tháng
- D. Từ 5 đến 6 tháng

Câu hỏi 8. Khẩu hiệu nào được Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong phong trào cách mạng 1930–1931?

Trả lời:

- A. Chống đế quốc và chống phát xít
- B. Độc lập dân tộc và người cày có ruộng**
- C. Tự do, dân chủ và cơm áo hoà bình
- D. Giảm tô, giảm thuế và người cày có ruộng

Câu hỏi 9. Khẩu hiệu “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc!”, “Đả đảo Nam Triều!” được xuất hiện trong cuộc biểu tình của nhân dân địa phương nào?

Trả lời:

- A. Hưng Nguyên (Nghệ An)**
- B. Vinh (Nghệ An)
- C. Vũ Thư (Thái Bình)
- D. Can Lộc (Hà Tĩnh)

Câu hỏi 10. Lần đầu tiên nhân dân lao động Việt Nam kỉ niệm Ngày Quốc tế Lao động vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Ngày 1–5–1929

B. Ngày 1–5–1931

C. Ngày 1–5–1932

D. Ngày 1–5–1930

Câu hỏi 11. Đảng Cộng sản Đông Dương được Quốc tế Cộng sản công nhận vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Tháng 4–1931

B. Tháng 10–1931

C. Tháng 4–1930

D. Tháng 10–1930

Câu hỏi 12. Đồng chí nào dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương tham dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản?

Trả lời:

A. Phạm Văn Đồng

B. Nguyễn Ái Quốc

C. Lê Hồng Phong

D. Nguyễn Văn Cừ

Câu hỏi 13. Phong trào đấu tranh nào có ý nghĩa như cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

Trả lời:

A. Phong trào 1930–1931

B. Phong trào 1931–1935

C. Phong trào 1936–1939

D. Phong trào 1939–1945

Câu hỏi 14. Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương họp vào tháng 3–1935 ở đâu?

Trả lời:

A. Hương Cảng – Trung Quốc

B. Ma Cao – Trung Quốc

C. Xiêm – Thái Lan

D. Cao Bằng – Việt Nam

Câu hỏi 15. Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương (3–1935) đã bầu đồng chí nào làm Tổng Bí thư?

Trả lời:

A. Trần Phú

B. Lê Hồng Phong

C. Nguyễn Ái Quốc

D. Hà Huy Tập

Câu hỏi 16. Luận cương chính trị của Đảng ra đời vào tháng 10–1930 có hạn chế nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Chưa nêu rõ hình thức và phương pháp đấu tranh.
- B. Chưa xác định được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Đông Dương thuộc địa.**
- C. Chưa xác định được đúng tính chất và đường lối chiến lược của cách mạng.
- D. Chưa thấy rõ vai trò lãnh đạo của Đảng.

Câu hỏi 17. Sự kiện lịch sử nào vào năm 1930 chứng tỏ “thời kì đấu tranh kịch liệt” đã đến?

Trả lời:

- A. Cuộc biểu tình của nông dân ở Hưng Nguyên**
- B. Cuộc đấu tranh của nông dân ở Thanh Chương
- C. Cuộc bãi công của công nhân Vinh – Bến Thủy
- D. Cuộc biểu tình của nông dân Nam Đàn

Câu hỏi 18. Điều gì chứng tỏ rằng: Từ tháng 9–1930 trở đi phong trào cách mạng 1930–1931 phát triển đạt tới đỉnh cao?

Trả lời:

- A. Thực hiện liên minh công nông bền vững.
- B. Phong trào diễn ra khắp cả nước.
- C. Giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa và thành lập chính quyền Xô viết.**

Câu hỏi 19. Trong thời kì 1931–1935, Đảng Cộng sản Đông Dương hoạt động dưới hình thức nào?

Trả lời:

- A. Đảng hoạt động bí mật**
- B. Đảng hoạt động mạnh mẽ
- C. Đảng hoạt động công khai
- D. Đảng hoạt động nửa công khai, nửa bí mật

Câu hỏi 20. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (7–1935) đã xác định kẻ thù trước mắt của nhân dân thế giới là gì?

Trả lời:

- A. Chủ nghĩa thực dân cũ
- B. Chủ nghĩa đế quốc
- C. Chủ nghĩa phát xít**
- D. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc

Câu hỏi 21. Ngày 1–5–1930 diễn ra sự kiện gì?

Trả lời:

- A. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại.
- B. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Việt Nam biểu tình kỉ niệm Ngày Quốc tế Lao động.**
- C. Mít tinh lớn (2,5 vạn người) tại Quảng trường Đấu Xảo (Hà Nội).
- D. Lần đầu tiên cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm xuất hiện trong các cuộc đấu tranh của giai cấp công nông Việt Nam.

Câu hỏi 22. Từ tháng 9 đến hết năm 1930, trung tâm của phong trào cách mạng nước ta diễn ra ở đâu?

Trả lời:

- A. Nghệ An – Hà Tĩnh**
- B. Hải Phòng – Hà Nội
- C. Hải Phòng – Quảng Ninh
- D. Sài Gòn – Chợ Lớn

Câu hỏi 23. Chính quyền cách mạng ra đời trong phong trào 1930–1931 ở Nghệ An và Hà Tĩnh dựa theo mô hình nào?

Trả lời:

- A. Chính quyền Xô viết**
- B. Chính quyền công – nông – binh
- C. Chính quyền dân chủ tư sản
- D. Chính quyền của dân, do dân và vì dân

Câu hỏi 24. Chính quyền Xô viết Nghệ – Tĩnh đã thực hiện chính sách gì trên lĩnh vực văn hoá – giáo dục?

Trả lời:

- A. Mở lớp dạy chữ Hán cho nhân dân
- B. Mở lớp dạy tiếng Pháp cho nhân dân
- C. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ và tiếng Pháp cho nhân dân
- D. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho nhân dân**

Câu hỏi 25. Trong thời kì cách mạng 1930–1931, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bị giam trong nhà tù nào?

Trả lời:

- | | |
|-----------------------------------|--------------------|
| A. Hương Cảng (Trung Quốc) | B. Hoà Lò (Hà Nội) |
| C. Côn Sơn | D. Côn Đảo |

Câu hỏi 26. Đảng Cộng sản Đông Dương được Quốc tế Cộng sản công nhận vào thời gian nào?

Trả lời:

- | | |
|------------------|------------------------|
| A. Tháng 10–1931 | B. Tháng 4–1931 |
| C. Tháng 4–1930 | D. Tháng 10–1930 |

Câu hỏi 27. Tại Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản họp ở Liên Xô, đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương tham dự do ai dẫn đầu?

Trả lời:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| A. Lê Hồng Phong | B. Phạm Văn Đồng |
| C. Nguyễn Văn Cừ | D. Nguyễn Ái Quốc |

Câu hỏi 28. Phong trào đấu tranh của nông dân ở Nghệ – Tĩnh có điểm gì khác so với phong trào đấu tranh cả nước trong năm 1930?

Trả lời:

- A. Đấu tranh của nông dân có vũ trang tự vệ.**
- B. Biểu tình của nông dân chỉ đặt ra mục tiêu cải thiện đời sống.
- C. Đấu tranh chưa có khẩu hiệu cụ thể.
- D. Đấu tranh bằng lực lượng chính trị.

Câu hỏi 29. Lực lượng vũ trang được thành lập trong phong trào Xô viết Nghệ – Tĩnh có tên gọi là gì?

Trả lời:

- | | |
|--------------------|--------------|
| A. Hồng vệ binh | B. Hồng quân |
| C. Tự vệ đỏ | D. Cận vệ đỏ |

Câu hỏi 30. Vì sao Đảng Cộng sản Đông Dương chuyển hướng chỉ đạo cách mạng trong thời kì 1936–1939?

Trả lời:

- A. Tình hình thế giới và trong nước có sự thay đổi**
- B. Tình hình thực tiễn của Việt Nam
- C. Đường lối nghị quyết của Quốc tế Cộng sản
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương phục hồi và hoạt động mạnh

Câu hỏi 31. Cuộc mít tinh lớn nhất của nhân dân ta trong cuộc vận động dân chủ giai đoạn 1936 –1939 diễn ra vào thời gian nào và ở đâu?

Trả lời:

- A. Vào ngày 1–5–1938, tại Bến Thủy
- B. Vào ngày 1–5–1939, tại Hà Nội
- C. Vào ngày 1–5–1938, tại nhà Đấu Xảo – Hà Nội**
- D. Vào ngày 1–8–1939, tại Quảng trường Ba Đình – Hà Nội

Câu hỏi 32. Nhiệm vụ cách mạng “chống phản động thuộc địa, phát xít, đòi tự do, dân chủ, dân sinh” trong giai đoạn 1936–1939 được xác định có vị trí như thế nào?

Trả lời:

- A. Nhiệm vụ trực tiếp và trước mắt**
- B. Nhiệm vụ chiến lược
- C. Nhiệm vụ lâu dài
- D. Nhiệm vụ gián tiếp

Câu hỏi 33. Đảng Cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ trực tiếp và trước mắt của cách mạng Việt Nam trong cuộc vận động dân chủ 1936–1939 là gì?

Trả lời:

- A. Đánh đổ đế quốc Pháp, giành độc lập dân tộc.
- B. Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày nghèo.
- C. Tập trung mũi nhọn đấu tranh chống kẻ thù chính là phát xít Nhật.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai.**

Câu hỏi 34. Lực lượng chủ yếu nào tham gia các hoạt động đấu tranh trong cuộc vận động dân chủ 1936– 1939?

Trả lời:

- A. Công nhân, nông dân
- B. Các lực lượng yêu nước**
- C. Tư sản, tiểu tư sản và nông dân
- D. Liên minh tư sản và địa chủ

Câu hỏi 35. Hình thức đấu tranh của nhân dân ta trong phong trào dân chủ 1936–1939 là gì?

Trả lời:

A. Kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp, bán hợp pháp

B. Đấu tranh vũ trang là chủ yếu

C. Biểu tình có vũ trang tự vệ

D. Bạo động vũ trang

Câu hỏi 36. Đồng chí nào chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11–1939 tại Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định?

Trả lời:

A. Châu Văn Liêm

B. Lê Hồng Phong

C. Nguyễn Văn Cừ

D. Hà Huy Tập

Câu hỏi 37. Khẩu hiệu đấu tranh của thời kì cách mạng 1936–1939 là gì?

Trả lời:

A. “Độc lập dân tộc”, “Người cày có ruộng”

B. “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”

C. “Đánh đổ đế quốc Pháp – Đông Dương hoàn toàn độc lập”

D. “Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo hoà bình”

Câu hỏi 38. Ngay từ đầu năm 1936, Đảng đã đề ra chủ trương thành lập mặt trận để tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân với tên gọi là gì?

Trả lời:

A. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương

B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương

C. Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương

D. Mặt trận Việt Minh

Câu hỏi 39. Nhận định nào dưới đây lí giải đúng nhất về nguyên nhân phong trào 1936–1939 được coi là cuộc diễn tập lần thứ hai chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám năm 1945?

Trả lời:

- A. Phong trào đã xác định đúng kẻ thù của cách mạng.
- B. Phong trào đã để lại bài học về xây dựng mặt trận hiệu quả.**
- C. Phong trào đã sử dụng phương pháp đấu tranh hiệu quả.
- D. Phong trào đã kết nối cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.

Câu hỏi 40. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7 năm 1936) đã cử đồng chí nào làm Tổng Bí thư?

Trả lời:

- A. Lê Hồng Phong
- B. Nguyễn Văn Cừ
- C. Phạm Văn Đồng
- D. Hà Huy Tập**

Câu hỏi 41. Sự kiện quốc tế nào tác động trực tiếp đến việc triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương vào tháng 7 năm 1936?

Trả lời:

- A. Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản (7–1935).**
- B. Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp được thành lập (6–1936).
- C. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít (những năm 30 của thế kỉ XX).
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (9–1939).

Câu hỏi 42. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5–1941, Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ bức thiết của cách mạng Việt Nam là gì?

Trả lời:

- A. Thành lập Mặt trận Việt Minh
- B. Cách mạng ruộng đất
- C. Giải phóng dân tộc**
- D. Phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền

Câu hỏi 43. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 năm 1939 và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 năm 1941 có điểm gì giống nhau?

Trả lời:

- A. Đặt nhiệm vụ dân chủ lên hàng đầu
- B. Đặt nhiệm vụ ruộng đất lên hàng đầu
- C. Đặt nhiệm vụ chống phát xít và chống chiến tranh đế quốc lên hàng đầu
- D. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu**

Câu hỏi 44. Hệ thống tổ chức Đảng trong nước nói chung đã được phục hồi trong thời gian nào?

Trả lời:

A. Đầu năm 1932

B. Cuối năm 1935

C. Đầu năm 1933

D. Cuối năm 1934

Câu hỏi 45. Hình thức đấu tranh nào mới xuất hiện trong thời kì 1932–1935?

Trả lời:

A. Vận động bầu cử và bút chiến trên lĩnh vực báo chí.

B. Biểu tình có vũ trang tự vệ.

C. Tổng bãi công chính trị của công nhân phối hợp với sự nổi dậy của nông dân.

D. Khởi nghĩa vũ trang của công nhân.

Câu hỏi 46. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7–1937) xác định nhiệm vụ nào dưới đây là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng?

Trả lời:

A. Nhiệm vụ phản đế.

B. Nhiệm vụ phản phong.

C. Nhiệm vụ phản đế, phản phong.

D. Nhiệm vụ chống chế độ phản động thuộc địa, chống chủ nghĩa phát xít.

Câu hỏi 47. Nguyên nhân nổ ra ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9–1940), Nam Kỳ (11–1940) và Binh biến Đô Lương (1–1941) là gì?

Trả lời:

A. Thực dân Pháp cấu kết với Nhật bóc lột nhân dân ta.

B. Sự đầu hàng của Pháp đối với Nhật.

C. Mâu thuẫn sâu sắc của cả dân tộc với phát xít Nhật và thực dân Pháp.

D. Binh lính người Việt bị Pháp bắt sang Lào để đánh nhau với quân Thái Lan.

Câu hỏi 48. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?

Trả lời:

A. Khởi nghĩa Bắc Sơn

B. Khởi nghĩa Nam Kỳ

C. Khởi nghĩa Yên Bái

D. Xô viết Nghệ Tĩnh

Câu hỏi 49. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được thành lập tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Ngày 10-5-1942

B. Ngày 12-3-1941

C. Ngày 26-3-1942

D. Ngày 15-5-1941

Câu hỏi 50. Nguyễn Ái Quốc đã sống và làm việc ở đâu sau khi về nước vào năm 1941 để lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

Trả lời:

A. Chiêm Hoá

B. Hà Nội

C. Pác Bó

D. Thái Nguyên

Câu hỏi 51. Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11-1940 đã chủ trương xây dựng căn cứ địa cách mạng ở đâu?

Trả lời:

A. Cao Bằng

B. Bắc Sơn – Võ Nhai

C. Lạng Sơn

D. Cao – Bắc – Lạng

Câu hỏi 52. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 6 đến ngày 9-11-1940 ở đâu?

Trả lời:

A. Đình Bảng (Bắc Ninh)

B. Bà Điểm (Gia Định)

C. Pác Bó (Cao Bằng)

D. Chiêm Hoá (Tuyên Quang)

Câu hỏi 53. Sau khi về nước (1941), Nguyễn Ái Quốc đã chọn nơi nào để xây dựng căn cứ địa cách mạng?

Trả lời:

A. Lào Cai

B. Tuyên Quang

C. Lạng Sơn

D. Cao Bằng

Câu hỏi 54. Năm 1941 đã diễn ra cuộc nổi dậy nào do Đội Cung lãnh đạo?

Trả lời:

A. Khởi nghĩa Nam Kỳ

B. Khởi nghĩa Bắc Sơn

C. Khởi nghĩa Thái Nguyên

D. Binh biến Đô Lương

Câu hỏi 55. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần 8 (5–1941) đã đưa ra khẩu hiệu gì?

Trả lời:

- A. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo”
- B. “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”
- C. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc chia cho dân cày”
- D. “Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”

Câu hỏi 56. Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5–1941), Nguyễn Ái Quốc đã chủ trương thành lập mặt trận nào?

Trả lời:

- A. Mặt trận Việt Minh
- B. Mặt trận Đồng Minh
- C. Mặt trận Liên Việt
- D. Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Câu hỏi 57. Năm 1942, tỉnh nào được coi là nơi thí điểm của cuộc vận động xây dựng các Hội Cứu quốc quân trong Mặt trận Việt Minh?

Trả lời:

- A. Cao Bằng
- B. Bắc Cạn
- C. Lạng Sơn
- D. Tuyên Quang

Câu hỏi 58. Ngày 22–12–1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang nào được thành lập?

Trả lời:

- A. Việt Nam giải phóng quân
- B. **Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân**
- C. Việt Nam cứu quốc
- D. Vệ quốc đoàn

Câu hỏi 59. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5–1941) đã quyết định thành lập hình thức mặt trận dân tộc thống nhất có tên gọi là gì?

Trả lời:

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh**
- B. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương
- C. Mặt trận Liên Việt
- D. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương

Câu hỏi 60. “Đả đảo đế quốc” và “Đả đảo phong kiến” là hai khẩu hiệu của phong trào cách mạng nào ở Việt Nam trong thời kì 1930–1945?

Trả lời:

- A. Phong trào 1936–1939
- B. Phong trào 1939–1945
- C. Phong trào 1930–1931**
- D. Phong trào 1932–1935

Câu hỏi 61. Chính quyền công nông lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam trong phong trào nào sau đây?

Trả lời:

- A. Phong trào dân chủ 1936–1939
- B. Phong trào giải phóng dân tộc 1936–1939
- C. Phong trào cách mạng 1930–1931**
- D. Phong trào dân tộc dân chủ 1919–1925

Câu hỏi 62. Nguyên nhân dẫn tới sự thất bại của ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Binh biến Đô Lương là gì?

Trả lời:

- A. Quân chúng chưa sẵn sàng.
- B. Lực lượng vũ trang còn yếu.
- C. Kẻ thù còn mạnh, lực lượng cách mạng chưa được tổ chức, điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi.**
- D. Lệnh tạm hoãn khởi nghĩa về không kịp.

Câu hỏi 63. Nguyễn Ái Quốc về nước vào thời gian nào để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

Trả lời:

- A. Ngày 28–1–1941**
- B. Ngày 28–2–1941
- C. Ngày 21–8–1941
- D. Ngày 28–1–1942

Câu hỏi 64. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 của Đảng Cộng sản Đông Dương được họp khi nào và ở đâu?

Trả lời:

- A. Ngày 10– 19/11/1941; Lạng Sơn
- B. Ngày 11–19/8/1941; Cao Bằng
- C. Ngày 10 –19/5/1941; Cao Bằng**
- D. Ngày 10–15/9/1941; Thái Nguyên

Câu hỏi 65. Từ tháng 9–1940, tình hình Việt Nam có thay đổi gì?

Trả lời:

- A. Việt Nam trở thành thuộc địa của phát xít Nhật.
- B. Pháp từ bỏ quyền cai trị ở Việt Nam.
- C. Việt Nam đặt dưới ách thống trị của Pháp–Nhật.**
- D. Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương.

Câu hỏi 66. Ai là người được giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân vào ngày 22–12–1944?

Trả lời:

- | | |
|-------------------|------------------|
| A. Võ Nguyên Giáp | B. Trường Chinh |
| C. Văn Tiến Dũng | D. Phạm Văn Đồng |

Câu hỏi 67. Tổ chức nào được xem là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam?

Trả lời:

- A. Cứu quốc quân
- B. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân**
- C. Vệ quốc đoàn
- D. Việt Nam giải phóng quân

Câu hỏi 68. Thủ đô của khu giải phóng Việt Bắc đặt ở đâu?

Trả lời:

- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| A. Đình Cả – Thái Nguyên | B. Yên Thế – Bắc Giang |
| C. Tân Trào – Tuyên Quang | D. Bắc Sơn – Lạng Sơn |

Câu hỏi 69. Bản “Đề cương văn hoá” được Đảng Cộng sản Đông Dương đưa ra vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1944

B. Năm 1945

C. Năm 1943

D. Năm 1946

Câu hỏi 70. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi đã vận dụng bài học kinh nghiệm gì từ phong trào cách mạng 1930–1931?

Trả lời:

A. Giành và giữ chính quyền.

B. Tổ chức lực lượng yêu nước rộng rãi trong mặt trận dân tộc thống nhất.

C. Phân hoá và cô lập kẻ thù.

D. Chớp thời cơ.

Câu hỏi 71. Vào tháng 2–1946, ai đã trao tặng cho đồng bào, chiến sĩ miền Nam danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc”?

Trả lời:

A. Võ Nguyên Giáp

B. Chủ tịch Hồ Chí Minh

C. Phạm Văn Đồng

D. Lê Duẩn

Câu hỏi 72. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và làm việc ở đâu từ cuối tháng 5 năm 1945 đến 22–8–1945 để chuẩn bị và lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

Trả lời:

A. Lán Nà Lừa

B. Số nhà 48, phố Hàng Ngang

C. Số nhà 5D, phố Hàm Long

D. Đình Tân Trào

Câu hỏi 73. Địa điểm nào là nơi từng diễn ra sự kiện thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân vào ngày 22–12–1944?

Trả lời:

A. ATK Kim Bình (Chiêm Hoá)

B. Rừng Trần Hưng Đạo (Cao Bằng)

C. Phủ Chủ tịch (Hà Nội)

D. Đình Tân Trào (Tuyên Quang)

Câu hỏi 74. Đại hội đại biểu quốc dân diễn ra vào ngày 16–8–1945 ở đâu?

Trả lời:

- A. Đình Tân Trào (Tuyên Quang) B. Pác Bó (Cao Bằng)
C. ATK (Thái Nguyên) D. Phủ Chủ tịch (Hà Nội)

Câu hỏi 75. Tác phẩm “Vợ nhặt” của nhà văn Kim Lân phản ánh sự kiện lịch sử nào?

Trả lời:

- A. Nạn đói năm 1945 B. Cách mạng tháng Tám năm 1945
C. Kháng chiến chống Pháp D. Kháng chiến chống Mỹ

Câu hỏi 76. Bộ trưởng ngoại giao đầu tiên của Chính phủ Cách mạng lâm thời Việt Nam sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập (2–9–1945) là đồng chí nào?

Trả lời:

- A. Phạm Văn Đồng B. Hoàng Xuân Hãn
C. Hồ Chí Minh D. Trường Chinh

Câu hỏi 77. Đồng chí nào là Trưởng đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tham dự Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Fontainebleau) năm 1946?

Trả lời:

- A. Phạm Văn Đồng B. Phan Anh
C. Huỳnh Thúc Kháng D. Hoàng Xuân Hãn

Câu hỏi 78. Ngôi nhà số 48, Hàng Ngang, Hà Nội gắn liền với sự kiện lịch sử nào?

Trả lời:

- A. Bác Hồ soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập
B. Nơi thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở trong nước
C. Thành lập Đông Dương Cộng sản đảng
D. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

Câu hỏi 79. Việt Nam Giải phóng quân ra đời ngày 15–5–1945 là sự hợp nhất chủ yếu giữa hai lực lượng vũ trang nào?

Trả lời:

- A. Du kích Bắc Sơn và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân
- B. Du kích Ba Tơ và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân
- C. Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Thái Nguyên
- D. Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân**

Câu hỏi 80. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong văn bản hay sự kiện nào?

Trả lời:

- A. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4–1945)
- B. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15–8–1945)
- C. Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”**
- D. Đại hội Quốc dân Tân Trào (1945).

Câu hỏi 81. Vì sao Nhật tiến hành đảo chính lật đổ Pháp vào đêm 9–3–1945?

Trả lời:

- A. Để độc chiếm Đông Dương**
- B. Nhật đang khốn đốn trước các đòn tấn công dồn dập của Anh – Mỹ
- C. Phe phát xít đang thua to
- D. Nước Pháp đã được giải phóng

Câu hỏi 82. Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” là văn bản do cơ quan nào đưa ra?

Trả lời:

- A. Tổng bộ Việt Minh
- B. Ban Thường vụ Trung ương Đảng**
- C. Trung ương Quân uỷ
- D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân

Câu hỏi 83. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5–1945) được tổ chức tại đâu?

Trả lời:

- | | |
|----------------------|---------------------------|
| A. Chợ Đồn (Bắc Cạn) | B. Bắc Sơn (Lạng Sơn) |
| C. Pác Bó (Cao Bằng) | D. Tân Trào (Tuyên Quang) |

Câu hỏi 84. Mặt trận Liên Việt ra đời là kết quả sự thống nhất của các tổ chức nào?

Trả lời:

- A. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt**
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Liên Việt
- D. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Câu hỏi 85. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, quốc gia đầu tiên nào đã đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà?

Trả lời:

- | | |
|---------------|--------------|
| A. Liên Xô | B. Tiệp Khắc |
| C. Trung Quốc | D. Cu Ba |

Câu hỏi 86. Khu vực nào sau đây không tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân sau khi bầu cử Quốc hội năm 1946?

Trả lời:

- | | |
|-------------|------------------|
| A. Bắc Bộ | B. Nam Bộ |
| C. Trung Bộ | D. Tây Nguyên |

Câu hỏi 87. Quốc hội khoá I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đồng ý nhường bao nhiêu ghế trong Quốc hội và Chính phủ liên hiệp cho các đảng Việt Quốc, Việt Cách?

Trả lời:

- A. 70 ghế trong Quốc hội và 4 ghế bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp.**
- B. 70 ghế trong Quốc hội và 2 ghế bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp.
- C. 75 ghế trong Quốc hội và 2 ghế bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp.
- D. 75 ghế trong Quốc hội và 4 ghế bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp.

Câu hỏi 88. Thực dân Pháp đã có hành động gì sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Tạm ước 14-9-1946?

Trả lời:

A. Đem 15 000 quân ra Bắc thay quân Tưởng giải giáp quân Nhật và đóng quân tại một số điểm theo quy định của Hiệp định Sơ bộ.

B. Ngừng mọi cuộc xung đột, tích cực chuẩn bị không khí thuận lợi cho cuộc đàm phán chính thức tiếp theo về quyền lợi của Pháp ở Đông Dương.

C. Tiếp tục khiêu khích, tấn công ta ở một số địa phương và gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.

D. Điều đình với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc, nhường cho Tưởng một số quyền lợi và đổi lại, Pháp sẽ đưa quân ra Bắc thay quân Tưởng.

Câu hỏi 89. Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) được kí kết tại đâu?

Trả lời:

A. Đà Lạt

B. Hà Nội

C. Phòng-ten-nơ-blô

D. Giơ-ne-vơ

Câu hỏi 90. Nội dung cơ bản của chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” là gì?

Trả lời:

A. Kêu gọi đánh đuổi thực dân Pháp

B. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

C. Phát động một cao trào “Kháng Nhật cứu nước”

D. Kêu gọi đứng dậy Tổng khởi nghĩa

Câu hỏi 91. Nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến việc Nhật đảo chính Pháp vào ngày 9-3-1945?

Trả lời:

A. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

B. Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.

C. Thất bại gần kề của Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Mâu thuẫn Pháp – Nhật càng lúc càng gay gắt.

Câu hỏi 92. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 diễn ra trong khoảng thời gian nào?

Trả lời:

A. 14/8 – 28/8/1945

B. 14/8 – 25/8/1945

C. 16/8 – 28/8/1945

D. 5/8 – 30/8/1945

Câu hỏi 93. Tháng 11–1945, để giảm bớt sự công kích của kẻ thù và tránh những hiểu lầm gây trở ngại đến lợi ích dân tộc, Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định điều gì?

Trả lời:

A. Tuyên bố hoạt động tích cực hơn

B. Công khai lãnh đạo chính quyền cách mạng

C. Tự giải tán, rút vào hoạt động bí mật

D. Hợp tác với các đảng Việt Quốc, Việt Cách

Câu hỏi 94. Trước và sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6–3–1946), chủ trương và biện pháp của Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đối phó với Pháp và Tưởng có thay đổi gì?

Trả lời:

A. Chuyển từ hoà với Tưởng và đánh Pháp sang hoà với Pháp để đuổi Tưởng.

B. Chuyển từ hoà với Pháp và đánh Tưởng sang hoà với Tưởng để đánh Pháp.

C. Chuyển từ hoà với Tưởng ở miền Bắc và Pháp ở miền Nam sang đánh đuổi cả Pháp và Tưởng.

D. Chuyển từ đánh đuổi Tưởng ở miền Bắc và Pháp ở miền Nam sang hoà với cả Pháp và Tưởng.

Câu hỏi 95. Vì sao Đảng và Chính phủ ta ra quyết định phát động Toàn quốc kháng chiến vào tháng 12 năm 1946?

Trả lời:

A. Pháp với sự giúp đỡ của quân đội Anh đã đánh úp Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn, quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

B. Pháp phá vỡ cam kết của Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước 14–9, liên tiếp gây xung đột và gửi tối hậu thư buộc Chính phủ ta phải giao quyền kiểm soát thủ đô.

C. Pháp và Chính phủ Tưởng Giới Thạch kí Hiệp ước Hoa – Pháp, Pháp đưa quân ra miền Bắc Việt Nam thay thế quân Tưởng giải giáp quân đội Nhật.

D. Quân đội Pháp liên tiếp gây xung đột vũ trang ở các tỉnh Nam Bộ, lập Chính phủ Nam Kỳ tự trị, âm mưu tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam.

Câu hỏi 96. Tổ chức nào sau đây được thống nhất từ Việt Minh và Hội Liên Việt?

Trả lời:

- A. Đảng Lao động Việt Nam
- B. Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào
- C. Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam**
- D. Việt Nam độc lập đồng minh

Câu hỏi 97. Tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” đề cập đến hoàn cảnh lịch sử nước ta ở giai đoạn nào?

Trả lời:

- A. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945**
- B. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945
- C. Trước chiến dịch Điện Biên Phủ
- D. Sau khi phát động “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”

Câu hỏi 98. Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được Quốc hội thông qua vào thời gian nào?

Trả lời:

- | | |
|------------------|--------------------------|
| A. Ngày 6-1-1946 | B. Ngày 9-11-1946 |
| C. Ngày 2-3-1946 | D. Ngày 22-5-1946 |

Câu hỏi 99. “Nha Bình dân học vụ” được thành lập vào thời gian nào?

Trả lời:

- | | |
|-------------------------|------------------|
| A. Ngày 8-9-1945 | B. Ngày 5-9-1945 |
| C. Ngày 5-9-1946 | D. Ngày 8-9-1946 |

Câu hỏi 100. Việc thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt thể hiện thắng lợi trên mặt trận chiến đấu nào?

Trả lời:

- | | |
|---------------------|------------|
| A. Chính trị | B. Kinh tế |
| C. Văn hoá | D. Quân sự |

Câu hỏi 101. Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước thay cho tiền Đông Dương của Pháp vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Ngày 23-11-1946

B. Ngày 9-1-1946

C. Ngày 22-5-1946

D. Ngày 8-9-1945

Câu hỏi 102. Trung đoàn Liên khu I được thành lập năm 1946 còn có tên gọi khác là gì?

Trả lời:

A. Trung đoàn Tây Tiến

B. Trung đoàn 72 Bắc Kạn

C. Trung đoàn Thủ đô

D. Đoàn không quân Sao Đỏ

Câu hỏi 103. Sự áp bức bóc lột dã man của Nhật – Pháp đã dẫn đến hậu quả gì?

Trả lời:

A. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật – Pháp sâu sắc.

B. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với phát xít Nhật sâu sắc.

C. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp sâu sắc.

D. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật sâu sắc.

Câu hỏi 104. Căn cứ địa cách mạng đầu tiên được xây dựng ở đâu để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945?

Trả lời:

A. Bắc Sơn – Võ Nhai

B. Pác Bó

C. Tân Trào

D. Vũ Lăng

Câu hỏi 105. Ngày 25-8-1945, địa phương nào đã giành được chính quyền?

Trả lời:

A. Sài Gòn

B. Huế

C. Đà Nẵng

D. Hà Nội

Câu hỏi 106. Cờ đỏ sao vàng năm cánh chính thức trở thành Quốc kì của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà khi nào?

Trả lời:

A. Ngày 2-9-1945

B. Ngày 19-8-1945

C. Ngày 17-8-1945

D. Ngày 25-8-1945

Câu hỏi 107. Thời gian nào đã đánh dấu mốc kết thúc chế độ phong kiến ở Việt Nam?

Trả lời:

A. Ngày 2-9-1945

B. Ngày 25-8-1945

C. Ngày 30-8-1945

D. Ngày 23-8-1945

Câu hỏi 108. Quốc hội khoá I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Ngày 31-1-1946

B. Ngày 19-12-1946

C. Ngày 6-5-1951

D. Ngày 23-11-1946

Câu hỏi 109. “Hoà để tiến” là giải pháp giải quyết mối quan hệ Việt – Pháp của Đảng và Chính phủ ta trong giai đoạn nào sau đây?

Trả lời:

A. Từ 23-9-1945 đến 6-3-1946

B. Từ 19-12-1946 đến 7-5-1954

C. Từ 6-3-1946 đến 19-12-1946

D. Từ 8-5-1954 đến 21-7-1954

Câu hỏi 110. Thắng lợi nào có ý nghĩa nhất trong việc xây dựng chính quyền cách mạng sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

Trả lời:

A. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội

B. Thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến

C. Thông qua Hiến pháp

D. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp

Câu hỏi 111. Sự kiện nào đánh dấu thời cơ đã chín muồi để Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định phát lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước?

Trả lời:

A. Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-1945.

B. Đức đầu hàng lực lượng Đồng minh tháng 5-1945.

C. Nhật Bản bị Mỹ ném bom nguyên tử ngày 6 và ngày 9-8-1945.

D. Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng quân đồng minh không điều kiện ngày 15-8-1945.

Câu hỏi 112. Hình thức và phương pháp của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

Trả lời:

- A. Là một cuộc cách mạng bạo lực có kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.
- B. Là một cuộc cách mạng hoà bình có kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.
- C. Là một cuộc cách mạng hoà bình, đấu tranh chính trị là chủ yếu.
- D. Khởi nghĩa từ nông thôn tiến vào thành thị, đấu tranh vũ trang là chủ yếu.

Câu hỏi 113. Trong Tuyên ngôn Độc lập tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định dân ta lấy lại đất nước từ kẻ thù nào?

Trả lời:

- A. Thực dân Pháp
- B. Thực dân Pháp và phát xít Nhật
- C. Thực dân Pháp và tay sai
- D. Phát xít Nhật**

Câu hỏi 114. Bài hát “Tiến quân ca” lần đầu tiên được vang lên trong cuộc mít tinh của quần chúng diễn ra ở đâu vào tháng 8 năm 1945?

Trả lời:

- A. Huế
- B. Hà Nội**
- C. Đà Nẵng
- D. Sài Gòn

Câu hỏi 115. Trong thời gian toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1946, đồng chí nào là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Tổng chỉ huy quân đội quốc gia Việt Nam?

Trả lời:

- A. Tạ Quang Bửu
- B. Hoàng Văn Thái
- C. Lê Hồng Phong
- D. Võ Nguyên Giáp**

Câu hỏi 116. Mục đích của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước ta được chuẩn bị tổ chức từ ngay sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là gì?

Trả lời:

- A. Bầu Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
- B. Bầu đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà**
- C. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, xã)
- D. Bầu Ủy ban hành chính các cấp

Câu hỏi 117. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “tạm thời hoà hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc” là nhằm thực hiện chủ trương gì?

Trả lời:

- A. Tập trung vào xây dựng chính quyền mới.
- B. Tập trung lực lượng để đối phó các thế lực phản động trong nước.
- C. Tranh thủ sự ủng hộ của quân Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.

D. Tránh cùng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

Câu hỏi 118. Câu nói “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập” được trích trong tác phẩm nào của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- C. Không có gì quý hơn độc lập tự do

D. Tuyên ngôn Độc lập

Câu hỏi 119. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà diễn ra vào thời gian nào?

Trả lời:

- | | |
|--------------------|-------------------------|
| A. Ngày 2–9–1945 | B. Ngày 6–1–1946 |
| C. Ngày 20–12–1946 | D. Ngày 26–4–1976 |

Câu hỏi 120. “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” là câu nói của ai?

Trả lời:

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| A. Hồ Chí Minh | B. Trường Chinh |
| C. Nguyễn Văn Huyên | D. Vũ Đình Hoè |

Câu hỏi 121. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ phát đi “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” vào ngày, tháng, năm nào?

Trả lời:

- | | |
|--------------------|---------------------------|
| A. Ngày 18–12–1946 | B. Ngày 20–12–1946 |
| C. Ngày 17–2–1947 | D. Ngày 19–12–1946 |

Câu hỏi 122. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Ngày 16 –12–1946

B. Ngày 19 – 12–1946

C. Ngày 12 –12–1946

D. Ngày 20 –12 –1946

Câu hỏi 123. “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” được trích trong tác phẩm nào của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

B. Không có gì quý hơn độc lập tự do

C. Tuyên ngôn Độc lập

D. Bản án chế độ thực dân Pháp

Câu hỏi 124. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946) bùng nổ đầu tiên ở địa phương nào?

Trả lời:

A. Huế

B. Hải Phòng

C. Sài Gòn

D. Hà Nội

Câu hỏi 125. Tối ngày 19–12–1946, ở Hà Nội diễn ra sự kiện gì?

Trả lời:

A. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ

B. Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với đại diện Chính phủ Pháp “Hiệp định Sơ bộ”

C. Trung đoàn Thủ đô được thành lập

D. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”

Câu hỏi 126. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” do đồng chí nào soạn thảo?

Trả lời:

A. Phạm Văn Đồng

B. Trường Chinh

C. Hồ Chí Minh

D. Võ Nguyên Giáp

Câu hỏi 127. Cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến của Trung ương Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954) đóng ở đâu?

Trả lời:

A. Căn cứ địa Việt Bắc

B. Thủ đô Hà Nội

C. Căn cứ Tân Trào

D. Căn cứ Pác Bó

Câu hỏi 128. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là của đồng chí nào?

Trả lời:

A. Võ Nguyên Giáp

B. Hồ Chí Minh

C. Trường Chinh

D. Lê Hồng Phong

Câu hỏi 129. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1946–1954) của Đảng là gì?

Trả lời:

A. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

B. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

C. Toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

D. Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu hỏi 130. Sau ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã phá tan âm mưu nào của Pháp?

Trả lời:

A. Dùng người Việt đánh người Việt

B. Đánh úp cơ quan đầu não kháng chiến của ta

C. Đánh nhanh thắng nhanh

D. Mở rộng địa bàn chiếm đóng

Câu hỏi 131. Trong những tháng đầu kháng chiến toàn quốc chống Pháp, cuộc chiến đấu diễn ra ở mặt trận nào đóng vai trò to lớn cho việc chuẩn bị kháng chiến lâu dài?

Trả lời:

A. Ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16

B. Ở các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ

C. Ở căn cứ địa Việt Bắc

D. Ở trên mặt trận ngoại giao

Câu hỏi 132. Mỹ bắt đầu trực tiếp can thiệp và dính líu vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương từ thời gian nào?

Trả lời:

A. Năm 1945

B. Năm 1946

C. Năm 1950

D. Năm 1949

Câu hỏi 133. Phương án tác chiến của chiến dịch Biên giới năm 1950 là gì?

Trả lời:

A. Đánh nhanh thắng nhanh

B. Đánh chắc tiến chắc

C. Đánh điểm diệt viện

D. Trường kì kháng chiến

Câu hỏi 134. Nội dung của Kế hoạch Rơ-ve (Reuver) của thực dân Pháp với sự giúp đỡ của Mỹ là gì?

Trả lời:

A. Tăng cường phòng thủ biên giới, lập Hành lang Đông Tây chia cắt Bắc Bộ.

B. Tiến hành “chiến tranh tổng lực”.

C. Tập trung quân Âu – Phi xây dựng một lực lượng cơ động mạnh.

D. Giữ thế phòng ngự miền Bắc, bình định miền Trung và miền Nam.

Câu hỏi 135. Trận đánh then chốt của quân đội Việt Minh mở màn chiến dịch Biên giới năm 1950 là đánh vào cứ điểm nào?

Trả lời:

A. Cao Bằng

B. Đông Khê

C. Thất Khê

D. Đình Lập

Câu hỏi 136. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1951 diễn ra ở đâu?

Trả lời:

A. Chiêm Hoá (Tuyên Quang)

B. Ma Cao (Trung Quốc)

C. Pác Bó (Cao Bằng)

D. Đông Anh (Hà Nội)

Câu hỏi 137. Thắng lợi của chiến dịch nào đã buộc thực dân Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với ta?

Trả lời:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| A. Chiến dịch Biên giới | B. Chiến dịch Việt Bắc |
| C. Chiến dịch Hoà Bình | D. Chiến dịch Tây Nguyên |

Câu hỏi 138. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2–1951) đã đưa ra quyết định nào?

Trả lời:

- A. Lấy tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Lấy tên Đảng là Đảng Lao động Việt Nam.**
- C. Lấy tên Đảng là Đảng Lao động Đông Dương.
- D. Lấy tên Đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu hỏi 139. Chiến dịch phản công lớn đầu tiên của quân đội ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp giành thắng lợi là chiến dịch nào?

Trả lời:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------|
| A. Chiến dịch Biên giới | B. Chiến dịch Hoà Bình |
| C. Chiến dịch Hà Nam Ninh | D. Chiến dịch Việt Bắc |

Câu hỏi 140. Theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954), con sông nào là giới tuyến quân sự tạm thời giữa hai miền Nam – Bắc Việt Nam?

Trả lời:

- | | |
|------------------------|---------------|
| A. Sông Gianh | B. Sông Hương |
| C. Sông Bến Hải | D. Sông Lam |

Câu hỏi 141. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 thắng lợi đã đập tan âm mưu nào của quân Pháp?

Trả lời:

- A. “Đánh nhanh, thắng nhanh” và mở rộng phạm vi chiếm đóng.
- B. Giam cầm thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh.
- C. Phá tan cơ quan đầu não kháng chiến và tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta.**
- D. Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Câu hỏi 142. Thắng lợi của quân đội ta trong chiến dịch Biên giới năm 1950 làm thất bại kế hoạch nào của Pháp?

Trả lời:

A. Kế hoạch Rơ-ve

B. Kế hoạch Na-va

C. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi

D. Kế hoạch Lơ-cơ-léc

Câu hỏi 143. Nội dung trong Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi của thực dân Pháp là gì?

Trả lời:

A. Giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường Bắc Bộ, nối lại Hành lang Đông – Tây.

B. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên Đường số 4 nhằm “khóa cửa biên giới Việt – Trung”.

C. Xoay chuyển cục diện chiến tranh, “kết thúc chiến tranh trong danh dự” trong vòng 18 tháng.

D. Mở rộng phạm vi chiếm đóng, thực hiện âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh”.

Câu hỏi 144. Chiến dịch nào sau đây không diễn ra trong thời gian đông xuân 1950 – 1951?

Trả lời:

A. Chiến dịch Trung du

B. Chiến dịch Đường số 18

C. Chiến dịch Thượng Lào

D. Chiến dịch Hà – Nam – Ninh

Câu hỏi 145. Quân đội Pháp dưới sự chỉ huy của tướng Valluy và Salan đã mở cuộc tiến công vào căn cứ địa Việt Bắc vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Ngày 7–10–1947

B. Ngày 9–10–1947

C. Ngày 30–10–1947

D. Ngày 19–12–1947

Câu hỏi 146. Thế chủ động đánh địch trên chiến trường chính Bắc Bộ từ sau chiến dịch Biên giới năm 1950 đến trước Đông – Xuân 1953 –1954 của quân đội ta thể hiện như thế nào?

Trả lời:

A. Quân đội ta liên tục mở ba chiến dịch: Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung và giành thắng lợi.

B. Quân đội ta mở một loạt chiến dịch tiến công địch, tiêu diệt sinh lực địch, buộc địch phân tán lực lượng ở nhiều nơi.

C. Quân đội ta chủ động phát triển chiến tranh du kích, giải phóng nhiều đất đai, buộc địch phân tán lực lượng.

D. Quân đội ta chủ động mở một loạt chiến dịch và chiến dịch nào cũng thắng lợi.

Câu hỏi 147. Bước 1 trong Kế hoạch Nava của thực dân Pháp được triển khai như thế nào?

Trả lời:

A. Tập trung quân và binh lực ở Điện Biên Phủ, xây dựng tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.

B. Giữ thế phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ, tiến công chiến lược để bình định Trung Bộ và Nam Đông Dương.

C. Tập trung quân ở Tây Nguyên, tăng cường lực lượng cho Plâyku, biến Plâyku thành nơi tập trung binh lực lớn của Pháp.

D. Chuyển lực lượng ra chiến trường Bắc Bộ, thực hiện tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự quyết định.

Câu hỏi 148. Năm 1950, Mỹ chính thức viện trợ cho Pháp và Chính phủ bù nhìn ở Đông Dương sau khi kí văn bản nào sau đây?

Trả lời:

A. Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mỹ

B. Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương

C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương

D. Hiệp định Sơ bộ

Câu hỏi 149. Cơ quan ngôn luận của Đảng Lao động Việt Nam là tờ báo nào?

Trả lời:

A. Nhân dân

B. Thanh niên

C. Cứu quốc

D. Cờ giải phóng

Câu hỏi 150. Pháp đã cho xây dựng ở Điện Biên Phủ bao nhiêu phân khu và cứ điểm?

Trả lời:

A. 4 phân khu với 49 cứ điểm

B. 3 phân khu với 55 cứ điểm

C. 3 phân khu với 49 cứ điểm

D. 4 phân khu với 55 cứ điểm

Câu hỏi 151. Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trong khoảng thời gian nào?

Trả lời:

- | | |
|-------------------------|--------------------------------|
| A. 13/3/1954 – 1/5/1954 | B. 30/3/1954 – 7/5/1954 |
| C. 30/3/1954 – 1/5/1954 | D. 13/3/1954 – 7/5/1954 |

Câu hỏi 152. Mặt trận Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào được chính thức thành lập vào thời gian nào?

Trả lời:

- | | |
|--------------------|-------------|
| A. Năm 1951 | B. Năm 1950 |
| C. Năm 1952 | D. Năm 1946 |

Câu hỏi 153. Đồng chí La Văn Cầu đã chiến đấu, bị thương và mất cánh tay phải ở trận chiến nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

Trả lời:

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| A. Trận Việt Bắc | B. Trận Thất Khê |
| C. Trận Điện Biên Phủ | D. Trận Đông Khê |

Câu hỏi 154. Chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp còn có tên là chiến dịch Hoàng Hoa Thám?

Trả lời:

- | | |
|-------------------------------|----------------------------------|
| A. Chiến dịch Trung du | B. Chiến dịch Đường số 18 |
| C. Chiến dịch Hà – Nam – Ninh | D. Chiến dịch Tây Bắc |

Câu hỏi 155. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 còn có tên gọi khác là gì?

Trả lời:

- | | |
|---------------------------------------|-------------------------------|
| A. Chiến dịch Cao – Bắc – Lạng | B. Chiến dịch Hà – Nam – Ninh |
| C. Chiến dịch Trần Hưng Đạo | D. Chiến dịch Hoàng Hoa Thám |

Câu hỏi 156. Nội dung nào sau đây không nằm trong Kế hoạch Rơ-ve của thực dân Pháp?

Trả lời:

- A. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên Đường số 4 nhằm “khóa cửa biên giới Việt – Trung”.
- B. Chuẩn bị kế hoạch có quy mô lớn nhằm tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc lần thứ hai.

C. Xoay chuyển cục diện chiến tranh, “kết thúc chiến tranh trong danh dự” trong vòng 18 tháng.

D. Thiết lập “Hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hoà Bình – Sơn La).

Câu hỏi 157. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch Biên giới năm 1950 nhằm mục đích gì?

Trả lời:

A. Giam chân quân đội Pháp ở các thành phố và thị xã, làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

B. Phá tan âm mưu đẩy mạnh chiến tranh của Pháp – Mỹ, giữ vững quyền chủ động đánh địch.

C. Tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng đất đai và nhân dân, mở rộng căn cứ du kích ở Lào.

D. Khai thông con đường liên lạc quốc tế giữa nước ta và Trung Quốc với các nước dân chủ trên thế giới.

Câu hỏi 158. Pháp mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai (9–1945) bằng hành động nào?

Trả lời:

A. Pháp cho quân đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn.

B. Pháp đã xả súng vào những người tham dự mít tinh mừng “Ngày độc lập” ở Sài Gòn – Chợ Lớn.

C. Pháp chiếm đóng trái phép ở Đà Nẵng, Hải Dương, đưa thêm viện binh đến Hải Phòng.

D. Pháp chiếm đóng cơ quan Bộ Tài chính và Bộ Giao thông công chính ở Hà Nội.

Câu hỏi 159. Văn kiện lịch sử nào sau đây không đề cập đến phương châm và đường lối kháng chiến chống Pháp trong giai đoạn 1946–1954?

Trả lời:

A. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”

B. Lời “Hiệu triệu của Tổng bộ Việt Minh”

C. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”

D. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”

Câu hỏi 160. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946–1954) là chiến dịch nào?

Trả lời:

- | | |
|--------------------------------|--------------------------|
| A. Chiến dịch Biên giới | B. Chiến dịch Việt Bắc |
| C. Chiến dịch Hoà Bình | D. Chiến dịch Thượng Lào |

Câu hỏi 161. Chiến dịch Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra vào thời gian nào?

Trả lời:

- | | |
|--------------------|-------------|
| A. Năm 1950 | B. Năm 1946 |
| C. Năm 1947 | D. Năm 1951 |

Câu hỏi 162. Trận đánh nào sau đây không diễn ra trong chiến dịch Biên giới?

Trả lời:

- | | |
|--------------------------|------------------|
| A. Trận Đoan Hùng | B. Trận Na Sầm |
| C. Trận Đình Lập | D. Trận Thất Khê |

Câu hỏi 163. “Pháo đài bất khả xâm phạm” là cụm từ dùng để chỉ tập đoàn cứ điểm được Pháp và Mỹ xây dựng ở đâu?

Trả lời:

- | | |
|---------------------|-------------------------|
| A. Đồng bằng Bắc Bộ | B. Điện Biên Phủ |
| C. Luông Pha-băng | D. Việt Bắc |

Câu hỏi 164. Bộ đội ta đã tấn công vào cứ điểm nào để mở màn cho chiến dịch Biên giới năm 1950?

Trả lời:

- | | |
|-------------|--------------------|
| A. Thất Khê | B. Đông Khê |
| C. Cao Bằng | D. Na Sầm |

Câu hỏi 165. Sau khi mất thế chủ động trên chiến trường vào năm 1950, Pháp đã cử vị tướng nào sang làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương?

Trả lời:

- | | |
|--------------------------------|--------------|
| A. Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi | B. Rơ-ve |
| C. Na-va | D. Lơ-cơ-léc |

Câu hỏi 166. Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất năm 1952 đã chọn được 7 anh hùng trong phong trào thi đua yêu nước. Họ là những đồng chí nào?

Trả lời:

A. Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khảm, Trần Đại Nghĩa, Hoàng Hanh.

B. Cù Chính Lan, Trường Chinh, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khảm, Trần Đại Nghĩa, La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị.

C. Cù Chính Lan, Trường Chinh, Trần Đại Nghĩa, Hoàng Hanh, La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị, Nguyễn Thị Chiên.

D. Cù Chính Lan, Trường Chinh, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khảm, Trần Đại Nghĩa, La Văn Cầu, Hoàng La.

Câu hỏi 167. Nghị quyết xuất bản báo *Nhân dân* – cơ quan ngôn luận của Đảng được thông qua tại sự kiện nào?

Trả lời:

A. Đại hội Đại biểu lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam năm 1951.

B. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam năm 1930.

C. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng năm 1960.

D. Đại hội Đại biểu lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1935.

Câu hỏi 168. Thực hiện Kế hoạch Rơ-ve, thực dân Pháp xây dựng “Hành lang Đông – Tây” nhằm mục đích gì?

Trả lời:

A. Cô lập căn cứ địa Việt Bắc với biên giới sang Trung Quốc và ra thế giới.

B. Cô lập căn cứ địa Việt Bắc với hậu phương kháng chiến ở phía Nam.

C. Tập trung quân ở các tỉnh thuộc Hành lang Đông – Tây.

D. Chuẩn bị tấn công Việt Bắc.

Câu hỏi 169. Câu nói “Thà hi sinh quyết bảo vệ pháo” là của đồng chí nào?

Trả lời:

A. Bế Văn Đàn

B. Cù Chính Lan

C. Tô Vĩnh Diện

D. Phan Đình Giót

Câu hỏi 170. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, chiến sĩ nào đã tham gia bắt sống tướng De Castries vào ngày 7-5-1954?

Trả lời:

A. Phùng Văn Khầu

B. Trần Can

C. Bế Văn Đàn

D. Hoàng Đăng Vinh

Câu hỏi 171. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được thực dân Pháp xây dựng thành bao nhiêu phân khu?

Trả lời:

A. 4 phân khu

B. 5 phân khu

C. 3 phân khu

D. 2 phân khu

Câu hỏi 172. Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trong thời gian bao lâu?

Trả lời:

A. 12 ngày đêm

B. 55 ngày đêm

C. 56 ngày đêm

D. 26 ngày đêm

Câu hỏi 173. Trong giai đoạn chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ, người anh hùng nào đã lấy thân mình chèn bánh xe pháo để giữ cho pháo không bị rơi xuống vực?

Trả lời:

A. Phan Đình Giót

B. Tô Vĩnh Diện

C. Bế Văn Đàn

D. Cù Chính Lan

Câu hỏi 174. Đồng chí nào là Tổng Tư lệnh của chiến dịch Điện Biên Phủ?

Trả lời:

A. Nguyễn Chí Thanh

B. Hồ Chí Minh

C. Hoàng Văn Thái

D. Võ Nguyên Giáp

Câu hỏi 175. “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng” là khẩu hiệu của quân dân ta khi phục vụ cho chiến dịch nào sau đây?

Trả lời:

A. Biên giới

B. Hồ Chí Minh

C. Điện Biên Phủ

D. Tây Nguyên

Câu hỏi 176. Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là gì?

Trả lời:

A. Buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. Bảo vệ và củng cố được quyền chủ động trên chiến trường, làm thất bại bước đầu Kế hoạch Na-va.

C. Làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp, ta giành hoàn toàn thế chủ động trên chiến trường.

D. Đánh bại Kế hoạch Rơ-ve.

Câu hỏi 177. Nhà khoa học nào được coi là cha đẻ của ngành công nghiệp quốc phòng Việt Nam?

Trả lời:

A. Võ Quý Huân

B. Trần Đại Nghĩa

C. Võ Đình Quỳnh

D. Trần Hữu Tước

Câu hỏi 178. Đồng chí nào là Trưởng phái đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tham dự Hội nghị Giơ-ne-vơ (1954) bàn về vấn đề Đông Dương?

Trả lời:

A. Phạm Văn Đồng

B. Xuân Thuỷ

C. Nguyễn Cơ Thạch

D. Lê Duẩn

Câu hỏi 179. Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam đã sống và làm việc ở đâu để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1947–1954)?

Trả lời:

A. Hà Nội

B. Pắc Bó

C. Chiêm Hoá

D. An toàn khu Định Hoá

Câu hỏi 180. Chính phủ Liên Xô chính thức đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Ngày 14–1–1950

B. Ngày 18–1–1950

C. Ngày 8–5–1950

D. Ngày 30–1–1950

Câu hỏi 181. Ý nghĩa quốc tế trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946–1954) là gì?

Trả lời:

A. Làm cho chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và hệ thống thuộc địa của chúng cơ bản bị tan rã.

B. Góp phần làm suy yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, có ảnh hưởng trực tiếp và to lớn đến cuộc cách mạng ở Lào và Cam-pu-chia.

C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

D. Góp phần làm suy yếu trật tự hai cực I-an-ta, tạo xu thế hoà hoãn Đông – Tây, tiến tới kết thúc Chiến tranh lạnh.

Câu hỏi 182. Hội nghị Giơ-ne-vơ (1954) thảo luận về vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương khai mạc vào ngày nào?

Trả lời:

A. Ngày 8-5-1954

B. Ngày 1-5-1954

C. Ngày 7-5-1954

D. Ngày 21-7-1954

Câu hỏi 182. Theo điều khoản thoả thuận của Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954), cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước được tổ chức vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Tháng 10 năm 1954

B. Tháng 7 năm 1956

C. Tháng 1 năm 1955

D. Tháng 5 năm 1956

Câu hỏi 184. Điều khoản nào sau đây không thuộc nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954?

Trả lời:

A. Các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B. Các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương.

C. Hai bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hoà bình; di chuyển và tập kết quân đội ở hai miền Bắc và Nam.

D. Việt Nam sẽ tiến tới thống nhất bằng cuộc tuyển cử trong cả nước, sẽ được tổ chức dưới sự kiểm soát của một Ủy ban quốc tế.

Câu hỏi 185. Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết vào ngày, tháng, năm nào?

Trả lời:

A. Ngày 7-5-1954

B. Ngày 8-5-1954

C. Ngày 21-7-1954

D. Ngày 10-10-1954

Câu hỏi 186. Phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tham dự Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 do ai làm trưởng đoàn?

Trả lời:

A. Phạm Văn Đồng

B. Võ Nguyên Giáp

C. Văn Tiến Dũng

D. Nguyễn Thị Bình

Câu hỏi 187. “Cải tạo bằng phương pháp hoà bình, sử dụng mặt tích cực của họ để phục vụ công cuộc xây dựng đất nước” là chủ trương của Đảng đối với tầng lớp, giai cấp nào sau năm 1954 ở miền Bắc?

Trả lời:

A. Tư sản mại bản

B. Tiểu tư sản

C. Tư sản dân tộc

D. Địa chủ phong kiến

Câu hỏi 188. Nghị quyết nào thể hiện “bước phát triển mới về tư duy lí luận và chỉ đạo thực tiễn của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”?

Trả lời:

A. Nghị quyết 15 (1-1959)

B. Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng (1960)

C. Nghị quyết 90 (1973)

D. Nghị quyết 241 – NQ/TW (1975)

Câu hỏi 189. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngôi trường nào được xem là nơi khởi nguồn của phong trào thi đua “Hai tốt” trong ngành giáo dục ở miền Bắc?

Trả lời:

A. Bắc Lý

B. Chu Văn An

C. Hàn Thuyên

D. Lương Khánh Thiện

Câu hỏi 190. Sự kiện nào đánh dấu miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng (16-5-1955)?

Trả lời:

- A. Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi miền Nam.
- B. Trung ương Đảng, Chính phủ ra mắt nhân dân Thủ đô.
- C. Quân ta tiếp quản Thủ đô Hà Nội.
- D. Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng).**

Câu hỏi 191. Tổng thống Mỹ nào đã khởi đầu cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam từ năm 1954?

Trả lời:

- | | |
|--------------------|------------|
| A. Truman | B. Kenơđi |
| C. Aixenhao | D. Níchxơn |

Câu hỏi 192. Tỉnh nào là trung tâm của phong trào Đồng khởi (1959–1960)?

Trả lời:

- | | |
|---------------|-------------------|
| A. Mỹ Tho | B. Bến Tre |
| C. Bình Phước | D. Bình Định |

Câu hỏi 193. Trong phong trào Đồng khởi (1959 – 1960), nhân dân miền Nam Việt Nam đã giành được chính quyền ở cấp nào?

Trả lời:

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| A. Cấp huyện, tỉnh | B. Cấp tỉnh, trung ương |
| C. Cấp thôn, xã | D. Cấp xã, huyện |

Câu hỏi 194. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (1–1959) đã xác định kết hợp các hình thức đấu tranh nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang**
- B. Đấu tranh vũ trang kết hợp với nghị trường
- C. Đấu tranh chính trị kết hợp với binh vận
- D. Đấu tranh chính trị kết hợp với nghị trường

Câu hỏi 195. Ai là nữ tướng huyền thoại của “đội quân tóc dài” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

Trả lời:

A. Vũ Chính Nghĩa

B. Nguyễn Thị Định

C. Nguyễn Thị Mai

D. Nguyễn Thị Út

Câu hỏi 196. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi 1959–1960 đã làm phá sản chiến lược chiến tranh nào của Mỹ?

Trả lời:

A. “Chiến tranh đặc biệt”

B. “Việt Nam hoá chiến tranh”

C. “Chiến tranh cục bộ”

D. “Chiến tranh đơn phương”

Câu hỏi 197. Quân giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1961

B. Năm 1959

C. Năm 1965

D. Năm 1956

Câu hỏi 198. Đại hội nào của Đảng được xác định là “Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà”?

Trả lời:

A. Đại hội lần thứ III

B. Đại hội lần thứ II

C. Đại hội lần thứ IV

D. Đại hội lần thứ V

Câu hỏi 199. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9–1960) khẳng định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò gì?

Trả lời:

A. Quan trọng đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

B. Quyết định gián tiếp đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

C. Quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

D. Quyết định trực tiếp đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

Câu hỏi 200. Loại hình chiến tranh nào của Mỹ ở Việt Nam được tiến hành bởi hai đời tổng thống?

Trả lời:

A. “Chiến tranh đơn phương”

B. “Chiến tranh cục bộ”

C. “Việt Nam hoá chiến tranh”

D. “Chiến tranh đặc biệt”

Câu hỏi 201. Âm mưu cơ bản của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

Trả lời:

A. Dùng người Việt đánh người Việt

B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh

C. Đồn dân lập “ấp chiến lược”

D. Phá hoại cách mạng miền Bắc

Câu hỏi 202. Tại Đại hội lần thứ nhất của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1962) đồng chí nào được bầu làm Chủ tịch?

Trả lời:

A. Huỳnh Tấn Phát

B. Phùng Văn Cung

C. Võ Chí Công

D. Nguyễn Hữu Thọ

Câu hỏi 203. Biện pháp nào được coi là “xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961–1965)?

Trả lời:

A. “Vành đai trắng”

B. “Ấp chiến lược”

C. “Tìm diệt”

D. “Bình định”

Câu hỏi 204. Quân dân miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ bằng những mũi giáp công nào?

Trả lời:

A. Chính trị, quân sự, văn hoá

B. Chính trị, kinh tế, quân sự

C. Chính trị, quân sự, binh vận

D. Chính trị, quân sự, ngoại giao

Câu hỏi 205. Giữa năm 1965 khi chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản, Mỹ đã chuyển sang loại hình chiến tranh gì?

Trả lời:

A. “Chiến tranh đơn phương”

B. “Chiến tranh cục bộ”

C. “Chiến tranh tổng lực”

D. “Việt Nam hoá chiến tranh”

Câu hỏi 206. Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam đã mở đầu cho cao trào gì?

Trả lời:

- A. “Giết giặc lập công”
- B. “Đồng khởi”
- C. “Tìm Mỹ mà đánh, lùng nguy mà diệt”**
- D. “Chống chính quyền tay sai”

Câu hỏi 207. Mỹ sử dụng những lực lượng chủ yếu nào để tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc?

Trả lời:

- A. Không quân và bộ binh
- B. Không quân và công binh
- C. Không quân và hải quân**
- D. Không quân và pháo binh

Câu hỏi 208. Nhiệm vụ của nhân dân miền Bắc trong giai đoạn 1965–1968 là gì?

Trả lời:

- A. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất
- B. Vừa sản xuất, vừa thực hiện nghĩa vụ hậu phương
- C. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ
- D. Chiến đấu, sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương**

Câu hỏi 209. Thành lập các “Toà án quân sự đặc biệt” lê máy chém đi khắp miền Nam là nội dung của đạo luật nào do chính quyền Việt Nam Cộng hoà ban hành?

Trả lời:

- A. Luật 10–59**
- B. Luật 5–59
- C. Luật 5–57
- D. Luật 1–59

Câu hỏi 210. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là gì?

Trả lời:

- A. Đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.**
- B. Đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Đấu tranh chính trị kết hợp với binh vận.
- D. Đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng.

Câu hỏi 211. Người chiến sĩ biệt động nào đã thực hiện cuộc đánh bom nhằm vào Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert McNamara vào ngày 2-5-1964 nhưng không thành công và bị xử tử hình?

Trả lời:

A. Nguyễn Thái Bình

B. Nguyễn Văn Trỗi

C. Võ Thị Thắng

D. Trần Văn Ơn

Câu hỏi 212. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1966–1969) có điểm gì khác cơ bản so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961–1965)?

Trả lời:

A. Lực lượng quân đội Sài Gòn giữ vai trò quan trọng

B. Lực lượng quân Mỹ và quân Đồng minh giữ vai trò quyết định

C. Lực lượng quân đội Mỹ giữ vai trò quan trọng nhất

D. Sử dụng trang thiết bị, vũ khí của Mỹ

Câu hỏi 213. Cuộc tấn công nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965–1968 tác động mạnh nhất đến nhân dân Mỹ?

Trả lời:

A. Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968

B. Trận Vạn Tường

C. Chiến thắng mùa khô 1965–1966

D. Chiến thắng mùa khô 1966–1967

Câu hỏi 214. Người thanh niên dũng cảm nào đã nói “Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác”?

Trả lời:

A. Nguyễn Văn Trỗi

B. Lý Tự Trọng

C. Nguyễn Thái Bình

D. Võ Thị Sáu

Câu hỏi 215. Lá cờ có nửa màu đỏ, nửa màu xanh, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh là của tổ chức mặt trận nào?

Trả lời:

A. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam

B. Mặt trận Liên Việt

C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

D. Mặt trận Việt Minh

Câu hỏi 216. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chiến dịch Lai-nơ-bêch-cơ II (Linebacker II) của Mỹ đã bị quân dân ta đánh bại bởi chiến thắng nào?

Trả lời:

- A. Điện Biên Phủ trên không
- B. Ấp Bắc
- C. Tổng tiến công Mậu Thân năm 1968
- D. Tây Nguyên

Câu hỏi 217. Chiến dịch Hồ Chí Minh là tên gọi của chiến dịch giải phóng địa phương nào?

Trả lời:

- A. Tây Nguyên
- B. Sài Gòn – Gia Định
- C. Huế
- D. Đà Nẵng

Câu hỏi 218. Chiếc bàn có hình gì được các bên đàm phán sử dụng trong các phiên thảo luận chính thức của Hội nghị Pa-ri?

Trả lời:

- A. Hình tròn
- B. Hình vuông
- C. Hình chữ nhật
- D. Hình tứ giác

Câu hỏi 219. Người phụ nữ nào quê ở Bến Tre đã ba lần tay không lấy được đồn giặc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

Trả lời:

- A. Trần Thị Lý
- B. Tạ Thị Kiều
- C. Hồ Kan Lịch
- D. Nguyễn Thị Chiên

Câu hỏi 220. Đây là một làng hoa nổi tiếng của Hà Nội, hiện đang còn lưu giữ xác của chiếc máy bay B52 bị quân dân ta bắn rơi trong chiến dịch Điện Biên Phủ trên không năm 1972. Hãy cho biết đây là địa điểm nào?

Trả lời:

- A. Ngọc Hà
- B. Tây Tựu
- C. Nhật Tân
- D. Mê Linh

Câu hỏi 221. Đây là một vùng ngập nước ở Đồng bằng sông Cửu Long trải rộng trên ba tỉnh Long An, Tiền Giang và Đồng Tháp, được xây dựng thành một trong những chiến khu quan trọng nhất của miền Tây Nam Bộ trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Hãy cho biết đó là địa danh nào?

Trả lời:

- A. Dương Minh Châu
- C. Rừng Sác

- B. Cà Mau
- D. Đồng Tháp Mười**

Câu hỏi 222. Đồng chí nào là nữ tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam?

Trả lời:

- A. Nguyễn Thị Chiên
- C. Nguyễn Thị Định**

- B. Lê Thu Hà
- D. Hồ Thuỷ

Câu hỏi 223. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, phong trào thi đua “Ba nhất” là phong trào của lực lượng nào?

Trả lời:

- A. Công nhân
- C. Quân đội**

- B. Học sinh, sinh viên
- D. Nông dân

Câu hỏi 224. Quân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai với sự giúp đỡ của lực lượng nào?

Trả lời:

- A. Quân đội Mỹ
- C. Quân đội Tưởng

- B. Quân đội Nhật
- D. Quân đội Anh**

Câu hỏi 225. Thắng lợi nào đã chuyển cách mạng miền Nam “từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

Trả lời:

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968
- C. Phong trào “Đồng khởi” (1959–1960)**
- D. Việc kí kết Hiệp định Pa-ri (1973)

Câu hỏi 226. “Chiến tranh đặc biệt” (1961–1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965–1968) nằm trong chiến lược nào của Mỹ?

Trả lời:

- A. Chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt”**
- B. Chiến lược “Cam kết và mở rộng”
- C. Chiến lược “Đồng Dương hoá chiến tranh”
- D. Chiến lược “Ngăn đe thực tế”

Câu hỏi 227. Với chiến lược quân sự “tìm diệt”, Mỹ muốn thay đổi điều gì trong cục diện ở chiến trường miền Nam giai đoạn 1965–1968?

Trả lời:

- A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
- C. Giành lại thế chủ động trên chiến trường.**
- D. Tạo lợi thế trên mặt trận ngoại giao.

Câu hỏi 228. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ là gì?

Trả lời:

- A. Đều mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc
- B. Đều được tiến hành bằng quân đội Mỹ
- C. Đều tiến hành lập các “ấp chiến lược”
- D. Đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới**

Câu hỏi 229. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961–1965) với chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” (1969–1973) là gì?

Trả lời:

- A. Được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu**
- B. Đều mở rộng chiến tranh xâm lược Lào và Cam-pu-chia
- C. Đều mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc
- D. Đều có quân Mỹ trực tiếp chiến đấu

Câu hỏi 230. Về quy mô, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965–1968) có điểm gì khác so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961–1965)?

Trả lời:

- A. Diễn ra chủ yếu ở chiến trường miền Nam.
- B. Phạm vi chiến trường rộng hơn, ở cả hai miền Nam – Bắc Việt Nam.**
- C. Phạm vi chiến trường mở rộng sang Lào và Cam-pu-chia.
- D. Phạm vi chiến trường mở rộng ra toàn Đông Dương.

Câu hỏi 231. Bài thơ “Tiểu đội xe không kính” của nhà thơ Phạm Tiến Duật nhắc tới hoạt động của các chiến sĩ trên tuyến đường nào?

Trả lời:

- A. Đường Hồ Chí Minh trên biển B. Đường 9 Nam Lào
C. Đường 14 Phước Long **D. Đường Hồ Chí Minh trên bộ**

Câu hỏi 232. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là gì?

Trả lời:

- A. Đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang**
B. Đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ
C. Đấu tranh chính trị kết hợp với binh vận
D. Đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng

Câu hỏi 233. Những câu thơ dưới đây nhắc tới địa phương nào của Việt Nam?

“Ôi! Mảnh đất rạng danh lịch sử
Nguyễn Thị Định nữ tướng anh hùng
Chiến công Đồng khởi vang vùng
Sử vàng con cháu hào hùng truyền lưu”.
(Dương Ngọc Tiên)

Trả lời:

- A. Quảng Nam **B. Bến Tre**
C. Cần Thơ D. An Giang

Câu hỏi 235. Địa phương nào ở nước ta là nơi khởi nguồn của phong trào “Sóng Duyên Hải” (1960)?

Trả lời:

- A. Thanh Hoá **B. Hải Phòng**
C. Thái Bình D. Quảng Nam

Câu hỏi 236. Đưa miền Bắc “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội” là quyết tâm được khẳng định tại Đại hội đại biểu lần thứ mấy của Đảng?

Trả lời:

A. Lần thứ IV

B. Lần thứ II

C. Lần thứ III

D. Lần thứ V

Câu hỏi 237. Trọng tâm của Kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961–1965) là gì?

Trả lời:

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội

B. Cải tạo xã hội chủ nghĩa

C. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội

D. Tiến lên chủ nghĩa cộng sản

Câu hỏi 238. Phong trào thi đua trong nông nghiệp ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1968 có tên là gì?

Trả lời:

A. “Ba điểm cao”

B. “Ba mục tiêu”

C. “Ba sẵn sàng”

D. “Ba quyết tâm”

Câu hỏi 239. Tổ chức nào sau đây chủ trương giương cao ngọn cờ đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai?

Trả lời:

A. Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam.

B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

C. Liên minh các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ miền Nam Việt Nam.

D. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Câu hỏi 240. Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961–1965) ở miền Nam Việt Nam, quân Mỹ giữ vai trò gì?

Trả lời:

A. Yểm trợ về không quân và hoá lực

B. Cố vấn chỉ huy

C. Hỗ trợ chiến đấu

D. Lực lượng chiến đấu chính

Câu hỏi 241. Hội nghị chính trị đặc biệt nhằm động viên tinh thần thi đua yêu nước của đồng bào chiến sĩ cả nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tổ chức vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Tháng 3–1964

B. Tháng 9– 1960

C. Tháng 1–1959

D. Tháng 6–1966

Câu hỏi 242. “Dù là tên tuổi không được đăng lên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những người anh hùng vô danh”. Đây là câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Tháng 9–1960

B. Tháng 3–1964

C. Tháng 6–1966

D. Tháng 10–1964

Câu hỏi 243. Tỉnh nào miền Bắc là nơi đầu tiên đạt năng suất 5 tấn thóc/ha vào năm 1965?

Trả lời:

A. Thái Bình

B. Hưng Yên

C. Hải Dương

D. Nam Định

Câu hỏi 244. Tháng 3–1965, Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam đã phát động phong trào nào?

Trả lời:

A. Ba sẵn sàng

B. Năm xung phong

C. Ba quyết tâm

D. Ba mục tiêu

Câu hỏi 245. Mỹ buộc phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán ở Pa-ri sau trận đánh nào của quân dân miền Nam?

Trả lời:

A. “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972

B. Tiến công chiến lược xuân – hè năm 1972

C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968

D. Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965

Câu hỏi 246. Mỹ và chính quyền Sài Gòn gọi vùng đất do cách mạng nắm giữ là gì?

Trả lời:

A. Đất cộng sản

B. Đất thánh Việt Cộng

C. Vành đai trắng

D. Đất cách mạng

Câu hỏi 247. Mỹ Lai – nơi diễn ra vụ thảm sát của Mỹ (1968) thuộc tỉnh nào của nước ta?

Trả lời:

A. Quảng Bình

B. Quảng Nam

C. Quảng Trị

D. Quảng Ngãi

Câu hỏi 248. Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia vào tháng 4-1970 đã thể hiện điều gì?

Trả lời:

A. Quyết tâm của ba nước Đông Dương trong đoàn kết chiến đấu chống Mỹ.

B. Quyết tâm chống Mỹ, sau đó thành lập Liên bang Đông Dương.

C. Quyết tâm cùng bao vây cô lập chính quyền tay sai.

D. Quyết tâm tiến hành tổng công kích quân Mỹ và quân Đồng minh.

Câu hỏi 249. Lực lượng nào đóng vai trò quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh chính trị chống chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ ở miền Nam?

Trả lời:

A. Nông dân, thợ thủ công

B. Công nhân, nông dân

C. Học sinh, sinh viên

D. Tăng ni, Phật tử

Câu hỏi 250. Để hạn chế sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, Mỹ đã dùng thủ đoạn nào?

Trả lời:

A. Kinh tế

B. Chính trị

C. Văn hoá

D. Ngoại giao

Câu hỏi 251. Trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, quân ta đã “chọc thủng” những phòng tuyến quan trọng nào của địch?

Trả lời:

A. Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ

B. Đà Nẵng, Tây Nguyên và Sài Gòn

C. Quảng Trị, Đà Nẵng và Tây Nguyên

D. Huế, Đà Nẵng và Sài Gòn

Câu hỏi 252. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân ta, đã buộc Mỹ phải thực hiện điều gì?

Trả lời:

- A. Kết thúc chiến tranh ở Việt Nam rút quân về nước
- B. Tuyên bố “Mỹ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam**
- C. Dùng thủ đoạn ngoại giao để gây sức ép với ta
- D. Huy động quân đội các nước đồng minh tham chiến

Câu hỏi 253. Đường Trường Sơn còn có tên gọi khác là gì?

Trả lời:

- A. Đường Hồ Chí Minh**
- B. Đường Hồ Chí Minh trên biển
- C. Đường Trường Sơn Đông
- D. Đường Trường Sơn Tây

Câu hỏi 254. Đồng chí nào là người đại diện cho phía cách mạng Việt Nam kí Hiệp định Pa-ri năm 1973?

Trả lời:

- A. Nguyễn Duy Trinh, Nguyễn Thị Bình
- B. Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Duy Trinh
- C. Phạm Văn Đồng, Nguyễn Thị Bình**
- D. Đỗ Mười, Nguyễn Thị Bình

Câu hỏi 255. Sự kiện nào dưới đây là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

Trả lời:

- A. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương (1970).
- B. Mỹ ngừng ném bom phá hoại miền Bắc (1973).
- C. Hiệp định Pa-ri được kí kết (1973).**
- D. Thành lập tổ chức Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình (1968).

Câu hỏi 256. Ai là tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn?

Trả lời:

- A. Nguyễn Văn Thiệu
- B. Dương Văn Minh**
- C. Ngô Đình Diệm
- D. Nguyễn Cao Kỳ

Câu hỏi 257. “Không có gì quý hơn độc lập tự do” là câu nói của Bác Hồ được trích từ văn bản nào?

Trả lời:

- A. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”
- B. “Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước”**
- C. “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”
- D. “Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa”

Câu hỏi 258. Những câu thơ dưới đây nhắc tới hình ảnh nữ anh hùng nào trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

“Em là ai? Cô gái hay nàng tiên

Em có tuổi hay không có tuổi”

(Người con gái Việt Nam – Tố Hữu)

Trả lời:

- | | |
|--------------------|-----------------------|
| A. Nguyễn Thị Út | B. Hoàng Ngân |
| C. Nguyễn Thị Định | D. Trần Thị Lý |

Câu hỏi 259. Người anh hùng nào được biết đến với hành động quả cảm – đặt mình câu Công Lý ở Sài Gòn năm 1964 nhằm ám sát Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Robert McNamara?

Trả lời:

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| A. Nguyễn Văn Trỗi | B. Nguyễn Viết Xuân |
| C. Võ Như Hưng | D. Nguyễn Viết Khái |

Câu hỏi 260. “Còn cái lai quần cũng đánh” là câu nói nổi tiếng của người nữ anh hùng nào?

Trả lời:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| A. Nguyễn Thị Chiên | B. Nguyễn Thị Định |
| B. Nguyễn Thị Út | C. Trần Thị Lý |

Câu hỏi 261. Cùng với việc đẩy mạnh thi đua yêu nước trong kháng chiến chống Mỹ, ngành Giáo dục đã phát động phong trào thi đua gì?

Trả lời:

A. “Hai tốt”

B. “Ba sẵn sàng”

C. “Ba nhất”

D. “Ba mục tiêu”

Câu hỏi 262. Người được bầu làm Chủ tịch nước đầu tiên của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ai?

Trả lời:

A. Nguyễn Lương Bằng

B. Hồ Chí Minh

C. Tôn Đức Thắng

D. Nguyễn Hữu Thọ

Câu hỏi 263. Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam dự Hội nghị Pa-ri (1968–1973) là ai?

Trả lời:

A. Lê Đức Thọ

B. Nguyễn Duy Trinh

C. Nguyễn Thị Bình

D. Phạm Văn Đồng

Câu hỏi 264. Với Hiệp định Pa-ri (1973), Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu nào sau đây?

Trả lời:

A. “Đánh cho Mỹ cút”

B. “Đánh cho nguy nhào”

C. Thống nhất đất nước

D. Cách mạng dân tộc dân chủ

Câu hỏi 265. Tổng thống Mỹ nào đã đề ra chiến lược quân sự “Ngăn đe thực tế”?

Trả lời:

A. Níchxơn

B. Giôn-xơn

C. Kennơđi

D. Aixenhao

Câu hỏi 266. Đồng chí nào là Đại tướng, Tổng tham mưu trưởng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam?

Trả lời:

A. Lê Trọng Tấn

B. Hoàng Văn Thái

C. Võ Nguyên Giáp

D. Văn Tiến Dũng

Câu hỏi 267. Chiến sĩ quân đội nào là người đã sáng tạo ra một loại bếp dã chiến, có công dụng làm tan loãng khói bếp toả ra khi nấu ăn nhằm tránh bị máy bay phát hiện từ trên cao?

Trả lời:

A. Ngô Gia Khảm

B. Trần Đại Nghĩa

C. Hoàng Cầm

D. Nguyễn Hải Bằng

Câu hỏi 268. Đây là nơi 13 thanh niên xung phong “Tiểu đội thép”, Đại đội 317 thuộc Tổng đội Thanh niên xung phong Nghệ An đã hi sinh vào lúc 5 giờ 30 ngày 3-10-1968. Bạn hãy cho biết đây là di tích nào?

Trả lời:

A. Trường Bồn (Nghệ An)

B. Ngã ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh)

C. Đèo Pha Đin (Sơn La)

D. Hang Tám Cô (Quảng Bình)

Câu hỏi 269. Địa danh nào là nơi xây dựng nhà bia tưởng niệm Thanh niên xung phong toàn quốc mà ở đó có khắc danh sách các liệt sĩ thanh niên xung phong hi sinh trên khắp mọi miền Tổ quốc?

Trả lời:

A. Đèo Pha Đin

B. Trường Bồn

C. Ngã ba Đồng Lộc

D. Hang Tám Cô

Câu hỏi 270. Nội dung nào dưới đây là ý nghĩa quan trọng nhất của trận Điện Biên Phủ trên không năm 1972?

Trả lời:

A. Buộc Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán ở Pa-ri.

B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

C. Buộc Mỹ kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam.

D. Buộc Mỹ phải tuyên bố tạm ngừng các hoạt động chống phá miền Bắc.

Câu hỏi 271. Châu Đốc – địa phương cuối cùng được giải phóng trong năm 1975, nay thuộc tỉnh nào của nước ta?

Trả lời:

A. Kiên Giang

B. An Giang

C. Hậu Giang

D. Tiền Giang

Câu hỏi 272. Ai là người đầu tiên cắm lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trên nóc Dinh Độc lập vào ngày 30-4-1975?

Trả lời:

A. Nguyễn Văn Tập

B. Vũ Đăng Toàn

C. Ngô Sỹ Nguyên

D. Bùi Quang Thận

Câu hỏi 273. Hướng tấn công chủ yếu nào được Bộ Chính trị chọn trong năm 1975 nhằm giải phóng miền Nam?

Trả lời:

A. Huế – Đà Nẵng

B. Sài Gòn

C. Tây Nam Bộ

D. Tây Nguyên

Câu hỏi 274. Chiến thắng nào của nhân dân Việt Nam trong năm 1975 đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sang một giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược thành tổng tiến công chiến lược?

Trả lời:

A. Chiến thắng của chiến dịch Tây Nguyên

B. Chiến thắng Phước Long

C. Chiến thắng ở Đà Nẵng

D. Chiến thắng ở Huế

Câu hỏi 275. Sau chiến thắng Phước Long, Bộ Chính trị đã bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam như thế nào?

Trả lời:

A. Tiến hành Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng miền Nam trong năm 1976.

B. Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

C. Nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng toàn miền Nam trong hai năm 1975–1976.

D. Giải phóng hoàn toàn miền Nam vào đầu năm 1975.

Câu hỏi 276. Phương châm “vừa đánh vừa đàm” của Trung ương Đảng nói lên sự cần thiết phải kết hợp những hình thức đấu tranh nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

Trả lời:

A. Quân sự, ngoại giao

B. Quân sự, kinh tế

C. Quân sự, chính trị

D. Quân sự, văn hoá

Câu hỏi 277. “Một ngày bằng 20 năm” là tinh thần chỉ đạo của Chiến dịch quân sự nào của Quân đội nhân dân Việt Nam?

Trả lời:

- A. Điện Biên Phủ năm 1954
- B. Tổng tiến công chiến lược năm 1968
- C. Tổng tiến công chiến lược năm 1972
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975**

Câu hỏi 278. Cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất diễn ra vào ngày nào?

Trả lời:

- | | |
|-------------------|------------------|
| A. Ngày 25-4-1976 | B. Ngày 3-2-1976 |
| C. Ngày 11-5-1975 | D. Ngày 5-1-1976 |

Câu hỏi 279. Tình hình Việt Nam như thế nào sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

Trả lời:

- A. Mỗi miền đi theo một chế độ chính trị riêng.
- B. Đất nước độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.**
- C. Miền Bắc làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam tiếp tục kháng chiến.
- D. Chuẩn bị chống lại cuộc xâm lược trở lại của đế quốc Mỹ.

Câu hỏi 280. Nhiệm vụ trọng tâm của miền Bắc ngay sau năm 1975 là gì?

Trả lời:

- A. Tiếp tục làm nhiệm vụ căn cứ địa của cách mạng cả nước.
- B. Hàn gắn vết thương chiến tranh, xoá bỏ bóc lột phong kiến.
- C. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế – văn hoá.**
- D. Tiếp tục làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.

Câu hỏi 281. Nhà nước Việt Nam đã thực hiện biện pháp nào để ổn định hệ thống chính quyền và hệ thống chính trị sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

Trả lời:

- A. Thành lập chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng các cấp.**
- B. Thành lập chính quyền trung lập và các đoàn thể.

- C. Xoá bỏ chính quyền cũ và các chính sách lạc hậu.
- D. Giải tán các đảng phái thân Mỹ – chính quyền Sài Gòn.

Câu hỏi 282. Tên nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại thời điểm nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 24 (9–1975).
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 (1973).
- C. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá VI nước Việt Nam thống nhất (1976).**
- D. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11–1975).

Câu hỏi 283. Ngày 25–4–1976, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Quốc hội khoá VI của nước Việt Nam thống nhất họp kỳ đầu tiên.
- B. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước.**
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 được khai mạc.
- D. Hội nghị hiệp thương thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn.

Câu hỏi 284. Từ ngày 15 đến ngày 21–11–1975 gắn với sự kiện nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Hội nghị hiệp thương thống nhất đất nước**
- B. Cuộc tổng tuyển của cả nước lần thứ nhất
- C. Cuộc tổng tuyển của cả nước lần thứ hai
- D. Quốc hội khoá VI của nước Việt Nam thống nhất

Câu hỏi 285. Nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước được đề ra đầu tiên tại sự kiện nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá VI (từ ngày 24–6 đến ngày 3–7–1976).
- B. Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đoàn đại biểu hai miền Nam – Bắc họp tại Sài Gòn (11–1975).

C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 24 (9–1975).

D. Đại hội đại biểu thống nhất các hình thức mặt trận thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu hỏi 286. Nhận định nào dưới đây đã đánh giá đúng nhất về nguyên nhân giúp 15 năm đổi mới của đất nước 1986–2000 đạt được nhiều thành tựu lớn?

Trả lời:

A. Việc thực hiện đường lối đổi mới làm thay đổi bộ mặt của đất nước.

B. Tăng cường sức mạnh tổng hợp, uy tín của Đảng ngày càng tăng.

C. Đường lối đúng đắn của Đảng, bước đi của công cuộc Đổi mới là phù hợp.

D. Củng cố vững chắc độc lập và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu hỏi 287. Việt Nam trở thành quan sát viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1995

B. Năm 1991

C. Năm 1992

D. Năm 1988

Câu hỏi 288. Tại kì họp thứ nhất, Quốc hội Khoá VI (từ 24/6 –3/7/1976), thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là gì?

Trả lời:

A. Thành phố Hồ Chí Minh

B. Sài Gòn

C. Sài Gòn – Chợ Lớn

D. Chợ Lớn

Câu hỏi 289. Ngày 31–7–1977, Đại hội đại biểu gồm có Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam đã thống nhất thành tổ chức nào?

Trả lời:

A. Mặt trận Dân tộc giải phóng Việt Nam

B. Mặt trận Dân chủ Việt Nam

C. Liên minh các lực lượng dân tộc

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Câu hỏi 290. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam diễn ra trong hoàn cảnh nào?

Trả lời:

- A. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với một cơ cấu hợp lí.
- B. Việt Nam đạt được những kết quả nhất định trên phương diện kinh tế.
- C. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng về kinh tế – xã hội.**
- D. Nhà nước bảo hộ quyền bình đẳng của các thành phần kinh tế.

Câu hỏi 291. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh quốc tế như thế nào?

Trả lời:

- A. Chủ nghĩa tư bản đang lâm vào khủng hoảng năng lượng.
- B. Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng trầm trọng, quan hệ các nước thay đổi.**
- C. Cuộc Chiến tranh lạnh chấm dứt, một trật tự thế giới mới đang được xác lập.
- D. Chủ nghĩa tư bản ở châu Âu đang mở rộng phạm vi sang Đông Âu.

Câu hỏi 292. Đường lối Đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 12–1986 có nội dung cơ bản nào?

Trả lời:

- A. Đổi mới về kinh tế, chính trị, tổ chức, tư tưởng, văn hoá.**
- B. Đổi mới về kinh tế, văn hoá, chính trị, ngoại giao.
- C. Đổi mới về kinh tế, tổ chức, tư tưởng, ngoại giao.
- D. Đổi mới về kinh tế, tổ chức, tư tưởng, văn hoá.

Câu hỏi 293. Quan điểm đổi mới của Đảng từ Đại hội VI (12–1986) là gì?

Trả lời:

- A. Đổi mới là thay đổi về nội dung của chủ nghĩa xã hội.
- B. Đổi mới là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- C. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.**
- D. Đổi mới là không thay đổi về hình thức, bước đi của chủ nghĩa xã hội.

Câu hỏi 294. Mục đích của Đảng khi tiến hành công cuộc Đổi mới (1986) là gì?

Trả lời:

- A. Thực hiện nguyện vọng cấp bách của nhân dân.
- B. Học tập công cuộc cải cách – mở cửa của Trung Quốc.
- C. Đáp ứng những chuyển biến của tình hình thế giới.
- D. Đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, phát triển đi lên.**

Câu hỏi 295. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam nhằm mục tiêu gì?

Trả lời:

- A. Dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.**
- B. Phục hồi và phát triển kinh tế hàng hoá.
- C. Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lí.
- D. Tạo ra sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế.

Câu hỏi 296. Trong nội dung Đổi mới ở Việt Nam, những cơ chế quản lí kinh tế nào cần xoá bỏ?

Trả lời:

- A. Cơ chế thị trường
- B. Khuyến khích lợi ích vật chất
- C. Tập trung, quan liêu, bao cấp**
- D. Khuyến khích hoạt động đối ngoại

Câu hỏi 297. Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện như thế nào?

Trả lời:

- A. Đất nước độc lập, thống nhất**
- B. Đất nước đã hoà bình
- C. Miền Nam đã hoàn toàn giải phóng
- D. Miền Bắc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh

Câu hỏi 298. Cơ cấu các ngành kinh tế có sự chuyển biến như thế nào khi Việt Nam thực hiện kế hoạch 5 năm (1996–2000)?

Trả lời:

- A. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.
- B. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công – nông kết hợp.

C. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, nông nghiệp hoá.

D. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Câu hỏi 299. Thực hiện kế hoạch 5 năm (1991–1995), Việt Nam đã đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực đối ngoại?

Trả lời:

A. Mở rộng quan hệ đối ngoại, phá thế bị bao vây, cấm vận.

B. Đấu tranh ngoại giao, góp phần chấm dứt cuộc nội chiến ở Cam-pu-chia.

C. Cùng cố và tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á.

D. Cùng cố và tăng cường quan hệ với các nước Đông Âu.

Câu hỏi 300. Thành tựu bước đầu của công cuộc Đổi mới của đất nước giai đoạn (1986–1990) được thể hiện trước tiên trong việc thực hiện mục tiêu nào dưới đây?

Trả lời:

A. Tài chính – tiền tệ.

B. Kinh tế đối ngoại.

C. Ba chương trình kinh tế.

D. Kinh tế – xã hội.

Câu hỏi 301. Ý nào dưới đây biểu thị đúng nhất những hạn chế về kinh tế – xã hội của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1986–1990?

Trả lời:

A. Kinh tế còn mất cân đối, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

B. Kinh tế còn mất cân đối, lạm phát cao.

C. Kinh tế còn mất cân đối, một số lĩnh vực văn hoá xuống cấp.

D. Kinh tế còn mất cân đối, tỉ lệ lao động thiếu, việc làm tăng.

Câu hỏi 302. Nền kinh tế miền Nam sau khi thống nhất đất nước vào năm 1975 có đặc điểm như thế nào?

Trả lời:

A. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, manh mún

B. Kinh tế xã hội chủ nghĩa

C. Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển

D. Kinh tế công – nông nghiệp phát triển

Câu hỏi 303. Việt Nam còn thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với những nước nào sau năm 1975?

Trả lời:

- A. Liên Xô, Trung Quốc
- B. Lào, Cam-pu-chia**
- C. Các nước ở Đông Nam Á
- D. Các nước châu Á

Câu hỏi 304. Nguyên nhân nào dưới đây có ý nghĩa quyết định góp phần làm nên thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước?

Trả lời:

- A. Tinh thần đoàn kết, lao động cần cù của nhân dân Việt Nam.
- B. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối đúng đắn, sáng tạo.**
- C. Hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, sự giúp đỡ to lớn của bạn bè thế giới.
- D. Tinh đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu hỏi 305. Nguyên tắc phân phối chủ yếu nào dưới đây được dùng để khuyến khích người lao động sản xuất hiệu quả trong thời kì Đổi mới?

Trả lời:

- A. Phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế.**
- B. Phân phối theo nhu cầu, không căn cứ vào hiệu quả kinh tế.
- C. Phân phối theo thời gian phân công lao động.
- D. Phân phối trung bình theo lao động.

Câu hỏi 306. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và năm 1976 có điểm giống nhau cơ bản nào về hoàn cảnh lịch sử?

Trả lời:

- A. Được tiến hành ngay sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.**
- B. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại tiến bộ thế giới.
- C. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế – xã hội.
- D. Đất nước phải đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong, giặc ngoài.

Câu hỏi 307. Bước tiến lớn của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1976 so với cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 được thể hiện qua kết quả nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Nguyên vọng của nhân dân được đáp ứng đầy đủ
- B. Chế độ dân chủ nhân dân được củng cố vững chắc**
- C. Số đại biểu được bầu nhiều hơn
- D. Cử tri tham gia bầu cử tăng lên

Câu hỏi 308. Nền kinh tế của Việt Nam có điểm khác biệt cơ bản gì giữa hai thời điểm trước và sau đổi mới?

Trả lời:

- A. Chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.**
- B. Chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.
- C. Xoá bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp, hình thành nền kinh tế mới.
- D. Xoá bỏ nền kinh tế thị trường, hình thành nền kinh tế mới.

Câu hỏi 309. Nhân tố cơ bản nhất quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay là gì?

Trả lời:

- A. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B. Kết hợp sức mạnh của dân tộc và sức mạnh của thời đại.
- C. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.**
- D. Không ngừng củng cố tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Câu hỏi 310. Bài học kinh nghiệm nào dưới đây được Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng hàng đầu khi tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước?

Trả lời:

- A. Nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức, tư tưởng của Đảng.
- B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.
- C. Tôn trọng quy luật phát triển khách quan của lịch sử.
- D. Tư tưởng lấy dân làm gốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.**

Câu hỏi 311. Đánh giá nào dưới đây của Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp nhất với ý nghĩa của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12–1986)?

Trả lời:

- A. Tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước.
- B. Mở ra bước ngoặt trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**
- C. Khắc phục khủng hoảng, đưa đất nước phát triển theo hướng xã hội chủ nghĩa.
- D. Chuẩn bị những tiền đề cần thiết để Đảng ta đưa ra đường lối đổi mới.

Câu hỏi 312. Thành tựu về lương thực – thực phẩm qua việc thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn (lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu) từ năm 1986–1996 là gì?

Trả lời:

- A. Năng suất cao, nhu cầu trong nước được đáp ứng.
- B. Năng suất cao, Nhà nước có dự trữ lương thực.
- C. Từ chỗ thiếu ăn, đến đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu.**
- D. Có dự trữ và trở thành nước dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo.

Câu hỏi 313. Bản Hiến pháp đầu tiên của thời kì cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội là bản Hiến pháp nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Hiến pháp năm 1946
- B. Hiến pháp năm 1980**
- C. Hiến pháp năm 1959
- D. Hiến pháp năm 1992

Câu hỏi 314. Qua 10 năm thực hiện công cuộc Đổi mới (1986–1996), lĩnh vực kinh tế đối ngoại ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu gì?

Trả lời:

- A. Có điều kiện mở rộng buôn bán với thế giới.
- B. Tham gia vào nhiều tổ chức kinh tế quốc tế.
- C. Mở rộng, từng bước tiến tới cân bằng giữa xuất và nhập khẩu.**
- D. Thu hút công nghệ, máy móc với giá rẻ.

Câu hỏi 315. Nhận định nào dưới đây đã đánh giá đúng nhất về nguyên nhân giúp 15 năm đổi mới của đất nước 1986–2000 đạt được nhiều thành tựu lớn?

Trả lời:

- A. Củng cố vững chắc độc lập và chế độ xã hội chủ nghĩa.
- B. Tăng cường sức mạnh tổng hợp, uy tín của Đảng ngày càng tăng.
- C. Việc thực hiện đường lối đổi mới làm thay đổi bộ mặt của đất nước.
- D. Đường lối đúng đắn của Đảng, bước đi của công cuộc Đổi mới là phù hợp.**

Câu hỏi 316. Mục tiêu kinh tế – xã hội “Đẩy mạnh công cuộc Đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển kinh tế nhiều thành phần” được Đảng ta nhấn mạnh trong thời gian nào?

Trả lời:

- A. Từ năm 2000 đến năm 2005
- B. Từ năm 1986 đến năm 1990
- C. Từ năm 1996 đến năm 2000**
- D. Từ năm 2001 đến năm 2005

Câu hỏi 317. Nghị quyết Hội nghị nào của Đảng đã nêu rõ vấn đề “Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam”?

Trả lời:

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần 24 (9–1975).**
- B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11–1975).
- C. Hội nghị liên tịch (mở rộng) tại Sài Gòn (11–1975).
- D. Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18–12–1974 đến 8–1–1975).

Câu hỏi 318. Bài học xuyên suốt và là cội nguồn thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay là bài học nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế.
- B. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.**
- C. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Bài học về nắm vững thời cơ cách mạng.

Câu hỏi 319. Cuộc bầu cử Quốc hội khoá IX diễn ra sôi nổi trong toàn quốc vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1992

B. Năm 1995

C. Năm 1997

D. Năm 2002

Câu hỏi 320. Trong lĩnh vực công nghiệp, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định 217/HĐBT về việc mở rộng quyền tự chủ kinh doanh cho các xí nghiệp quốc doanh vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1988

B. Năm 1987

C. Năm 1990

D. Năm 1995

Câu hỏi 321. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam được họp từ ngày 22–6 đến ngày 1–7–1996 tại đâu?

Trả lời:

A. Thành phố Hồ Chí Minh

B. Đà Nẵng

C. Hà Nội

D. Hải Phòng

Câu hỏi 322. Đảng Lao động Việt Nam được đổi tên thành Đảng Cộng sản Việt Nam tại đại hội nào?

Trả lời:

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (từ 14 đến 20–12–1976).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (từ 27 đến 31–3–1982).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (từ 15 đến 18–12–1986).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (từ 24 đến 27–6–1991).

Câu hỏi 323. Tháng 6–1977, Hội nghị lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IV họp và bàn về phát triển lĩnh vực kinh tế nào?

Trả lời:

A. Hàng tiêu dùng

B. Công nghiệp

C. Thương nghiệp

D. Nông nghiệp

Câu hỏi 324. Bộ Chính trị ra Nghị quyết 26–NQ/TW về cải tiến công tác phân phối, lưu thông vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1987

B. Năm 1981

C. Năm 1985

D. Năm 1980

Câu hỏi 325. Cuộc điều chỉnh giá, lương, tiền lần thứ hai với việc xoá bỏ chế độ tem phiếu, chỉ giữ lại sổ gạo cho những người ăn lương diễn ra vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1987

B. Năm 1986

C. Năm 1985

D. Năm 1988

Câu hỏi 326. Hình thức xí nghiệp nào dưới đây chỉ xuất hiện trong thời gian cải tạo xã hội chủ nghĩa sau giải phóng?

Trả lời:

A. Xí nghiệp công – tư hợp doanh

B. Xí nghiệp tư bản – Nhà nước

C. Xí nghiệp tư bản tư nhân

D. Xí nghiệp quốc doanh

Câu hỏi 327. Trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1976–1981, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp và bàn về phát triển kinh tế nông nghiệp tại hội nghị lần thứ mấy?

Trả lời:

A. Hội nghị lần thứ ba (1–1978)

B. Hội nghị lần thứ hai (6–1977)

C. Hội nghị lần thứ tư (7–1978)

D. Hội nghị lần thứ năm (12–1978)

Câu hỏi 328. Tháng 8–1979, Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được triệu tập đã bàn về nội dung nào dưới đây?

Trả lời:

A. Phương hướng phát triển hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương.

B. Phương hướng phát triển kinh tế nhiều thành phần.

C. Phương hướng phát triển công nghiệp nặng.

D. Phương hướng phát triển hàng xuất khẩu.

Câu hỏi 329. Ngày 13–1–1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 100–CT/TW đề cập đến vấn đề nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Phân phối thu nhập trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp.
- B. Bãi bỏ các trạm kiểm soát có tính chất ngăn cản việc lưu thông hàng hoá.
- C. Khuyến khích tận dụng ruộng đất trong nông nghiệp vào sản xuất.
- D. Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp.**

Câu hỏi 330. Đại hội Đảng lần thứ XII (1–2016) xác nhận Việt Nam chưa đạt kế hoạch về một số chỉ tiêu kinh tế – xã hội, trong đó nổi bật là chỉ tiêu nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.
- B. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.
- C. Năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.**
- D. Năm 2030 nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

Câu hỏi 331. Tình trạng khủng hoảng trầm trọng về kinh tế – xã hội của đất nước trong thời kì 1980–1985 được biểu hiện ở nhiều mặt. Điểm nào không đúng với thực tế nói trên?

Trả lời:

- A. Hàng tiêu dùng còn khan hiếm
- B. Vấn đề lương thực chưa được giải quyết
- C. Đời sống nhân dân còn khó khăn, chưa ổn định
- D. Văn hoá – giáo dục chưa được coi trọng**

Câu hỏi 332. Trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976–1980, tuyến đường sắt nào đã được hoạt động trở lại sau 30 năm gián đoạn?

Trả lời:

- A. Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh**
- B. Hà Nội – Hải Phòng
- C. Hà Nội – Lạng Sơn
- D. Hà Nội – Lào Cai – Vân Nam

Câu hỏi 333. Hai công trình thủy điện nào được xây dựng trong kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981–1985?

Trả lời:

A. Hoà Bình và Sơn La

B. Hoà Bình và Trị An

C. Thác Bà và Tuyên Quang

D. Sơn La và Trị An

Câu hỏi 334. Đảng ta đề ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững trong kế hoạch 5 năm nào?

Trả lời:

A. 1991–1995

B. 1981–1986

C. 1986–1990

D. 1996–2000

Câu hỏi 335. Tháng 11–1978 diễn ra sự kiện trong lĩnh vực đối ngoại nào dưới đây?

Trả lời:

A. Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Liên Xô được kí kết.

B. Việt Nam và Cam-pu-chia kí Hiệp ước hoà bình, hữu nghị và hợp tác.

C. Việt Nam và Trung Quốc đàm phán để khôi phục hoà bình, an ninh biên giới.

D. Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Liên hợp quốc.

Câu hỏi 336. Chủ tịch Hồ Chí Minh được UNESCO vinh danh là “Anh hùng giải phóng dân tộc; Danh nhân văn hoá kiệt xuất của Việt Nam” vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1990

B. Năm 1988

C. Năm 1989

D. Năm 1987

Câu hỏi 337. Năm 2007, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của tổ chức quốc tế nào?

Trả lời:

A. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)

B. Liên hợp quốc (UN)

C. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC)

D. Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM)

PHẦN HAI

TÌM HIỂU NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Câu hỏi 1. Nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh là... Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội**
- C. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục
- D. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá

Câu hỏi 2. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Con đường đấu tranh giải phóng
- B. Con đường cách mạng phản đế
- C. Con đường cách mạng vô sản**
- D. Con đường phải đánh đuổi ngoại xâm

Câu hỏi 3. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người là...? Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Là mục tiêu của sự phát triển
- B. Là động lực của sự phát triển
- C. Vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển**
- D. Tất cả các phương án đều sai

Câu hỏi 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh được kết tinh từ những yếu tố nào?

Trả lời:

- A. Là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể Việt Nam.
- B. Là kết quả của sự kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.
- C. Là sản phẩm của các nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất cá nhân của Người.
- D. Tất cả các phương án.**

Câu hỏi 5. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. Có biết làm..., mới làm được...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. ... đẩy tớ dân... chủ của dân.
- B. ... học trò dân... thầy học dân.**
- C. ... học trò dân... thầy giáo của dân.
- D. ... đẩy tớ dân... ông chủ của nhân dân.

Câu hỏi 6. Khẳng định vai trò của đoàn kết, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Đoàn kết là sức mạnh, là ... của thành công*”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Chìa khoá
- B. Gốc rễ
- C. Then chốt**
- D. Cội nguồn

Câu hỏi 7. Lực lượng đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm những ai?

Trả lời:

- A. Liên minh công nông
- B. Liên minh công nông trí
- C. Các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam
- D. Tất cả mọi người dân Việt Nam**

Câu hỏi 8. Lực lượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm những lực lượng nào?

Trả lời:

- A. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; phong trào giải phóng dân tộc.
- B. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; phong trào giải phóng dân tộc; phong trào hoà bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.**

C. Phong trào giải phóng dân tộc; phong trào hoà bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

D. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; phong trào hoà bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

Câu hỏi 9. Phương pháp đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm các phương pháp nào?

Trả lời:

A. Tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng; phương pháp tổ chức; phương pháp xử lý và giải quyết các mối quan hệ.

B. Tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng; phương pháp tổ chức.

C. Phương pháp tổ chức; phương pháp xử lý và giải quyết các mối quan hệ.

D. Tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng; phương pháp xử lý và giải quyết các mối quan hệ.

Câu hỏi 10. Vấn đề dân tộc và giai cấp trong tư tưởng Hồ Chí Minh có mối quan hệ như thế nào?

Trả lời:

A. Không có mối quan hệ với nhau.

B. Giải quyết xong vấn đề giai cấp mới giải quyết được vấn đề dân tộc.

C. Phải giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp đồng thời, ngang nhau.

D. Có mối quan hệ biện chứng với nhau.

Câu hỏi 11. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng con đường nào?

Trả lời:

A. Cách mạng bạo lực của quần chúng nhân dân.

B. Cách mạng hoà bình, có sự đấu tranh của toàn dân.

C. Cách mạng bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang của nhân dân.

D. Kết hợp cả đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Câu hỏi 12. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, để xây dựng chủ nghĩa xã hội cần khắc phục những trở lực nào kìm hãm sự phát triển của xã hội?

Trả lời:

- A. Thói quen và truyền thống lạc hậu; chủ nghĩa cá nhân.
- B. Chủ nghĩa đế quốc; chủ nghĩa cá nhân.
- C. Chủ nghĩa đế quốc; thói quen và truyền thống lạc hậu.
- D. Chủ nghĩa đế quốc; thói quen và truyền thống lạc hậu; chủ nghĩa cá nhân.**

Câu hỏi 13. Đánh giá về động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định rõ yếu tố nào là quyết định nhất, yếu tố nào là rất quan trọng?

Trả lời:

- A. Ngoại lực là quyết định nhất, nội lực là rất quan trọng.
- B. Nội lực là quyết định nhất, ngoại lực là rất quan trọng.**
- C. Cả nội lực và ngoại lực đều quan trọng như nhau.
- D. Nội lực là quyết định và quan trọng, không cần ngoại lực.

Câu hỏi 14. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, những nguyên tắc xây dựng Đảng bao gồm những nguyên tắc nào?

Trả lời:

- A. Tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình; kỉ luật nghiêm minh và tự giác; đoàn kết thống nhất trong Đảng.
- B. Tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; đoàn kết thống nhất trong Đảng.
- C. Tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; kỉ luật nghiêm minh và tự giác; đoàn kết thống nhất trong Đảng.**
- D. Tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; kỉ luật nghiêm minh và tự giác.

Câu hỏi 15. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, để xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh, hiệu quả cần phải làm gì?

Trả lời:

- A. Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức.
- B. Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức; kiên quyết chống ba thứ “giặc nội xâm” là tham ô, lãng phí, quan liêu.**

C. Tăng cường pháp luật; kiên quyết chống ba thứ “giặc nội xâm” là tham ô, lãng phí, quan liêu.

D. Kiên quyết chống ba thứ “giặc nội xâm” là tham ô, lãng phí, quan liêu.

Câu hỏi 16. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới bao gồm những phẩm chất nào?

Trả lời:

A. Trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng.

B. Trung với nước, hiếu với dân; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng.

C. Trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

D. Trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; tinh thần quốc tế trong sáng.

Câu hỏi 17. Theo quan điểm Hồ Chí Minh “giặc nội xâm” nguy hiểm nhất, cần phải đấu tranh, xoá bỏ là gì?

Trả lời:

A. Tham ô, tham nhũng

B. Chủ nghĩa cá nhân

C. Kéo bè, kéo cánh

D. Tệ nạn xã hội

Câu hỏi 18. Phong cách Hồ Chí Minh phản ánh những giá trị cốt lõi nào?

Trả lời:

A. Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

B. Những giá trị cốt lõi trong đạo đức Hồ Chí Minh.

C. Những giá trị cốt lõi trong hành động của Hồ Chí Minh.

D. Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

Câu hỏi 19. Hệ thống phong cách Hồ Chí Minh bao gồm những phong cách nào?

Trả lời:

A. Phong cách tư duy; phong cách ứng xử; phong cách làm việc; phong cách sinh hoạt.

B. Phong cách tư duy; phong cách diễn đạt; phong cách làm việc; phong cách sinh hoạt.

C. Phong cách tư duy; phong cách diễn đạt; phong cách ứng xử; phong cách làm việc; phong cách sinh hoạt.

D. Phong cách tư duy; phong cách diễn đạt; phong cách ứng xử; phong cách làm việc.

Câu hỏi 20. Nét đặc sắc nhất của phong cách tư duy Hồ Chí Minh là gì?

Trả lời:

A. Độc lập, tự chủ, sáng tạo

B. Độc lập, tự chủ

C. Tự chủ, sáng tạo

D. Độc lập và sáng tạo

Câu hỏi 21. Phong cách tư duy Hồ Chí Minh bao gồm những nguyên tắc nào?

Trả lời:

A. Tư duy trên các cứ liệu thực tế Việt Nam.

B. Tư duy trên cơ sở nghiên cứu, nắm bắt các tư tưởng và học thuyết đã có.

C. Luôn hướng tới cái mới, cái tiến bộ, mở rộng tầm nhìn ra thế giới để tư duy.

D. Tất cả các phương án.

Câu hỏi 22. Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Hồ Chí Minh thể hiện rõ nét ... Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Bản lĩnh Hồ Chí Minh

B. Tư tưởng Hồ Chí Minh

C. Đạo đức Hồ Chí Minh

D. Phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh

Câu hỏi 23. Đặc điểm trong phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh là gì?

Trả lời:

A. Là sự kết hợp hài hoà phong cách truyền thống với hiện đại.

B. Là sự kết hợp hài hoà phong cách phương Đông với phương Tây.

C. Là sự kết hợp hài hoà phong cách truyền thống với hiện đại, phong cách phương Đông với phương Tây.

D. Tất cả các phương án trên đều sai.

Câu hỏi 24. Nguyên tắc nhất quán trong phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh là gì?

Trả lời:

- A. Xác định rõ chủ đề từ đó có cách viết đúng chủ đề.
- B. Xác định rõ đối tượng từ đó có cách viết phù hợp với đối tượng nhằm đạt mục tiêu đề ra.
- C. Xác định rõ mục đích từ đó mà tìm cách nói, cách viết phù hợp đạt mục tiêu đề ra.
- D. Xác định rõ chủ đề, đối tượng, mục đích, từ đó mà tìm cách nói, cách viết đúng chủ đề, phù hợp với đối tượng nhằm đạt mục tiêu đề ra.**

Câu hỏi 25. Đặc điểm nào sau đây là phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- A. Diễn đạt hoa mỹ, bóng bẩy
- B. Diễn đạt chân thực, ngắn gọn**
- C. Diễn đạt dài dòng
- D. Diễn đạt ví von, hoa mỹ

Câu hỏi 26. Hệ thống phong cách làm việc Hồ Chí Minh bao gồm những phong cách làm việc nào?

Trả lời:

- A. Phong cách làm việc tập thể, dân chủ; phong cách làm việc khoa học.
- B. Phong cách làm việc quần chúng; phong cách làm việc tập thể, dân chủ; phong cách làm việc khoa học.**
- C. Phong cách làm việc quần chúng; phong cách làm việc khoa học.
- D. Phong cách làm việc quần chúng; phong cách làm việc tập thể, dân chủ.

Câu hỏi 27. Phong cách làm việc quần chúng của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ những yếu tố nào?

Trả lời:

- A. Sự thấm nhuần sâu sắc tư tưởng trọng dân, thân dân trong nền văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- B. Sự vận dụng sáng tạo và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vai trò quần chúng trong lịch sử.

C. Xuất phát từ quan điểm về vai trò quyết định và sức mạnh sáng tạo vĩ đại của quần chúng, về vai trò lãnh đạo tất yếu của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của quần chúng.

D. Tất cả các phương án.

Câu hỏi 28. Nội dung của phong cách làm việc tập thể dân chủ của Hồ Chí Minh là gì?

Trả lời:

A. Gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, phát huy sức mạnh của tập thể.

B. Tôn trọng ý kiến của mọi người không phân biệt chức vụ, cấp bậc.

C. Gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, phát huy sức mạnh của tập thể; tôn trọng ý kiến của mọi người không phân biệt chức vụ, cấp bậc.

D. Tất cả các phương án trên đều sai.

Câu hỏi 29. Những nội dung sau có thuộc phong cách làm việc khoa học Hồ Chí Minh?

Trả lời:

A. Làm việc phải “đi sâu, đi sát, điều tra, nghiên cứu” nắm việc, nắm người, nắm tình hình cụ thể; phải có mục đích rõ ràng, tập trung; chương trình kế hoạch đặt ra phải sát hợp.

B. Làm việc phải cụ thể, kịp thời, thiết thực, có trọng điểm, nắm điển hình; cần phải toàn diện và cụ thể.

C. Làm việc phải kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới và quần chúng; phải thường xuyên chú ý rút kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn.

D. Tất cả đều đúng.

Câu hỏi 30. Đặc trưng cơ bản của phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là gì?

Trả lời:

A. Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp; linh hoạt, chủ động, biến hoá.

B. Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp; chân tình, nồng hậu, tự nhiên; linh hoạt, chủ động, biến hoá.

C. Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp; chân tình, nồng hậu, tự nhiên.

D. Chân tình, nồng hậu, tự nhiên; linh hoạt, chủ động, biến hoá.

Câu hỏi 31. Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh chứa đựng giá trị gì?

Trả lời:

A. Giá trị nhân bản nhất của con người thể hiện cái đẹp với tính cách là lí tưởng thẩm mĩ mà con người mong muốn.

B. Giá trị chân, thiện, mĩ.

C. Giá trị dân chủ.

D. Tất cả các phương án đều sai.

Câu hỏi 32. Hồ Chí Minh khẳng định: “Tập thể lãnh đạo là... Cá nhân phụ trách là... Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách tức là...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Dân chủ... tập trung... tập trung dân chủ.

B. Tập trung... dân chủ... dân chủ tập trung.

C. Tập trung... dân chủ... tập trung dân chủ.

D. Dân chủ... tập trung... dân chủ tập trung.

Câu hỏi 33. Hồ Chí Minh khẳng định: “Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Từ trong thực tiễn và trở lại với thực tế.

B. Từ trong công việc, trở lại với công việc.

C. Từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng.

D. Từ trong thực tiễn, trở lại thực tiễn.

Câu hỏi 34. Trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, lãnh tụ tối cao của dân tộc, Hồ Chí Minh đã xây dựng cho mình một phong cách lãnh đạo mẫu mực. Đó là những phong cách lãnh đạo nào?

Trả lời:

A. Phong cách lãnh đạo dân chủ, tập thể; phong cách lãnh đạo quần chúng, năng động, sáng tạo; phong cách lãnh đạo khoa học; phong cách lãnh đạo nêu gương; phong cách lãnh đạo quyết đoán, chủ động.

B. Phong cách lãnh đạo dân chủ, tập thể; phong cách lãnh đạo quần chúng, năng động, sáng tạo; phong cách lãnh đạo khoa học; phong cách lãnh đạo quyết đoán, chủ động.

C. Phong cách lãnh đạo dân chủ, tập thể; phong cách lãnh đạo khoa học; phong cách lãnh đạo nêu gương; phong cách lãnh đạo quyết đoán, chủ động.

D. Phong cách lãnh đạo dân chủ, tập thể; phong cách lãnh đạo quần chúng, năng động, sáng tạo; phong cách lãnh đạo nêu gương; phong cách lãnh đạo quyết đoán, chủ động.

Câu hỏi 35. Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh mang bản chất gì?

Trả lời:

A. Khoa học

B. Cách mạng

C. Nhân văn

D. Khoa học, cách mạng, nhân văn

Câu hỏi 36. Hồ Chí Minh khẳng định: “Tin vào... Đưa mọi vấn đề cho... thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm, thì thật thà thừa nhận trước mặt... Nghị quyết gì mà... cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của ... mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Nhân dân

B. Cán bộ

C. Dân chúng

D. Đồng bào

Câu hỏi 37. Phong cách lãnh đạo khoa học của Hồ Chí Minh thể hiện ở một số nội dung chủ yếu nào?

Trả lời:

A. Lãnh đạo sâu sát, có điều tra, nghiên cứu; lãnh đạo có mục đích, chương trình, kế hoạch cụ thể, chi tiết; lãnh đạo sáng suốt, cụ thể, kịp thời; lãnh đạo gắn liền với kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm.

B. Lãnh đạo sâu sát, có điều tra, nghiên cứu; lãnh đạo sáng suốt, cụ thể, kịp thời; lãnh đạo gắn liền với kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm.

C. Lãnh đạo sâu sát, có điều tra, nghiên cứu; lãnh đạo có mục đích, chương trình, kế hoạch cụ thể, chi tiết; lãnh đạo gắn liền với kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm.

D. Lãnh đạo sâu sát, có điều tra, nghiên cứu; lãnh đạo có mục đích, chương trình, kế hoạch cụ thể, chi tiết; lãnh đạo sáng suốt, cụ thể, kịp thời.

Câu hỏi 38. Một nguyên tắc trong phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh và cũng là một đặc điểm bao trùm, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo của Người là gì?

Trả lời:

- A. Luôn tôn trọng và kính trọng nhân dân, tin tưởng ở sức mạnh của nhân dân.
- B. Luôn tôn trọng và kính trọng đối tượng lãnh đạo, kính trọng nhân dân, tin tưởng ở sức mạnh của nhân dân, biết cách dựa vào dân để mang lại lợi ích thiết thực cho dân.**
- C. Luôn tôn trọng và kính trọng đối tượng lãnh đạo, kính trọng nhân dân, tin tưởng ở sức mạnh của nhân dân.
- D. Luôn tin tưởng ở sức mạnh của nhân dân, biết cách dựa vào dân để mang lại lợi ích thiết thực cho dân.

Câu hỏi 39. “Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta! Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm! Kháng chiến thắng lợi muôn năm!”. Đoạn trích trên ở trong văn kiện nào của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19–12–1946).**
- B. Lời kêu gọi về việc quân Pháp lại gây hấn ở Hải Phòng (23–11–1946).
- C. Gửi các chiến sĩ miền Nam (22–12–1945).
- D. Lời kêu gọi quốc dân (5–9–1945).

Câu hỏi 40. “Toàn thể đồng bào ta, không chia lương giáo, đoàn kết chặt chẽ, quyết lòng kháng chiến để giữ gìn non sông Tổ quốc, mà cũng để giữ gìn nền tôn giáo tự do... Thượng đế và Tổ quốc muôn năm!”. Đoạn trích trên ở trong văn kiện nào của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- A. Thư gửi đồng bào nhân ngày lễ Thiên Chúa giáng sinh (12–1946).**
- B. Lời cảm ơn đồng bào Công giáo (10–1945).
- C. Lời hiệu triệu (2–1946).
- D. Thư gửi Liên đoàn Công giáo và Nhà Dục anh Công giáo Thái Bình (10–5–1946).

Câu hỏi 41. “Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng” (Hồ Chí Minh). Đoạn văn trên trích trong văn kiện nào?

Trả lời:

A. Lời tuyên bố trước Quốc hội (10–1946)

B. Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa (8–1945)

C. Kính cáo đồng bào (6–1941)

D. Lời kêu gọi (1930)

Câu hỏi 42. Trong nạn đói năm 1945, Bác đã thực hiện theo: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”, (Sẻ cơm nhường áo, 1945). Tư tưởng chính của Hồ Chí Minh thể hiện qua việc làm đó là gì?

Trả lời:

A. Tinh thần quốc tế trong sáng

B. Trung với nước, hiếu với dân

C. Biết phê bình và tự phê bình

D. Yêu thương quan tâm đến nhân dân

Câu hỏi 43. Trong *Hai mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam* (3–9–1965), Hồ Chí Minh viết: “Đường lối ấy chỉ có thể là đường lối của chủ nghĩa Mác – Lênin được vận dụng một cách sáng tạo vào...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam

B. Hoàn cảnh cụ thể của dân tộc

C. Thực tiễn cách mạng của dân tộc

D. Thực tiễn đấu tranh của dân tộc

Câu hỏi 44. Trong *Hai mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam* (3–9–1965), Hồ Chí Minh viết: “Phải xây dựng và lãnh đạo vững chắc lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân, bảo đảm...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Đánh thắng bất cứ kẻ thù nào, bất cứ trong hoàn cảnh nào.

B. Đánh thắng giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.

C. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

D. Đánh thắng bất cứ kẻ thù nào để bảo vệ Tổ quốc.

Câu hỏi 45. Trong *Hai mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam* (18–8–1965), Hồ Chí Minh viết: “Kiên quyết giữ vững chuyên chính đối với kẻ thù của dân tộc, của giai cấp và thực hiện...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Nâng cao dân chủ đối với nhân dân
- B. Dân chủ toàn diện đối với nhân dân
- C. Dân chủ tích cực đối với nhân dân
- D. Dân chủ thật sự đối với nhân dân**

Câu hỏi 46. Trong *Con đường cứu nước và giải phóng dân tộc trong thời đại ngày nay*, (1–1959) Hồ Chí Minh nói: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Cách mạng tư sản
- B. Cách mạng tháng Mười
- C. Cách mạng dân chủ
- D. Cách mạng vô sản**

Câu hỏi 47. Văn kiện đại hội Đảng lần thứ IX đã khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện nước ta.**
- B. Kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê nin vào điều kiện nước ta.
- C. Kết quả của sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê nin vào điều kiện nước ta.
- D. Kết quả của sự vận dụng linh hoạt chủ nghĩa Mác – Lê nin vào điều kiện nước ta.

Câu hỏi 48. Trong *Hai mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam* (3–9–1965), Hồ Chí Minh viết: “Cuộc sống... của chế độ xã hội chủ nghĩa từ thành thị đến nông thôn, khắp đồng bằng và miền núi”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Tự do, no ấm, tươi vui toả ánh sáng.**
- B. Ấm no, tự do, hạnh phúc, tươi vui.
- C. Tự do, hạnh phúc cho mọi người dân.
- D. Tự do, hạnh phúc, ngập tràn ánh sáng.

Câu hỏi 49. Trong một bức thư (1969), Hồ Chí Minh viết: “Đã có cố gắng, cần luôn cố gắng hơn nữa. Phải không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng; ra sức học tập thêm nghiệp vụ, kĩ thuật, bảo đảm công tác thông tin liên lạc kịp thời, chính xác, bí mật, an toàn, ngày càng tiến bộ, lập nhiều thành tích mới”. Những lời trên, Người gửi đến đối tượng nào?

Trả lời:

- A. Cán bộ, chiến sĩ thông tin liên lạc.
- B. Cán bộ, nghệ sĩ văn hoá nghệ thuật.
- C. Cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận.
- D. Cán bộ, đội ngũ làm công tác tuyên truyền.

Câu hỏi 50. Câu nói: “Chúng ta quyết đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ hi sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!” được trích trong tác phẩm nào của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- A. Tuyên ngôn Độc lập
- B. Bản án chế độ thực dân Pháp
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- D. Không có gì quý hơn độc lập tự do

Câu hỏi 51. Trong bài *Ba mươi năm hoạt động của Đảng*, Hồ Chí Minh viết: “Với lí luận cách mạng tiên phong và kinh nghiệm của phong trào vô sản quốc tế,... ta đã tỏ ra là người lãnh đạo xứng đáng nhất và đáng tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| A. Giai cấp tiểu tư sản | B. Giai cấp nông dân |
| C. Giai cấp công nhân | D. Giai cấp tư sản |

Câu hỏi 52. Câu “Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta! Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!” được trích trong tác phẩm nào của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- A. Không có gì quý hơn độc lập tự do
- B. Tuyên ngôn Độc lập

C. Bản án chế độ thực dân Pháp

D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Câu hỏi 53. Trả lời những câu hỏi của cử tri Hà Nội (1958), Hồ Chí Minh nói: “... là công bằng hợp lí: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Chủ nghĩa xã hội

B. Chủ nghĩa cộng sản

C. Nhà nước cộng sản

D. Xã hội lí tưởng

Câu hỏi 54. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin trên báo nào?

Trả lời:

A. Công nông

B. Người cùng khổ

C. Nhân đạo

D. Thanh niên

Câu hỏi 55. “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được Bộ Chính trị đề ra tại chỉ thị nào, thời gian nào?

Trả lời:

A. Chỉ thị 05–CT/TW ngày 15–5–2016.

B. Chỉ thị 03–CT/TW ngày 14–5–2011.

C. Chỉ thị 06–CT/TW ngày 7–11–2006.

D. Cả A, B, C.

Câu hỏi 56. Nói về vai trò của việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức với mỗi người, Hồ Chí Minh có câu thơ:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.”

Những câu thơ trên được Người đưa ra trong bài viết nào dưới đây?

Trả lời:

A. Đạo đức cách mạng

B. Cần kiệm liêm chính

C. Đời sống mới

D. Sửa đổi lối làm việc

Câu hỏi 57. Trong ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách trong *Người tốt, việc tốt* (6–1968), Hồ Chí Minh đã viết: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới,...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Cuộc sống mới

B. Đời sống mới

C. Xã hội mới

D. Văn hoá mới

Câu hỏi 58. Trong ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách trong *Người tốt, việc tốt* (6–1968), Hồ Chí Minh đã viết: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày... là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Giáo dục nêu gương

B. Giáo dục đạo đức

C. Nêu cao tinh thần học tập

D. Giáo dục lẫn nhau

Câu hỏi 59. Trong ý kiến về việc làm và xuất bản loại sách *Người tốt, việc tốt* (6–1968), Hồ Chí Minh đã viết: “Mỗi con người đều có... ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Thiện và ác

B. Tốt và xấu

C. Mạnh và yếu

D. Dũng cảm và hèn nhát

Câu hỏi 60. Trong bài *Tích cực và nóng nảy* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Tích cực là bất kì việc gì cũng vui vẻ..., có tinh thần phụ trách, vượt mọi..., quyết làm tròn nhiệm vụ”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Hăng hái, khó khăn

B. Hăng hái, vất vả

C. Quyết tâm, khó khăn

D. Quyết tâm, gian khổ

Câu hỏi 61. Trong bài *Tích cực và nóng nảy* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Nóng nảy là việc gì cũng chủ quan không điều tra nghiên cứu..., vội vàng, muốn làm cho mau, làm ẩu. Thiếu..., thiếu tinh thần chịu khó”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| A. Cẩn thận, kiên nhẫn | B. Kĩ lưỡng, kiên nhẫn |
| C. Kĩ lưỡng, nhẫn nại | D. Kiên nhẫn, kĩ lưỡng |

Câu hỏi 62. Trong bài *Tích cực và nóng nảy* (1953), Hồ Chí Minh dạy chúng ta điều gì?

Trả lời:

- A. Tránh tính nóng nảy, phải nâng cao tinh thần tích cực.**
- B. Tránh tính nóng vội, phải nâng cao tinh thần học hỏi.
- C. Tránh tính nói nhiều, phải nâng cao tinh thần cảnh giác.
- D. Tránh tính chủ quan, phải nâng cao tinh thần dân tộc.

Câu hỏi 63. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Hồ Chí Minh xác định đạo đức cách mạng gồm *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm*; trong đó *nghĩa* là

Trả lời:

- A. Ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng.**
- B. Thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào, không ham giàu sang, không sợ oai quyền.
- C. Đầu óc trong sạch, sáng suốt, dễ hiểu lí luận, dễ tìm phương hướng, biết xem người, xét việc.
- D. Gan góc, gặp việc phải có gan làm, thấy khuyết điểm có gan sửa chữa, khó khăn có gan chịu đựng.

Câu hỏi 64. Trong *Di chúc* (1969), Hồ Chí Minh viết: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo,...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.**
- B. Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống.
- C. Cẩn, kiệm, liêm, chính, là nền tảng của đời sống mới.
- D. Dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.

Câu hỏi 65. Trong *Di chúc* (1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Đảng cần phải chăm lo đào tạo đoàn viên và thanh niên thành những người vừa “hồng” vừa “chuyên”, tức là những người...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Có kiến thức và kĩ năng
- B. Vừa có sức vừa có đức
- C. Vừa có đức vừa có tài**
- D. Có trình độ và sức khoẻ

Câu hỏi 66. Trong tác phẩm *Đời sống mới* (1947), Hồ Chí Minh viết “Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi cho hợp lí. Cái gì cũ mà tốt thì phải... Cái gì mới mà hay thì phải làm”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Phát triển thêm**
- B. Duy trì mãi
- C. Cải tạo lại
- D. Xoá bỏ đi

Câu hỏi 67. Trong tác phẩm *Đạo đức cách mạng* (1958), Hồ Chí Minh nói: “Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình.**
- B. Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của bản thân.
- C. Kiên trì học tập và rèn luyện bản lĩnh cách mạng.
- D. Tu dưỡng đạo đức và nâng cao kiến thức lí luận.

Câu hỏi 68. Trong *Bài nói chuyện trong dịp học tập chống tham ô, lãng phí, quan liêu* (1952), Hồ Chí Minh nói mục đích của người cách mạng là gì?

Trả lời:

- A. Làm người cán bộ mẫu mực, tận tâm, làm tốt sẽ thăng quan phát tài.
- B. Làm đầy tớ xứng đáng, trong sạch, trung thành cho nhân dân.**
- C. Làm người đồng hành cùng nhân dân, phục vụ nhân dân cùng phát triển.
- D. Làm người dẫn đường, định hướng tận tụy, rõ ràng cho nhân dân.

Câu hỏi 69. Trong *Đạo đức cách mạng* (12-1958), Hồ Chí Minh nói: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất..., nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài và gian khổ”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tốt đẹp

B. Cần thiết

C. Trân quý

D. Vẻ vang

Câu hỏi 70. Trong tác phẩm *Chiến tranh du kích Việt Nam* (1954), Hồ Chí Minh nói: “Đừng để cho mình say sưa vì chiến thắng. Không được bao giờ đánh giá thấp kẻ thù. Hãy luôn nhớ rằng chiến tranh yêu nước sẽ thắng lợi, nhưng nó sẽ lâu dài và gian khổ. Thắng lợi càng gần thì kẻ thù càng hung hãn, và chúng ta sẽ có nhiều khó khăn hơn”. Tư tưởng chính của Hồ Chí Minh trong đoạn trên là gì?

Trả lời:

A. Hãy luôn cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu.

B. Đừng say sưa sau chiến thắng vì kẻ thù còn mạnh.

C. Kiên định lập trường trong cuộc chiến tranh yêu nước.

D. Càng khó khăn thì càng cần quyết tâm hơn.

Câu hỏi 71. Trong *Tám điều mệnh lệnh của Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam* (1952), theo Hồ Chí Minh, nhân tố nào là “sức mạnh quân đội”?

Trả lời:

A. Kế hoạch

B. Chính sách

C. Giáo dục

D. Kỷ luật

Câu hỏi 72. Trong *Bài nói chuyện tại lớp chính huấn trung, cao cấp của Bộ Quốc phòng và các lớp trung cấp của các tổng cục* (1957), Hồ Chí Minh chỉ ra: “Đảng và quân đội ta có truyền thống đấu tranh anh dũng; điều đó ta có quyền tự hào. Nhưng tự hào để phát huy truyền thống tốt ấy lên, không phải để vỗ ngực khoe ta có công với kháng chiến, với cách mạng, với nhân dân”. Tư tưởng chính của Hồ Chí Minh trong đoạn trên là gì?

Trả lời:

A. Cần khiêm tốn, không nên tự kiêu, tự mãn.

B. Tự hào về truyền thống anh dũng của Đảng và quân đội ta.

C. Tự hào với những công trạng cho cách mạng và kháng chiến.

D. Phát huy truyền thống anh dũng của dân tộc.

Câu hỏi 73. Trong bài nói chuyện tại *Đại hội chiến sĩ thi đua nông nghiệp lần thứ ba* (1958), Hồ Chí Minh cho rằng muốn sản xuất tốt phải chú ý đến điều gì?

Trả lời:

A. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.

B. Nhất nước, nhì phân, tam cần và tứ là cải tiến kĩ thuật.

C. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ kĩ thuật.

D. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ khoa học.

Câu hỏi 74. Trong văn bản *Vệ sinh yêu nước* (1958), Hồ Chí Minh viết: "... thì việc gì có lợi cho nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức làm cho kì được. Điều gì có hại cho nhân dân cũng phải ra sức trừ cho kì hết". Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Yêu nước

B. Thương dân

C. Vì dân

D. Vì nước

Câu hỏi 75. Trong *Đạo đức cách mạng* (12-1958), Hồ Chí Minh cho rằng điều gì là "một kẻ thù hung ác của chủ nghĩa xã hội"?

Trả lời:

A. Chủ nghĩa cá nhân

B. Bệnh thành tích

C. Chủ nghĩa cơ hội

D. Bệnh quan liêu

Câu hỏi 76. Trong bài phát biểu tại *Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu Nghị quyết hội nghị lần thứ 14* (Khoá II), Hồ Chí Minh nói: "Hiện nay, nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn dân ta là đẩy mạnh công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Muốn thực hiện được nhiệm vụ đó, trước hết là phải tiến hành...". Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Cách mạng nhận thức

B. Cách mạng tư tưởng

C. Cách mạng khoa học kĩ thuật

D. Cách mạng công nghệ

Câu hỏi 77. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị sơ kết phong trào thi đua của các cơ sở thuộc Tổng cục Hậu cần* (1958), Hồ Chí Minh nói: "Cán bộ phải chống tư tưởng... phải đẩy mạnh hơn nữa phong trào phê bình và tự phê bình". Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Cá nhân, ỷ lại

B. Chủ quan, bảo thủ

C. Chủ quan, khinh địch

D. Cá nhân, ích kỉ

Câu hỏi 78. Trong Hội nghị năm 1964, Hồ Chí Minh đã tóm tắt sáu tiêu chuẩn đảng viên trong đó có: “Cố gắng học tập để không ngừng nâng cao trình độ của mình, thật thà...” Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|----------------------|-----------------------------------|
| A. Chịu khó học hỏi | B. Dũng cảm và tích cực |
| C. Chăm học chăm làm | D. Tự phê bình và phê bình |

Câu hỏi 79. Trong Hội nghị năm 1964, Hồ Chí Minh đã tóm tắt sáu tiêu chuẩn đảng viên trong đó có: “Luôn luôn bồi dưỡng... cho mình. Không để mắc sai lầm. Tích cực sửa chữa sai lầm, khuyết điểm”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-----------------------|---------------------------|
| A. Tư tưởng chính trị | B. Tư tưởng vô sản |
| C. Đạo đức cách mạng | D. Phẩm chất chính trị |

Câu hỏi 80. Phát biểu tại *Hội nghị sơ kết cuộc vận động xây dựng chi bộ* (1964), Hồ Chí Minh cho rằng: “Đảng viên cần phải mật thiết liên hệ với quần chúng, nêu cao tinh thần chí công vô tư, cần kiệm liêm chính,...” Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Gương mẫu trong mọi công tác và trong đời sống.**
- B. Mẫu mực, hoàn thành mọi công việc được giao.
- C. Luôn nâng cao tinh thần phê bình và tự phê bình.
- D. Phải không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng.

Câu hỏi 81. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh quan niệm: “Cách mệnh là... phá cái xấu đổi ra cái tốt”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-------------------------------------|-----------------------------|
| A. Phá cái cũ đổi ra cái mới | B. Thay cũ đổi mới |
| C. Đập cũ thay mới | D. Thay cái cũ bằng cái mới |

Câu hỏi 82. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh cho rằng: “Cách mệnh có 3 thứ: tư bản cách mệnh, dân tộc cách mệnh và...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------------------|----------------------|
| A. Tinh thần cách mệnh | B. Đạo đức cách mệnh |
| C. Giai cấp cách mệnh | D. Vô sản cách mệnh |

Câu hỏi 83. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh khẳng định cách mệnh trước hết phải có cái gì?

Trả lời:

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| A. Đạo đức cách mệnh | B. Người cách mệnh |
| C. Tư tưởng cách mệnh | D. Đảng cách mệnh |

Câu hỏi 84. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-----------------------|---------------------------|
| A. Chủ nghĩa cộng sản | B. Chủ nghĩa Lênin |
| C. Chủ nghĩa dân tộc | D. Chủ nghĩa xã hội |

Câu hỏi 85. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh cho rằng: “Trước hết phải có... để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| A. Tinh thần cách mệnh | B. Đạo đức cách mệnh |
| C. Tư tưởng cách mệnh | D. Đảng cách mệnh |

Câu hỏi 86. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh cho rằng: “Đảng mà không có ... cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-------------|---------------------|
| A. Lí tưởng | B. Chủ nghĩa |
| C. Mục tiêu | D. Lí luận |

Câu hỏi 87. Trong *Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* (1925), Hồ Chí Minh viết: “Hỡi các bạn thân yêu, chúng ta nên sớm...! Hãy hợp lực để đòi quyền lợi và tự do của chúng ta”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------------|------------------|
| A. Kết đoàn lại | B. Kết hợp lại |
| C. Kết nối lại | D. Liên minh lại |

Câu hỏi 88. Trong bài *Xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội* (3–1961), Hồ Chí Minh đã nói: “Lợi mình hại người, tự do vô tổ chức, vô kỉ luật và những tính xấu khác” là những biểu hiện của

Trả lời:

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| A. Chủ nghĩa thực dụng | B. Chủ nghĩa cá nhân |
| C. Chủ nghĩa cực đoan | D. Chủ nghĩa tư bản |

Câu hỏi 89. Trong bài *Nói chuyện với nhân dân, bộ đội, cán bộ tại Yên Châu – Sơn La* (8–5–1959), Hồ Chí Minh nói: “Cán bộ từ trên xuống dưới, từ Bắc đến cán bộ đều là... của nhân dân.”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-------------|-----------|
| A. Đầy tớ | B. Nô bộc |
| C. Đồng chí | D. Bạn bè |

Câu hỏi 90. Trong bài *Nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Cao Bằng* (21–2– 1961), Hồ Chí Minh đã nói: “Đã là làm chủ thì mọi người, mọi dân tộc đều phải..., phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm; tham gia giữ gìn an ninh trật tự”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| A. Đoàn kết chặt chẽ | B. Một lòng một dạ |
| C. Nâng cao tinh thần | D. Ra sức thi đua |

Câu hỏi 91. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị tổng kết quý I của các công ty kiến trúc* (9–4–1959), Hồ Chí Minh nói: “Lãnh đạo phải..., kế hoạch phải đưa cho công nhân bàn bạc”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|--------------|------------|
| A. Dân chủ | B. Cởi mở |
| C. Công bằng | D. Gắn gũi |

Câu hỏi 92. Trong *Diễn văn khai mạc hội nghị lần thứ 16 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II* (16–4–1959), Hồ Chí Minh nói: “Muốn nâng cao đời sống thì chỉ có một cách là tổ chức nông dân làm ăn...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|--------------|-------------|
| A. Tập thể | B. Hợp tác |
| C. Tập trung | D. Cộng tác |

Câu hỏi 93. Trong bài *Trả lời phóng viên Thông tấn xã Cộng hoà Dân chủ Đức* (21–7–1961), Hồ Chí Minh nói: “Chúng tôi kiên quyết đấu tranh thống nhất Tổ quốc bằng đường lối... và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Ngoại giao

B. Hoà bình

C. Chính trị

D. Quân sự

Câu hỏi 94. Trong bài *Nói tại Hội nghị cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước* (24–7–1962), Hồ Chí Minh nói: “Để việc sử dụng sức người, sức của hợp lí, chúng ta bắt đầu mở cuộc vận động: Nâng cao..., tăng cường quản lí kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tinh thần trách nhiệm

B. Tinh thần tập thể

C. Tinh thần cách mạng

D. Tinh thần dân chủ

Câu hỏi 95. Trong bài *Nói tại Hội nghị cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước* (24–7–1962) theo Hồ Chí Minh thì : “... có nhiều hình thức: hoặc vì lập kế hoạch không chu đáo; hoặc tính toán không cẩn thận; hoặc xa xỉ, phô trương hình thức”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tham ô

B. Vô trách nhiệm

C. Quan liêu

D. Lãng phí

Câu hỏi 96. Trong *Bài nói ở lớp huấn luyện đảng viên mới* (14–5–1966), Hồ Chí Minh viết: “Muốn học tập có kết quả tốt thì phải có... và phương pháp đúng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tinh thần học tập đúng

B. Thái độ đúng

C. Nhận thức đúng

D. Quan điểm đúng

Câu hỏi 97. Trong *Bài nói ở lớp huấn luyện đảng viên mới* (14-5-1966), Hồ Chí Minh viết: “Hàng ngày mỗi đảng viên phải tự kiểm điểm mình. Phải lấy... mà tự kiểm điểm”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Những nhiệm vụ đảng viên
- B. Những việc đảng viên không được làm

C. 10 nhiệm vụ đảng viên

- D. Nhiệm vụ người đảng viên

Câu hỏi 98. Trong bài *Nói chuyện tại lớp chính huấn khoá II của Bộ Công an* (16-5-1959), Hồ Chí Minh nói: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả... làm cho xã hội không còn người bóc lột người”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------|--------------|
| A. Giai cấp | B. Chế độ |
| C. Xã hội | D. Cuộc sống |

Câu hỏi 99. Trong bài *Nói tại lớp học chính trị của giáo viên* (8-1959), Hồ Chí Minh nói: “Giáo viên chớ tự túc, tự mãn cho là giỏi rồi thì dừng lại. Dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự... trước”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|--------------------|---------------|
| A. Loại bỏ | B. Phủ nhận |
| C. Đào thải | D. Triệt tiêu |

Câu hỏi 100. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ thanh tra* (5-3-1960), Hồ Chí Minh nói: “Nạn lãng phí, tham ô là do bệnh... trong công tác của các cấp lãnh đạo ở các cơ quan nhà nước gây ra”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| A. Quan liêu, mệnh lệnh | B. Chủ nghĩa cá nhân |
| C. Vô trách nhiệm | D. Bao che, dung túng |

Câu hỏi 101. Trong bài *Quỹ đen – quỹ trắng* (1960), Hồ Chí Minh nói: “Quỹ đen là gì? Đó là thứ quỹ riêng nằm ngoài vòng kiểm soát của Nhà nước. Thu thì đúng cách, tiêu thì ít khai thì nhiều để cắt xén quỹ công. Chi lu bù, ù xọc”. Quỹ đen có ảnh hưởng như thế nào?

Trả lời:

- A. Làm thất thoát ngân sách nhà nước
- B. Gây bất bình cho mọi người
- C. Làm việc quản lí ngân sách nhà nước khó khăn
- D. Làm nhiều người có cơ hội tham nhũng

Câu hỏi 102. Trong *Đạo đức công dân* (1–1955), Hồ Chí Minh nhắc đến việc giáo dục đạo đức công dân cho mọi người dân. Người viết: “Giáo dục có nhiều cách: giúp quần chúng giáo dục quần chúng bằng cách... để dạy dỗ lẫn nhau”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Tự phê bình và phê bình
- B. Bớt móc khuyết điểm
- C. Đấu tố, phê bình nhau
- D. Cầm tay chỉ việc

Câu hỏi 103. Trong *Bài nói chuyện với các giám đốc và chủ tịch các uỷ ban công sở Hà Nội* (17–1–1946), Hồ Chí Minh đã khuyên các anh em viên chức phải có đức tính gì?

Trả lời:

- A. Cần, kiệm, liêm, chính
- B. Sẵn sàng hi sinh
- C. Quý trọng ruộng đất
- D. Quý trọng người tài

Câu hỏi 104. Trong tác phẩm *Tự phê bình* (1–1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Vận mệnh nước ta ở trong tay ta. Chúng ta..., trên dưới một lòng, thì chúng ta nhất định thắng lợi”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Cố gắng phấn đấu
- B. Chia nhau làm việc
- C. Dựa vào sức mình
- D. Đồng tâm nhất trí

Câu hỏi 105. Trong *Thư gửi anh chị em giáo viên Bình dân học vụ* (1946), Hồ Chí Minh đã viết: “Chương trình của Chính phủ ta là làm thế nào cho toàn quốc đồng bào ai cũng có ăn, có mặc, có học. Vậy nên khẩu hiệu của chúng ta là...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Tăng gia sản xuất, chống nạn mù chữ
- B. Thi đua, tiết kiệm

- C. Tăng gia sản xuất, chống lại giặc đói
- D. Thi đua là yêu nước

Câu hỏi 106. Trong *Động viên kinh tế* (12-1946), Hồ Chí Minh viết: “Những vật nhu cầu cho cuộc kháng chiến, chúng ta phải hết sức tăng gia sản xuất. Những việc tiêu xài vô ích chúng ta phải cố gắng tinh giảm”. Vấn đề chính được Người nhắc đến ở đây là gì?

Trả lời:

- A. Phải tăng gia sản xuất và tích cực tiết kiệm.**
- B. Động viên lao động và tăng cường tiêu thụ.
- C. Phát triển sản xuất và phát triển thương nghiệp.
- D. Chỉ dùng đủ, không được tiêu xài lãng phí.

Câu hỏi 107. Trong *Gửi dân chúng Việt Nam, dân chúng Pháp, dân chúng các nước Đồng minh* (21-12-1946), Hồ Chí Minh viết: “Dù phải hi sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng, đến bao giờ nước Việt Nam...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Dành được hoàn toàn tự do và hạnh phúc.
- B. Được hoàn toàn độc lập và thống nhất.**
- C. Được hoàn toàn độc lập và tự do.
- D. Được hoàn toàn thắng lợi về vang.

Câu hỏi 108. Trong bài *Nhóm lửa* (1942) Hồ Chí Minh viết: “Lúc leo lét bắt đầu nhóm lửa/ Biết bao nhiêu là sự khó khăn/ Khi lửa đã chắc chắn bén lâu/ Thì mưa gió, chi chi cũng cháy”. Hình ảnh “ngọn lửa” có ý nghĩa gì?

Trả lời:

- | | |
|---------------------|---------------|
| A. Cách mạng | B. Đấu tranh |
| C. Đoàn kết | D. Kiến thiết |

Câu hỏi 109. Trong bài *Nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy điện Yên Phụ và Nhà máy đèn Bờ Hồ* (12-1954), Hồ Chí Minh viết: “Trước chúng ta làm cho thực dân Pháp, nay chúng ta làm cho nhân dân, nhà máy này giờ..., của các cô, các chú”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Là của nhân dân, của Chính phủ

B. Là tài sản chung

C. Là tài sản của Chính phủ

D. Không còn của thực dân

Câu hỏi 110. Trong bài *Nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy điện Yên Phụ và Nhà máy đèn Bờ Hồ* (12–1954), Hồ Chí Minh đã chỉ ra trong thời kì thuộc Pháp, các cán bộ, công nhân nhà máy bị chia thành các hạng để trị, bây giờ tất cả cần phải làm gì?

Trả lời:

A. Tăng năng suất lao động

B. Đoàn kết chặt chẽ

C. Phê bình, sửa chữa cho nhau

D. Thi đua, tăng năng suất

Câu hỏi 111. Trong bài *Nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy điện Yên Phụ và Nhà máy đèn Bờ Hồ* (12–1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ phê bình là gì?

Trả lời:

A. Phê bình không phải để mĩa mai, nói xấu.

B. Phê bình là chê trách cái xấu của người khác.

C. Phê bình là để nâng bản thân mình lên.

D. Phê bình là để hạ bệ người khác.

Câu hỏi 112. Trong *Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo “Nhân đạo” ở Hà Nội* (20–7–1964), Hồ Chí Minh nói: “Nguyện vọng của nhân dân nước Việt Nam là xây dựng một nước Việt Nam...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Độc lập, tự do, hạnh phúc, thống nhất và giàu mạnh.

B. Thống nhất, hoà bình, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

C. Độc lập, dân chủ, hoà bình, thống nhất và giàu mạnh.

D. Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Câu hỏi 113. Trong bài *Nói tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng* (29–7–1964), Hồ Chí Minh nói: “Phải luôn luôn tăng cường công tác tư tưởng của Đảng, nâng cao...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Đạo đức cách mạng

B. Tinh thần cách mạng

C. Tư tưởng cách mạng

D. Chủ nghĩa cách mạng

Câu hỏi 114. Trong *Bài nói tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng (29-7-1964)*, Hồ Chí Minh nói: “Phải nâng cao ý thức tổ chức và kỉ luật, phải... để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỉ luật của Đảng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Thật thà phê bình và tự phê bình

B. Tích cực phê bình và tự phê bình

C. Nâng cao phê bình và tự phê bình

D. Quyết tâm phê bình và tự phê bình

Câu hỏi 115. Trong *Bài nói tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng (29-7-1964)*, Hồ Chí Minh nói: “Phải..., không thiên vị, không thành kiến. Như thế thì mới làm tốt được công tác kiểm tra”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Công bằng, công minh

B. Chí công vô tư

C. Phê bình công khai

D. Phê bình và tự phê bình

Câu hỏi 116. Trong *Bài nói tại Hội nghị Bộ Công nghiệp nặng (31-12-1964)*, Hồ Chí Minh nói: “Phải đẩy mạnh..., thực hiện khẩu hiệu sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ.”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Thi đua yêu nước

B. Thi đua lao động

C. Thi đua sản xuất

D. Thi đua sáng tạo

Câu hỏi 117. Trong *Bài nói tại Hội nghị Bộ Công nghiệp nặng (31-12-1964)*, Hồ Chí Minh nói về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng: “Phải thắt chặt... giữa Đảng và quần chúng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Mối liên hệ mật thiết

B. Tình đoàn kết nhất trí

C. Sự lãnh đạo

D. Tình đoàn kết gắn bó

Câu hỏi 118. Trong *Bài nói tại Hội nghị Bộ Công nghiệp nặng (31-12-1964)*, Hồ Chí Minh nói: “Đề..., để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải quyết tâm phát triển tốt công nghiệp nặng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Nâng cao không ngừng đời sống của nhân dân.

B. Nâng cao mạnh mẽ đời sống của nhân dân.

C. Nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân.

D. Nâng cao vượt bậc đời sống của nhân dân.

Câu hỏi 119. Trong *Bài nói tại Đại hội thi đua “Năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều” toàn miền Bắc (12-2-1965)*, Hồ Chí Minh nói: “Cán bộ và công nhân phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, ý thức trách nhiệm và...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tinh thần làm chủ tập thể

B. Tinh thần dân chủ

C. Tinh thần xã hội chủ nghĩa

D. Tinh thần yêu nước

Câu hỏi 120. Trong *Thư khen quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 300 máy bay Mỹ (28-5-1965)*, Hồ Chí Minh viết: “Quân và dân ta càng phải nâng cao chí căm thù và ..., thi đua chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tinh thần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

B. Đạo đức cách mạng

C. Tinh thần chiến đấu

D. Tinh thần cảnh giác cách mạng

Câu hỏi 121. Trong *Hai mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam (3-9-1965)*, Hồ Chí Minh viết: “Cuộc sống... của chế độ xã hội chủ nghĩa từ thành thị đến nông thôn, khắp đồng bằng và miền núi”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tự do, no ấm, tươi vui toả ánh sáng.

B. Ấm no, tự do, hạnh phúc, tươi vui.

C. Tự do, hạnh phúc cho mọi người dân.

D. Tự do, hạnh phúc, ngập tràn ánh sáng.

Câu hỏi 122. Trong *Hai mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam (3-9-1965)*, Hồ Chí Minh viết: “Đường lối ấy chỉ có thể là đường lối của chủ nghĩa Mác – Lênin được vận dụng một cách sáng tạo vào...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam

B. Hoàn cảnh cụ thể của dân tộc

C. Thực tiễn cách mạng của dân tộc

D. Thực tiễn đấu tranh của dân tộc

Câu hỏi 123. Trong *Hai mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam* (3-9-1965), Hồ Chí Minh viết: “Phải xây dựng và lãnh đạo vững chắc lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân, bảo đảm...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Đánh thắng bất cứ kẻ thù nào, bất cứ trong hoàn cảnh nào.

B. Đánh thắng giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.

C. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

D. Đánh thắng bất cứ kẻ thù nào để bảo vệ Tổ quốc.

Câu hỏi 124. Trong *Hai mươi năm đấu tranh thắng lợi của cách mạng Việt Nam* (18-8-1965), Hồ Chí Minh viết: “Kiên quyết giữ vững chuyên chính đối với kẻ thù của dân tộc, của giai cấp và thực hiện...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Nâng cao dân chủ đối với nhân dân

B. Dân chủ toàn diện đối với nhân dân

C. Dân chủ tích cực đối với nhân dân

D. Dân chủ thật sự đối với nhân dân

Câu hỏi 125. Trong *Lời chúc mừng đồng bào miền Nam nhân dịp đầu năm 1966* (1-1-1966), Hồ Chí Minh viết: “Đồng bào miền Nam ta đã..., vượt mọi khó khăn gian khổ, kháng chiến anh dũng chống giặc Mỹ cướp nước”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Đồng sức đồng lòng

B. Kiên cường anh dũng

C. Đoàn kết chặt chẽ

D. Trường kì kháng chiến

Câu hỏi 126. Trong *Lời chúc mừng đầu năm gửi nhân dân Mỹ* (1-1-1966), Hồ Chí Minh viết: “Nhân dân Việt Nam rất tha thiết với hoà bình, nhưng hoà bình thật sự không thể tách khỏi...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Độc lập thật sự
- B. Tự do thật sự
- C. Chủ nghĩa xã hội
- D. Độc lập dân tộc

Câu hỏi 127. Trong *Bài nói tại hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (16–1–1966)*, Hồ Chí Minh nói: “Ta nói chống bệnh quan liêu, bây giờ phải...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Chống người quan liêu
- B. Chống nạn tham nhũng
- C. Chống chủ nghĩa cá nhân
- D. Chống bệnh chủ quan

Câu hỏi 128. Trong *Bài nói tại Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban chấp hành Trung ương Đảng (16–1–1966)*, Hồ Chí Minh nói: “Quân và dân ta có nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu, nhưng...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Chúng ta không được bằng lòng với những thành tích đó.
- B. Chúng ta không được chủ quan với những thành tích đó.
- C. Chúng ta không được thoả mãn với những thành tích đó.
- D. Chúng ta không được mẫn nguyện với những thành tích đó.

Câu hỏi 129. Trong *Bài nói tại Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (16–1–1966)*, Hồ Chí Minh nói: “Phải sửa đổi lề lối làm việc cho thiết thực, để...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Giải quyết công việc cho tốt, cho nhanh
- B. Giải quyết công việc cho hiệu quả
- C. Hợp tác giữa các ngành được tốt
- D. Tăng năng suất lao động

Câu hỏi 130. Trong *Bài nói tại Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (16–1–1966)*, Hồ Chí Minh nói: “Cuộc kháng chiến của ta là toàn dân,...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Thực sự là cuộc chiến tranh nhân dân.
- B. Thực sự là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

- C. Thực sự là cuộc chiến tranh của nhân dân lao động.
- D. Thực sự là cuộc chiến tranh toàn diện.

Câu hỏi 131. Trong *Bài nói tại Đại hội thi đua bảo đảm giao thông vận tải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược* (24-3-1966), Hồ Chí Minh nói: “Muốn nhân dân tốt với mình, thì...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Mình phải tốt với nhân dân
- B. Mình phải gần gũi với nhân dân
- C. Đoàn kết với nhân dân
- D. Sâu sát tìm hiểu nhân dân

Câu hỏi 132. Trong *Bài nói tại Đại hội thi đua bảo đảm giao thông vận tải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược* (24-3-1966), Hồ Chí Minh nói: “Cùng trong một ngành và các ngành với nhau phải... và giúp đỡ lẫn nhau”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Phối hợp chặt chẽ
- B. Đoàn kết chặt chẽ
- C. Cùng nhau cố gắng
- D. Lao động sản xuất tốt

Câu hỏi 133. Trong *Bài nói tại Đại hội thi đua bảo đảm giao thông vận tải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược* (24-3-1966), Hồ Chí Minh nói: “Tiết kiệm sức người, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của Nhà nước...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Tức là của mình
- B. Là tiết kiệm cho dân
- C. Là tiết kiệm cho mọi người
- D. Tức là của toàn dân

Câu hỏi 134. Trong bài *Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh* (1951), Hồ Chí Minh nói hậu quả của bệnh quan liêu là gì?

Trả lời:

- A. Hồng việc
- B. Hiểu việc
- C. Mất việc
- D. Hết việc

Câu hỏi 135. Trong bài *Lời kêu gọi nguy binh quay về với Tổ quốc* (1951), Hồ Chí Minh viết: “Nhiều điều phũ phàng giá gương/... phải thương nhau cùng.” Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Con ông cháu cha
- B. Con Rồng cháu Tiên
- C. Con Hồng cháu Lạc
- D. Con Hồng cháu Tiên

Câu hỏi 136. Trong bài *Tinh thần trách nhiệm* (1951), Hồ Chí Minh nói tinh thần trách nhiệm là gì?

Trả lời:

- A. **Nắm vững chính sách, đi đúng đường, làm tròn nhiệm vụ.**
- B. Nắm vững chính sách, đi đúng hướng, làm tròn nghĩa vụ.
- C. Nắm vững chính sách, đi theo quần chúng, làm tròn nhiệm vụ.
- D. Nắm vững luật pháp, đi đúng đường, làm tròn bốn phận.

Câu hỏi 137. Trong *Lời kêu gọi buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam* (1951), Hồ Chí Minh nói mục đích của Đảng Lao động Việt Nam là gì?

Trả lời:

- A. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết
- B. Đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết lâu dài
- C. **Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc**
- D. Đoàn kết chặt chẽ, cùng nhau tiến bộ

Câu hỏi 138. Trong *Lời kêu gọi buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam* (1951), Hồ Chí Minh viết: “Nhiệm vụ của Đảng Lao động Việt Nam là kiên quyết lãnh đạo toàn dân đi đến: ...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Xây dựng nước Việt Nam dân chủ mới
- B. Xây dựng một Đảng Lao động Việt Nam
- C. Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn
- D. **Kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công**

Câu hỏi 139. Trong *Lời kêu gọi buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam* (1951), Hồ Chí Minh viết: “Chính sách quân sự, chính trị, kinh tế văn hoá,... của Đảng Lao động Việt Nam là làm cho nước Việt Nam...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. **Độc lập – thống nhất – dân chủ – phú cường.**
- B. Độc lập – thống nhất – đoàn kết – phú cường.
- C. Thống nhất – dân chủ – đoàn kết – phú cường.
- D. Thống nhất – phát triển – dân chủ – độc lập.

Câu hỏi 140. Trong *Lời kêu gọi buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam* (1951), Hồ Chí Minh phát biểu đối với các đảng phái, các đoàn thể bạn trong Mặt trận Dân tộc thì Đảng Lao động Việt Nam chủ trương gì?

Trả lời:

- A. Đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết mạnh mẽ, cùng nhau tiến bộ.
- B. Đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết lâu dài, cùng nhau tiến bộ.**
- C. Đoàn kết nhân dân, đoàn kết lâu dài, cùng nhau phát triển.
- D. Đoàn kết nhân dân, đoàn kết mạnh mẽ, cùng nhau tiến bộ.

Câu hỏi 141. Trong *Thư gửi nông dân thi đua canh tác* (1951), Hồ Chí Minh viết: “Ruộng rẫy là... / Cuộc cày là... / Nhà nông là... / Hậu phương thi đua với tiền phương.”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Chiến trường – vũ khí – chiến công
- B. Chiến trường – vũ khí – chiến sĩ**
- C. Công trường – vũ khí – chiến sĩ
- D. Chiến trường – vũ lực – chiến sĩ

Câu hỏi 142. Trong bài *Người Đảng viên Đảng Lao động Việt Nam phải thế nào* (1951), Hồ Chí Minh viết: “Muốn cho quần chúng nghe lời mình, làm theo mình, phải thế nào cho...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|--------------------------------------|-------------------------------|
| A. Dân tin, dân phục, dân yêu | B. Dân vui, dân phục, dân tin |
| C. Dân hiểu, dân yêu, dân vui | D. Dân nhớ, dân phục, dân yêu |

Câu hỏi 143. Trong bài *Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu* (1952), Hồ Chí Minh viết: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là... của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------|-------------|
| A. Kẻ thù | B. Cán bộ |
| C. Bạn bè | D. Lãnh đạo |

Câu hỏi 144. Trong *Thư chúc mừng năm mới* (1949), Hồ Chí Minh chúc “các cán bộ thi đua thực hành...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|----------------------------------|---------------------------|
| A. Cần, kiệm, liêm, chính | B. Cần, dũng, liêm, chính |
| C. Cần, kiệm, trí, dũng | D. Cần, kiệm, dũng, tín |

Câu hỏi 145. Trong bài *Phải chống bệnh quan liêu* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Những người bị phê bình (cán bộ hoặc cơ quan), thì phải thật thà tự kiểm thảo trước quần chúng, phải...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-----------------------------|------------------------|
| A. Quyết tâm sửa đổi | B. Quyết tâm học tập |
| C. Quyết định sửa chữa | D. Quyết định thay đổi |

Câu hỏi 146. Trong bài *Phải chống bệnh quan liêu* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Các báo chí thì cần nêu những việc kiểu mẫu, phân tách rõ ràng, làm cho mọi người nhận rõ: quan liêu, tham ô, lãng phí là...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------|-----------|
| A. Tội lỗi | B. Kẻ thù |
| C. Tội ác | D. Kẻ ác |

Câu hỏi 147. Trong bài *Công tác cầu đường* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Cầu đường là... của đất nước.” Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-------------|--------------------|
| A. Mặt tiền | B. Xương sống |
| C. Trụ cột | D. Mạch máu |

Câu hỏi 148. Trong bài *Công tác cầu đường* (1953), Hồ Chí Minh nói cầu đường tốt thì có lợi cho lĩnh vực nào?

Trả lời:

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------|
| A. Kinh tế, quân sự, chính trị | B. Kinh tế, giáo dục, chính trị |
| C. Văn hoá, giáo dục, quân sự | D. Văn hoá, quân sự, chính trị |

Câu hỏi 149. Trong bài *Thư gửi nhân dân Pháp sau cuộc hội kiến với Pôn Muýt, đại diện Cao uỷ Pháp BooLae*” (1947), Hồ Chí Minh khẳng định điều gì?

Trả lời:

- | | |
|--------------------------------|------------------------------------|
| A. Cây ngay không sợ chết đứng | B. Thà chết không làm nô lệ |
| C. Kẻ thù nào cũng chiến thắng | D. Chết vinh còn hơn sống nhục |

Câu hỏi 150. Trong bài *Một phút đồng hồ* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Muốn tiết kiệm thời giờ thì mọi việc (học tập, công tác,...) đều phải...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ
- B. Chuẩn bị cẩn thận, đầy đủ
- C. Chuẩn bị chu đáo, đầy đủ
- D. Chuẩn bị sẵn sàng, đầy đặn

Câu hỏi 151. Trong bài *Tự phê bình* (5-1951), Hồ Chí Minh viết: “Tự phê bình là..., công khai nhận trước mặt mọi người những... của mình để tìm cách sửa chữa”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Thật tâm nhận, điểm sai
- B. Quyết tâm nhận, khuyết điểm
- C. Quyết định nhận, khuyết điểm
- D. **Thật thà nhận, khuyết điểm**

Câu hỏi 152. Trong bài *Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh* (1951), Hồ Chí Minh viết: “Nguyên nhân của bệnh quan liêu là do xa nhân dân, khinh nhân dân, sợ nhân dân,... nhân dân, không hiểu biết nhân dân,... nhân dân.”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. **Không tin cậy, không yêu thương**
- B. Không quan tâm, không yêu thương
- C. Không tin dùng, không thương mến
- D. Không tin tưởng, không yêu mến

Câu hỏi 153. Trong bài *Phải chống bệnh quan liêu* (1953), Hồ Chí Minh nói khéo lãnh đạo có tác dụng gì?

Trả lời:

- A. **Cải tạo tư tưởng cán bộ, xây dựng đạo đức trong sạch, đẩy mạnh công việc kháng chiến và kiến quốc.**
- B. Cải tạo trí tuệ cán bộ, xây dựng đạo đức trong sạch, đẩy mạnh công việc trường kì kháng chiến.
- C. Cải tạo tư tưởng cán bộ, xây dựng đạo đức vững mạnh, đẩy mạnh công việc kháng chiến thắng lợi.
- D. Cải tạo trí tuệ cán bộ, xây dựng đạo đức tốt đẹp, đẩy mạnh công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Câu hỏi 154. Trong bài nói chuyện tại *Hội nghị Cán bộ Liên hiệp Phụ nữ toàn quốc về vấn đề phát động quần chúng nông dân* (1953), Hồ Chí Minh nêu ra rằng: “Muốn phát, thì cán bộ phải hiểu rõ chính sách của Đảng, của Chính phủ, phải hiểu quần chúng, phải gần gũi, học hỏi quần chúng”. Theo Người, muốn gần gũi, học hỏi quần chúng thì cần phải làm thế nào?

Trả lời:

- A. Làm cho quần chúng hiểu nhiệm vụ của cán bộ.
- B. Làm cho quần chúng hiểu nhiệm vụ của mình.
- C. Làm cho quần chúng hiểu rõ chính sách của Đảng.
- D. Làm cho quần chúng yêu cán bộ, tin cán bộ.**

Câu hỏi 155. Trong *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Hồ Chí Minh viết “Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra”. Theo Người, cần tấm lòng như thế nào để trở thành người cách mạng chân chính?

Trả lời:

- A. Chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào.**
- B. Chỉ biết làm việc hết sức mình, không quản gian khổ.
- C. Chỉ biết tận tụy vì nhân dân lao động.
- D. Chỉ biết gắng sức vì độc lập tự do của đất nước.

Câu hỏi 156. Trong *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Hồ Chí Minh viết “Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người ..., không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-------------------------|--------------------------------|
| A. Đảng viên chân chính | B. Cách mạng chân chính |
| C. Cán bộ chân chính | D. Lãnh đạo chân chính |

Câu hỏi 157. Trong *Bài nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Cao Bằng* (1961), Hồ Chí Minh nói: “Một điều rất quan trọng là phải biết luôn..., có quyết tâm khắc phục mọi khó khăn thì nhất định làm tròn nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao phó cho các đồng chí.”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Dựa vào lực lượng của nhân dân

B. Tin tưởng vào trí tuệ nhân dân

C. Giao nhiệm vụ cho nhân dân

D. Hướng dẫn nhân dân

Câu hỏi 158. Trong *Bài nói tại Hội nghị cán bộ chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc* (1952), Hồ Chí Minh có nhắc đến ba nhân tố để tạo nên một quân đội mạnh, đó là những nhân tố nào?

Trả lời:

A. Giáo dục khéo, chính sách đúng và kỉ luật nghiêm.

B. Giáo dục khéo, luyện tập tốt và kế hoạch nghiêm.

C. Luyện tập tốt, chính sách đúng và kỉ luật nghiêm.

D. Kế hoạch nghiêm, luyện tập tốt và chính sách khéo.

Câu hỏi 159. Câu nói: “Chúng ta quyết đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ hi sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!” được trích trong tác phẩm nào của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

A. Tuyên ngôn Độc lập

B. Bản án chế độ thực dân Pháp

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

D. Không có gì quý hơn độc lập tự do

Câu hỏi 160. Trong bài *Ba mươi năm hoạt động của Đảng*, Hồ Chí Minh viết: “Với lí luận cách mạng tiên phong và kinh nghiệm của phong trào vô sản quốc tế,... ta đã tỏ ra là người lãnh đạo xứng đáng nhất và đáng tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Giai cấp tiểu tư sản

B. Giai cấp nông dân

C. Giai cấp công nhân

D. Giai cấp tư sản

Câu hỏi 161. Trong *Đạo đức công dân* (1955), Hồ Chí Minh chỉ ra ai là người “có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”?

Trả lời:

A. Cán bộ

B. Đảng viên

C. Nhân loại

D. Nhân dân

Câu hỏi 162. Trong *Thư gửi Hội nghị Nông vận và Dân vận* (1953), Hồ Chí Minh chỉ ra đối tượng nào “là một lực lượng rất to lớn của dân tộc, một đồng minh rất chắc chắn của giai cấp công nhân. Muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công ắt phải dựa vào”?

Trả lời:

A. Trí thức

B. Tư sản

C. Nông dân

D. Tiểu tư sản

Câu hỏi 163. Trong *Thư gửi đồng bào và cán bộ xã Nam Liên* (1962), Hồ Chí Minh chỉ ra tư tưởng nào “như những sợi dây cột chân cột tay người ta, phải vất nó đi. Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ dám làm”?

Trả lời:

A. Tư tưởng hẹp hòi

B. Tư tưởng chủ quan

C. Tư tưởng cá nhân

D. Tư tưởng bảo thủ

Câu hỏi 164. Trong bài viết *Chống nạn giấy tờ* (1954), Hồ Chí Minh viết: “Nạn giấy tờ đã làm tổn của hao công của nhân dân, nó cũng làm hỏng tư tưởng và tác phong của cán bộ... là mẹ đẻ ra nạn tham ô, lãng phí”. Vấn đề chính được Hồ Chí Minh nêu ra trong đoạn văn trên là gì?

Trả lời:

A. Tránh đưa quá nhiều mệnh lệnh

B. Tránh thủ tục hành chính rườm rà

C. Cần làm những công việc thiết thực

D. Cần tránh hao công tổn của của nhân dân

Câu hỏi 165. Trong bài *Nói chuyện với anh chị em học viên, cán bộ công nhân viên, học viên Trường Đại học nhân dân Việt Nam* (khóa III–1958), Hồ Chí Minh cho rằng: “Muốn xã hội giàu thì mỗi cá nhân, mỗi gia đình cho đến cả nước phải...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm

B. Lao động tốt, một người làm việc bằng hai

C. Tích cực sản xuất, tích cực tiết kiệm

D. Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm

Câu hỏi 166. Trong bài *Nói chuyện với anh chị em học viên, cán bộ công nhân viên, học viên Trường Đại học Nhân dân Việt Nam* (Khoá III–1958), Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn cải tạo xã hội thì phải...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Thay đổi bản thân

B. Cải tạo mình

C. Nhìn nhận lại mình

D. Cải tạo bản thân

Câu hỏi 167. Trong bài *Nói chuyện với anh chị em học viên, cán bộ công nhân viên, học viên Trường Đại học Nhân dân Việt Nam* (Khoá III–1958), Hồ Chí Minh cho rằng: “Để cải tạo xã hội, một mặt phải cải tạo vật chất như tăng gia sản xuất, một mặt phải ...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Cải tạo tư tưởng

B. Cải tạo nhận thức

C. Cải tạo tư duy

D. Cải tạo suy nghĩ

Câu hỏi 168. Trong bài *Nói chuyện với anh chị em học viên, cán bộ công nhân viên, học viên Trường Đại học Nhân dân Việt Nam* (Khoá III–1958), Hồ Chí Minh quan niệm tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì?

Trả lời:

A. Đặt lợi ích chung của cả nước lên trước hết.

B. Hi sinh bản thân mình vì độc lập tự do của dân tộc.

C. Là tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

D. Luôn chịu khó học hỏi, không tham ô, lãng phí.

Câu hỏi 169. Trong bài *Nói chuyện với anh chị em học viên, cán bộ công nhân viên, học viên trường Đại học Nhân dân Việt Nam* (Khoá III–1958), Hồ Chí Minh khẳng định tư tưởng xã hội chủ nghĩa chống đối với điều gì?

Trả lời:

A. Thói lười nhác, quan liêu

B. Sự ích kỉ và hẹp hòi

C. Tư tưởng cá nhân chủ nghĩa

D. Thiếu tinh thần trách nhiệm

Câu hỏi 170. Trong *Bài nói tại Hội Những người Ấn nghiên cứu các vấn đề quốc tế* (1958), Hồ Chí Minh viết: “Nguyên vọng tha thiết và ý chí sắt đá của toàn dân Việt Nam là thực hiện thống nhất đất nước bằng...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| A. Tinh thần đoàn kết | B. Con đường đoàn kết |
| C. Phương pháp hoà bình | D. Con đường hoà bình |

Câu hỏi 171. Trong *Bài nói tại Hội Những người Ấn nghiên cứu các vấn đề quốc tế* (1958), Hồ Chí Minh cho rằng: “Nhờ... mà nước Việt Nam chúng tôi nhất định sẽ thống nhất”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|---------------------------------|-------------------------|
| A. Sự lãnh đạo của Đảng | B. Sự đoàn kết nhất trí |
| C. Đại đoàn kết toàn dân | D. Tinh thần dân tộc |

Câu hỏi 172. Nói chuyện tại *Hội nghị mở rộng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Hồ Chí Minh cho rằng: “Đoàn kết thật sự nghĩa là vừa đoàn kết vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân.**
- B. Trên tinh thần tích cực, giúp nhau tiến bộ.
- C. Với thái độ tích cực, thân ái, yêu nước.
- D. Trên lập trường chính nghĩa, bác ái.

Câu hỏi 173. Trả lời những câu hỏi của cử tri Hà Nội (1958), Hồ Chí Minh nói: “... là công bằng hợp lí: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| A. Chủ nghĩa xã hội | B. Chủ nghĩa cộng sản |
| C. Nhà nước cộng sản | D. Xã hội lí tưởng |

Câu hỏi 174. Nói chuyện tại công trường thuỷ lợi Bắc – Hưng – Hải (1958), Hồ Chí Minh cho rằng: “Cán bộ phải biến quyết tâm của Đảng, của Chính phủ thành...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Quyết tâm của chính bản thân mình
- B. Quyết tâm của mọi nhà, mọi người
- C. Quyết tâm của toàn thể nhân dân**
- D. Quyết tâm của toàn xã hội

Câu hỏi 175. Nói chuyện tại công trường thuỷ lợi Bắc – Hưng – Hải (1958), Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ: “..., phải khuyến khích và giúp đỡ nhân dân phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, nâng cao năng suất”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Phải đồng cam cộng khổ với nhân dân**
- B. Phải gần gũi, thân thiết với nhân dân
- C. Phải cùng ăn cùng ở cùng làm với nhân dân
- D. Phải chia sẻ, gần bó với nhân dân

Câu hỏi 176. Nói chuyện tại công trường thuỷ lợi Bắc – Hưng – Hải (1958), Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ: “Phải chống..., chống tác phong quan liêu, chống lãng phí”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Tư tưởng cá nhân
- B. Thói lười biếng
- C. Tư tưởng bảo thủ**
- D. Tư tưởng chủ quan

Câu hỏi 177. Trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kì, tỉnh, huyện và làng* (10-1945), Hồ Chí Minh đã căn dặn các cơ quan Chính phủ:

Trả lời:

- A. Việc gì lợi cho cán bộ, ta phải làm bằng được.
- B. Việc gì lợi cho chính quyền, cần làm ngay.
- C. Việc gì khó quá, thì ta phải tránh.
- D. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.**

Câu hỏi 178. Trong *Phải làm theo đúng kỉ luật của Đảng* (8-1954), Hồ Chí Minh đã viết: “Nhiệm vụ của Đảng ta là... Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Lãnh đạo giai cấp công nhân.

B. Một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc và nhân dân.

C. Đại diện cho nhân dân lao động

D. Một lòng, một dạ phụng sự cho Chính phủ

Câu hỏi 179. Trong *Giữ gìn trật tự an ninh* (10–1954), Hồ Chí Minh viết: “Nhưng chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kì việc to, việc nhỏ đều phải dựa vào... để phụng sự lợi ích nhân dân. Việc giữ gìn trật tự an ninh càng phải dựa vào sáng kiến và...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Công an, bộ đội, cảnh sát

B. Lực lượng của nhân dân

C. Lực lượng vũ trang

D. Giai cấp công nhân

Câu hỏi 180. Trong *Nói chuyện với anh chị em công chức ở thủ đô* (12–1954), Hồ Chí Minh viết: “Làm thế nào cho việc học tập thiết thực, vui vẻ; không nên câu nệ, hình thức, tuyệt đối tránh cách nhồi sọ... phải đi đôi với nhau”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Lí luận và đạo đức cách mạng

B. Lí thuyết và tư tưởng

C. Học tập và nghiên cứu

D. Lí thuyết và thực hành

Câu hỏi 181. Trong *Người cán bộ cách mạng* (3–1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Người cán bộ cách mạng phải có... , phải giữ vững... mới là cán bộ cách mạng chân chính.... có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước, tận hiếu với dân”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tinh thần trách nhiệm

B. Công bình, chính trực

C. Đạo đức cách mạng

D. Tư tưởng cá nhân

Câu hỏi 182. Trong *Người cán bộ cách mạng* (3–1955), Hồ Chí Minh viết: “Người cán bộ cách mạng phải mạnh dạn, có quyết tâm, phải..., tiến lên không ngừng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Có chí khí tiến lên mãi

B. Biết thay đổi lập trường

C. Có tư tưởng cá nhân

D. Tư lợi, tham ô, hủ hoá

Câu hỏi 183. Trong *Lời kêu gọi nhân dịp kỉ niệm Cách mạng tháng Tám và ngày Quốc khánh* (9–1954), Hồ Chí Minh đã viết: “Nhân dân và Chính phủ ta bao giờ cũng muốn hoà bình, để..., xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| A. Hưởng thụ cuộc sống | B. Đấu tranh giai cấp |
| C. Xây dựng nước nhà | D. Dân cày có ruộng |

Câu hỏi 184. Trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kì, tỉnh, huyện và làng* (10–1945), Hồ Chí Minh viết: “Chúng ta phải hiểu rằng các cơ quan chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là..., nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kì dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|---------------------|----------------------------|
| A. Đầy tớ của dân | B. Người làm công cho dân |
| C. Công bộc của dân | D. Người giúp việc cho dân |

Câu hỏi 185. Trong *Bài nói tại Hội nghị tổng kết ba năm xây dựng chi bộ và Đảng bộ cơ sở “bốn tốt”* (19–4–1966), Hồ Chí Minh nói về giúp chi bộ kém trở thành “bốn tốt” như thế nào?

Trả lời:

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| A. Giúp chứ không phê phán | B. Giúp đỡ từng đảng viên |
| C. Giúp chứ không bao biện | D. Các chi bộ giúp đỡ nhau |

Câu hỏi 186. Trong *Bài phát biểu tại kì họp thứ ba Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (khoá III)* (22–4–1966), Hồ Chí Minh nói: “Nhân dân ta rất yêu chuộng hoà bình, nhưng phải có... mới có hoà bình chân chính”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-----------------------------|----------------------------------|
| A. Độc lập, tự do thật sự | B. Thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ |
| C. Độc lập, tự do hoàn toàn | D. Độc lập, thống nhất thực sự |

Câu hỏi 187. Trong *Bài phát biểu tại kì họp thứ ba Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (khoá III)* (22–4–1966), Hồ Chí Minh nói: “Nhân dân ta... đứng trên tuyến đầu của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Có vai trò và trách nhiệm to lớn
- B. Có trách nhiệm và vinh dự to lớn**
- C. Có vai trò và trách nhiệm quan trọng
- D. Có vai trò và vị trí quan trọng

Câu hỏi 188. Trong *Bài phát biểu tại kì họp thứ ba Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (khoá III) (22-4-1966)*, Hồ Chí Minh nói: “Nhân dân ta càng phải nâng cao..., quyết giành lấy thắng lợi hoàn toàn”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Đạo đức cách mạng, phấn khởi tiến lên
- B. Chí khí cách mạng, phấn khởi tiến lên**
- C. Tinh thần cách mạng, phấn khởi tiến lên
- D. Có vai trò và vị trí quan trọng

Câu hỏi 189. Trong *Bài nói chuyện với Đoàn Công an Cu Ba (9-8-1966)*, Hồ Chí Minh nói: “Trong công tác, kẻ địch cũng rút kinh nghiệm, cho nên địch có cải tiến công tác của nó, nhưng có điều cơ bản nó không học nổi...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Đó là học từ nhân dân
- B. Đó là học đi đôi với hành
- C. Đó là học lấy lòng dân**
- D. Đó là học các nước khác

Câu hỏi 190. Trong bài *Nói chuyện với Đoàn Công an Cu Ba (9-8-1966)*, Hồ Chí Minh nói về học tập kinh nghiệm cách mạng các nước như thế nào?

Trả lời:

- A. Học tập và sáng tạo**
- B. Học tập và áp dụng
- C. Học tập và thực hành
- D. Học tập và cải tiến

Câu hỏi 191. Trong *Bài nói tại Đại hội thi đua lực lượng Công an nhân dân (12-10-1966)*, Hồ Chí Minh viết: “Trong các cơ quan, phải thực hành dân chủ, thường xuyên... để giúp nhau tiến bộ”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Phê bình nghiêm túc và thành thật tự phê bình.
- B. Phê bình công khai và tích cực tự phê bình.**

C. Phê bình nghiêm chỉnh và thật thà tự phê bình.

D. Phê bình khách quan và thật thà tự phê bình.

Câu hỏi 192. Trong *Bài nói với đồng bào và cán bộ tỉnh Thái Bình* (1-1-1967), Hồ Chí Minh viết: “Thực hành dân chủ, nghĩa là công việc đều phải bàn bạc với xã viên, cán bộ không được...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Quan liêu, cửa quyền

B. Xa rời quần chúng

C. Quan liêu, mệnh lệnh

D. Làm quan cách mạng

Câu hỏi 193. Trong *Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới* (10-1968), Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt

B. Đẩy mạnh phong trào thi đua hai tốt

C. Không ngừng thi đua trong giáo dục

D. Thi đua giữa thầy và trò.

Câu hỏi 194. Trong *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* (6-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đã là con Lạc cháu Hồng thì...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Ai cũng yêu nước

B. Ai cũng có ít nhiều lòng yêu nước thương nòi

C. Ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc

D. Ai cũng có lòng tự hào dân tộc

Câu hỏi 195. Trong *Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới* (16-10-1968), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “... Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng

B. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng

C. Đoàn kết là một truyền thống quý báu

D. Dân tộc ta có truyền thống yêu nước nồng nàn

Câu hỏi 196. Trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kì, tỉnh, huyện và làng* (10–1945), Hồ Chí Minh viết: “Vì hạnh phúc của dân tộc, ..., mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ “công bình, chính trực” vào lòng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Vì lợi ích của nước nhà

B. Vì lợi ích của nhân dân

C. Vì quyền lợi của nhân dân

D. Vì quyền lợi của đất nước

Câu hỏi 197. Trong *Sửa đổi lối làm việc* (10–1947), Hồ Chí Minh đã viết: “Mà muốn hiểu biết,..., thì ắt phải có nhiệt thành, có quyết tâm, phải khiêm tốn, phải chịu khó. Nếu không vậy, thì dân chúng sẽ không tin chúng ta. Biết, họ cũng không nói. Nói, họ cũng không nói hết lời. Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Bám sát quần chúng

B. Gần bó với nhân dân

C. Nằm rõ nhu cầu và lợi ích của đồng bào

D. Học hỏi dân chúng

Câu hỏi 198. Trong bài *Đạo đức công dân* (1–1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nhà nước do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn..., giữ đúng đạo đức công dân, tức là tuân theo pháp luật nhà nước”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Quyền lợi và nghĩa vụ

B. Chức trách người chủ

C. Bổn phận công dân

D. Vai trò của người làm chủ

Câu hỏi 199. Trong *Di chúc* (1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải... đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Quan tâm bồi dưỡng

B. Quan tâm động viên

C. Chăm lo giáo dục

D. Chú ý bồi dưỡng, giáo dục

Câu hỏi 200. Trong *Đạo đức cách mạng* (12–1958), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Những chính sách và nghị quyết của Đảng đều vì...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Lợi ích của nhân dân

B. Nâng cao đời sống nhân dân

C. Quyền lợi của đông đảo quần chúng

D. Mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân

Câu hỏi 201. Trong bài *Trả lời các nhà báo nước ngoài* (1–1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Tôi chỉ có..., ham muốn tốt bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Một lòng mong mỏi

B. Mục tiêu cao nhất

C. Một sự ham muốn

D. Mục tiêu phấn đấu đặc biệt

Câu hỏi 202. Trong bài *Sao cho được lòng dân* (10–1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải chú ý... dầu khó đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Giải quyết hết các vấn đề.

B. Quan tâm đáp ứng nguyện vọng nhân dân.

C. Giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

D. Lắng nghe tâm tư và nguyện vọng của nhân dân.

Câu hỏi 203. Trong *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* (6–1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Ngắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay

B. Ngắn hay dài đều cùng một bàn tay

C. Vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay

D. Vắn dài đều cùng một cơ thể

Câu hỏi 204. Trong bài *Xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội* (3–1961), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Lao động là... của chúng ta”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc.
- B. Vinh quang, là nguồn sống và nguồn hạnh phúc.
- C. Nghĩa vụ thiêng liêng, là niềm vui, là nguồn sống.
- D. Quyền lợi và là nghĩa vụ thiêng liêng.

Câu hỏi 205. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* (1953), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Ở nước ta, chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ... Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Nhân dân có toàn quyền quyết định.
- B. Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền.
- C. Tất cả mọi chính sách đều phục vụ nhân dân.
- D. Mọi chủ trương, chính sách đều vì nhân dân.

Câu hỏi 206. Trong *Bài nói chuyện tại buổi lễ khai mạc Trường Đại học Nhân dân Việt Nam* (1–1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì... mà hi sinh phần đầu chừng nào”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|---------------------|------------------------|
| A. Lợi ích nhân dân | B. Lợi ích của Tổ quốc |
| C. Lợi ích nước nhà | D. Lợi ích đất nước |

Câu hỏi 207. Trong *Di chúc* (1968), Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất từ những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong để đào tạo thành cán bộ và công nhân có...” Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Đạo đức cách mạng trong sáng
- B. Ý thức tổ chức kỉ luật nghiêm minh

C. Tinh thần trách nhiệm với tập thể

D. Lập trường cách mạng vững chắc

Câu hỏi 208. Trong *Di chúc* (1969), Hồ Chí Minh viết: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng,...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày.
- B. Cần, kiệm, liêm, chính là nền tảng của đời sống mới.
- C. Dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.

D. Thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Câu hỏi 209. Trong *Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng* (1955), Hồ Chí Minh nêu ra: “Cần kết hợp lí luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lí luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà”. Đó là nhiệm vụ của cấp học nào?

Trả lời:

- | | |
|----------------------|----------------------------|
| A. Giáo dục Mầm non | B. Giáo dục Đại học |
| C. Giáo dục Tiểu học | D. Giáo dục Trung học |

Câu hỏi 210. Trong *Di chúc* (1969) Hồ Chí Minh viết: “... nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”. Đoạn văn trên được Hồ Chí Minh viết cho ai?

Trả lời:

- | | |
|-----------------------------------|-------------------------|
| A. Đoàn viên và thanh niên | B. Cán bộ và chiến sĩ |
| C. Giáo viên và đoàn viên | D. Thanh niên và cán bộ |

Câu hỏi 211. Trong *Thư gửi thanh niên* (1965), Hồ Chí Minh căn dặn: “Luôn luôn chú ý dùi dốt và... thiếu niên và nhi đồng, làm gương tốt về mọi mặt cho đàn em noi theo”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|--------------------|------------|
| A. Hướng dẫn | B. Dạy dỗ |
| C. Giáo dục | D. Đào tạo |

Câu hỏi 212. Ý kiến về giáo dục (1963), Hồ Chí Minh cho rằng: “Dạy cho các cháu..., biết yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu khoa học, yêu lao động và người

lao động, thật thà, dũng cảm, sẵn sàng tham gia lao động và bảo vệ Tổ quốc”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| A. Lí tưởng cách mạng | B. Đạo đức cách mạng |
| C. Những tình cảm cao đẹp | D. Phẩm chất cao quý |

Câu hỏi 213. Trong *Thư gửi thanh niên* (2–9–1965), Hồ Chí Minh dặn dò: “Thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh, để...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Giúp nhau cùng tiến bộ mãi**
- B. Cùng nhau nâng cao trình độ
- C. Giúp nhau hoàn thiện bản thân
- D. Cùng nhau góp phần xây dựng Tổ quốc

Câu hỏi 214. Trong một bức thư (1947), Hồ Chí Minh viết: “Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau”. Hồ Chí Minh dành những lời khen tặng này cho ai?

Trả lời:

- | | |
|------------------------------------|----------------------------|
| A. Các chiến sĩ biên phòng | B. Các chiến sĩ hải quân |
| C. Các chiến sĩ cảm tử quân | D. Các chiến sĩ không quân |

Câu hỏi 215. Trong *Bài nói tại Đại hội Sinh viên Việt Nam lần thứ hai* (1958), Hồ Chí Minh cho rằng: “Để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì cần phải có cái gì?

Trả lời:

- A. Cần có lí thuyết kết hợp với thực tiễn.
- B. Cần có lao động trí óc và lao động chân tay.**
- C. Cần có trí tuệ và đạo đức cách mạng.
- D. Cần có lao động và tinh thần cách mạng.

Câu hỏi 216. Trong *Thư gửi các bạn thanh niên* (8–1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Một phần lớn là do các thanh niên

B. Là nhờ vào đoàn kết toàn dân tộc

C. Là phụ thuộc vào thể hệ trẻ

D. Thì thanh niên có trách nhiệm gánh vác

Câu hỏi 217. Trong *Bài nói tại Đại hội Thanh niên cứu quốc toàn xứ (11–1945)*, Hồ Chí Minh đã nói: “Nhiệm vụ chính của thanh niên là... trong ba việc cần yếu nói trên. Và khẩu hiệu là: làm, phải làm cho thắng, nhất định không cho bại”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Xung kích

B. Tình nguyện

C. Tiên phong

D. Xung phong

Câu hỏi 218. Trong *Thư gửi các bạn thanh niên (17–8–1947)*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Thanh niên muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải ... và lực lượng của mình, phải ra sức làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Rèn luyện ý chí

B. Rèn luyện tinh thần

C. Chăm lo tu dưỡng

D. Rèn luyện quyết tâm

Câu hỏi 219. Trong bài *Thanh niên phải làm gì? (10–2–1948)*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Thanh niên cần phải có chí tự động, tự cường, tự lập. Phải có khí khái... chứ không ham địa vị”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Ham làm việc

B. Chăm chỉ học tập

C. Tích cực phấn đấu

D. Không ngừng cố gắng

Câu hỏi 220. Trong *Thư gửi các em học sinh (24 – 10 – 1955)*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Gia đình, trường học và xã hội chăm lo giáo dục,... làm cho các em mai sau trở nên những công dân tốt, những cán bộ tốt, những người chủ tốt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Để nhằm mục đích

B. Nhằm thực hiện mục tiêu

C. Để nhằm hướng tới

D. Là thực hiện chủ trương

Câu hỏi 221. Trong *Bài nói tại Đại hội Sinh viên Việt Nam lần thứ hai* (5–1958), Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Thanh niên cần...; yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Yêu lao động, yêu khoa học và kỉ luật.
- B. Yêu lao động, yêu khoa học và công nghệ.
- C. Yêu khoa học, yêu công nghệ và kỉ luật.
- D. Yêu lao động và kỉ luật.

Câu hỏi 222. Trong *Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hoá* (8–1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Trong việc giáo dục và học tập phải chú trọng đủ các mặt: Đạo đức cách mạng,...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Lí tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức nhân cách.
- B. Giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá, kĩ thuật.
- C. Giác ngộ ý thức cách mạng, khoa học và kĩ thuật.
- D. Lí tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức, lối sống.

Câu hỏi 223. Trong bài *Thanh niên phải làm gì* (10–2–1948), Bác Hồ viết: “Thanh niên cần phải có chí tự động, tự cường, tự lập. Phải có khí khái ham... chứ không ham địa vị. Phải có quyết tâm, đã làm việc gì thì làm cho đến nơi đến chốn, làm cho kì được”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-------------|--------------|
| A. Học tập | B. Phấn đấu |
| C. Làm việc | D. Cống hiến |

Câu hỏi 224. Trong bài *Đội thanh niên xung phong* (11–1953), Hồ Chí Minh viết: “Nhiệm vụ của Đội Thanh niên xung phong là... mọi việc bất kì việc khó dễ và phục vụ cho đến kháng chiến thành công”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|---------------|---------------|
| A. Xung phong | B. Tiên phong |
| C. Xung kích | D. Gương mẫu |

Câu hỏi 225. Trong bài *Đội thanh niên xung phong* (11–1953), Hồ Chí Minh viết:

“Thanh niên ta rất hăng hái. Ta biết hợp lòng hăng hái đó lại và... đúng đắn thì thanh niên sẽ thành một lực lượng rất mạnh mẽ”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tổ chức

B. Động viên

C. Quan tâm

D. Dìu dắt

Câu hỏi 226. Trong *Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam (3–1961)*, Hồ Chí Minh viết: “Việc tổ chức và giáo dục cho tốt các cháu nhi đồng, chuẩn bị cho các cháu ấy mai sau trở nên những... tốt”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Con người

B. Công dân

C. Đoàn viên

D. Người chủ

Câu hỏi 227. Trong *Thư gửi thanh niên (4–1951)*, Hồ Chí Minh đã viết: “Rất mong toàn thể thanh niên ta ra sức... những ưu điểm và tẩy sạch những khuyết điểm ấy”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Phát triển

B. Trau dồi

C. Vun đắp

D. Giữ vững

Câu hỏi 228. Bài thơ *Khuyên thanh niên* của Hồ Chí Minh bị khuyết mất ba từ:

“Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
... làm nên”.

Hãy chọn một đáp án đúng để hoàn chỉnh bài thơ trên.

Trả lời:

A. Quyết chí chắc

B. Có chí ắt

C. Quyết chí ắt

D. Có chí chắc

Câu hỏi 229. Trong *Bài nói chuyện với sinh viên tại Đại hội Sinh viên lần thứ II (7–5–1958)*, Hồ Chí Minh nói: “Nếu có đức mà không có tài ví như ông bụt..., nhưng cũng không lợi gì cho loài người”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-------------------------------|----------------------------|
| A. Không làm hại ai | B. Không làm hại gì |
| C. Không làm ảnh hưởng đến ai | D. Rất hiền lành |

Câu hỏi 230. Trong *Bài nói chuyện với sinh viên tại Đại hội Sinh viên lần thứ II* (7-5-1958), Hồ Chí Minh nói: “Thanh niên phải có... Nếu chỉ có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế rất giỏi, nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích cho xã hội mà còn hại cho xã hội nữa”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| A. Vừa hồng, vừa chuyên | B. Có đức, có tài |
| C. Kết hợp đức và tài | D. Kết hợp cả hồng và chuyên |

Câu hỏi 231. Trong *Thư gửi thanh niên* (4-1951), Hồ Chí Minh viết: “Thanh niên phải xung phong làm gương mẫu trong công tác, trong học hỏi,...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Trong tiến bộ, trong đạo đức cách mạng.**
- B. Trong đạo đức cách mạng và học tập.
- C. Trong đạo đức cách mạng, trong tiến bộ.
- D. Trong công việc.

Câu hỏi 232. Trong *Thư gửi thanh niên* (4-1951), Hồ Chí Minh viết: “Thanh niên phải thành một lực lượng to lớn và vững chắc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc...”, Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Đồng thời phải vui vẻ và hoạt bát.**
- B. Đồng thời phải đóng góp chính cho cách mạng.
- C. Đồng thời phải đi đầu của mọi phong trào.
- D. Đồng thời phải làm gương cho phong trào cách mạng.

Câu hỏi 233. Trong *Thư gửi thanh niên* (4-1951), Hồ Chí Minh viết: “Huy hiệu của thanh niên ta là...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”
- B. “Sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc”**

C. “Tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên”

D. “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”

Câu hỏi 234. Trong *Bài nói tại Đại hội Sinh viên Việt Nam lần thứ II (5–1958)*, Bác Hồ dạy sinh viên điều gì?

Trả lời:

A. Lao động trí óc phải kết hợp với lao động chân tay.

B. Học phải đi đôi với hành.

C. Lí luận kết hợp với thực tiễn, học tập kết hợp với lao động.

D. Học tập và lao động phải gắn kết với nhau.

Câu hỏi 235. Trong *buổi nói chuyện với Sinh viên tại Đại hội sinh viên lần thứ II, (7–5–1958)*, Hồ Chí Minh nói: “Thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế rất giỏi, nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích cho xã hội mà còn hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông bụt không làm hại gì, nhưng cũng không...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Có lợi gì cho xã hội

B. Có lợi gì cho đất nước

C. Có lợi gì cho loài người

D. Có hại gì cho đất nước

Câu hỏi 236. Trong *buổi nói chuyện với sinh viên tại Đại hội Sinh viên lần thứ II, (7–5–1958)*, Hồ Chí Minh nói: “Lao động trí óc mà không lao động chân tay, chỉ biết lí luận mà không biết thực hành thì cũng là...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Học mà không hành

B. Bán thân bất toại

C. Trí thức có một nửa

D. Lí luận suông

Câu hỏi 237. Trong *buổi nói chuyện với sinh viên tại Đại hội sinh viên lần thứ II, (7–5–1958)*, Hồ Chí Minh nói: “Thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế rất giỏi, nhưng lại... thì chẳng những không làm được gì ích cho xã hội mà còn hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi ích gì cho loài người”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Đi đến thụt kết

B. Đi đến phá sản

C. Không biết giữ tiền

D. Tiêu hết tiền

Câu hỏi 238. Trong *Thư gửi thanh niên* (4-1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Ưu điểm của thanh niên ta là hăng hái, giàu tinh thần xung phong. Khuyết điểm là ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh “anh hùng”. Rất mong toàn thể thanh niên ta ra sức... những ưu điểm và tẩy sạch những khuyết điểm ấy”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Vun đắp

B. Trau dồi

C. Phát triển

D. Giữ vững

Câu hỏi 239. Trong *Bài nói tại Đại hội Thanh niên Thủ đô* (30-9-1964), Hồ Chí Minh nhắc các đại biểu: “Đối với mọi công việc nên...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Thiết thực và bền bỉ

B. Chăm chỉ và bền bỉ

C. Tích cực và nhiệt tình

D. Hăng say và tận tụy

Câu hỏi 240. Trong *Bài nói tại Đại hội Thanh niên Thủ đô* (30-9-1964), Hồ Chí Minh nhắc các đại biểu: “Cần đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất và...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Thực hành tiết kiệm

B. Tăng cường tiết kiệm

C. Chi tiêu tiết kiệm

D. Tinh thần tiết kiệm

Câu 241. Trong *Bài nói tại Đại hội Thanh niên Thủ đô* (30-9-1964), Hồ Chí Minh nói: “Thanh niên công nhân phải... cuộc vận động “Ba xây, ba chống”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tích cực làm cho thật tốt

B. Chủ động làm cho thật tốt

C. Góp sức làm cho thật tốt

D. Quyết tâm làm cho thật tốt

Câu hỏi 242. Trong *Bài nói tại Đại hội Thanh niên Thủ đô* (30-9-1964), Hồ Chí Minh nói: “Thanh niên phải... học tập chính trị, văn hoá và khoa học, kĩ thuật”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tích cực

B. Đẩy mạnh

C. Kiên trì

D. Ra sức

Câu hỏi 243. Trong *Bài nói tại Đại hội Thanh niên Thủ đô* (30-9-1964), Hồ Chí Minh nói: "... mới làm tròn nhiệm vụ người thanh niên cách mạng". Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Học và hành tốt

B. Học tập tốt

C. Làm việc tốt

D. Chiến đấu tốt

Câu hỏi 244. Trong *Thư gửi thanh niên* (2-9-1965), Hồ Chí Minh viết "Nhân dân ta làm chủ đất nước của mình, cùng nhau ra sức xây dựng...". Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Cuộc sống ấm no, hạnh phúc

B. Cuộc đời độc lập, tự do, hạnh phúc

C. Đất nước độc lập, tự do, hạnh phúc

D. Đất nước giàu và mạnh

Câu hỏi 245. Trong *Thư gửi thanh niên* (2-9-1965), Hồ Chí Minh viết: "Thanh niên ta ở miền Bắc được sự giáo dục của Đảng và sự dìu dắt của Đoàn đã tỏ ra rất xứng đáng là thế hệ của...". Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Cách mạng tháng Tám vẻ vang

B. Cách mạng giải phóng dân tộc

C. Thanh niên làm theo lời Bác

D. Anh hùng dân tộc

Câu hỏi 246. Trong *Thư gửi thanh niên* (2-9-1965), Hồ Chí Minh dặn dò: "Phải luôn luôn nâng cao chí khí cách mạng..., nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Anh dũng chiến đấu

B. Trung với nước, hiếu với dân

C. Thi đua sản xuất và chiến đấu

D. Anh hùng dân tộc

Câu hỏi 247. Trong *Thư gửi thanh niên* (1951), Hồ Chí Minh có chỉ ra: "Ưu điểm

của thanh niên ta là hăng hái, giàu tinh thần xung phong. Khuyết điểm là... Rất mong toàn thể thanh niên ta ra sức phát triển những ưu điểm và tẩy sạch những khuyết điểm ấy”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh anh hùng.**
- B. Ham chuộng hình thức, thiếu kỉ luật, ích kỉ, bệnh hủ hoá.
- C. Óc hẹp hòi, thiếu kỉ luật, hủ hoá, bệnh ba hoa.
- D. Óc quân phiệt, thiếu thực tế, ích kỉ, bệnh chủ quan.

Câu hỏi 248. Trong *Thư gửi thanh niên* (1947), Hồ Chí Minh viết: “Thanh niên là... của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy..., một phần lớn là do các thanh niên”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Người chủ tương lai, kém hay khoẻ
- B. Người chủ tương lai, yếu hay mạnh**
- C. Người chủ gia đình, yếu hay mạnh
- D. Người chủ công việc, kém hay khoẻ

Câu hỏi 249. Trong bài *Thư gửi thanh niên* (1951), Hồ Chí Minh viết ưu điểm của thanh niên là gì?

Trả lời:

- A. Hăng hái, giàu tinh thần yêu nước
- B. Giàu tinh thần xung phong, chăm chỉ
- C. Giàu tinh thần xung phong, ân cần
- D. Hăng hái, giàu tinh thần xung phong**

Câu hỏi 250. Trong bài *Thư gửi thanh niên* (1951), Hồ Chí Minh viết nhược điểm của thanh niên là gì?

Trả lời:

- A. Ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh “anh hùng”.**
- B. Ham chuộng hình thức, thiếu kiến thức, bệnh cá nhân, bệnh “anh hùng”.
- C. Ham chuộng hình thức, thiếu kĩ năng, bệnh cá nhân, bệnh “anh hùng”.
- D. Ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh thành tích.

Câu hỏi 251. Lời dạy *Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì? Mà phải tự hỏi, mình đã làm gì cho nước nhà...?*, Hồ Chí Minh đã nói ở đâu?

Trả lời:

A. Đại hội Sinh viên Việt Nam lần thứ 2, ngày 7–5–1958.

B. Lễ khai mạc Trường Đại học Nhân dân Việt Nam, ngày 19–1–1955.

C. Thư gửi thanh niên năm 1947.

D. Thư chúc tết Mậu Tý năm 1948

Câu hỏi 252. Trong bài *Nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh* (1954), Hồ Chí Minh dạy thanh niên phải làm gì để xứng đáng vai trò người chủ tương lai của đất nước?

Trả lời:

A. Học tập

B. Lao động

C. Luyện tập

D. Kiên nhẫn

Câu hỏi 253. Trong bài *Nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh* (1954), Hồ Chí Minh căn dặn thanh niên hiểu được việc học để phụng sự ai?

Trả lời:

A. Quê hương, nhân dân

B. Tổ quốc, gia đình

C. Tổ quốc, nhân dân

D. Trường học, nhân dân

Câu hỏi 254. Trong *Nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh các trường trung học Nguyễn Trãi, Chu Văn An và Trưng Vương (Hà Nội)* (12–1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết về việc học tập của thanh niên: “Học để phụng sự ai? Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm tròn nhiệm vụ...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Người chủ của nước nhà

B. Có tấm bằng nuôi sống bản thân

C. Có công việc ăn ngon, mặc đẹp

D. Người tri thức cách mạng

Câu hỏi 255. Trong *Bài nói chuyện tại buổi lễ khai mạc Trường Đại học Nhân dân Việt Nam* (1–1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên cần phải chú ý đến... , hoạt động và sinh hoạt hàng ngày của thanh niên để kịp thời khuyến khích, uốn nắn, sửa chữa”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Giáo dục kiến thức, kĩ năng
- B. Giáo dục năng lực, kĩ năng
- C. Giáo dục tư tưởng, thái độ**
- D. Giáo dục pháp luật

Câu hỏi 256. Trong *Thư gửi thanh niên* (1947), Hồ Chí Minh dạy thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải làm gì?

Trả lời:

- A. Phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải làm việc.**
- B. Phải rèn luyện tinh thần và điều kiện làm việc, phải làm việc.
- C. Phải rèn luyện kĩ năng và lực lượng của mình, phải làm việc.
- D. Phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải chăm chỉ.

Câu hỏi 257. Trong bài thơ *Khuyên thanh niên* (1950), Hồ Chí Minh viết: “Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên.” Hồ Chí Minh muốn dạy thanh niên điều gì?

Trả lời:

- A. Việc gì khó mấy cũng làm được, chỉ cần chăm chỉ.
- B. Việc gì khó mấy cũng làm được, chỉ cần quyết chí.**
- C. Việc gì khó mấy cũng làm được, chỉ cần dũng cảm.”
- D. Việc gì khó mấy cũng làm được, chỉ cần thông minh.

Câu hỏi 258. Trong bài *Nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh* (1954), Hồ Chí Minh căn dặn thanh niên học để làm gì?

Trả lời:

- A. Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức.**
- B. Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu học tập, yêu khoa học, yêu đạo đức.
- C. Yêu Tổ quốc, yêu quần chúng, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức.
- D. Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu quê hương, yêu đạo đức.

Câu hỏi 259. Trong *Bài nói chuyện tại lớp chính huấn các cơ quan khu I* (1953), Hồ Chí Minh căn dặn: “Bất kì làm việc gì cũng phải..., ... an tâm công tác, sẽ vẻ vang và có thể trở nên anh hùng được.” Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Vui vẻ, chịu khó

B. Cố gắng, kiên quyết

C. Chấp nhận, giúp đỡ

D. Phấn đấu, học tập

Câu hỏi 260. Trong *Bài nói tại buổi lễ bế mạc lớp chính huấn cán bộ trí thức* (1953), Hồ Chí Minh nói hai điều kiện để cán bộ cải tạo khuyết điểm của mình thành công là gì?

Trả lời:

A. Tin tưởng vào Đảng, Chính Phủ và quần chúng; phải có quyết tâm cải tạo.

B. Tin tưởng vào Đảng, Đoàn Thanh niên và công nhân; phải có quyết tâm cải tạo.

C. Tin tưởng vào Đảng, Chính phủ, các đoàn thể; phải có quyết tâm cải tạo.

D. Tin tưởng vào Đảng, Chính phủ, lực lượng vũ trang; phải có quyết tâm cải tạo.

Câu hỏi 261. Trong *Bài nói tại buổi lễ bế mạc lớp chính huấn cán bộ trí thức* (1953), Hồ Chí Minh nói vũ khí sắc bén để giúp cán bộ cải tạo khuyết điểm thành công là gì?

Trả lời:

A. Cố gắng học tập gắn liền với thực hành; thật thà tự phê bình và hoan nghênh quần chúng phê bình mình.

B. Cố gắng học tập gắn liền với lí thuyết; thật thà tự phê bình và không thích quần chúng phê bình mình.

C. Cố gắng học tập gắn liền với thực hành; không tự phê bình và không thích quần chúng phê bình mình.

D. Cố gắng học tập gắn liền với thực hành; luôn tự cao tự đại và hoan nghênh quần chúng phê bình mình.

Câu hỏi 262. Trong bài *Tích cực và nóng nảy* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Tích cực là bất kì việc gì cũng vui vẻ..., có tinh thần phụ trách, vượt mọi..., quyết làm tròn nhiệm vụ”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Hăng hái, khó khăn

B. Hăng hái, vất vả

C. Quyết tâm, khó khăn

D. Quyết tâm, gian khổ

Câu hỏi 263. Trong bài *Tích cực và nóng nảy* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Nóng nảy là việc gì cũng chủ quan không điều tra nghiên cứu..., vội vàng, muốn làm cho mau,

làm ầu. Thiếu..., thiếu tinh thần chịu khó”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| A. Cẩn thận, kiên nhẫn | B. Kĩ lưỡng, kiên nhẫn |
| C. Kĩ lưỡng, nhẫn nại | D. Kiên nhẫn, kĩ lưỡng |

Câu hỏi 264. Trong bài *Tích cực và nóng nảy* (1953), Hồ Chí Minh dạy chúng ta điều gì?

Trả lời:

- A. Tránh tính nóng nảy, phải nâng cao tinh thần tích cực.**
- B. Tránh tính nóng vội, phải nâng cao tinh thần học hỏi.
- C. Tránh tính nói nhiều, phải nâng cao tinh thần cảnh giác.
- D. Tránh tính chủ quan, phải nâng cao tinh thần dân tộc.

Câu hỏi 265. Trong *Bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị Trường Đại học Nhân dân*, (10-1-1959) Hồ Chí Minh cho rằng: “Khi nghiên cứu về xã hội, con người và sự vật thì phải xem xét toàn diện, xem quá khứ, nhất là xem hiện tại để hiểu biết và ...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------------------|-----------------------|
| A. Suy đoán tương lai | B. Lập kế hoạch trước |
| C. Suy đoán diễn biến | D. Chuẩn bị hành động |

Câu hỏi 266. Trong *Bài nói chuyện tại Đại hội Thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa* (1960), Hồ Chí Minh nói: “Để thật xứng đáng là người chủ của một nước xã hội chủ nghĩa, thanh niên ta quyết tâm thực hiện mấy điều sau đây: ...”. Những điều được Người nêu ra là gì?

Trả lời:

- A. Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, nghiêm khắc chống chủ nghĩa cá nhân, cố gắng học hỏi.**
- B. Phải vì lợi ích cho đất nước mà phấn đấu, tăng cường học hỏi, kiên quyết từ bỏ thói tự mãn.
- C. Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, nghiêm khắc chống tư tưởng hẹp hòi, phục vụ nhân dân.
- D. Phải nghiêm khắc loại bỏ khuyết điểm, cố gắng học hỏi, xây dựng đất nước giàu mạnh.

Câu hỏi 267. Trong *Bài nói chuyện tại Trường Cán bộ tự vệ Hồ Chí Minh* (1946), Người nói: “Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới”. Theo Người, đạo đức trong thời đại mới là như thế nào?

Trả lời:

A. Phải trung với nước, hiếu với toàn dân, đồng bào.

B. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

C. Không hiếu danh, không kiêu ngạo.

D. Quyết đoán, dũng cảm, phục tùng đoàn thể.

Câu hỏi 268. Trong *Thư gửi thanh niên* (1965), Hồ Chí Minh căn dặn thanh niên một số điều, trong đó điều đầu tiên Người nhấn mạnh là gì?

Trả lời:

A. Phải luôn luôn nâng cao chí khí cách mạng; không sợ gian khổ, hi sinh, hăng hái thi đua.

B. Phải tin tưởng sâu sắc ở lực lượng và trí tuệ của tập thể, của nhân dân; tăng cường đoàn kết.

C. Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học kĩ thuật và quân sự.

D. Luôn luôn chú ý dìu dắt và giáo dục thiếu niên và nhi đồng.

Câu hỏi 269. Ngày Khuyển học Việt Nam hằng năm là ngày nào?

Trả lời:

A. Ngày 2–10

B. Ngày 21–6

C. Ngày 19–8

D. Ngày 28–6

Câu hỏi 270. Trong *Thư gửi các cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp bắt đầu năm học mới* (16–10–1968), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “... là sự nghiệp của quần chúng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Giáo dục

B. Kinh tế

C. Văn hoá

D. Quốc phòng an ninh

Câu hỏi 271. Trong *Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hoá* (31–8–1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Trong việc giáo dục và

học tập, ... đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá, kĩ thuật, lao động và sản xuất”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Phải chú trọng

B. Phải coi trọng

C. Phải kết hợp

D. Cần lưu ý

Câu hỏi 272. Trong *Thư gửi giáo sư và sinh viên dự bị đại học ở Thanh Hoá*, (4–1952) Hồ Chí Minh viết: “Thầy và trò đoàn kết và ... dùng cách dân chủ (thật thà tự phê bình và phê bình) để giúp nhau tiến bộ mạnh, tiến bộ mãi”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Thật thà

B. Luôn luôn

C. Cùng nhau

D. Quyết tâm

Câu hỏi 273. Trong *Thư gửi các học sinh* (9–1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những... sẵn có của các em”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Năng lực

B. Tiềm năng

C. Khả năng

D. Phẩm chất

Câu hỏi 274. Trong *Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hoá* (8–1960), Hồ Chí Minh dạy: “Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa,...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Văn hoá, kĩ thuật

B. Khoa học và kĩ thuật

C. Văn hoá, kĩ thuật, lao động và sản xuất

D. Văn hoá và công nghệ, lao động và sản xuất

Câu hỏi 275. Trong *Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hoá* (8–1960), Hồ Chí Minh dạy: “... là một mặt trận quan trọng trong

công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Văn hoá giáo dục

B. Đạo đức cách mạng

C. Văn hoá văn nghệ

D. Văn học phê bình

Câu hỏi 276. Trong *Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng* (1955), Hồ Chí Minh nêu ra mỗi cấp giáo dục cần nhận rõ nhiệm vụ của mình, trong đó nhiệm vụ của giáo dục tiểu học là gì?

Trả lời:

A. Giáo dục học sinh yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công; cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn.

B. Kết hợp lí luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lí luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta.

C. Đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đồ xây dựng nước nhà.

D. Thi đua học tập để sau này góp phần vào việc mở mang quê hương của mình và việc xây dựng nước Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Câu hỏi 277. Trong *Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng* (1955), Hồ Chí Minh viết “Cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đồ xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế”. Đó là nhiệm vụ của cấp học nào?

Trả lời:

A. Giáo dục Trung học

B. Giáo dục Đại học

C. Giáo dục Mầm non

D. Giáo dục Tiểu học

Câu hỏi 278. Trong bài viết: *Chống nạn thất học* (10–1945), Hồ Chí Minh chỉ rõ quốc dân Việt Nam muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân giàu nước mạnh thì trước hết phải làm gì?

Trả lời:

A. Có kiến thức về các nước xung quanh

B. Biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ

C. Biết đọc, biết viết tiếng nước ngoài

D. Cùng góp sức vào bình dân học vụ

Câu hỏi 279. “Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan”. Hai câu thơ trên được Bác Hồ viết trong tác phẩm nào?

Trả lời:

A. Trẻ con (1941)

B. Dân cày (1941)

C. Phụ nữ (1941)

D. Công nhân (1941)

Câu hỏi 280. Trong *Bài nói chuyện tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội* (21-10-1964), Hồ Chí Minh nói: “Dạy cũng như học phải chú trọng...”. Hãy chọn một đáp án đúng?

Trả lời:

A. Cả tài lẫn đức

B. Cả lý thuyết, thực hành

C. Cả kiến thức, kỹ năng

D. Cả chuyên môn, nghiệp vụ

Câu hỏi 281. Trong *Bài nói chuyện tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội* (21-10-1964), Hồ Chí Minh nói: “Nếu không có đạo đức cách mạng thì...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Không thể làm tốt nhiệm vụ

B. Có tài cũng vô dụng

C. Không phát huy được năng lực

D. Có tài cũng không làm được

Câu hỏi 282. Trong *Bài nói chuyện tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội* (21-10-1964), Hồ Chí Minh nói: “Đạo đức cách mạng là... , một lòng một dạ phục vụ nhân dân”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Triệt để trung thành với cách mạng

B. Tuyệt đối trung thành với cách mạng

C. Một lòng trung thành với cách mạng

D. Quyết tâm trung thành với cách mạng

Câu hỏi 283. Trong *Bài nói chuyện tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội* (21-10-1964), Hồ Chí Minh nói: “Việc dạy và học cũng thế, mọi người phải... để đến đáp cho đồng bào miền Nam ruột thịt”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Làm việc bằng hai
- B. Dạy và học thật tốt
- C. Nỗ lực thật nhiều
- D. Quyết tâm thực hiện

Câu hỏi 284. Trong *Thư gửi đồng bào các tỉnh bị bão lụt ở miền Nam* (11-1964), Hồ Chí Minh nói: “Đồng bào ta sẵn có..., không vì tai hoạ mà nản chí”. Hãy chọn một đáp án đúng?

Trả lời:

- A. Truyền thống tương thân tương ái
- B. Truyền thống yêu nước, cần cù
- C. Truyền thống cách mạng anh dũng
- D. Truyền thống đấu tranh dũng cảm

Câu hỏi 285. Trong bài Nói chuyện tại Hội nghị Trí thức Việt Nam chống Mỹ cứu nước (6-1-1966), Hồ Chí Minh nói: “Trong phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước, công nhân có cuộc vận động...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. “Ba xây, ba chống”
- B. “Cải tiến kĩ thuật”
- C. “Ba sẵn sàng”
- D. “Bạch đầu quân”

Câu hỏi 286. Trong *Lời căn dặn học viên trong Lễ Khai trường Trường Võ bị Trần Quốc Toản* (5-1946), Bác Hồ viết: “Mong rằng anh em ở đây, bao giờ cũng phải làm theo hai khẩu hiệu mà nó là mục đích của anh em...”. Hãy chọn một đáp án đúng

- A. Trung với nước, hiếu với dân
- B. Đoàn kết, đoàn kết thật thà
- C. Học tập tốt, lao động tốt
- D. Vì nước quên thân, vì dân quên mình

Câu hỏi 287. Trong *Bài nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh các trường Trung học Nguyễn Trãi, Chu Văn An và Trưng Vương (Hà Nội)* (12-1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc đến việc học tập của thanh thiếu niên là để phụng sự ai?

Trả lời:

- A. Phụng sự Chính phủ, vì chính quyền mà phục vụ.
- B. Phụng sự đất nước, vì gia đình, tương lai bản thân.

C. Phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh.

D. Phụng sự dân tộc, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

Câu hỏi 288. Trong *Bài nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh các trường Trung học Nguyễn Trãi, Chu Văn An và Trưng Vương (Hà Nội) (12–1954)*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra tại thời điểm này thanh niên học là để biết yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức. Trong đó *yêu nhân dân* được Bác diễn đạt như thế nào?

Trả lời:

A. Việc gì hay người nào phạm đến lợi ích chung của nhân dân, chúng ta kiên quyết chống lại.

B. Việc gì có lợi cho dân thì phải làm bằng được.

C. Chính là biết ơn đồng bào, cha mẹ, thầy cô và những người thân.

D. Việc gì có lợi cho dân thì phải làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh.

Câu hỏi 289. Trong *Bài nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh các trường Trung học Nguyễn Trãi, Chu Văn An và Trưng Vương (Hà Nội) (12–1954)*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Dân tộc bị nô lệ thì thanh niên cũng bị nô lệ. Dân tộc được giải phóng, thanh niên mới được tự do. Vì vậy thanh niên phải...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Hăng hái tham gia tăng gia sản xuất.

B. Hăng hái tham gia cuộc đấu tranh của dân tộc.

C. Hăng hái tham gia vào lực lượng vũ trang quân đội.

D. Hăng hái tham gia học tập để xây dựng đất nước.

Câu hỏi 290. Trong *Bài nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh các trường Trung học Nguyễn Trãi, Chu Văn An và Trưng Vương (Hà Nội) (12–1954)*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Yêu đạo đức: chúng ta phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm; xoá bỏ hết những vết tích nô lệ trong...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tư tưởng và hành động

B. Cách cư xử và suy nghĩ

C. Cuộc sống hàng ngày

D. Việc làm, cử chỉ

Câu hỏi 291. Đây là ngôi trường Trung học phổ thông lâu đời thứ ba tại Việt Nam và là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng theo học. Bạn hãy cho biết đây là ngôi trường nào?

Trả lời:

- A. Trường Chuyên Lê Hồng Phong (Thành phố Hồ Chí Minh)
- B. Trường Quốc học Huế**
- C. Trường Dục Thanh (Bình Thuận)
- D. Trường Châu Văn Liêm (Cần Thơ)

Câu hỏi 292. Ngôi trường nào dưới đây Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng tham gia giảng dạy?

Trả lời:

- A. Dục Thanh (Bình Thuận)**
- B. Bưởi (Hà Nội)
- C. Lê Quý Đôn (Thành phố Hồ Chí Minh)
- D. Trường Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký (Thành phố Hồ Chí Minh)

Câu hỏi 293. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Hồ Chí Minh xác định một “khuyết điểm rất to” của cán bộ và đảng viên ta là gì?

Trả lời:

- A. Xao nhãng việc học tập**
- B. Ý thức tự phê bình chưa cao
- C. Tác phong làm việc chưa tốt
- D. Còn mắc bệnh cá nể

Câu hỏi 294. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Hồ Chí Minh chỉ ra “muốn hiểu biết, học hỏi dân chúng”; tránh việc “dân chúng sẽ không tin chúng ta. Biết, học cũng không nói. Nói, họ cũng không hết lời” thì cần phải như thế nào?

Trả lời:

- A. Thường xuyên hướng dẫn, theo sát dân chúng.
- B. Có nhiệt thành, có quyết tâm, phải khiêm tốn và chịu khó.**
- C. Quyết tâm đi sâu đi sát dân chúng, tránh xa rời dân chúng.
- D. Đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ dân chúng cùng tiến bộ.

Câu hỏi 295. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Hồ Chí Minh nêu ra cách thức phê bình cho cán bộ, đảng viên là gì?

Trả lời:

A. Học hỏi đồng chí và đọc sách báo.

B. Nghiên cứu và thảo luận

C. Tự học và tự phê

D. Đọc sách và tự phê

Câu hỏi 296. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Hồ Chí Minh nói chứng bệnh nào của cán bộ, đảng viên “phá hoại tổ chức của Đảng, giảm bớt kỉ luật của Đảng, bỏ mất thời cơ tốt, lúc nên làm thì không làm, khi làm thì trễ rồi”?

Trả lời:

A. Bệnh cận thị

B. Bệnh tật nạnh

C. Bệnh xu nịnh

D. Bệnh lười biếng

Câu hỏi 297. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Hồ Chí Minh xác định ba khuyết điểm lớn của cán bộ và đảng viên là gì?

Trả lời:

A. Chủ quan, cá nể, hẹp hòi

B. Chủ quan, cá nể, ba hoa

C. Cá nể, hẹp hòi, ba hoa

D. Chủ quan, hẹp hòi, ba hoa

Câu hỏi 298. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Hồ Chí Minh cho rằng “thang thuốc hay nhất” để chữa khuyết điểm của cán bộ, đảng viên là gì?

Trả lời:

A. Phê bình và tự phê bình

B. Tích cực học hỏi bạn bè, đồng nghiệp

C. Đẩy mạnh phong trào tự học

D. Thường xuyên nghiên cứu, thảo luận

Câu hỏi 299. Trong *Bài nói chuyện tại lớp chính huấn trung, cao cấp của Bộ quốc phòng và các lớp trung cấp của các tổng cục* (1957), Hồ Chí Minh chỉ ra: “Công trạng của cá nhân chủ yếu là nhờ tập thể mà có. Vì vậy người có công trạng không nên tự kiêu mà cần khiêm tốn. Đó là hai đức tính mà người cách mạng nào cũng phải có”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Khiêm tốn và rộng lượng

B. Khiêm tốn và kỉ luật

C. Công bằng và rộng lượng

D. Vô tư và rộng lượng

Câu hỏi 300. Trong một bức thư (1946), Hồ Chí Minh viết: “Anh chị em chịu cực khổ, khó nhọc, hi sinh phấn đấu, để mở mang tri thức phổ thông cho đồng bào, để xây đắp nền văn hoá sơ bộ cho dân tộc. Anh chị em làm việc mà không có lương bổng, thành công mà không có tiếng tăm. Anh chị em là những người “vô danh anh hùng”. Anh chị em trong câu nói trên là chỉ đối tượng nào?

Trả lời:

A. Các cán bộ dân vận

B. Các chiến sĩ trên mặt trận

C. Các nghệ sĩ văn hoá

D. Giáo viên Bình dân học vụ

Câu hỏi 301. Trong một bài nói chuyện (12-1961), Hồ Chí Minh căn dặn “Phải thật sự hoà mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp, phải hết lòng giúp đỡ thanh niên, làm cho văn nghệ nước nhà ngày càng thêm trẻ, thêm xuân”. Những lời trên của Hồ Chí Minh hướng đến đối tượng nào?

Trả lời:

A. Chiến sĩ

B. Văn nghệ sĩ

C. Cán bộ dân vận

D. Cán bộ đoàn

Câu hỏi 302. Trong *Di chúc* (1969), Hồ Chí Minh viết: “Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước,... vô cùng đảm đang, đã đóng góp rất nhiều trong chiến đấu và sản xuất. Đảng, Chính phủ cần có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày càng thêm nhiều... phụ trách nhiều công việc kể cả lãnh đạo”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Dân quân

B. Đoàn ông

C. Cán bộ

D. Phụ nữ

Câu hỏi 303. Trong *Bài nói chuyện của Bác tại Trường Công an nhân dân* (1958), Hồ Chí Minh cho rằng nguyên nhân chính nào dẫn đến “không gần nhân dân, là thiếu dân chủ, là trở thành quan liêu”?

Trả lời:

A. Không chú ý nâng cao nhận thức của nhân dân.

B. Không thực hiện tốt chính sách dân vận.

C. Không quan tâm đến đời sống của quần chúng.

D. Không đi đường lối quần chúng.

Câu hỏi 304. Trong bài *Cách viết* (17-8-1953), Hồ Chí Minh khẳng định: “Viết để nêu những cái hay, cái tốt của dân tộc ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn bè ta. Đồng thời viết để phê bình những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết về cái tốt mà giấu cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn, nêu cái hay, cái tốt thì có chừng mực, chớ có phóng đại”. Những lời trên Hồ Chí Minh muốn hướng đến đối tượng nào?

Trả lời:

- | | |
|--------------------|----------------------|
| A. Cán bộ báo chí | B. Cán bộ dân vận |
| C. Cán bộ mặt trận | D. Cán bộ nghệ thuật |

Câu hỏi 305. Tại *Đại hội Văn nghệ toàn quốc lần thứ III* (1962), Hồ Chí Minh nói: “Để làm tròn nhiệm vụ cao quý của mình, văn nghệ sĩ phải rèn luyện..., nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|----------------------|-------------------------|
| A. Đạo đức cách mạng | B. Năng lực nghề nghiệp |
| C. Ý chí quyết tâm | D. Khả năng sáng tạo |

Câu hỏi 306. Trong *Bài nói với cán bộ và đồng bào tỉnh Nam Định* (1958), Hồ Chí Minh nói thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là nhằm mục đích gì?

Trả lời:

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| A. Xây dựng đất nước | B. Vì nước vì dân |
| C. Vì lợi ích của nhân dân | D. Ích nước và lợi nhà |

Câu hỏi 307. Trong bài *Nói chuyện với cán bộ, bộ đội và nhân dân tỉnh Hoà Bình* (1958), Hồ Chí Minh nói: “Cán bộ, đồng bào có một số sợ khó khăn, không muốn cải tiến cách làm việc, không muốn cải tiến kĩ thuật. Cái đó là do...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| A. Sợ khó, sợ khổ | B. Lười biếng, ngại làm |
| C. Bảo thủ, lười biếng | D. Bảo thủ, ngại khó |

Câu hỏi 308. Trong bài *Nói chuyện với cán bộ, bộ đội và nhân dân tỉnh Hoà Bình* (10-1958), Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải ra sức tăng gia sản xuất,...?”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| A. Thực hành tiết kiệm | B. Thực hành chống lãng phí |
| C. Nói đi đôi với làm | D. Không ngại khó ngại khổ |

Câu hỏi 309. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ văn hoá* (10–1958), Hồ Chí Minh cho rằng: “Muốn thật sự... quần chúng thì phải cùng ăn, cùng ở, cùng làm, mới biết sinh hoạt của quần chúng như thế nào, mới biết khó khăn, chí khí của quần chúng như thế nào”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Gắn gũi

B. Am hiểu

C. Chia sẻ

D. Giúp đỡ

Câu hỏi 310. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ văn hoá* (10–1958), Hồ Chí Minh lưu ý: “Một vấn đề nữa phải đặt rõ là văn hoá phục vụ ai? Cố nhiên, chúng ta phải nói là phục vụ công, nông, binh, tức là phục vụ...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Toàn thể nhân dân

B. Đại đa số nhân dân

C. Quần chúng nhân dân

D. Nhân dân lao động

Câu hỏi 311. Trong bài *Nói chuyện với cán bộ các ngành quân, dân, chính đảng Hải Phòng* (3–1959), Hồ Chí Minh khẳng định: “Một đảng bộ lãnh đạo tốt hay xấu cứ xem công tác ở địa phương là biết, kết quả công tác của địa phương là... sự lãnh đạo của Đảng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Cái thước đo

B. Tấm gương

C. Bức tranh

D. Minh chứng

Câu hỏi 312. Trong *Bài nói tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua “Dạy tốt học tốt” của ngành giáo dục phổ thông và sư phạm* (1963), Hồ Chí Minh viết: “Về học tập và giảng dạy, phải thực hiện tốt phương châm...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Giáo dục kết hợp với lao động sản xuất

B. Học lí thuyết kết hợp với thực tiễn

C. Học lí thuyết gắn với trải nghiệm thực tiễn

D. Giáo dục trí tuệ kết hợp với đạo đức cách mạng

Câu hỏi 313. Trong *Bài nói tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” của ngành giáo dục phổ thông và sư phạm* (13–8–1963), Hồ Chí Minh viết: “Cần nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nhà trường, thực hiện tốt phương châm... học đi đôi với hành”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Nhà trường gắn chặt với xã hội

B. Lí thuyết gắn với thực tiễn

C. Giáo dục gắn với cuộc sống

D. Giáo dục thông qua thực tế

Câu hỏi 314. “Khi còn sống... là người thầy, người cha của nhân dân bị áp bức. Sau khi mất, Người là ngôi sao chỉ đường tiến tới sự nghiệp giải phóng vĩ đại của nhân dân bị áp bức”? Hồ Chí Minh đã viết về đồng chí nào trong đoạn văn trên?

Trả lời:

A. Các Mác

B. Lê-nin

C. Ăngghen

D. Tôn Trung Sơn

Câu hỏi 315. Trong tác phẩm *Người cách mạng mẫu mực* (1926), Hồ Chí Minh cho rằng: “Người cách mạng kiểu mẫu phải đêm ngày nghĩ đến... và cứu độ nhân loại”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Giải phóng dân tộc

B. Vận mệnh dân tộc

C. Công cuộc cách mạng

D. Sự nghiệp cách mạng

Câu hỏi 316. Trong tác phẩm *Người cách mạng mẫu mực* (1926), Hồ Chí Minh cho rằng: “Người cách mạng kiểu mẫu phải... bởi vì cách mạng phải vì lợi ích của dân tộc chứ không phải của một cá nhân”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Không cục bộ

B. Không cá nhân

C. Không kiêu ngạo

D. Không quan liêu

Câu hỏi 317. Trong tác phẩm *Người cách mạng mẫu mực* (1926) vì sao Hồ Chí Minh cho rằng người cách mạng kiểu mẫu phải có sự kiên trì và nhẫn nại?

Trả lời:

A. Vì cách mạng đòi hỏi sự bền bỉ và không bỏ cuộc.

B. Vì khó khăn sẽ làm anh ta thối chí và đào ngũ giữa trận tiền.

C. Vì công cuộc cách mạng đòi hỏi sự hi sinh cao cả.

D. Vì cách mạng cần những người có ý chí và nghị lực.

Câu hỏi 318. Trong *Bài nói tại lớp học chính trị của giáo viên (8–1959)*, Hồ Chí Minh nói: “Giáo viên ngày nay không phải là “gỗ đầu trẻ kiếm cơm”, mà là người phụ trách ... những công dân tiến bộ, những cán bộ tiến bộ cho dân tộc”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Đào tạo

B. Bồi dưỡng

C. Giúp đỡ

D. Hỗ trợ

Câu hỏi 319. Trong *Diễn văn bế mạc đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (10–9–1960)*, Hồ Chí Minh nói: “Mỗi chi bộ ta phải là một... vững chắc, lãnh đạo đồng bào thi đua yêu nước, cần kiệm xây dựng nước nhà”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tổ chức

B. Hạt nhân

C. Cơ quan

D. Bộ máy

Câu hỏi 320. Trong *Bài nói tại Hội nghị cán bộ Công đoàn (14–3–1959)*, Hồ Chí Minh nói: “Công nhân sản xuất tốt hay xấu, có đoàn kết hăng hái sản xuất hay không, đó là những... để biết cán bộ công đoàn tốt hay không”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Biểu hiện

B. Tiêu chí

C. Lí do

D. Tiêu chuẩn

Câu hỏi 321. Trong *Bài nói với cán bộ công nhân công trường Đèo Nai, Cẩm Phả (30–3–1959)*, Hồ Chí Minh nói: “Cán bộ phải tham gia... với công nhân. Vì cứ ngồi ở trên sẽ không biết công nhân đói no, lành rách, không biết sáng kiến của quần chúng mà tiếp thu và áp dụng được”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Lao động

B. Sinh hoạt

C. Ăn ngủ

D. Đấu tranh

Câu hỏi 322. Trong bài *Nói chuyện tại lớp chính huấn khoá II của Bộ Công an (16–5–1959)*, Hồ Chí Minh nói: “Tư tưởng cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với... Lúa thì phải chăm sóc rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn... thì không cần chăm sóc cũng mọc lu bù”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Cỏ lạc

B. Cỏ lau

C. Cỏ voi

D. Cỏ dại

Câu hỏi 323. Trong bài *Nói chuyện đồng bào và cán bộ tỉnh Bắc Giang* (3-1961), Hồ Chí Minh đã nói: “nghĩa là huấn luyện cán bộ và nhân dân nhằm chỉnh đốn lại tư tưởng và tác phong để... những nhược điểm và khuyết điểm, phát triển những ưu điểm, làm cho mọi người, mọi việc đều tiến bộ hơn nữa”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Phê bình

B. Điều chỉnh

C. Loại bỏ

D. Sửa chữa

Câu hỏi 324. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ Công đoàn cơ sở miền Bắc* (24-7-1962), Hồ Chí Minh nói: “Công đoàn các cấp cần phải cải tiến lề lối làm việc, cần..., tăng cường đôn đốc kiểm tra, cần bớt giấy tờ từng đồng và hội họp lu bù”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Đi sát quần chúng

B. Ủng hộ quần chúng

C. Quan tâm quần chúng

D. Bảo vệ quần chúng

Câu hỏi 325. Trong bài *Nhiều* (3-3-1960), Hồ Chí Minh viết: “Chủ động tìm ra và kiên quyết sửa đổi những chỗ... trong sản xuất, trong công tác”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Trì trệ

B. Không hợp lí

C. Khó khăn

D. Vướng mắc

Câu hỏi 326. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ thanh tra* (5-3-1960), Hồ Chí Minh nói: “Các cơ quan thanh tra Nhà nước chẳng những kiểm tra chống lãng phí, tham ô mà còn phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh để giúp các cơ quan nhà nước cải tiến công tác,..., thực hành tiết kiệm”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Giữ gìn kỉ luật

B. Giữ gìn nền nếp

C. Giữ gìn của công

D. Giữ gìn đạo đức

Câu hỏi 327. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ phụ trách thiếu nhi toàn miền Bắc* (19–2–1959), Hồ Chí Minh nói: “Muốn giáo dục các cháu thành người tốt, nhà trường, đoàn thể, gia đình, xã hội đều phải... chặt chẽ với nhau”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Bắt tay

B. Đoàn kết

C. Hành động

D. Kết hợp

Câu hỏi 328. Trong bài *Nói tại buổi lễ thành lập Công an nhân dân vũ trang* (3–1959), Hồ Chí Minh nói: “Công an phải dũng cảm trước địch/ Vì nước quên thân/ Trung thành với Đảng/... với dân”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tận tụy

B. Tận tình

C. Tận tâm

D. Tận lực

Câu hỏi 329. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị tổng kết các công ty kiến trúc* (9–4–1959), Hồ Chí Minh nói: “Nếu... xấu, lễ mễ thì công nhân làm xấu, lãng phí sức người sức của”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Cấp trên

B. Lãnh đạo

C. Cán bộ

D. Đảng viên

Câu hỏi 330. Trong *Người cán bộ cách mạng* (3–1955), Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Phải hiểu rằng bốn phận của người cán bộ cách mạng là suốt đời hết lòng hết sức...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Phụng sự Chính phủ, vì chính quyền mà phục vụ.

B. Phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

C. Phụng sự Đảng, phục vụ giai cấp công nhân.

D. Phụng sự giai cấp công nhân, nông dân.

Câu hỏi 331. Trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kì, tỉnh, huyện và làng* (10–1945), Hồ Chí Minh đã căn dặn các cơ quan của Chính phủ điều gì?

Trả lời:

A. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta.

B. Chúng ta phải nhất nhất làm theo các yêu cầu của nhân dân.

C. Chúng ta phải dùng pháp trị thì dân mới nghe theo.

D. Chúng ta phải cứng rắn thì dân mới nghe theo.

Câu hỏi 332. Trong *Thư gửi đồng bào, chiến sĩ và cán bộ vùng mới giải phóng ở đồng bằng Bắc Bộ* (7–1954), Hồ Chí Minh viết: “Cán bộ chiến sĩ cần phải ..., thi hành đúng chính sách của Chính phủ và giữ vững nếp liêm khiết, giản dị”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Liêm khiết, giản dị, không xa hoa, lãng phí.

B. Nhả nhặn đối với dân, gần gũi và giúp đỡ dân.

C. Giữ khoảng cách với dân, giám sát nhân dân.

D. Nghiêm khắc, quản lý nhân dân theo quy định.

Câu hỏi 333. Trong *Lời kêu gọi nhân dịp kỉ niệm Cách mạng tháng Tám và ngày Quốc khánh* (9–1954), Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhiệm vụ chung của nhân dân và Chính phủ ta trong giai đoạn này là gì?

Trả lời:

A. Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, đấu tranh để giữ gìn và củng cố hoà bình, để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

B. Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, đấu tranh để giữ gìn và củng cố hoà bình, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

C. Thực hiện hiệp định đình chiến, củng cố chính quyền nhân dân, cải thiện đời sống đồng bào, chuẩn bị cho tổng tuyển cử tự do.

D. Thi hành hiệp định đình chiến, đấu tranh để giữ gìn hoà bình, làm cho nhân dân có được tự do, hạnh phúc, no ấm.

Câu hỏi 334. Trong *Lời kêu gọi nhân ngày Thủ đô giải phóng* (10–1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn nhân dân, bộ đội, cán bộ sau khi trở về thủ đô cần phải làm gì?

Trả lời:

A. Thi hành đúng chính sách và tuân theo kỉ luật mà Ủy ban quân chính đã ban bố.

B. Có thể sống thoải mái chỉ cần không vi phạm quy định mà Ủy ban quân chính đã ban bố.

C. Có thể tham gia hoạt động vui chơi giải trí tự do thoải mái sau khi trở về thủ đô.

D. Hoạt động theo chế độ như có chiến tranh, cấm trại hoàn toàn, không được ra ngoài.

Câu hỏi 335. Trong *Lời kêu gọi nhân ngày Thủ đô giải phóng* (10–1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên các ngoại kiều, những người đã khai cơ lập nghiệp tại Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

A. Các bạn không nên tiếp tục làm ăn mà phải chờ được chính quyền cho phép.

B. Các bạn nên giao nộp lại cơ sở kinh doanh để chính phủ quản lí.

C. Các bạn nên hồi hương, trở về nước.

D. Các bạn cứ yên lòng làm ăn như thường.

Câu hỏi 336. Trong bài *Nói chuyện với anh chị em công chức ở Thủ đô* (12–1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khuyên anh chị em công chức cố gắng thực hiện cần, kiệm, liêm, chính; trong đó *kiệm* theo Bác được hiểu như thế nào?

Trả lời:

A. Không lãng phí thì giờ, của cải của mình và của nhân dân.

B. Không lãng phí thì giờ, của cải của bản thân mình là được.

C. Sử dụng thì giờ công để làm việc không liên quan đến công tác.

D. Hà tiện, chi li tính toán trên tất cả các phương diện.

Câu hỏi 337. Trong bài *Nói chuyện với anh chị em công chức ở Thủ đô* (12–1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khuyên anh chị em công chức cố gắng thực hiện cần, kiệm, liêm, chính; trong đó *liêm* theo Bác được hiểu như thế nào?

Trả lời:

A. Không tham ô của công và của nhân dân.

B. Không tham ô và tôn trọng giữ gìn của công và của nhân dân.

C. Không biến của công, của nhân dân thành tài sản của mình.

D. Nhận hối lộ, vun vén cho lợi ích cá nhân.

Câu hỏi 338. Trong bài *Nói chuyện với anh chị em công chức ở Thủ đô* (12–1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khuyên anh chị em công chức cố gắng thực hiện cần, kiệm, liêm, chính; trong đó *chính* được Bác diễn đạt là:

Trả lời:

A. Việc phải thì dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh.

B. Chỉ làm việc theo lẽ phải bản thân cho là đúng.

C. Chỉ làm những việc không ảnh hưởng xấu đến cá nhân mình.

D. Không làm những việc mà mình không thích.

Câu hỏi 339. Trong bài *Nói chuyện với anh chị em công chức ở Thủ đô* (12–1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khuyên anh chị em công chức cố gắng thực hiện cần, kiệm, liêm, chính; trong đó *cần* được Bác diễn đạt là:

Trả lời:

A. Lười biếng, không làm việc, không lao động.

B. Chỉ làm đúng, đủ việc mình được giao phó.

C. Tăng năng suất trong công tác, bất kì công tác gì.

D. Cố gắng làm nhanh để hoàn thành sớm công việc.

Câu hỏi 340. Trong bài *Nói chuyện với cán bộ, công nhân nhà máy điện Yên Phụ và nhà máy đèn Bờ Hồ* (12–1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Vì thế, các cô, các chú, lao động trí óc và..., phải đoàn kết chặt chẽ thi đua làm cho nhà máy phát triển”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Nhân viên công chức

B. Cán bộ quản lí

C. Lao động thời vụ

D. Lao động chân tay

Câu hỏi 341. Trong *Thư gửi cán bộ ngân hàng* (1–1965), theo Hồ Chí Minh với ý chí cần kiệm xây dựng nước nhà mỗi công nhân phải làm gì để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng của mình?

Trả lời:

A. Rèn luyện đạo đức cách mạng trong công tác.

B. Tu dưỡng đạo đức cách mạng trong sinh hoạt.

C. Trau dồi tinh thần cách mạng trong sinh hoạt và trong công tác.

D. Trau dồi đạo đức cách mạng trong sinh hoạt và trong công tác.

Câu hỏi 342. Trong *Thư khen các lực lượng vũ trang và đồng bào Quảng Bình, Vĩnh Linh, Nghệ An đã chiến đấu dũng cảm lập được chiến công* (2–1965), Hồ Chí Minh nói: “Quân và dân ta phải tăng cường đoàn kết, nâng cao cảnh giác...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Thi đua sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội.
- B. Đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, giặc đến là đánh, đánh là phải thắng.**
- C. Phấn đấu sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, đánh thắng giặc ngoại xâm.
- D. Tăng cường sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, thống nhất hai miền đất nước.

Câu hỏi 343. Trong *Lời phát biểu tại kì họp thứ hai, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, khoá II* (10–4–1965), Hồ Chí Minh viết: “Lúc này chống Mỹ, cứu nước là ... của mọi người Việt Nam yêu nước”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Nhiệm vụ thiêng liêng nhất**
- B. Nhiệm vụ cấp thiết nhất
- C. Nhiệm vụ quan trọng nhất
- D. Nhiệm vụ to lớn nhất

Câu hỏi 344. Trong *Thư gửi các vị đứng đầu một số nước* (24–1–1966), Hồ Chí Minh nói: “Trải qua hơn hai mươi năm chiến tranh, hơn ai hết, nhân dân Việt Nam rất thiết tha với hoà bình...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Để phát triển đất nước
- B. Để xây dựng đất nước độc lập, tự do
- C. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội
- D. Để xây dựng đời sống của mình**

Câu hỏi 345. Trong *Bài nói tại Đại hội thi đua bảo đảm giao thông vận tải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược* (24–3–1966), Hồ Chí Minh nói: “Giao thông vận tải thắng lợi tức là chiến tranh đã... phần lớn rồi”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Hoàn thành
- B. Thắng lợi**
- C. Thành công
- D. Đạt được

Câu hỏi 346. Trong bài *Tư cách người công an cách mệnh* (1948), Hồ Chí Minh dạy tư cách người công an cách mệnh đối với tự mình phải thế nào?

Trả lời:

- A. Cần, kiệm, liêm, chính**
- B. Chí công, vô tư
- C. Trung thành, dũng cảm
- D. Kính trọng, lễ phép

Câu hỏi 347. Trong bài *Tư cách người công an cách mệnh* (1948), Hồ Chí Minh dạy tư cách người công an cách mệnh đối với đồng sự phải thế nào?

Trả lời:

- | | |
|---------------------|---------------------------|
| A. Ân cần giúp đỡ | B. Chân thành giúp đỡ |
| C. Đoàn kết giúp đỡ | D. Thân ái giúp đỡ |

Câu hỏi 348. Trong bài *Tư cách người công an cách mệnh* (1948), Hồ Chí Minh dạy tư cách người công an cách mệnh đối với Chính phủ phải thế nào?

Trả lời:

- | | |
|---------------------------------|------------------------|
| A. Tuyệt đối phục vụ | B. Tuyệt đối tin tưởng |
| C. Tuyệt đối trung thành | D. Tuyệt đối tận tụy |

Câu hỏi 349. Trong bài *Tư cách người công an cách mệnh* (1948), Hồ Chí Minh dạy tư cách người công an cách mệnh đối với nhân dân phải thế nào?

Trả lời:

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| A. Kính trọng, lễ phép | B. Kính trọng, thật thà |
| C. Lễ phép, thật thà | D. Lễ phép, thẳng thắn |

Câu hỏi 350. Trong bài *Tư cách người công an cách mệnh* (1948), Hồ Chí Minh dạy tư cách người công an cách mệnh đối với công việc phải thế nào?

Trả lời:

- | | |
|-------------|-------------------|
| A. Chăm chỉ | B. Tận tụy |
| C. Đam mê | D. Say mê |

Câu hỏi 351. Trong bài *Tư cách người công an cách mệnh* (1948), Hồ Chí Minh dạy tư cách người công an cách mệnh đối với địch phải thế nào?

Trả lời:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------|
| A. Khôn khéo, thông minh | B. Kiên quyết, thông minh |
| C. Kiên quyết, khôn khéo | D. Quyết đoán, thông minh |

Câu hỏi 352. Trong bài *Người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam phải thế nào* (1951), Hồ Chí Minh viết: “Người đảng viên – dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp – ở đâu cũng phải làm... cho quần chúng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|-------------|---------------------|
| A. Chăm chỉ | B. Gương mẫu |
| C. Vui vẻ | D. Hăng hái |

Câu hỏi 353. Trong *Bài nói nhân dịp đến thăm đoàn xe đầu tiên của quân đội* (1951), Hồ Chí Minh so sánh xe và xăng như cái gì?

Trả lời:

- A. Mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân.**
- B. Mồ hôi, nước mắt, máu thịt của nhân dân.
- C. Mồ hôi, nước mắt, xương máu của quân đội.
- D. Mồ hôi, nước mắt, xương máu của công nhân.

Câu hỏi 354. Trong *Bài nói nhân dịp đến thăm đoàn xe đầu tiên của quân đội* (1951), Hồ Chí Minh dạy các nhân viên trong đoàn xe như thế nào?

Trả lời:

- A. Yêu xe như con, quý xăng như thóc
- B. Yêu xe như con, quý xăng như vàng
- C. Yêu xe như con, quý xăng như máu**
- D. Yêu xe như vàng, quý xăng như nước

Câu hỏi 355. Trong *Thư chúc mừng năm mới* (1949), Hồ Chí Minh chúc “đồng bào sẽ xung phong thi đua tăng gia sản xuất về mọi nghề, mọi ngành...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Diệt giặc đói, diệt giặc nghèo
- B. Diệt giặc ngu, diệt giặc dốt
- C. Diệt ngoại xâm, diệt giặc dốt
- D. Diệt giặc đói, diệt giặc dốt**

Câu hỏi 356. Trong *Bài nói tại lớp chính Đảng Trung ương khoá 2* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Cán bộ có quyết tâm thì...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Cải tạo được mình, được nước nhà, được xã hội.**
- B. Cải tạo được mình, được nước nhà, được gia đình.
- C. Cải tạo được mình, được quê hương, được xã hội.
- D. Cải tạo được nhân viên, được nước nhà, được xã hội.

Câu hỏi 357. Trong *Bài nói chuyện ở lớp chính Đảng Trung ương khoá 3* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Chỉ cần có... sửa chữa khuyết điểm, cải tạo mình, cải tạo xã hội thì nhất định làm được”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Quyết định

B. Ý kiến

C. Quyết tâm

D. Kiên quyết

Câu hỏi 358. Trong *Bài nói tại buổi bế mạc lớp chính huấn cán bộ Đảng, dân, chính các cơ quan Trung ương* (1953), Hồ Chí Minh căn dặn: “Cán bộ lãnh đạo cần phải... thực hiện dân chủ... và...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Gương mẫu, phê bình, tự phê bình

B. Cẩn thận, phê duyệt, tự phục vụ

C. Công bằng, phê chuẩn, tự đấu tranh

D. Chủ động, phê bình, tự phê phán

Câu hỏi 359. Trong bài *Công tác cầu đường* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Những kinh nghiệm quý báu cần được phổ biến...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Lan rộng và cẩn thận

B. Mau chóng và rộng khắp

C. Kịp thời và kín đáo

D. Cẩn thận và mau chóng

Câu hỏi 360. Trong bài *Cán bộ và đời sống mới* (9–1947), Hồ Chí Minh nói cán bộ phải sống như thế nào để được dân tin, dân phục, dân yêu?

Trả lời:

A. Siêng năng, tiết kiệm, trong sạch, trung thành.

B. Siêng năng, tiết kiệm, thật thà, chính đáng.

C. Siêng năng, lễ độ, trong sạch, chính đáng.

D. Siêng năng, tiết kiệm, trong sạch, chính đáng.

Câu hỏi 361. Trong *Bài nói tại buổi bế mạc lớp chính huấn cán bộ Đảng, dân, chính các cơ quan Trung ương* (1953), Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ muốn tiến bộ thì phải học tập ở đâu?

Trả lời:

A. Học trong nhà trường, học trong công tác, học với anh em, học hỏi bạn bè.

B. Học trong sách báo, học trong công tác, học với anh em, học hỏi quần chúng.

C. Học trong sách báo, học ở công trường, học với anh em, học hỏi đồng nghiệp.

D. Học trong nhà trường, học trong công tác, học với anh em, học hỏi người thân.

Câu hỏi 362. Trong *Bài nói tại buổi bế mạc lớp chính huấn cán bộ Đảng, dân, chính các cơ quan Trung ương* (1953), Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ học tập để làm gì?

Trả lời:

- A. Phát triển ý tưởng, phục vụ kháng chiến
- B. Phát triển sự nghiệp, nâng cao nghiệp vụ
- C. Phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm**
- D. Phát triển tư duy, phục vụ nhân dân

Câu hỏi 363. Trong bài *Thư gửi Hội nghị cán bộ y tế toàn quốc* (1953), Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ y tế cần phải làm gì?

Trả lời:

- A. Yêu thương người bệnh như anh em ruột thịt; Cần phải tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân.**
- B. Chăm sóc người bệnh như anh em bằng hữu; cần phải tận tâm, tận lực phục vụ bộ đội.
- C. Giúp đỡ người bệnh như anh em ruột thịt; cần phải tận tâm, tận lực bảo vệ người bệnh.
- D. Thông cảm người bệnh như người thân; cần phải tận tâm, tận lực phục vụ các chiến sĩ.

Câu hỏi 364. Trong *Bài nói chuyện ở lớp chính huấn cán bộ trí thức* (1953), câu nói: “Tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc”, Hồ Chí Minh muốn dạy cán bộ điều gì?

Trả lời:

- A. Lo trước dân, vui sau dân**
- B. Đi cùng dân, ở cùng dân
- C. Lo sau dân, sống cùng dân
- D. Làm sau dân, vui trước dân

Câu hỏi 365. Trong *Bài nói chuyện ở lớp chính huấn cán bộ trí thức* (1953), Hồ Chí Minh nói trong lúc khó khăn gian khổ, khí tiết của người cán bộ là gì?

Trả lời:

- A. Không sợ gì hết, không sợ kẻ gian, không sợ khó khăn nguy hiểm.
- B. Không sợ gì hết, không sợ kẻ ác, không sợ thất bại, gian khổ.
- C. Không sợ gì hết, không sợ kẻ địch, không sợ khó khăn gian khổ.**
- D. Không sợ gì cả, không sợ kẻ thù, không sợ khó khăn thất bại.

Câu hỏi 366. Trong *Bài nói chuyện tại lớp chính huấn các cơ quan khu I* (1953), Hồ Chí Minh nói: “Mục đích là để sửa các..., để trở thành những... đối với Đảng, đối với nhân dân”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Khuyết điểm, cán bộ xứng đáng

B. Lỗi lầm, cán bộ xứng đáng

C. Điểm sai, cán bộ xứng đáng

D. Khuyết điểm, cán bộ gương mẫu

Câu hỏi 367. Trong bài *Thư gửi đồng bào và cán bộ Lai Châu* (1953), Hồ Chí Minh viết: “Cán bộ thì phải thật sự... nhân dân, đặt... lên trên hết”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Gần gũi giúp đỡ, lợi ích của nhân dân

B. Quan tâm giúp đỡ, lợi ích của cách mạng

C. Gần gũi hỏi han, lợi ích của đồng bào

D. Gần gũi giúp đỡ, lợi ích của bản thân

Câu hỏi 368. Trong *Lời căn dặn Đảng uỷ Nhà máy dệt Nam Định* (1959), Hồ Chí Minh viết: “Trong một trận chiến đấu, thắng là do..., bại là do người chỉ huy. Người chỉ huy biết trông nom bộ đội, cảm thông bộ đội, có kế hoạch đúng và biết tổ chức động viên bộ đội thì sẽ đánh thắng. Người chỉ huy kém thì sẽ thất bại.”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Toàn thể nhân dân

B. Toàn thể cán bộ

C. Toàn thể bộ đội

D. Toàn thể cấp lãnh đạo

Câu hỏi 369. Trong *Lời phát biểu tại buổi chiêu đãi nhân dịp kỉ niệm 15 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam* (1959), Hồ Chí Minh căn dặn: “Quân đội của ta tuy có những thành tích ấy nhưng không được..., không được tự kiêu. Trái lại, cần phải khiêm tốn, cần phải đoàn kết, cần phải thi đua học tập, học tập về chính trị, học tập văn hoá, học tập kĩ thuật”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Tự hào

B. Tự phong

C. Tự do

D. Tự mãn

Câu hỏi 370. Trong *Người cán bộ cách mạng* (1955), Hồ Chí Minh nói: “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: ...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Nhận rõ phải, trái; giữ vững lập trường; tận trung với nước; tận hiếu với dân.

B. Thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không kiêu căng ngạo mạn.

C. Kiên quyết loại bỏ óc hẹp hòi, ham chuộng hình thức; thực hành kỉ luật.

D. Học hỏi cầu tiến bộ; không kiêu ngạo; siêng năng, tiết kiệm.

Câu hỏi 371. Trong *Bài nói chuyện tại Trường Chính trị Trung cấp Quân đội* (1951), Hồ Chí Minh nói: “Phải học tập chính trị: Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại. Quân đội ta là Quân đội nhân dân. Nhân dân có Đảng lãnh đạo, Đảng có chính cương, chính sách. Đã là Quân đội nhân dân thì phải học....”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Pháp luật của Nhà nước

B. Lí luận chính trị

C. Chính sách của Đảng

D. Kỉ luật quân sự

Câu hỏi 372. Trong *Bài nói chuyện tại Trường Chính trị Trung cấp Quân đội* (1951), Hồ Chí Minh nói: “Cán bộ phải dạy cho đội viên biết..., làm cho đội viên thành một người tuyên truyền bằng công việc thực tế”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Kính trọng dân, thương yêu dân, giúp đỡ dân.

B. Huy động dân, thương yêu dân, giúp đỡ dân.

C. Kính trọng dân, thương yêu dân, vận động dân.

D. Vận động dân, thương yêu dân, giúp đỡ dân.

Câu hỏi 373. Trong *Bài nói chuyện tại Hội nghị chiến tranh du kích* (1952), Hồ Chí Minh có khẳng định: “Điểm trọng yếu là bất kì bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích” là gì?

Trả lời:

A. Phải bám sát kinh nghiệm thực tiễn

B. Phải bám sát lấy dân

C. Phải bám sát lí luận chính trị

D. Phải bám sát lấy thanh niên địa phương

Câu hỏi 374. Trong *Thường thức chính trị* (1953), Hồ Chí Minh bàn về xây dựng Quân đội: “Quân đội ta phải được trang bị đầy đủ, phải học tập nhiều để tiến bộ mãi về mặt kĩ thuật. Phải luôn tăng cường... để bảo đảm là Quân đội cách mạng, Quân đội quyết chiến, quyết thắng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Công tác chính trị
- B. Kĩ thuật chiến đấu
- C. Trình độ kinh nghiệm
- D. Bản lĩnh chiến đấu

Câu hỏi 375. Trong bài báo *Quân đội nhân dân* (1955), Hồ Chí Minh khẳng định: “Quân đội ta là quân đội của nhân dân. Trong thời kì kháng chiến, quân đội thi đua giết giặc, để bảo vệ nhân dân, hoà bình trở lại, quân đội...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Vừa lo học tập, vừa tăng cường luyện tập ứng chiến.
- B. Vừa lo học tập, vừa bồi dưỡng nghiệp vụ.
- C. Vừa lo học tập, vừa bảo vệ người dân.
- D. Vừa lo học tập, vừa ra sức giúp nhân dân trong mọi việc.

Câu hỏi 376. Lời căn dặn “*Chúng ta cần phải có một nền giáo dục kháng chiến và kiến quốc*” được trích trong tác phẩm nào của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- A. Thư gửi các học sinh (1945).
- B. Thư gửi Đại hội Giáo dục toàn quốc (1951).
- C. Thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ thanh niên và nhi đồng (1955).
- D. Thư gửi Hội nghị Giáo dục toàn quốc (1948).

Câu hỏi 377. Trong một bức thư (1969), Hồ Chí Minh viết: “Đã có cố gắng, cần luôn cố gắng hơn nữa. Phải không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng; ra sức học tập thêm nghiệp vụ, kĩ thuật, bảo đảm công tác thông tin liên lạc kịp thời, chính xác, bí mật, an toàn, ngày càng tiến bộ, lập nhiều thành tích mới”. Những lời trên, Người gửi đến đối tượng nào?

Trả lời:

- A. Cán bộ, chiến sĩ thông tin liên lạc.
- B. Cán bộ, nghệ sĩ văn hoá nghệ thuật.
- C. Cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận.
- D. Cán bộ, đội ngũ làm công tác tuyên truyền.

Câu hỏi 378. Trong một bức thư gửi tới Hội nghị (1950), Hồ Chí Minh viết “ [...] phải có tinh thần phục vụ nhân dân, là bạn dân. Đồng thời phải dựa vào các đoàn thể mà tổ chức và giáo dục nhân dân trong công việc phòng gian trừ gian”. Những lời trên, Người gửi đến đối tượng nào?

Trả lời:

A. Cảnh sát

B. Bộ đội

C. Giáo viên

D. Công an

Câu hỏi 379. Trong thư gửi *Hội nghị cán bộ ngành thương binh, cựu binh* (1954), Hồ Chí Minh chỉ ra: “Công việc bất kì to nhỏ, bất kì ngành nào, địa vị bất kì cao thấp – đều vì kháng chiến, vì dân tộc. Cho nên công việc nào cũng quan trọng, cũng cần thiết và những người quyết tâm làm tròn nhiệm vụ đều là...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Chiến sĩ, anh hùng

B. Cán bộ, anh hùng

C. Đảng viên, anh hùng

D. Trí thức, anh hùng

Câu hỏi 380. Trong một bức thư gửi Hội nghị (1955), Hồ Chí Minh viết: “Người bệnh phó thác tính mệnh của họ nơi các cô, các chú. Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khoẻ cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang”. Những lời trên, Hồ Chí Minh muốn gửi đến những đối tượng nào?

Trả lời:

A. Cán bộ y tế

B. Cán bộ dân vận

C. Dân quân du kích

D. Cán bộ dân phòng

Câu hỏi 381. Trong một bức thư viết năm 1954, Hồ Chí Minh viết: “Nhiệm vụ của các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang. Các chú vừa được chính quân chính trị và quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kĩ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận”. “Các chú” trong đoạn văn trên là ai?

Trả lời:

A. Cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ

B. Cán bộ và chiến sĩ Hải quân.

C. Cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ

D. Cán bộ, Công an khu XII

Câu hỏi 382. Trong buổi đến thăm Trung đoàn 246 thuộc Lữ đoàn 305 tại Trường Cán bộ dân tộc Trung ương, Hồ Chí Minh có nói: "... tức là công tác đặc biệt, là vinh dự đặc biệt, cần phải có cố gắng đặc biệt. Các chiến sĩ... được tin tưởng đặc biệt. Bất kì nhiệm vụ gì, bất kì nhiệm vụ đặc biệt nào cũng phải hoàn thành và hoàn thành cho tốt". Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Dân vận

B. Tuyên truyền

C. Hải quân

D. Đặc công

Câu hỏi 383. Trong bài *Đoàn kết tiến lên giành thắng lợi mới* (1963), Hồ Chí Minh chỉ ra tổ chức nào của Đảng "là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng"?

Trả lời:

A. Đảng bộ

B. Chi bộ

C. Quần chúng

D. Chi hội

Câu hỏi 384. Trong văn bản *Cải tiến việc quản lí xí nghiệp* (1958), Hồ Chí Minh đã lí giải vì sao cán bộ xa rời công việc thực tế, xa rời quần chúng nhân dân?

Trả lời:

A. Vì cán bộ chỉ làm việc quản lí, không tham gia lao động sản xuất.

B. Vì cán bộ không hoà mình vào cuộc sống của quần chúng.

C. Vì cán bộ lười biếng, quan liêu không chịu khó học hỏi.

D. Vì cán bộ thiếu ý thức trách nhiệm với công việc và quần chúng.

Câu hỏi 385. Trong văn bản *Cải tiến việc quản lí xí nghiệp* (1958), theo quan điểm của Hồ Chí Minh, làm thế nào để cán bộ và công nhân đoàn kết thành một khối, ra sức phấn đấu cho xí nghiệp tiến lên?

Trả lời:

A. Cán bộ tham gia quản lí và công nhân tham gia lao động.

B. Cán bộ và công nhân cùng chia sẻ và làm việc.

C. Cán bộ tham gia lao động và công nhân tham gia quản lí.

D. Cán bộ thấu hiểu và hoà mình vào đời sống của công nhân.

Câu hỏi 386. Trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị Văn hoá* (1958), Hồ Chí Minh cho rằng văn hoá phục vụ ai?

Trả lời:

A. Phục vụ công nông binh

B. Phục vụ nghệ thuật

C. Phục vụ tầng lớp trí thức

D. Phục vụ giai cấp công nhân

Câu hỏi 387. “Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”. Đoạn văn trên được Bác viết trong văn kiện nào?

Trả lời:

A. Chánh cương vắn tắt của Đảng

B. Sách lược vắn tắt của Đảng

C. Chương trình tóm tắt của Đảng

D. Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu hỏi 388. Trong *Lời phát biểu tại lễ tốt nghiệp khoá học thứ tư Trường Quân chính Việt Nam* (10–1945), Bác Hồ đã viết: “Sau đây ra nhận việc, các anh em sẽ phải..., nghiên cứu không những trong sách vở mà ngay trong những công tác của mình”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Hi sinh gian khổ

B. Vừa làm, vừa học

C. Tu dưỡng đạo đức

D. Làm “quan cách mạng”

Câu hỏi 389. Trong *Bài nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp khoá V trường huấn luyện cán bộ Việt Nam* (11–1945), Hồ Chí Minh đã dặn các cán bộ vừa tốt nghiệp phải:

Trả lời:

A. Siêng năng, tiết kiệm, thái độ khiêm nhường, chớ kiêu ngạo.

B. Cần, kiệm, hi sinh, công bằng.

C. Công bình, chính trực.

D. Công tâm, chính trực.

Câu hỏi 390. Trong *Hô hào nhân dân chống nạn đói* (11–1945), Hồ Chí Minh đã viết: “Các bạn phải có sáng kiến để tìm ra được cách làm việc mà không mất lòng dân. Nhất là đối với các chữ CẦN, chữ KIỆM, chữ HI SINH, chữ CÔNG BẰNG thì các bạn... cho dân chúng theo”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Phải đi tận nơi, phải xem tận chỗ.

B. Phải thực hành trước, phải làm gương.

- C. Phải tuyên truyền, phải giải thích.
- D. Phải có biện pháp mạnh bắt buộc.

Câu hỏi 391. Trong *Lời tuyên bố trước Quốc hội* (10–1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Chính phủ sau đây (tức là Chính phủ được bầu năm 1946) phải là một...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Chính phủ liêm khiết
- B. Chính phủ thuộc địa
- C. Chính phủ có thể làm việc
- D. Chính phủ bù nhìn

Câu hỏi 392. Trong *Bài nói chuyện với bộ đội, công an và cán bộ trước khi vào tiếp quản thủ đô* (9–1954), Hồ Chí Minh đã căn dặn các cán bộ chiến sĩ: “Về xuôi phải gương mẫu trong mọi việc, tùy hoàn cảnh của mình mà gần gũi, giúp đỡ nhân dân, ... sao cho người ta thấy rõ mình là con người kháng chiến”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Gương mẫu trong lời nói, việc làm, thái độ.
- B. Vào Hà Nội phải ăn mặc thật đẹp.
- C. Làm cho nhân dân sợ mình, nể mình.
- D. Phải theo phong cách tây hoá trong lối sống.

Câu hỏi 393. Trong *Nhân dân với quân đội* (11–1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định quân đội ta là gì?

Trả lời:

- A. Quân đội ta là quân đội của nhân dân
- B. Quân đội ta là quân đội của chính quyền
- C. Quân đội ta là đội quân làm kinh tế
- D. Quân đội ta là đội quân thiện chiến

Câu hỏi 394. Trong *Nói chuyện với các đơn vị tham gia cuộc duyệt binh ngày 1 tháng 1 năm 1955 tại Thủ đô Hà Nội* (12–1954), Hồ Chí Minh chỉ ra năm 1954 nước ta ở trong hoàn cảnh từ chiến tranh đổi sang hoà bình. Vì vậy quân đội có nhiệm vụ mới là gì?

Trả lời:

- A. Tiến lên hiện đại hoá quân sự
- B. Thành thạo tác phong du kích
- C. Tiến lên quân đội chính quy
- D. Nói lỏng kỉ luật trong thời bình

Câu hỏi 395. Trong *Bài phát biểu tại kì họp thứ ba Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (khoá III)* (22-4-1966), Hồ Chí Minh nói: “Vì Tổ quốc thân yêu, vì miền Nam ruột thịt, quân và dân ta ở miền Bắc đã có...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- A. Một tinh thần chiến đấu rất cao, một sức chiến đấu rất mạnh.
- B. Một tinh thần lao động sản xuất rất cao, chỉ viện cho miền Nam.
- C. Một tinh thần vừa sản xuất và sẵn sàng chiến đấu lên cao.
- D. Khí thế cách mạng ngày càng dâng cao, thi đua sôi nổi.

Câu hỏi 396. Trong *Bài phát biểu tại kì họp thứ ba Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (khoá III)* (22-4-1966), Hồ Chí Minh nói đồng bào và chiến sĩ miền Bắc đều tỏ ra rất anh hùng được thể hiện qua điều gì?

Trả lời:

- A. Tinh thần chiến đấu rất cao, một sức chiến đấu rất mạnh.
- B. Khí thế cách mạng ngày càng dâng cao, thi đua sôi nổi.
- C. Lập thành tích lớn trong sản xuất, chỉ viện cho miền Nam.
- D. Vừa ra sức sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu.

Câu hỏi 397. Trong *Thư khen Tiểu đoàn 1 pháo cao xạ Quân khu 4* (20-9-1966), Hồ Chí Minh viết: “Luôn luôn nêu cao chí khí chiến đấu và... của quân đội ta, cùng toàn quân và toàn dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| A. Tinh thần cách mạng | B. Truyền thống anh hùng |
| C. Lòng tự hào dân tộc | D. Sự chiến đấu dũng cảm |

Câu hỏi 398. Trong *Phải kiên quyết tiêu diệt giặc hạn* (9-10-1966), Hồ Chí Minh viết: “Đánh thắng giặc hạn tức là bảo đảm quân và dân ta..., đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

- | | |
|------------|-------------|
| A. Ăn no | B. Đủ nước |
| C. Cứu lúa | D. Được mùa |

Câu hỏi 399. Trong *Bài nói với đồng bào và cán bộ tỉnh Thái Bình* (1-1-1967), Hồ Chí Minh viết: “Các hợp tác xã phải làm thế nào để các xã viên đều thấy rằng mình là người chủ tập thể của hợp tác xã, có quyền...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Bàn bạc và quyết định những công việc của hợp tác xã.

B. Tham gia bàn bạc những công việc của hợp tác xã.

C. Giám sát việc thực hiện công việc của hợp tác xã.

D. Giám sát việc quản lí công việc của hợp tác xã.

Câu hỏi 400. Trong *Bài phát biểu trong buổi tiếp đại biểu các đơn vị anh hùng và chiến sĩ thi đua chống Mỹ cứu nước* (2-1-1967), Hồ Chí Minh nói thi đua mỗi người làm việc bằng hai nghĩa là như thế nào?

Trả lời:

A. Trước đây làm một ngày 8 giờ, nay làm 16 giờ.

B. Thi đua hợp lí hoá sản xuất, cải tiến kĩ thuật.

C. Mỗi người vừa lao động sản xuất và chiến đấu.

D. Mỗi người đảm nhận hai nhiệm vụ lao động.

Câu hỏi 401. Trong *Bài nói tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo huyện* (18-1-1967), Hồ Chí Minh nói: “Phải dựa vào quần chúng mà phát động mọi phong trào sản xuất, chiến đấu. Phải làm cho quần chúng...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Luôn luôn hăng hái và thông suốt

B. Trở thành lực lượng cách mạng

C. Luôn luôn phấn khởi, tin tưởng

D. Luôn tin tưởng và noi theo

Câu hỏi 402. Trong *Bài nói tại Hội nghị Phụ nữ lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua toàn thành phố Hà Nội lần thứ hai* (3-1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Từ trước đến nay phụ nữ Việt Nam ta đã có nhiều đóng góp cho cách mạng, phụ nữ ta rất đáng kính, phụ nữ ta có rất nhiều tiến bộ. Nhưng Đảng, Chính phủ và Bác còn mong phụ nữ...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Luôn hoàn thành nhiệm vụ

B. Giỏi việc nước đảm việc nhà

C. Thành đạt nhiều hơn

D. Tiến bộ nhiều hơn

Câu hỏi 403. Trong *Bài nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói* (6–1955), Hồ Chí Minh viết: “Phải biết giáo dục, lãnh đạo,... nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Giúp đỡ

B. Hướng dẫn

C. Tổ chức

D. Vận động

Câu hỏi 404. Trong *Bài nói ở lớp huấn luyện đảng viên mới* (14–5–1966), Hồ Chí Minh viết: “Chúng ta vào Đảng là để hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Làm trọn lí tưởng của đảng viên

B. Phục vụ cách mạng

C. Phục vụ lí tưởng cộng sản

D. Làm trọn nhiệm vụ của người đảng viên

Câu hỏi 405. Trong *Bài nói ở lớp huấn luyện đảng viên mới* (14–5–1966), Hồ Chí Minh viết: “Bác đã... nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. 76 tuổi

B. 75 tuổi

C. Nhiều tuổi

D. Học nhiều

Câu hỏi 406. Trong *Bài nói ở lớp huấn luyện đảng viên mới* (14–5–1966), Hồ Chí Minh viết: “Vì vậy, các cô, các chú phải chịu khó học tập lí luận Mác – Lênin, học tập đường lối, chính sách của Đảng; đồng thời phải học tập văn hoá,...”. Hãy chọn một đáp án đúng.

Trả lời:

A. Khoa học công nghệ

B. Công nghệ mới

C. Làm trọn nhiệm vụ của người đảng viên

D. Kỹ thuật mới

PHẦN BA

TÌM HIỂU BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỚI BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

Câu hỏi 1. Việt Nam tham gia Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1974

B. Năm 1984

C. Năm 1994

D. Năm 2004

Câu hỏi 2. Theo Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, thêm lục địa của một quốc gia có thể kéo ra ngoài bao nhiêu hải lí cho đến mép tự nhiên của lục địa?

Trả lời:

A. 100 hải lí

B. 300 hải lí

C. 200 hải lí

D. 400 hải lí

Câu hỏi 3. Vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển gọi là

Trả lời:

A. vùng tiếp giáp lãnh hải

B. vùng lãnh hải

C. vùng đặc quyền kinh tế

D. vùng thêm lục địa

Câu hỏi 4. Phạm vi vùng tiếp giáp lãnh hải không quá bao nhiêu hải lí tính từ đường cơ sở?

Trả lời:

A. 24 hải lí

B. 14 hải lí

C. 34 hải lí

D. 44 hải lí

Câu hỏi 5. Lãnh hải là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển. Hãy cho biết lãnh hải Việt Nam có chiều rộng bao nhiêu hải lí?

Trả lời:

A. 12 hải lí

B. 24 hải lí

C. 200 hải lí

D. 224 hải lí

Câu hỏi 6. Nhà nước thực hiện chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ như trên lãnh thổ đất liền đối với vùng biển nào dưới đây?

Trả lời:

A. Vùng nội thủy

B. Vùng lãnh hải

C. Vùng tiếp giáp lãnh hải

D. Vùng đặc quyền kinh tế

Câu hỏi 7. Vùng thềm lục địa tính đến độ sâu không quá 200 m chiếm khoảng bao nhiêu phần diện tích Biển Đông?

Trả lời:

A. Gần 1/2 diện tích Biển Đông

B. Gần 1/4 diện tích Biển Đông

C. Gần 2/3 diện tích Biển Đông

D. Gần 3/4 diện tích Biển Đông

Câu hỏi 8. Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam được gọi là

Trả lời:

A. vùng tiếp giáp lãnh hải

B. vùng lãnh hải

C. vùng thềm lục địa

D. vùng nội thủy

Câu hỏi 9. Việt Nam tham gia Công ước Ramsar về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1989

B. Năm 1979

C. Năm 1969

D. Năm 2009

Câu hỏi 10. Việt Nam giáp với biển ở những phía nào?

Trả lời:

A. Phía Nam, Tây và Tây Nam

B. Phía Tây, Bắc và Đông Bắc

C. Phía Bắc, Đông và Đông Nam

D. Phía Đông, Nam và Tây Nam

Câu hỏi 11. Luật Biển Việt Nam được Quốc hội thông qua vào ngày, tháng, năm nào?

Trả lời:

A. Ngày 21-6-2012

B. Ngày 21-6-1992

C. Ngày 21-6-2018

D. Ngày 21-6-2002

Câu hỏi 12. Luật Biển Việt Nam có hiệu lực vào ngày tháng năm nào?

Trả lời:

A. Ngày 21-6-2013

B. Ngày 21-6-1982

C. Ngày 21-6-2004

D. Ngày 21-6-2005

Câu hỏi 13. Theo Công ước về Luật Biển năm 1982, vùng nào nằm phía ngoài lãnh hải và tiếp liền với lãnh hải, không được mở rộng quá 200 hải lí kể từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải?

Trả lời:

A. Vùng tiếp giáp lãnh hải

B. Vùng biển quốc tế

C. Vùng đặc quyền kinh tế

D. Thềm lục địa

Câu hỏi 14. Đến cuối năm 2014, đã có bao nhiêu quốc gia thừa nhận Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982?

Trả lời:

A. 166 quốc gia

B. 176 quốc gia

C. 186 quốc gia

D. 196 quốc gia

Câu hỏi 15. Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được ban hành vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 2015

B. Năm 2013

C. Năm 2014

D. Năm 2012

Câu hỏi 16. “Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm: đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời”. Câu này được trích dẫn từ đâu?

Trả lời:

A. Luật Biển Việt Nam năm 2012

B. Luật Biên giới quốc gia

C. Luật Hành chính

D. Hiến pháp Việt Nam năm 2013

Câu hỏi 17. Cục Phòng thủ bờ biển được thành lập vào ngày tháng năm nào?

Trả lời:

A. Ngày 7-5-1965

B. Ngày 7-5-1955

C. Ngày 7-5-1970

D. Ngày 7-5-1960

Câu hỏi 18. Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam là vào ngày nào hằng năm?

Trả lời:

A. Từ ngày 01 đến ngày 08 tháng 6

B. Từ ngày 01 đến ngày 08 tháng 7

C. Từ ngày 01 đến ngày 08 tháng 5

D. Từ ngày 01 đến ngày 08 tháng 8

Câu hỏi 19. Vào đầu thế kỉ XX, người nào dưới đây được mệnh danh là “Vua tàu thủy”?

Trả lời:

A. Trịnh Văn Bô

B. Nguyễn Sơn Hà

C. Lương Văn Can

D. Bạch Thái Bưởi

Câu hỏi 20. Vị vua nào là người đầu tiên quy định nghi thức, cờ hiệu, trang phục cho thủy quân?

Trả lời:

A. Lê Nhân Tông

B. Lê Thái Tông

C. Lê Thánh Tông

D. Lê Lợi

Câu hỏi 21. Chúa Nguyễn đã tổ chức “Đội Hoàng Sa” làm nhiệm vụ quản lí, khai thác, đo vẽ, dựng mốc trên quần đảo Hoàng Sa vào thế kỉ bao nhiêu?

Trả lời:

A. Thế kỉ XVIII

B. Thế kỉ XVII

C. Thế kỉ XIX

D. Thế kỉ XX

Câu hỏi 22. Thuyền trưởng Gore – người chỉ huy hành trình vòng quanh thế giới với hai chiến hạm Cương Quyết và Khám Phá đã đến quần đảo Côn Sơn vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Năm 1780

B. Năm 1880

C. Năm 1870

D. Năm 1770

Câu hỏi 23. Nguyễn Huệ đã đánh bại thủy quân của người Xiêm trong trận chiến Rạch Gầm – Xoài Mút vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1785

B. Năm 1758

C. Năm 1795

D. Năm 1805

Câu hỏi 24. Chiến công vang dội của Nguyễn Trung Trực vào năm 1861 đốt cháy tàu chiến Hy Vọng của Pháp trên lưu vực vùng cửa sông nào dưới đây?

Trả lời:

A. Vùng cửa sông Đồng Nai

B. Vùng cửa sông Ba Lạt

C. Vùng cửa sông Mê Kông

D. Vùng cửa sông Bạch Đằng

Câu hỏi 25. Trong các tài liệu cổ về hàng hải của Bồ Đào Nha, vào thế kỉ XV – XVI, Biển Đông có tên gọi nào dưới đây?

Trả lời:

A. Nam Hải

B. Chấm Pa

C. Giao Chỉ Dương

D. Luzon

Câu hỏi 26. Những quốc gia nào dưới đây **không** tiếp giáp với Biển Đông?

Trả lời:

A. Lào, Nhật Bản, Ôx-trây-li-a

B. Việt Nam, Trung Quốc, Phi-líp-pin

C. In-đô-nê-xi-a, Bru-nây, Ma-lai-xi-a

D. Xin-ga-po, Thái Lan, Cam-pu-chia

Câu hỏi 27. Vịnh Thái Lan nằm ở phía Tây Nam của Biển Đông, được bao bọc bởi bờ biển của nước nào?

Trả lời:

A. Việt Nam, Cam-pu-chia, Thái Lan, Ma-lai-xi-a

B. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Bru-nây

C. Việt Nam, Trung Quốc, Xin-ga-po, Mi-an-ma

D. Việt Nam, Thái Lan, Phi-líp-pin, Xin-ga-po

Câu hỏi 28. Biển Đông nằm ở đâu?

A. Rìa Đông Đại Tây Dương

B. Rìa Đông Thái Bình Dương

C. Rìa Tây Ấn Độ Dương

D. Rìa Tây Thái Bình Dương

Câu hỏi 29. Biển Đông nằm hoàn toàn ở vùng khí hậu nào?

Trả lời:

A. Ôn đới

B. Nhiệt đới gió mùa

C. Hàn đới

D. Cận nhiệt đới ẩm

Câu hỏi 30. Nhờ có biển nên nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu nào?

Trả lời:

A. Địa trung hải

B. Lục địa

C. Hải dương

D. Ôn đới

Câu hỏi 31. Biển Đông nằm trên tuyến đường hàng hải huyết mạch nối liền Thái Bình Dương với đại dương nào dưới đây?

Trả lời:

A. Ấn Độ Dương

B. Đại Tây Dương

C. Bắc Băng Dương

D. Nam Đại Dương

Câu hỏi 32. Quốc gia nào dưới đây có bờ biển **không** tiếp giáp với Biển Đông?

Trả lời:

A. Ma-lai-si-a

B. Mi-an-ma

C. Thái Lan

D. Việt Nam

Câu hỏi 33. Ven bờ Biển Đông có mấy quốc gia quần đảo?

Trả lời:

A. 2 quốc gia quần đảo thuộc loại lớn nhất thế giới là Phi-líp-pin và In-đô-nê-xi-a

B. 3 quốc gia quần đảo: Việt Nam, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a

C. 4 quốc gia quần đảo: Việt Nam, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a, Bru-nây

D. 5 quốc gia quần đảo: Việt Nam, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a, Bru-nây, Xin-ga-po

Câu hỏi 34. Trong khu vực Biển Đông đang tồn tại những tranh chấp gì?

Trả lời:

- A. Tranh chấp dân sự, tranh chấp hình sự
- B. Tranh chấp nghề cá, hàng hải
- C. Tranh chấp khai thác tài nguyên
- D. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ đối với các quần đảo, hải đảo và tranh chấp trong việc xác định phạm vi các vùng biển và thềm lục địa**

Câu hỏi 35. Vùng biển nước ta có diện tích khoảng bao nhiêu km²?

Trả lời:

- A. 0,3 triệu km²
- B. 1,0 triệu km²**
- C. 3,4 triệu km²
- D. 3,5 triệu km²

Câu hỏi 36. Đường bờ biển nước ta có chiều dài khoảng bao nhiêu km?

Trả lời:

- A. 2100 km
- B. 2360 km
- C. 4600 km
- D. 3260 km**

Câu hỏi 37. Đường bờ biển Việt Nam được ví như

Trả lời:

- A. Chữ S**
- B. Chữ G
- C. Chữ Z
- D. Chữ C

Câu hỏi 38. Đường bờ biển nước ta kéo dài từ tỉnh nào đến tỉnh nào?

Trả lời:

- A. Từ Quảng Ninh đến Sóc Trăng
- B. Từ Quảng Ninh đến Cà Mau
- C. Từ Quảng Ninh đến Bạc Liêu
- D. Từ Quảng Ninh đến Kiên Giang**

Câu hỏi 39. Hãy cho biết nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giáp với biển?

Trả lời:

- A. 28**
- B. 29
- C. 30
- D. 31

Câu hỏi 40. Bờ biển nào ở nước ta có đặc điểm là: “có địa hình thấp và nhiều cửa sông chia cắt chằng chịt, có những bãi lầy thấp hình thành các rừng đước ngập mặn nổi tiếng.”?

Trả lời:

- A. Bờ biển Nam Trung Bộ
- B. Bờ biển Đồng bằng sông Hồng
- C. Bờ biển Đồng bằng sông Cửu Long**
- D. Bờ biển Tây Nam Bộ

Câu hỏi 41. Các vườn quốc gia nào dưới đây ở trên đảo?

Trả lời:

- A. Bái Tử Long, Xuân Thủy, Núi Chúa, Mũi Cà Mau
- B. Bến En, Cát Tiên, Phú Quốc, Núi Chúa
- C. Bái Tử Long, Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc**
- D. Côn Đảo, U Minh Hạ, Xuân Thủy, Cù Lao Chàm

Câu hỏi 42. Ba khu dự trữ sinh quyển thế giới của Việt Nam đều nằm trên đảo ven bờ là

Trả lời:

- A. Cù Lao Chàm, Cô Tô, Lý Sơn
- B. Cát Bà, Côn Cỏ, Cù Lao Chàm
- C. Bạch Long Vĩ, Côn Cỏ, Phú Quốc và Kiên Hải
- D. Cát Bà, Cù Lao Chàm, Phú Quốc và Kiên Hải**

Câu hỏi 43. Vùng biển nào dưới đây có số lượng vũng vịnh lớn nhất cả nước?

Trả lời:

- | | |
|-----------------|------------------|
| A. Nam Trung Bộ | B. Bắc Bộ |
| C. Nam Bộ | D. Bắc Trung Bộ |

Câu hỏi 44. Các đảo ven bờ Việt Nam phân bố với số lượng ít nhất ở vùng biển nào dưới đây?

Trả lời:

- | | |
|-------------------------------|------------------------|
| A. Ven bờ Bắc Trung Bộ | B. Ven bờ Nam Trung Bộ |
| C. Ven bờ Đông Nam Bộ | D. Ven bờ Bắc Bộ |

Câu hỏi 45. Hãy cho biết cách sắp xếp một số bãi biển dưới đây đúng theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

Trả lời:

A. Cửa Lò, Trà Cổ, Vũng Tàu, Non Nước, Nha Trang, Phú Quốc

B. Trà Cổ, Cửa Lò, Non Nước, Nha Trang, Vũng Tàu, Phú Quốc

C. Trà Cổ, Non Nước, Cửa Lò, Phú Quốc, Vũng Tàu, Nha Trang

D. Non Nước, Trà Cổ, Cửa Lò, Vũng Tàu, Nha Trang, Phú Quốc

Câu hỏi 46. Hầu hết các địa phương ven biển có lễ hội cầu cho mưa thuận gió hoà, cầu cho ngư dân làm ăn trên biển thuận lợi, an toàn đó là đặc trưng của lễ hội nào dưới đây?

Trả lời:

A. Quán Thế Âm

B. Lễ khao lề thế lính

C. Lễ hội đua thuyền

D. Lễ hội cầu ngư

Câu 47. Tiểu đoàn nào dưới đây được thành lập để tổ chức đường vận chuyển chiến lược trên biển?

Trả lời:

A. Tiểu đoàn 601

B. Tiểu đoàn 602

C. Tiểu đoàn 603

D. Tiểu đoàn 604

Câu hỏi 48. Ở Việt Nam, vùng nào dưới đây sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi nước biển dâng do biến đổi khí hậu gây ra?

Trả lời:

A. Đồng bằng sông Hồng

B. Duyên hải miền Trung

C. Trung du và miền núi Bắc Bộ

D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu hỏi 49. Hiện nay, nước ta có 15 khu kinh tế ven biển, trong đó 10 khu phân bố ở vùng nào dưới đây?

Trả lời:

A. Duyên hải miền Trung

B. Đồng bằng sông Hồng

C. Đồng bằng sông Cửu Long

D. Đông Nam Bộ

Câu hỏi 50. Hiện nay, ở nước ta hầu hết các khu dự trữ sinh quyển thế giới đều nằm ở

Trả lời:

- A. vùng đồi núi
- B. ngoài đảo xa
- C. vùng bờ biển**
- D. vùng cao nguyên

Câu hỏi 51. Hãy cho biết đoạn thơ dưới đây được trích trong bài thơ nào và của tác giả nào?

“Đêm qua tôi nghe Tổ quốc gọi tên mình
Bằng tiếng sóng Trường Sa, Hoàng Sa dội vào ghềnh đá
Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả
Nơi bão tố dập dồn, chằng lưới, bủa vây”.

Trả lời:

- A. Trích trong bài thơ *Tổ quốc gọi tên* của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai**
- B. Trích trong bài thơ *Tổ quốc ở Trường Sa* của tác giả Nguyễn Việt Chiến
- C. Trích trong bài thơ *Tổ quốc tôi ba nghìn cây số biển* của tác giả Nguyễn Ngọc Phú
- D. Trích trong bài thơ *Tổ quốc nhìn từ biển* của tác giả Nguyễn Việt Chiến

Câu hỏi 52. Thiên nhiên nước ta khác hẳn với các nước cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi là do

Trả lời:

- A. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp
- B. nằm trong vùng nội chí tuyến
- C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển**
- D. chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng

Câu hỏi 53. Bão ở vùng biển nước ta thường bắt đầu và kết thúc vào thời gian nào trong năm?

Trả lời:

- A. Từ tháng VI đến tháng XII**
- B. Từ tháng V đến tháng X
- C. Từ tháng XII đến tháng VI
- D. Từ tháng VIII đến tháng XI

Câu hỏi 54. Một số đảo thuộc hệ thống đảo tiền tiêu của nước ta là

Trả lời:

- A. Vĩnh Thực, Cái Bầu, Hòn Mê, Hòn Trứng Lớn, Hòn Trứng Nhỏ
- B. Cát Bà, Cù Lao Chàm, Tuần Châu, Hòn Tre, Hòn Khoai

C. Trường Sa, Hoàng Sa, Bạch Long Vĩ, Phú Quốc, Lý Sơn

D. Cát Bà, Hòn Đồi, Côn Cỏ, Thổ Chu, Bạch Long Vĩ

Câu hỏi 55. Tài nguyên khoáng sản có giá trị nhất ở vùng biển nước ta là

Trả lời:

A. muối

B. cát trắng

C. titan

D. dầu khí

Câu hỏi 56. Nơi thuận lợi nhất cho nghề làm muối nước ta là ở ven biển vùng nào dưới đây?

Trả lời:

A. Nam Trung Bộ

B. Đồng bằng sông Hồng

C. Bắc Trung Bộ

D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu hỏi 57. Hai quần đảo nào dưới đây có nhiều san hô nhất nước ta?

Trả lời:

A. Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

B. Quần đảo Hoàng Sa và Côn Sơn

C. Quần đảo Trường Sa và Cô Tô

D. Quần đảo Thổ Chu và Côn Sơn

Câu hỏi 58. Ngành kinh tế biển nào của Việt Nam dưới đây được coi là “con gà đẻ trứng vàng”?

Trả lời:

A. Khai thác dầu khí

B. Khai thác thủy sản

C. Khai thác muối

D. Du lịch biển đảo

Câu hỏi 59. Nghề nào dưới đây của ngư dân Việt Nam được gọi vui là nghề “lấy sức đập sóng”?

Trả lời:

A. Nghề làm muối

B. Nghề đánh cá

C. Nghề câu khời

D. Nghề nuôi trồng thủy hải sản

Câu hỏi 60. Giàn khoan Rồng Đồi hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc bắt đầu đi vào khai thác từ năm nào?

Trả lời:

A. Năm 2004

B. Năm 2005

C. Năm 2006

D. Năm 2007

Câu hỏi 61. Tài nguyên khoáng sản biển của nước ta **không** bao gồm

Trả lời:

A. bôxít và apatít

B. dầu mỏ và khí tự nhiên

C. muối và cát trắng

D. ôxít titan và đá vôi

Câu hỏi 62. Tài nguyên biển nào dưới đây được coi là vô tận?

Trả lời:

A. Cát trắng và ôxít titan

B. Tôm, cua, cá

C. Dầu mỏ và khí tự nhiên

D. Muối biển

Câu hỏi 63. Điều kiện tự nhiên nào dưới đây thuận lợi nhất để nước ta phát triển du lịch biển?

Trả lời:

A. Gần các tuyến đường hàng hải quốc tế trên Biển Đông

B. Nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt

C. Biển có độ sâu trung bình, ít khả năng xảy ra sóng thần

D. Ven bờ có rất nhiều vũng vịnh, đầm phá, cửa sông

Câu hỏi 64. Việc khai thác các mỏ khí thiên nhiên và thu hồi khí đồng hành ở biển đã mở ra bước phát triển mới cho công nghiệp

Trả lời:

A. khí hoá lỏng, sản xuất phân bón, điện

B. sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí

C. luyện kim, cơ khí và chế biến nông sản

D. đóng tàu, hoá chất, sản xuất xenlulô

Câu hỏi 65. Hệ sinh thái biển nào dưới đây ở nước ta đứng thứ hai trên thế giới?

Trả lời:

A. Hệ sinh thái cỏ biển

B. Hệ sinh thái rạn san hô

C. Hệ sinh thái rừng ngập mặn

D. Hệ sinh thái rừng trên các đảo

Câu hỏi 66. Biển Đông tạo điều kiện để Việt Nam phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn nào dưới đây?

Trả lời:

A. Đóng tàu, sản xuất vật liệu xây dựng, du lịch, luyện kim đen

B. Thủy sản, giao thông hàng hải, khai thác dầu khí, du lịch

C. Cơ khí, sản xuất ô tô, chế biến nông sản, khai thác than đá

D. Khai thác khí tự nhiên, điện tử, sản xuất giấy, luyện kim màu

Câu hỏi 67. Nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để khai thác hải sản vì

Trả lời:

A. hầu hết người dân có kinh nghiệm đi biển

B. biển ấm áp, rất ít thiên tai xảy ra

C. biển có nhiều cá, tôm và hải sản khác

D. phương tiện khai thác rất hiện đại

Câu hỏi 68. Một loài thực vật biển ở nước ta, dễ gây trồng, ít bị mất mùa và cho năng suất thu hoạch cao, sẽ là nguồn thực phẩm quan trọng trong tương lai, đó là

Trả lời:

A. muống biển

B. mắm biển

C. rong biển

D. cỏ dừa biển

Câu hỏi 69. Các đảo gần bờ có cảnh quan đẹp, nên ưu tiên

Trả lời:

A. phát triển thủy sản

B. phát triển vận tải biển

C. phát triển du lịch

D. phát triển nông nghiệp

Câu hỏi 70. Cát trắng là nguyên liệu để làm thủy tinh, pha lê có nhiều ở các đảo thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Quảng Trị và Kiên Giang

B. Quảng Ninh và Khánh Hoà

C. Quảng Ngãi và Bình Thuận

D. Bà Rịa – Vũng Tàu và Nghệ An

Câu hỏi 71. Một trong những điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển giao thông vận tải biển là

Trả lời:

- A. có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt
- B. ven biển có nhiều sa khoáng với trữ lượng lớn
- C. nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông**
- D. các hệ sinh thái vùng ven biển rất đa dạng và giàu có

Câu hỏi 72. Trong các bể dưới đây, bể nào có số lượng mỏ dầu khai thác nhiều nhất?

Trả lời:

- A. Bể Cửu Long**
- B. Bể Nam Côn Sơn
- C. Bể Sông Hồng
- D. Bể Mã Lai – Thổ Chu

Câu hỏi 73. Trong các nhóm nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển dưới đây, nhóm nào là nguyên nhân chủ yếu?

Trả lời:

- A. Từ lục địa mang ra**
- B. Từ trên biển
- C. Từ không khí đưa xuống
- D. Từ đáy biển đưa lên

Câu hỏi 74. Nguyên nhân quan trọng nhất làm cho hoạt động du lịch biển ở các tỉnh phía Nam có thể diễn ra quanh năm là vì ở đây

Trả lời:

- A. không có mùa đông lạnh**
- B. ít có thiên tai xảy ra
- C. các bãi biển sạch đẹp
- D. chất lượng dịch vụ tốt

Câu hỏi 75. Năm 2016, lượng khách du lịch đến với các bãi biển ở một số tỉnh Bắc Trung Bộ rất ít, nguyên nhân chính là do

Trả lời:

- A. ô nhiễm môi trường biển**
- B. cơ sở lưu trú xuống cấp
- C. dịch vụ ăn uống có giá rất cao
- D. thiếu lực lượng phục vụ

Câu hỏi 76. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản vì

Trả lời:

- A. có nhiều vụng, vịnh, đầm phá**
- B. có nhiều rừng ngập mặn
- C. có nhiều cửa sông lớn
- D. có nhiều vịnh nước sâu

Câu hỏi 77. Nguyên nhân tự nhiên chủ yếu hạn chế số ngày ra khơi của ngư dân nước ta là

Trả lời:

- A. bão và gió mùa Đông Bắc
- B. nắng nóng và mưa rào
- C. sương mù và mưa phùn
- D. lốc và nước biển dâng

Câu hỏi 78. Chỉ số hàng hải của Việt Nam đứng thứ bao nhiêu trong các nước có biển?

Trả lời:

- A. Đứng thứ 27 trong số 157 nước có biển
- B. Đứng thứ 37 trong số 157 nước có biển
- C. Đứng thứ 47 trong số 157 nước có biển
- D. Đứng thứ 57 trong số 157 nước có biển

Câu hỏi 79. Ở vùng biển miền Trung, cá thường tập trung nhiều nhất vào khoảng thời gian nào trong năm?

Trả lời:

- A. Tháng 8, 9
- B. Tháng 5, 6
- C. Tháng 10, 11
- D. Tháng 1, 2

Câu hỏi 80. Ngành kinh tế biển nào dưới đây ở các tỉnh phía Bắc có tính thời vụ rõ rệt nhất?

Trả lời:

- A. Du lịch biển – đảo
- B. Giao thông vận tải biển
- C. Khai thác và chế biến khoáng sản biển
- D. Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản

Câu hỏi 81. Giải pháp nào dưới đây **không** phải để bảo vệ tài nguyên sinh vật biển và hải đảo?

Trả lời:

- A. Sử dụng phương tiện đánh bắt thô sơ
- B. Tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ

- C. Cấm sử dụng phương tiện đánh bắt huỷ diệt
- D. Tránh khai thác quá mức sinh vật có giá trị kinh tế cao

Câu hỏi 82. Khó khăn nhất ảnh hưởng tới sản lượng khai thác hải sản nước ta hiện nay là gì?

Trả lời:

- A. Phương tiện đánh bắt còn hạn chế**
- B. Số lượng ngư dân giảm dần
- C. Nguồn lợi hải sản dần cạn kiệt
- D. Thiên tai xảy ra thường xuyên

Câu hỏi 83. Môi trường biển bị ô nhiễm, ngành nào dưới đây sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất?

Trả lời:

- A. Thuỷ sản và du lịch biển**
- B. Giao thông vận tải biển
- C. Khai thác khoáng sản biển
- D. Chế biến thuỷ hải sản

Câu hỏi 84. Phương tiện đánh bắt cá nào dưới đây không mang tính huỷ diệt?

Trả lời:

- A. Xung điện
- B. Lưới**
- C. Chất nổ
- D. Đền cao áp quá công suất

Câu hỏi 85. Vùng nào dưới đây ở nước ta có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng nước sâu?

Trả lời:

- A. Đông Nam Bộ
- B. Bắc Trung Bộ
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ**

Câu hỏi 86. Tất cả các tỉnh/thành phố giáp biển đều đẩy mạnh đánh bắt hải sản, nhưng nghề cá có vai trò hơn cả là ở các tỉnh thuộc vùng

Trả lời:

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ**
- B. Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ và Bắc Trung Bộ
- D. Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ

Câu hỏi 87. Năm 2016, hiện tượng cá chết hàng loạt ở ven biển một số tỉnh Bắc Trung Bộ là do nguyên nhân nào?

Trả lời:

- A. Sử dụng phương tiện đánh bắt huỷ diệt
- B. Nhiệt độ nước biển tăng lên
- C. Chất thải gây ô nhiễm môi trường nước**
- D. Sự cố tràn dầu từ tàu trở dầu trên biển

Câu hỏi 88. Vườn quốc gia nào trên đảo dưới đây được thành lập sớm nhất?

Trả lời:

- A. Cát Bà
- B. Phú Quốc
- C. Bái Tử Long
- D. Côn Đảo

Câu hỏi 89. Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Khánh Hoà
- B. Hải Phòng
- C. Quảng Ninh**
- D. Thanh Hoá

Câu hỏi 90. Đảo nào dưới đây của nước ta là đảo đá vôi lớn nhất?

Trả lời:

- A. Cô Tô
- B. Bạch Long Vĩ
- C. Cát Bà**
- D. Quan Lạn

Câu hỏi 91. Tỉnh, thành phố nào dưới đây có hai huyện đảo?

Trả lời:

- A. Quảng Trị
- B. Hải Phòng**
- C. Đà Nẵng
- D. Bình Thuận

Câu hỏi 92. Loài vọc đầu trắng sinh sống trên đảo nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Phú Quốc
- B. Cát Bà**
- C. Cô Tô
- D. Cồn Cỏ

Câu hỏi 93. Khu bảo tồn biển Đảo Trần thuộc quần đảo nào dưới đây?

Trả lời:

- | | |
|--------------|-----------------|
| A. Côn Sơn | B. Cát Bà |
| C. Trường Sa | D. Cô Tô |

Câu hỏi 94. Bờ biển của tỉnh nào dưới đây có dạng khúc khuỷu và phức tạp nhất?

- | | |
|----------------------|---------------|
| A. Thừa Thiên - Huế | B. Quảng Nam |
| C. Quảng Ninh | D. Kiên Giang |

Câu hỏi 95. Vịnh nào dưới đây từng có tên là Lục Thủy?

Trả lời:

- | | |
|------------------------|------------------|
| A. Vịnh Hạ Long | B. Vịnh Cam Ranh |
| C. Vịnh Vân Phong | D. Vịnh Lan Hạ |

Câu hỏi 96. Tỉnh Quảng Ninh có khu kinh tế ven biển nào dưới đây?

Trả lời:

- | | |
|--------------|-------------------|
| A. Tuần Châu | B. Cẩm Phả |
| C. Hạ Long | D. Vân Đồn |

Câu hỏi 97. Hệ thống đảo ven bờ nước ta tập trung nhiều nhất ở tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nào dưới đây?

Trả lời:

- | | |
|--------------|----------------------|
| A. Hải Phòng | B. Quảng Ninh |
| C. Khánh Hoà | D. Kiên Giang |

Câu hỏi 98. Vịnh biển nào dưới đây đã được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới?

Trả lời:

- | | |
|------------------------|------------------|
| A. Vịnh Hạ Long | B. Vịnh Đà Nẵng |
| C. Vịnh Vân Phong | D. Vịnh Cam Ranh |

Câu hỏi 99. Vịnh nào dưới đây của Việt Nam được bình chọn là 1 trong 7 kì quan thiên nhiên mới của thế giới?

Trả lời:

- | | |
|------------------------|--------------------|
| A. Vịnh Bái Tử Long | B. Vịnh Phan Thiết |
| C. Vịnh Hạ Long | D. Vịnh Lan Hạ |

Câu hỏi 100. Cảng nào dưới đây thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh?

Trả lời:

A. Vân Phong

B. Nghi Sơn

C. Cẩm Phả

D. Chân Mây

Câu hỏi 101. Cảng Hòn Gai thuộc địa phận tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Hà Tĩnh

B. Đà Nẵng

C. Quảng Ninh

D. Hải Phòng

Câu hỏi 102. Cảng nào dưới đây của miền Bắc là cảng lớn nhất?

Trả lời:

A. Hải Phòng

B. Cái Lân

C. Cẩm Phả

D. Cửa Ông

Câu hỏi 103. Bãi biển nào dưới đây được gọi là bãi biển hoang sơ nơi địa đầu Tổ quốc?

Trả lời:

A. Hạ Long

B. Trà Cổ

C. Lăng Cô

D. Mỹ Khê

Câu hỏi 104. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào ở nước ta có số lượng cửa sông đổ ra biển nhiều nhất?

Trả lời:

A. Bình Thuận

B. Quảng Ninh

C. Hải Phòng

D. Nghệ An

Câu hỏi 105. Vịnh ven bờ Việt Nam nào dưới đây có diện tích lớn nhất?

Trả lời:

A. Vịnh Phan Thiết

B. Vũng Hòn Ngang

C. Vịnh Bái Tử Long

D. Vũng Mũi Cà Mau

Câu hỏi 106. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào dưới đây có diện tích đảo lớn nhất?

Trả lời:

A. Khánh Hoà

B. Quảng Ninh

C. Hải Phòng

D. Đà Nẵng

Câu hỏi 107. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào dưới đây có số lượng đảo nhiều nhất?

Trả lời:

A. Quảng Ninh

B. Kiên Giang

C. Đà Nẵng

D. Hải Phòng

Câu hỏi 108. Đảo Ngọc Vũng ở nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Quảng Bình

B. Quảng Ngãi

C. Quảng Trị

D. Quảng Ninh

Câu hỏi 109. Thành phố Hải Phòng gồm những huyện đảo nào?

Trả lời:

A. Huyện đảo Vân Đồn và huyện đảo Cát Hải

B. Huyện đảo Vân Đồn và huyện đảo Cô Tô

C. Huyện đảo Cồn Cỏ và huyện đảo Cát Hải

D. Huyện đảo Cát Hải và huyện đảo Bạch Long Vĩ

Câu hỏi 110. Vườn quốc gia Xuân Thủy ở nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bà Rịa – Vũng Tàu

B. Quảng Ngãi

C. Kiên Giang

D. Nam Định

Câu hỏi 111. Ba đảo lớn nhất ở quần đảo Cô Tô là đảo nào?

Trả lời:

A. Cô Tô Lớn, Thanh Lân, Cô Tô Con

B. Cô Tô, Thanh Lân, Cồn Ba Đình Con

C. Thanh Lân, Cô Tô Con, Ba Đình

D. Cô Tô Lớn, Cô Tô Con, Cồn Con Ngựa

Câu hỏi 112. Địa danh “Bãi tắm Bác Hồ” thuộc đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Cô Tô

B. Cát Bà

C. Quan Lạn

D. Bạch Long Vĩ

Câu hỏi 113. Đảo ven bờ của nước ta tập trung nhiều nhất ở vùng nào dưới đây?

Trả lời:

A. Vùng vịnh Trung Bộ

B. Vùng vịnh Thái Lan

C. Vùng Bắc Bộ

D. Vùng Nam Trung Bộ

Câu hỏi 114. Bãi biển nào dưới đây nằm giáp ranh giữa Việt Nam và Trung Quốc?

Trả lời:

A. Cô Tô

B. Quan Lạn

C. Trà Cổ

D. Cát Bà

Câu hỏi 115. Tên vịnh Hạ Long xuất hiện trên bản đồ hàng hải của nước nào vào cuối thế kỉ XIX?

Trả lời:

A. Tây Ban Nha

B. Mỹ

C. Pháp

D. Nhật Bản

Câu hỏi 116. Di chỉ trên biển của Văn hoá Soi Nhụ thuộc huyện đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Huyện đảo Phú Quốc

B. Huyện đảo Lý Sơn

C. Huyện đảo Vân Đồn

D. Huyện đảo Côn Đảo

Câu hỏi 117. Thương cảng Vân Đồn thuộc vịnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Vịnh Bái Tử Long

B. Vịnh Cô Tô

C. Vịnh Đà Nẵng

D. Vịnh Cát Hải

Câu hỏi 118. Nhà thơ Nguyễn Trãi đã ca ngợi vẻ đẹp của vịnh Hạ Long như thế nào?

Trả lời:

A. So với cảnh diệu kì thơ có cũng như không

B. Kì quan đất dựng giữa trời cao

C. Nam thiên đệ nhất động

D. Thiên hạ đệ nhất hùng quan

Câu hỏi 119. Đảo nào dưới đây có hình dạng như một con sư tử đáng vẻ oai phong, án ngữ trước cảng Cái Rồng, tỉnh Quảng Ninh?

Trả lời:

A. Đảo Đông Trong

B. Đảo Quan Lạn

C. Đảo Minh Châu

D. Đảo Ngọc Vũng

Câu hỏi 120. Bãi Dài, một bãi tắm trải dài 2 km với cát trắng, nước trong, nhìn thấu tới đáy, thuộc vịnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Vịnh Tiên Yên – Hà Cối

B. Vịnh Hạ Long

C. Vịnh Lan Hạ

D. Vịnh Bái Tử Long

Câu hỏi 121. Huyện đảo đầu tiên ở Bắc Bộ phát triển nghề nuôi cấy ngọc trai trên biển?

Trả lời:

A. Cát Hải

B. Bạch Long Vĩ

C. Cô Tô

D. Vân Đồn

Câu hỏi 122. Địa danh nào dưới đây đã được Nguyễn Trãi mô tả là một “kì quan đất nước dựng trời cao”?

Trả lời:

A. Vịnh Hạ Long

B. Vịnh Cô Tô

C. Vịnh Bái Tử Long

D. Vịnh Cát Bà

Câu hỏi 123. Ba vịnh nào của Việt Nam được thế giới xếp hạng vào Câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới?

A. Vịnh Hạ Long, vịnh Nha Trang, vịnh Lăng Cô

B. Vịnh Nha Trang, vịnh Diên Châu, vịnh Lăng Cô

C. Vịnh Nha Trang, vịnh Cát Bà, vịnh Lăng Cô

D. Vịnh Hạ Long, vịnh Nha Trang, vịnh Phan Thiết

Câu hỏi 124. Vịnh nào dưới đây ở ven bờ Việt Nam có diện tích nước mặt lớn nhất?

Trả lời:

A. Bái Tử Long

B. Tiên Yên – Hà Cối

C. Hạ Long

D. Diên Châu

Câu hỏi 125. Biểu tượng cho vườn quốc gia Cát Bà là con vật nào?

Trả lời:

A. Voọc đầu trắng

B. Voọc mông trắng

C. Voọc đen

D. Chim nước

Câu hỏi 126. Quần đảo nào dưới đây không thuộc vịnh Thái Lan?

Trả lời:

A. Quần đảo Cô Tô

B. Quần đảo Nam Du

C. Quần đảo Thới An

D. Quần đảo Thổ Chu

Câu hỏi 127. Vịnh Hạ Long đã được UNESCO công nhận là

Trả lời:

A. Di sản thiên nhiên thế giới

B. Di sản văn hoá thế giới

C. Kì quan thế giới cổ đại

D. Công viên địa chất toàn cầu

Câu hỏi 128. Thị trấn Cái Rồng của huyện đảo Vân Đồn có đền thờ vua nhà Lý nào?

Trả lời:

A. Lý Anh Tông

B. Lý Thái Tông

C. Lý Thánh Tông

D. Lý Nhân Tông

Câu hỏi 129. Tên Vịnh Hạ Long có từ bao giờ?

Trả lời:

A. Cuối thế kỉ XIX

B. Cuối thế kỉ XX

C. Cuối thế kỉ XVII

D. Cuối thế kỉ XVI

Câu hỏi 130. Cảng nào dưới đây là cảng cửa ngõ quốc tế?

Trả lời:

A. Cảng Hải Phòng

B. Cảng Nghi Sơn

C. Cảng Vũng Áng

D. Cảng Dung Quất

Câu hỏi 131. Cảng nào dưới đây được người Pháp xây dựng năm 1874?

Trả lời:

A. Cảng Hải Phòng

B. Cảng Quy Nhơn

C. Cảng Vân Đồn

D. Cảng Hội An

Câu hỏi 132. Vân Đồn trở thành cảng ngoại thương đầu tiên của nước ta vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1149

B. Năm 1148

C. Năm 1147

D. Năm 1146

Câu hỏi 133. Bờ biển của Đồng bằng sông Hồng có đặc điểm gì?

Trả lời:

A. Thấp và bằng phẳng

B. Khúc khuỷu, phức tạp

C. Uốn cong, có mũi đá nhô ra

D. Có đụn cát kéo dài, xen nhiều bãi phá

Câu hỏi 134. Đảo nào ở vịnh Bắc Bộ có khoảng cách xa bờ nhất?

Trả lời:

A. Bạch Long Vĩ

B. Cát Bà

D. Cô Tô

D. Cái Bầu

Câu hỏi 135. Vùng nào dưới đây của Việt Nam có số lượng cửa sông nhiều nhất?

Trả lời:

A. Bắc Bộ

B. Bắc Trung Bộ

C. Nam Trung Bộ

D. Nam Bộ

Câu hỏi 136. Những tên lính thực dân Pháp cuối cùng rút khỏi miền Bắc Việt Nam theo Hiệp định Giơ-ne-vơ ngày 13-5-1955 ở Bến Nghiêng thuộc địa phận tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nào?

Trả lời:

A. Hải Phòng

B. Quảng Ninh

C. Thái Bình

D. Thanh Hoá

Câu hỏi 137. Bãi biển nào dưới đây được công nhận dài nhất Việt Nam?

Trả lời:

A. Bãi biển Trà Cổ

B. Bãi biển Nhật Lệ

C. Bãi biển Lăng Cô

D. Bãi biển Thiên Cầm

Câu hỏi 138. Danh tướng nhà Trần nào đã được phái ra trấn Vân Đồn để mở mang bờ cõi, khuyến khích việc buôn bán, trao đổi hàng hoá với các tàu buôn nước ngoài?

Trả lời:

A. Trần Khánh Dư

B. Trần Nhật Duật

C. Trần Quốc Tuấn

D. Trần Hưng Đạo

Câu hỏi 139. Vườn quốc gia Núi Chúa ở nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Phú Yên

B. Bình Thuận

C. Ninh Thuận

D. Khánh Hoà

Câu hỏi 140. Đầm Cù Mông ở nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bình Thuận

B. Bình Định

C. Khánh Hoà

D. Phú Yên

Câu hỏi 141. Đầm phá nào dưới đây của nước ta có diện tích lớn nhất khu vực Đông Nam Á?

Trả lời:

A. Tam Giang – Cầu Hai

B. Ô Loan

C. Trà Ô

D. Thị Nại

Câu hỏi 142. Người thuyền trưởng châu Âu đầu tiên đặt chân lên quần đảo Trường Sa là người nước nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bồ Đào Nha

B. Tây Ban Nha

C. Anh

D. Pháp

Câu hỏi 143. Mũi Chân Mây Đông thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Ninh Thuận

B. Quảng Trị

C. Thừa Thiên - Huế

D. Quảng Ngãi

Câu hỏi 144. Hòn đảo nào dưới đây là hòn đảo duy nhất của tỉnh Thừa Thiên - Huế?

Trả lời:

A. Sơn Chà

B. Cù Lao Chàm

C. Phú Quý

D. Lý Sơn

Câu hỏi 145. Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Quảng Trị

B. Thừa Thiên - Huế

C. Quảng Nam

D. Quảng Bình

Câu hỏi 146. Đảo nào dưới đây đã từng có hoạt động phun trào núi lửa?

Trả lời:

A. Phú Quốc

B. Cát Bà

C. Lý Sơn

D. Côn Sơn

Câu hỏi 147. Vịnh Nha Trang được công nhận là thành viên thứ 29 của Câu lạc bộ những vịnh đẹp nhất thế giới vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 2003

B. Năm 2013

C. Năm 1993

D. Năm 2000

Câu hỏi 148. Đời vua, chúa nào dưới đây đã thành lập “Đội Hoàng Sa” đi khai thác hải sản và tìm lượm hoá vật của tàu trên quần đảo Hoàng Sa?

Trả lời:

A. Chúa Nguyễn

B. Chúa Trịnh

C. Vua nhà Mạc

D. Vua nhà Lê

Câu hỏi 149. Vũng Rô là một địa danh thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Khánh Hoà

B. Bình Định

C. Phú Yên

D. Bình Thuận

Câu hỏi 150. Thủy quân và đội Hoàng Sa theo lệnh vua Gia Long ra Hoàng Sa khảo sát và đo đạc đường biển vào năm nào dưới đây?

Trả lời:

A. Năm 1816

B. Năm 1826

C. Năm 1802

D. Năm 1762

Câu hỏi 151. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào dưới đây có bờ biển dài nhất?

Trả lời:

A. Khánh Hoà

B. Quảng Bình

C. Quảng Ninh

D. Đà Nẵng

Câu hỏi 152. Quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa nằm ở ngoài khơi vùng biển nào dưới đây?

Trả lời:

A. Nam Trung Bộ

B. Bắc Trung Bộ

C. Đông Nam Bộ

D. Tây Nam Bộ

Câu hỏi 153. Đảo nào dưới đây có diện tích lớn nhất trong quần đảo Hoàng Sa?

Trả lời:

A. Bạch Quy

B. Hoàng Sa

C. Đá Bắc

D. Phú Lâm

Câu hỏi 154. Địa danh nào ở biển Nha Trang được vua Minh Mạng cho thợ chạm vào một trong chín đỉnh đồng (cửu đỉnh) đặt trước sân Thế Miếu?

Trả lời:

A. Bãi Dốc Lết

B. Bãi tắm Đại Lãnh

C. Bãi Trũ

D. Hòn Tằm

Câu hỏi 155. Đảo nào dưới đây thuộc quần đảo Hoàng Sa?

Trả lời:

A. Đảo Nam Yết

B. Đảo Ba Bình

C. Đảo Tri Tôn

D. Đảo Sinh Tồn

Câu hỏi 156. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bình Định

B. Khánh Hoà

C. Quảng Nam

D. Quảng Ngãi.

Câu hỏi 157. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành phố nào dưới đây?

Trả lời:

A. Khánh Hoà

B. Quảng Nam

C. Quảng Ngãi

D. Đà Nẵng

Câu hỏi 158. Vịnh Vân Phong thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bình Định

B. Phú Yên

C. Khánh Hoà

D. Ninh Thuận

Câu hỏi 159. Bãi biển nào dưới đây của Việt Nam được Tạp chí Forbes bầu chọn là 1 trong 6 bãi tắm quyến rũ nhất hành tinh?

Trả lời:

A. Bãi biển Đà Nẵng

B. Bãi biển Phú Quốc

C. Bãi biển Hạ Long

D. Bãi biển Nha Trang

Câu hỏi 160. Cảng nào dưới đây thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi?

Trả lời:

A. Quy Nhơn

B. Dung Quất

C. Cẩm Phả

D. Chân Mây

Câu hỏi 161. Cảng nào dưới đây thuộc địa phận tỉnh Khánh Hoà?

Trả lời:

A. Quy Nhơn

B. Chân Mây

C. Cẩm Phả

D. Vân Phong

Câu hỏi 162. Cảng nào dưới đây thuộc địa phận tỉnh Bình Định?

Trả lời:

A. Quy Nhơn

B. Chân Mây

C. Cẩm Phả

D. Vân Phong

Câu hỏi 163. Cảng nào dưới đây thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên - Huế?

Trả lời:

A. Quy Nhơn

B. Chân Mây

C. Cẩm Phả

D. Vân Phong

Câu hỏi 164. Cảng nào dưới đây thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh?

Trả lời:

A. Lệ Môn

B. Chân Mây

C. Vũng Áng

D. Vân Phong

Câu hỏi 165. Cảng nào dưới đây thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận?

Trả lời:

A. Quy Nhơn

B. Phú Quý

C. Cẩm Phả

D. Vân Phong

Câu hỏi 166. Cảng nào dưới đây của miền Trung là cảng lớn nhất?

Trả lời:

A. Diêm Điền

B. Cửa Việt

C. Thuận An

D. Đà Nẵng

Câu hỏi 167. Khu bảo tồn biển nào dưới đây của Việt Nam có giá trị bảo tồn ở tầm vóc quốc tế?

Trả lời:

A. Cù Lao Chàm

B. Trà Cổ

C. Lăng Cô

D. Mỹ Khê

Câu hỏi 168. Hệ đầm phá Tam Giang – Cầu Hai ở nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Thừa Thiên - Huế

B. Kiên Giang

C. Quảng Nam

D. Bình Định

Câu hỏi 169. Quần đảo Trường Sa có tên quốc tế là Spratly, là tên của một vị thuyền trưởng người nước ngoài nào dưới đây?

Trả lời:

A. Pháp

B. Anh

C. Mỹ

D. Bồ Đào Nha

Câu hỏi 170. Huyện đảo Phú Quý thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bà Rịa – Vũng Tàu

B. Kiên Giang

C. Bình Thuận

D. Quảng Ngãi

Câu hỏi 171. Hãy cho biết đoạn thơ dưới đây được trích trong bài thơ nào và của tác giả nào?

“Nếu Tổ quốc neo mình đầu sóng cả
Những chàng trai ra đảo đã quên mình
Một sắc chỉ về Hoàng Sa thuở trước
Còn truyền đời con cháu mãi đỉnh ninh”

Trả lời:

A. Trích trong bài thơ *Tổ quốc ở Trường Sa* của tác giả Nguyễn Việt Chiến

B. Trích trong bài thơ *Tổ quốc gọi tên* của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai

C. Trích trong bài thơ *Tổ quốc nhìn từ biển* của tác giả Nguyễn Việt Chiến

D. Trích trong bài thơ *Tổ quốc tôi ba nghìn cây số biển* của tác giả Nguyễn Ngọc Phú

Câu hỏi 172. Quần đảo nào dưới đây thuộc quần đảo Trường Sa mang tên người anh hùng?

Trả lời:

A. Lê Văn Tám

B. Nguyễn Văn Trỗi

C. Phan Vinh

D. Võ Thị Sáu

Câu hỏi 173. Đầm Thị Nại ở nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Khánh Hoà

B. Phú Yên

C. Bình Định

D. Bình Thuận

Câu hỏi 174. Cụm đảo Lưỡi Liềm của nước ta thuộc quần đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Côn Sơn

B. Trường Sa

C. Hoàng Sa

D. Nam Du

Câu hỏi 175. Tổng diện tích các đảo của quần đảo Trường Sa khoảng bao nhiêu km²?

Trả lời:

A. 1 km²

B. 5 km²

C. 10 km²

D. 15 km²

Câu hỏi 176. Đảo Cù Lao Xanh (đảo Vân Phi) thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Phú Yên

B. Bình Định

C. Khánh Hoà

D. Quảng Ngãi

Câu hỏi 177. Di tích cửa ải Hoành Sơn Quan bằng gạch đá được xây dựng trên Đèo Ngang năm 1833 dưới thời vua nào?

Trả lời:

A. Gia Long

B. Minh Mạng

C. Tự Đức

D. Bảo Đại

Câu hỏi 178. Vịnh Xuân Đài thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào dưới đây?

Trả lời:

A. Khánh Hoà

B. Bình Định

C. Phú Yên

D. Đà Nẵng

Câu hỏi 179. Trung tâm đánh bắt, chế biến hải sản xa bờ và dịch vụ hậu cần nghề cá ngoài khơi Nam Trung Bộ ở đảo Phú Quý thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Ninh Thuận

B. Bình Thuận

C. Quảng Nam

D. Nha Trang

Câu hỏi 180. Hai quần đảo xa bờ của nước ta là

Trả lời:

A. Nam Du và An Thới

B. Cô Tô và Côn Sơn

C. Trường Sa và Hoàng Sa

D. Long Châu và Thổ Chu

Câu hỏi 181. Đảo nào dưới đây thuộc quần đảo Trường Sa có diện tích lớn nhất?

Trả lời:

A. Đảo Nam Yết

B. Đảo Trường Sa

C. Đảo Ba Bình

D. Đảo Sinh Tồn

Câu hỏi 182. Một số cây xanh trên quần đảo Trường Sa là

Trả lời:

A. phong ba, phi lao, bàng vuông

B. trai lí, lát hoa, lim xẹt

C. dẻ hoa, kim giao, gõ trắng

D. bàng vuông, chò chỉ, cẩm lai

Câu hỏi 183. Huyện đảo Côn Cỏ thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bình Thuận

B. Quảng Ngãi

C. Quảng Trị

D. Kiên Giang

Câu hỏi 184. Huyện đảo nào dưới đây có mật độ dân cao nhất trong các huyện đảo của Việt Nam?

Trả lời:

A. Lý Sơn

B. Phú Quốc

C. Côn Đảo

D. Vân Đồn

Câu hỏi 185. Đầm Trà Ổ ở nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bình Thuận

B. Phú Yên

C. Khánh Hoà

D. Bình Định

Câu hỏi 186. Vũng Chân Mây ở nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Quảng Trị

B. Đà Nẵng

C. Quảng Bình

D. Thừa Thiên – Huế

Câu hỏi 187. Cụm đảo An Vĩnh của nước ta thuộc quần đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Trường Sa

B. Hoàng Sa

C. Côn Sơn

D. Nam Du

Câu hỏi 188. Nhóm đảo Song Tử của nước ta thuộc quần đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Trường Sa

B. Hoàng Sa

C. Côn Sơn

D. Nam Du

Câu hỏi 189. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào của nước ta dưới đây chỉ có một huyện đảo?

Trả lời:

A. Khánh Hoà

B. Quảng Ninh

C. Hải Phòng

D. Kiên Giang

Câu hỏi 190. Trung tâm Dịch vụ hậu cần nghề cá đảo Đá Tây thuộc quần đảo nào dưới đây của nước ta?

Trả lời:

A. Trường Sa

B. Hoàng Sa

C. Côn Sơn

D. Cô Tô

Câu hỏi 191. Khu kinh tế ven biển Vân Phong thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Khánh Hoà

B. Quảng Nam

C. Bình Định

D. Phú Yên

Câu hỏi 192. Khu bảo tồn biển đầu tiên của cả nước nằm trên vịnh Nha Trang là

Trả lời:

A. Hòn Mun

B. Hòn Tre

C. Hòn Rơm

D. Hòn Ngọc

Câu hỏi 193. Điều hò nào dưới đây được sử dụng trong các lễ hội cầu ngư ở vùng biển Nam Trung Bộ?

Trả lời:

A. Hò bá trạo

B. Hò kéo lưới

C. Hò mái nhì

D. Hò mái đẩy

Câu hỏi 194. Nơi nào dưới đây phát triển du lịch lặn biển hơn cả?

Trả lời:

A. Nha Trang

B. Côn Đảo

C. Cát Bà

D. Cù Lao Chàm

Câu hỏi 195. Từ thời Chúa Nguyễn, trước khi người lính “Đội Hoàng Sa” chuẩn bị xuống thuyền làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo thì người dân trên đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi đã tổ chức lễ nào dưới đây để cầu mong người đi được bình an trên dậm dài sóng nước?

Trả lời:

A. Khao lễ thể lính

B. Cầu ngư

C. Đua thuyền

D. Nghinh Ông

Câu hỏi 196. Huyện đảo Lý Sơn thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Quảng Ngãi

B. Bình Thuận

C. Khánh Hoà

D. Quảng Trị

Câu hỏi 197. Ngày 15-6-1938, Toàn quyền Đông Dương kí nghị định thành lập một đơn vị hành chính tại quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Thừa Thiên
- B. Quảng Nam
- C. Quảng Ngãi
- D. Quảng Bình

Câu hỏi 198. “Bản đồ Việt Nam xứ Đàng Trong và Đàng Ngoài” có khẳng định Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam được vẽ vào năm nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Năm 1760
- B. Năm 1670
- C. Năm 1860
- D. Năm 1870

Câu hỏi 199. Quần đảo Trường Sa của Việt Nam tiếp giáp với những quốc gia nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây
- B. Trung Quốc, Thái Lan, Xin-ga-po
- C. Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Đông Timo
- D. Mi-an-ma, Thái Lan, Ma-lai-xi-a

Câu hỏi 200. Đảo Phú Lâm thuộc quần đảo nào dưới đây của Việt Nam?

Trả lời:

- A. Quần đảo Hoàng Sa
- B. Quần đảo Trường Sa
- C. Quần đảo Thổ Chu
- D. Quần đảo An Thới

Câu hỏi 201. Hãy cho biết đoạn thơ dưới đây được trích trong bài thơ nào và của tác giả nào?

“Biển Tổ quốc đang cần người giữ biển
Máu ngư dân trên sóng lại chan hoà
Máu của họ ngân bài ca giữ nước.
Để một lần Tổ quốc được sinh ra.”

Trả lời:

- A. Trích trong bài thơ *Tổ quốc ở Trường Sa* của tác giả Nguyễn Việt Chiến
- B. Trích trong bài thơ *Tổ quốc nhìn từ biển* của tác giả Nguyễn Việt Chiến

- C. Trích trong bài thơ *Tổ quốc gọi tên* của tác giả Nguyễn Phan Quế Mai
- D. Trích trong bài thơ *Tổ quốc* của tác giả Nguyễn Thế Kỷ

Câu hỏi 202. Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được xác lập và thực thi theo nguyên tắc nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Chủ quyền lịch sử
- B. Kế cận địa lí
- C. Chiếm hữu thật sự**
- D. Quản lí và khai thác từ thời phong kiến

Câu hỏi 203. Hiện nay, Việt Nam đang đóng giữ và quản lí bao nhiêu thực thể ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

- A. 16 thực thể quần đảo Hoàng Sa và hoàn toàn quần đảo Trường Sa
- B. 16 thực thể ở quần đảo Trường Sa
- C. 21 thực thể ở quần đảo Trường Sa**
- D. 16 thực thể quần đảo Hoàng Sa và 21 thực thể ở quần đảo Trường Sa

Câu hỏi 204. Quan điểm nào dưới đây là quan điểm pháp lí của các bên tranh chấp chủ quyền đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam?

Trả lời:

- A. “Chủ quyền lịch sử” là hoàn toàn phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế
- B. “Chủ quyền lịch sử” và “chiếm hữu thật sự” có giá trị như nhau
- C. “Chiếm hữu thật sự” là nguyên tắc pháp lí quốc tế hiện hành để giải quyết các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ**
- D. “Chủ quyền lịch sử”

Câu hỏi 205. Quần đảo Hoàng Sa là đơn vị hành chính cấp gì và trực thuộc đơn vị hành chính nào trong hệ thống hành chính Việt Nam hiện nay?

Trả lời:

- A. Cấp xã thuộc tỉnh Thừa Thiên – Huế
- B. Cấp huyện (huyện Hoàng Sa) thuộc tỉnh Quảng Ngãi

C. Cấp huyện (huyện Hoàng Sa) thuộc thành phố Đà Nẵng

D. Cấp huyện (huyện Hoàng Sa) thuộc tỉnh Quảng Nam

Câu hỏi 206. Quần đảo Trường Sa là đơn vị hành chính cấp gì và trực thuộc đơn vị hành chính nào trong hệ thống hành chính Việt Nam hiện nay?

Trả lời:

A. Cấp xã, thuộc quận Đất Đỏ, tỉnh Bình Thuận

B. Cấp huyện (huyện Trường Sa) thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

C. Cấp huyện (huyện Trường Sa) thuộc tỉnh Khánh Hoà

D. Cấp huyện (huyện Trường Sa) thuộc tỉnh Ninh Thuận

Câu hỏi 207. Bờ biển từ Đà Nẵng tới sát Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm gì?

Trả lời:

A. Có cảnh sắc thiên nhiên kì thú với những đảo đá vôi

B. Có địa hình thấp và nhiều cửa sông, có những bãi lầy thấp

C. Có những đụn cát kéo dài, xen nhiều bàu phá

D. Uốn cong, có mũi đá nhô ra xen với các thung lũng của sông nhỏ

Câu hỏi 208. Đảo nào dưới đây có tài nguyên nước ngọt phong phú nhất?

Trả lời:

A. Phú Quốc

B. Lý Sơn

C. Cát Bà

D. Cô Tô

Câu hỏi 209. Rừng ngập mặn nào dưới đây của nước ta rộng nhất khu vực Đông Nam Á?

Trả lời:

A. Cần Giờ

B. Cà Mau

C. Cửa Ba Lạt

D. Tiên Yên

Câu hỏi 210. Chiến khu Rừng Sác Cần Giờ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào dưới đây?

Trả lời:

A. Thành phố Hồ Chí Minh

B. Đồng Nai

C. Tây Ninh

D. Long An

Câu hỏi 211. Huyện đảo nào dưới đây ở nước ta có mật độ dân cư thấp nhất?

Trả lời:

A. Phú Quốc

B. Bạch Long Vĩ

C. Côn Đảo

D. Lý Sơn

Câu hỏi 212. Quần đảo Côn Sơn thuộc quyền quản lí của các chúa Nguyễn vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Cuối thế kỉ XVII

B. Cuối thế kỉ XVIII

C. Cuối thế kỉ XVI

D. Cuối thế kỉ XV

Câu hỏi 213. Người châu Âu đầu tiên đặt chân lên quần đảo Côn Sơn là người nước nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bồ Đào Nha

B. Pháp

C. Tây Ban Nha

D. Anh

Câu hỏi 214. Tỉnh nào dưới đây của nước ta có ba mặt giáp biển?

Trả lời:

A. Phú Yên

B. Nam Định

C. Cà Mau

D. Khánh Hoà

Câu hỏi 215. Ở vùng biển miền Nam, cá tập trung nhiều nhất vào khoảng thời gian nào trong năm?

Trả lời:

A. Từ tháng 6 đến tháng 8

B. Từ tháng 3 đến tháng 5

C. Từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau

D. Từ tháng 9 đến tháng 11

Câu hỏi 216. Hòn đảo nào dưới đây có diện tích lớn nhất nước ta?

Trả lời:

A. Cát Bà

B. Phú Quốc

C. Phú Quý

D. Cô Tô

Câu hỏi 217. Đảo nào dưới đây có diện tích nhỏ hơn 100 km²?

Trả lời:

A. Đảo Côn Sơn

B. Đảo Vân Đồn

C. Đảo Phú Quốc

D. Đảo Cát Bà

Câu hỏi 218. Đảo nào dưới đây có diện tích lớn nhất quần đảo Côn Đảo?

Trả lời:

A. Hòn Bảy Cạnh

B. Hòn Bà

C. Hòn Cau

D. Côn Sơn

Câu hỏi 219. Đảo Phú Quốc có hình dạng gần giống như hình nào dưới đây?

Trả lời:

A. Hình tam giác

B. Hình tứ giác

C. Hình vuông

D. Hình chữ nhật

Câu hỏi 220. Chúa Nguyễn Ánh để trốn tránh thủy quân Tây Sơn trên đảo Côn Lôn đã cùng đám tùy tùng xuống thuyền chạy ra đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Nam Du

B. Phú Quốc

C. Phú Quý

D. Trường Sa

Câu hỏi 221. Huyện đảo nào dưới đây thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu?

Trả lời:

A. Côn Đảo

B. Lý Sơn

C. Kiên Hải

D. Phú Quốc

Câu hỏi 222. Nơi có nhiều chim yến ở nước ta là các đảo đá ven bờ biển

Trả lời:

A. Bắc Trung Bộ

B. Nam Bộ

C. Nam Trung Bộ

D. Bắc Bộ

Câu hỏi 223. Ở nước ta, có một con đường trên biển, trong thời kì chiến tranh chống Mỹ cứu nước đã chi viện vũ khí cho chiến trường miền Nam được mang tên là gì?

Trả lời:

- A. Đường Hồ Chí Minh trên biển**
- B. Đường Nguyễn Ái Quốc trên biển
- C. Đường Nguyễn Tất Thành trên biển
- D. Đường Nguyễn Sinh Cung trên biển

Câu 224. Cảng nào dưới đây thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu?

Trả lời:

- | | |
|-------------------|------------|
| A. Quy Nhơn | B. Phú Quý |
| C. Côn Đảo | D. Sa Kỳ |

Câu hỏi 225. Tỉnh nào dưới đây của nước ta có diện tích dải ven biển và đảo ven bờ lớn nhất?

Trả lời:

- | | |
|---------------|------------------|
| A. Quảng Bình | B. Hải Phòng |
| C. Phú Yên | D. Cà Mau |

Câu hỏi 226. Đảo nào dưới đây là trung tâm hành chính của huyện đảo Kiên Hải?

Trả lời:

- | | |
|-------------------|------------|
| A. Hòn Ngang | B. Nam Du |
| C. Hòn Tre | D. Hòn Dấu |

Câu hỏi 227. Hòn đảo nào dưới đây có diện tích lớn nhất ở quần đảo Nam Du?

Trả lời:

- | | |
|------------|-------------------|
| A. Hòn Nồm | B. Hòn Mấu |
| C. Hòn Mốc | D. Hòn Lớn |

Câu hỏi 228. Ở Việt Nam, vùng nào dưới đây ít chịu ảnh hưởng của bão?

Trả lời:

- | | |
|------------------|-----------------|
| A. Nam Bộ | B. Bắc Bộ |
| C. Bắc Trung Bộ | D. Nam Trung Bộ |

Câu hỏi 229. Vườn quốc gia U Minh Thượng ở nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bến Tre

B. Cà Mau

C. Đồng Tháp

D. Kiên Giang

Câu hỏi 230. Vườn quốc gia Núi Chúa được thành lập từ Khu bảo tồn thiên nhiên rừng khô hạn Núi Chúa vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 2013

B. Năm 2003

C. Năm 1993

D. Năm 1983

Câu hỏi 231. Chúa Nguyễn Ánh đã đem theo 100 gia đình ra đảo Côn Sơn lập nên làng An Hải vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1793

B. Năm 1873

C. Năm 1783

D. Năm 1803

Câu hỏi 232. Tỉnh, thành phố nào dưới đây của nước ta có một huyện đảo?

Trả lời:

A. Hải Phòng

B. Quảng Ninh

C. Bà Rịa – Vũng Tàu

D. Kiên Giang

Câu hỏi 233. Rừng ngập mặn nào dưới đây có diện tích lớn nhất nước ta?

Trả lời:

A. Cà Mau

B. U Minh

C. Cần Giờ

D. Giao Thủy

Câu hỏi 234. Ở quần đảo Côn Đảo, rùa biển vào mùa sinh sản thường tập trung ở hòn đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Hòn Vung

B. Hòn Cau

C. Hòn Trứng

D. Hòn Bảy Cạnh

Câu hỏi 235. Nghĩa trang Hàng Dương nơi chôn cất hàng vạn chiến sĩ cách mạng và người yêu nước Việt Nam kéo dài từ năm 1862 đến năm 1975 thuộc quần đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Côn Đảo

B. Cô Tô

C. Nam Du

D. Cát Bà

Câu hỏi 236. Vào đầu thế kỉ XX, địa danh nào dưới đây thuộc huyện đảo Kiên Hải là nơi sản xuất nước mắm không thua kém gì nước mắm Phú Quốc?

Trả lời:

A. Hòn Tre

B. Hòn Ngang

C. Hòn Sơn Rái

D. Nam Du

Câu hỏi 237. Vườn quốc gia Núi Chúa thuộc vùng biển đảo nào của nước ta?

Trả lời:

A. Vùng biển đảo Bắc Trung Bộ

B. Vùng biển đảo Nam Trung Bộ

C. Vùng biển đảo Nam Bộ

D. Vùng biển đảo Bắc Bộ

Câu hỏi 238. Vườn quốc gia nào ở nước ta được mang danh hiệu *Vườn di sản* ASEAN năm 2013?

Trả lời:

A. U Minh Hạ

B. U Minh Thượng

C. Xuân Thủy

D. Cát Bà

Câu hỏi 239. Tràm Chim thuộc địa phận tỉnh/thành phố nào dưới đây?

Trả lời:

A. Cần Thơ

B. Bến Tre

C. An Giang

D. Đồng Tháp

Câu hỏi 240. Tràm Chim được công nhận là khu Ramsar thế giới vào năm nào?

Trả lời:

A. 2015

B. 2008

C. 2012

D. 2010

Câu hỏi 241. Sân bay Cỏ Ống nằm trên đảo nào của nước ta?

Trả lời:

A. Lý Sơn

B. Phú Quốc

C. Vân Đồn

D. Côn Đảo

Câu hỏi 242. Tỉnh Quảng Ninh có những huyện đảo nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Huyện đảo Vân Đồn và huyện đảo Côn Cỏ
- B. Huyện đảo Cát Hải và huyện đảo Bạch Long Vĩ
- C. Huyện đảo Vân Đồn và huyện đảo Cô Tô**
- D. Huyện đảo Phú Quý và huyện đảo Cô Tô

Câu hỏi 243. Ngày 21-12-1933, Thống đốc Nam Kỳ kí nghị định sáp nhập các đảo Trường Sa, An Bang, Itu Aba, nhóm Song Tử, Loại Ta và Thị Tứ vào địa phận tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

- A. Bà Rịa
- B. Vĩnh Long
- C. Gia Định
- D. Thừa Thiên

Câu hỏi 244. Cảng nào dưới đây được thành lập ngày 22-2-1860?

Trả lời:

- A. Cảng Đà Nẵng
- B. Cảng Hải Phòng
- C. Cảng Sài Gòn**
- D. Cảng Cam Ranh

Câu hỏi 245. Côn Đảo trở thành một huyện của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm nào?

Trả lời:

- A. Năm 1973
- B. Năm 1991**
- C. Năm 1975
- D. Năm 1954

Câu hỏi 246. Địa danh nào dưới đây là nơi duy nhất ở Việt Nam còn tồn tại một quần thể bò biển có cuộc sống không tách rời các thảm cỏ dưới đáy biển?

Trả lời:

- A. Kiên Hải
- B. Phú Quốc
- C. Côn Cỏ
- D. Côn Đảo**

Câu hỏi 247. Khu vực nào dưới đây không chỉ là vựa lúa mà còn là vựa cá của nước ta?

Trả lời:

- A. Bắc Trung Bộ
- B. Bắc Bộ
- C. Nam Bộ**
- D. Nam Trung Bộ

Câu hỏi 248. Các đảo nào dưới đây có sân bay quốc tế?

Trả lời:

A. Vân Đồn và Côn Đảo

B. Côn Đảo và Tuần Châu

C. Tuần Châu và Phú Quốc

D. Phú Quốc và Vân Đồn

Câu hỏi 249. Sếu đầu đỏ, loài chim được Hội Bảo vệ Hạc quốc tế đề nghị phải được bảo vệ bằng mọi giá, sống ở vườn quốc gia nào dưới đây?

Trả lời:

A. Vườn quốc gia Xuân Thủy

B. Vườn quốc gia Núi Chúa

C. Vườn quốc gia Tràm Chim

D. Vườn quốc gia Bái Tử Long

Câu hỏi 250. Con vật nào dưới đây được coi là “khuyển vương”?

Trả lời:

A. Chó Bắc Hà

B. Chó H'Mông cộc đuôi

C. Chó Phú Quốc

D. Chó Dingo Đông Dương

Câu hỏi 251. Vườn quốc gia U Minh Hạ ở nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bến Tre

B. Kiên Giang

C. Đồng Tháp

D. Cà Mau

Câu hỏi 252. Rừng ngập mặn Ngọc Hiến của nước ta thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Cà Mau

B. Sóc Trăng

C. Bạc Liêu

D. Kiên Giang

Câu hỏi 253. Đầm Lộc An có diện tích nhỏ nhất trong hệ thống đầm phá ở Việt Nam thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bà Rịa – Vũng Tàu

B. Kiên Giang

C. Bạc Liêu

D. Cà Mau

Câu hỏi 254. Lễ hội văn hoá Nghinh Ông Nam Hải của ngư dân cầu mong một mùa đánh bắt thuận lợi, bình an nơi biển cả, tưởng nhớ loài cá voi – vị thần “Đại tướng quân Nam Hải” thuộc tỉnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Bạc Liêu

B. Cà Mau

C. Sóc Trăng

D. Kiên Giang

Câu hỏi 255. Rừng ngập mặn nào dưới đây là khu dự trữ sinh quyển đầu tiên của Việt Nam?

Trả lời:

A. Cần Giờ

B. Cà Mau

C. Giao Thủy

D. U Minh

Câu hỏi 256. Đảo nào dưới đây nằm ở trung tâm các nước ASEAN?

Trả lời:

A. Phú Quốc

B. Côn Đảo

C. Nam Du

D. Lý Sơn

Câu hỏi 257. Vườn quốc gia Côn Đảo được thành lập từ năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1993

B. Năm 1990

C. Năm 1995

D. Năm 1997

Câu hỏi 258. Đảo nào dưới đây là nơi chúa Nguyễn Ánh đã nhiều lần đến để trốn tránh quân Tây Sơn?

Trả lời:

A. Phú Quốc

B. Trường Sa

C. Phú Quý

D. Hoàng Sa

Câu hỏi 259. Ngọn hải đăng cao nhất Việt Nam thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào dưới đây?

Trả lời:

A. Kiên Giang

B. Hải Phòng

C. Nha Trang

D. Bình Thuận

Câu hỏi 260. Tháng 2-2008, ABC News đã bình chọn bãi biển nào dưới đây ở Việt Nam thuộc nhóm *bãi biển sạch và đẹp nhất thế giới*?

Trả lời:

A. Phú Quốc

B. Nha Trang

C. Cát Bà

D. Quan Lạn

Câu hỏi 261. Đảo nào dưới đây ở nước ta có diện tích tương đương với Xin-ga-po?

Trả lời:

A. Đảo Phú Quốc

B. Đảo Cát Bà

C. Đảo Lý Sơn

D. Đảo Cô Tô

Câu hỏi 262. Vườn quốc gia nào dưới đây **không** ở trên đảo?

Trả lời:

A. Vườn quốc gia Mũi Cà Mau

B. Vườn quốc gia Phú Quốc

C. Vườn quốc gia Cát Bà

D. Vườn quốc gia Côn Đảo

Câu hỏi 263. Loài bò biển có ở quần đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Quần đảo Côn Sơn

B. Quần đảo An Thới

C. Quần đảo Trường Sa

D. Quần đảo Hoàng Sa

Câu hỏi 264. Tỉnh Kiên Giang có khu kinh tế biển nào dưới đây?

Trả lời:

A. Phú Quốc

B. Hà Tiên

C. Rạch Giá

D. Hòn Tre

Câu hỏi 265. Thành phố trực thuộc Trung ương nào dưới đây **không** giáp biển?

Trả lời:

A. Thành phố Cần Thơ

B. Thành phố Hồ Chí Minh

C. Thành phố Hải Phòng

D. Thành phố Đà Nẵng

Câu hỏi 266. Đoàn 759 với nhiệm vụ mở con đường chiến lược trên biển để chi viện cho chiến trường miền Nam được thành lập năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1961

B. Năm 1969

C. Năm 1960

D. Năm 1965

Câu hỏi 267. Đảo nào dưới đây thuộc quần đảo Hoàng Sa có diện tích khoảng 1,5 km²?

Trả lời:

A. Đảo Linh Côn

B. Đảo Cây

C. Đảo Bắc

D. Đảo Trung

Câu hỏi 268. Vào năm Minh Mạng thứ 20 (1839), Côn Đảo thuộc tỉnh nào?

Trả lời:

A. Vĩnh Long

B. Trà Vinh

C. Bến Tre

D. Gia Định

Câu hỏi 269. Côn Đảo thuộc tỉnh Hậu Giang vào năm nào dưới đây?

Trả lời:

A. Năm 1977

B. Năm 1987

C. Năm 1997

D. Năm 1967

Câu hỏi 270. Phương án nào dưới đây nêu đúng nhất các tỉnh mà Côn Đảo đã từng thuộc về?

Trả lời:

A. Vĩnh Long, Gia Định, Hậu Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu

B. Vĩnh Long, Sa Đéc, Gia Định, Bà Rịa - Vũng Tàu

C. Vĩnh Long, Hà Tiên, Bà Rịa - Vũng Tàu, Gia Định

D. Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu

Câu hỏi 271. Việt Nam đã xây dựng khu bảo vệ đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế đầu tiên ở đâu?

Trả lời:

A. Xuân Thủy

B. Cát Bà

C. Phú Quốc

D. Cồn Cỏ

Câu hỏi 272. Quần đảo An Thới thuộc tỉnh nào dưới đây của nước ta?

Trả lời:

A. Kiên Giang

B. Cà Mau

C. Quảng Nam

D. Bình Thuận

Câu hỏi 273. Điểm cao nhất của quần đảo Thổ Chu nằm ở đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Hòn Nhạn

B. Hòn Khô

C. Hòn Xanh

D. Hòn Cao

Câu hỏi 274. Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nào dưới đây có 2 huyện đảo?

Trả lời:

A. Quảng Ninh

B. Bình Thuận

C. Quảng Trị

D. Đà Nẵng

Câu hỏi 275. Huyện đảo Kiên Hải thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào dưới đây?

Trả lời:

A. Kiên Giang

B. Hải Phòng

C. Quảng Ninh

D. Đà Nẵng

Câu hỏi 276. Điểm cao nhất của quần đảo Côn Sơn là đỉnh núi Thánh Giá nằm trên đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Côn Sơn

B. Hòn Bà

C. Hòn Tre

D. Hòn Cau

Câu hỏi 277. Hãy điền từ còn thiếu vào chỗ... để hoàn chỉnh câu nói của Bác Hồ: “Là chiến sĩ hải quân, các chú phải biết yêu quý... như nhà mình”?

Trả lời:

A. rừng

B. biển

C. đảo

D. nước

Câu hỏi 278. Điền từ còn thiếu vào chỗ... để hoàn chỉnh câu nói của Bác Hồ: “Ngày trước ta chỉ đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có... Bờ biển ta dài tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”.

Trả lời:

A. mây

B. đảo

C. nước

D. biển

Câu hỏi 279. Cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới, hải đảo” năm 1998 ở nước ta do tổ chức nào dưới đây phát động?

Trả lời:

- A. Hội Đồng Đội Trung ương
- B. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**
- C. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
- D. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Câu hỏi 280. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và báo Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh đã phát động chương trình “Góp đá xây Trường Sa” vào thời gian nào dưới đây?

Trả lời:

- | | |
|--------------------|-------------|
| A. Năm 2011 | B. Năm 1998 |
| C. Năm 2015 | D. Năm 2018 |

Câu hỏi 281. Hai câu thơ dưới đây được trích trong bài thơ nào của tác giả Phan Chu Trinh?

“Đất nước hăm chìm, dân tộc héo
Làm trai đâu sát thứ Côn Lôn!”

Trả lời:

- A. Đập đá ở Côn Lôn**
- B. Dã tràng xe cát Biển Đông, nhọc mình mà chẳng nên công cán gì
- C. Hòn Côn Lôn
- D. Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại

Câu hỏi 282. Điền từ còn thiếu trong câu nói sau của Bác Hồ khi gặp bộ đội Hải quân lần thứ hai: “Hải quân ta phải học tập kinh nghiệm chiến đấu... nhưng không được quên những truyền thống đánh giặc xa xưa kia của tổ tiên.”

Trả lời:

- | | |
|-------------|--------------------|
| A. mới | B. hay |
| C. hiện nay | D. hiện đại |

Câu hỏi 283. Hãy điền từ còn thiếu trong đoạn thư được viết ngày 11/8/1965 của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tuy còn non trẻ, nhưng nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của

Đảng, sự tin yêu, giúp đỡ của nhân dân, sự cố gắng không ngừng của mình, ...ta đã anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, bắn rơi máy bay và đánh đuổi tàu chiến Mỹ, đoàn kết lập công, bảo vệ nhân dân, bảo vệ vùng trời và vùng biển của Tổ quốc”.

Trả lời:

A. Biên phòng

B. Hải quân

C. Bộ binh

D. Phòng không, không quân

Câu hỏi 284. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước từ bến cảng nào dưới đây?

Trả lời:

A. Cảng Hải Phòng

B. Cảng Đà Nẵng

C. Cảng Nhà Rồng

D. Cảng Hòn Gai

Câu hỏi 285. Lực lượng nào dưới đây giữ vai trò là nòng cốt trong việc bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc gắn với thể trận an ninh nhân dân?

Trả lời:

A. Ngư dân và nhân dân

B. Cảnh sát biển và cán bộ công chức hải đảo

C. Người dân ven biển và không quân

D. Hải quân, không quân, cảnh sát biển và biên phòng

Câu hỏi 286. Năm 1911, Bác Hồ đã từ Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước bằng loại hình giao thông vận tải nào dưới đây?

Trả lời:

A. Đường biển

B. Đường hàng không

C. Đường bộ

D. Đường sắt

Câu hỏi 287. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Cao uỷ Pháp D'Argenlieu tặng cho danh hiệu nào dưới đây?

Trả lời:

A. Người thủy thủ nhỏ

B. Người đội trưởng nhỏ

C. Người lính nhỏ

D. Người thuyền trưởng nhỏ

Câu hỏi 288. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không?” tại Hội nghị cán bộ cải cách miền biển vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1972

B. Năm 1966

C. Năm 1956

D. Năm 1965

Câu hỏi 289. Đảo nào của Việt Nam dưới đây là nơi duy nhất và đầu tiên được Bác Hồ đồng ý cho phép dựng tượng đài Hồ Chí Minh khi người còn sống?

Trả lời:

A. Bạch Long Vĩ

B. Cát Bà

C. Ngọc Vũng

D. Cô Tô

Câu hỏi 290. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ” vào năm nào?

Trả lời:

A. Năm 1961

B. Năm 1971

C. Năm 1965

D. Năm 1955

Câu hỏi 291. Bác Hồ đã căn dặn các chiến sĩ Hải quân tại đảo Vạn Hoa, Quảng Ninh “Là chiến sĩ Hải quân, các chú phải biết quý đảo như nhà mình” vào thời gian nào dưới đây?

Trả lời:

A. Năm 1970

B. Năm 1952

C. Năm 1972

D. Năm 1962

Câu hỏi 292. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hai lần gửi thư khen, động viên các chiến sĩ bắn rơi máy bay Mỹ trên đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Hòn Mê

B. Côn Cỏ

C. Lý Sơn

D. Phú Quý

Câu hỏi 293. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho cán bộ và chiến sĩ Hải quân nhân dịp 10 năm thành lập vào thời gian nào dưới đây?

Trả lời:

A. Năm 1955

B. Năm 1965

C. Năm 1960

D. Năm 1970

Câu hỏi 294. “Biển bạc của ta do nhân dân ta làm chủ” là câu nói năm 1959 của Bác Hồ đã căn dặn ngư dân trên đảo nào khi Bác cùng đánh cá với họ?

Trả lời:

A. Cô Tô – Cát Bà

B. Tuần Châu – Cát Bà

C. Cồn Cỏ – Tuần Châu

D. Cái Bầu – Cô Tô

Câu hỏi 295. “Thủ đô Hà Nội tuy xa các đảo, nhưng Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo và mong đồng bào đoàn kết, cố gắng và tiến bộ” là câu nói vào năm 1961 khi Bác Hồ đến thăm đảo nào dưới đây?

Trả lời:

A. Cát Bà

B. Tuần Châu

C. Cô Tô

D. Cát Hải

Câu hỏi 296. Nơi nào dưới đây là một trong các địa điểm Bác Hồ cùng các đồng chí trung ương đi thăm và kiểm tra một số đơn vị trên vùng biển Hạ Long vào ngày 30-3-1959?

Trả lời:

A. Đảo Bạch Long Vĩ

B. Đảo Cô Tô

C. Đảo Ngọc Vũng

D. Đảo Hòn Rồng

Câu hỏi 297. Các chiến sĩ Đại đội 34 trên đảo Hòn Rồng đã bất ngờ khi nhận được món quà nào dưới đây từ Chủ tịch Hồ Chí Minh?

Trả lời:

A. Báo

B. Đai

C. Lương khô

D. Nước ngọt

Câu hỏi 298. Tại Hội nghị cải cách miền biển ngày 10-4-1956, Bác Hồ nói:

Trả lời:

A. “Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”

B. “Biển bạc của ta do nhân dân ta làm chủ”

C. “Phải biến Tuần Châu thành ngọc châu”

D. “Đảng và Chính phủ luôn quan tâm đến đồng bào các đảo”

Câu hỏi 299. Bác đã nói chuyện với công nhân thủy thủ tàu HC.15 về vai trò của cảng biển. “Muốn xây dựng một nước xã hội chủ nghĩa phải có công nghiệp hiện đại, giao thông vận tải hiện đại, cảng hiện đại” tại cảng biển nào dưới đây?

Trả lời:

A. Cảng Hải Phòng

B. Cảng Quảng Ninh

C. Cảng Thái Bình

D. Cảng Nghệ An

Câu hỏi 300. Năm 1962, Bác Hồ mời anh hùng vũ trụ Liên Xô thăm vịnh Hạ Long. Bác Hồ đã đặt tên một đảo mang tên người anh hùng vũ trụ đó. Cho biết hòn đảo đó có tên là gì?

Trả lời:

A. Ti-tốp

B. Ga-ga-rin

C. Go-ro-bat-co

D. Te-res-co-va

Câu hỏi 301. “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng, ngày nay ta có ngày, có trời, có biển, bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải giữ gìn lấy nó” là lời căn dặn của Bác Hồ vào năm 1961 khi Bác đến thăm

Trả lời:

A. bộ đội Hải quân.

B. ngư dân xóm Vĩnh Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

C. đảo Cô Tô.

D. vịnh Hạ Long.

Câu hỏi 302. Sáng ngày 1-4-1959, Bác Hồ cùng ngư dân đánh cá trên vùng biển Tuần Châu và căn dặn “biển bạc của ta do nhân dân ta làm chủ”. Sau này, ngày 1-4 được chọn là

Trả lời:

A. ngày truyền thống nghề cá Việt Nam.

B. ngày truyền thống nghề tôm Việt Nam.

C. ngày truyền thống đánh bắt thuỷ sản Việt Nam.

D. ngày truyền thống nghề cá của đảo Tuần Châu.

Câu hỏi 303. Năm 1962, Bác Hồ đã đến thăm bộ đội Hải quân lần thứ ba tại địa điểm nào dưới đây?

Trả lời:

A. Căn cứ Vạn Hoa

B. Xưởng X46

C. Tiểu đoàn Công binh 145

D. Quân cảng Bãi Cháy (thành phố Hạ Long)

Câu hỏi 304. Câu nói sau được Bác Hồ viết khi nào?

“Tuy còn non trẻ, nhưng nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự tin yêu, giúp đỡ của nhân dân, sự cố gắng không ngừng của mình, hải quân ta đã anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, bắn rơi máy bay và đánh đuổi tàu chiến Mỹ, đoàn kết lập công, bảo vệ nhân dân, bảo vệ vùng trời và vùng biển của Tổ quốc”.

Trả lời:

A. Ngày 11 – 8 – 1965

B. Ngày 11 – 8 – 1959

C. Ngày 11 – 8 – 1960

D. Ngày 11 – 8 – 1963

Câu hỏi 305. Nhân dịp kỉ niệm 10 năm thành lập Hải quân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm gì?

Trả lời:

A. Gửi thư cho cán bộ và chiến sĩ Hải quân

B. Đến thăm nơi ăn ở của chiến sĩ Hải quân ở căn cứ Vạn Hoa

C. Họp với Cục Phòng thủ bờ biển

D. Nói chuyện với chiến sĩ Hải quân ở quân cảng Bãi Cháy

Câu hỏi 306. Bác Hồ đã nói: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó” vào thời gian nào dưới đây?

Trả lời:

A. Khi thăm bộ đội Hải quân lần thứ hai năm 1961

B. Khi thăm bộ đội Hải quân lần thứ ba năm 1962

C. Khi thăm bộ đội Hải quân lần thứ nhất năm 1959

D. Nhân dịp Hải quân ta vừa tròn mười tuổi năm 1965

Câu hỏi 307. Bác Hồ đã tặng bức ảnh với dòng chữ “Chào thân ái và quyết thắng” do chính tay Người viết cho đồng bào và lực lượng vũ trang trên đảo nào?

Trả lời:

A. Cô Tô

B. Cát Bà

C. Ngọc Vũng

D. Quan Lạn

Câu hỏi 308. Bác Hồ đã căn dặn các chiến sĩ Hải quân tại đảo Vạn Hoa, Quảng Ninh: “Là chiến sĩ Hải quân, các chú phải biết quý đảo như nhà mình” vào mốc thời gian nào dưới đây?

Trả lời:

A. Năm 1962

B. Năm 1972

C. Năm 1952

D. Năm 1956

Câu hỏi 309. Năm 1961, khi đi thăm một đơn vị hải quân Bác Hồ nói: “Hải quân ta phải học tập kinh nghiệm chiến đấu hiện đại nhưng không được quên truyền thống đánh giặc xa xưa kia của tổ tiên...” trong bối cảnh nào dưới đây?

Trả lời:

A. Lúc thuyền đưa Bác vào thăm hang Đầu Gỗ

B. Lúc thuyền đưa Bác đến thăm đảo Cát Bà

C. Lúc thuyền đưa Bác đến thăm đảo Tuần Châu

D. Lúc thuyền đưa Bác đến thăm đảo Cô Tô

Câu hỏi 310. “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” được xác định trong nghị quyết nào dưới đây?

Trả lời:

A. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khoá X)

B. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khoá XII)

C. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khoá XII)

D. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khoá XII)

Câu hỏi 311. Khi ra thăm chiến sĩ ở đảo Vạn Hoa, Bác Hồ phê bình đồng chí Tư lệnh hải quân vì lí do nào dưới đây?

Trả lời:

A. Để bộ đội ở cạnh biển mà thiếu cá

B. Để bộ đội ở cạnh biển mà thiếu muối

C. Để bộ đội ở cạnh biển mà thiếu nước ngọt

D. Để bộ đội ở cạnh biển mà thiếu rau

Câu hỏi 312. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xuống tàu T.524 cùng các chiến sĩ Hải quân đi kiểm tra vùng đảo trên vịnh Hạ Long vào thời gian nào dưới đây?

Trả lời:

A. Tháng 3–1959

B. Tháng 6–1959

C. Tháng 9–1959

D. Tháng 12–1959

Câu hỏi 313. Theo quy định của pháp luật Việt Nam về phạm vi lãnh thổ quốc gia, bạn hiểu thế nào là “*rừng*”, “*trời*”, “*biển*” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu trong lời căn dặn: “Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”?

Trả lời:

A. Phạm vi lãnh thổ của Việt Nam bao gồm: vùng rừng núi, bờ biển, vùng trời

B. Phạm vi lãnh thổ của Việt Nam được cấu thành bởi 3 bộ phận: đất, biển, trời

C. Phạm vi lãnh thổ của Việt Nam bao gồm: đất liền, hải đảo, vùng biển, vùng trời

D. Phạm vi lãnh thổ của Việt Nam được cấu thành bởi vùng trời, vùng nước và vùng trên không

Câu hỏi 314. Theo Hồ Chí Minh, nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là

Trả lời:

A. phải đánh được nhiều cá.

B. phải sản xuất được nhiều muối

C. phải bảo vệ bờ biển

D. phải bảo vệ quê hương

Câu hỏi 315. Điền từ còn thiếu trong đoạn văn sau của Hồ Chí Minh: “Đồng bằng là nhà, mà biển là.... Giữ nhà mà không giữ... có được không? Kê gian tế vào chỗ nào trước ? Nó vào ở... trước”.

Trả lời:

A. cửa

B. sân

C. ngõ

D. nước

Câu hỏi 316. Theo Hồ Chí Minh, đồng bào miền biển là người

Trả lời:

A. phát triển kinh tế biển

B. làm giàu cho đất nước

C. khai thác hải sản

D. canh cửa cho Tổ quốc

Câu hỏi 317. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ phải giáo dục cho đồng bào miền biển

Trả lời:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| A. biết làm được nhiều muối | B. biết bảo vệ bờ biển |
| C. biết ổn định cuộc sống | D. biết đánh bắt cá |

Câu hỏi 318. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ phải giáo dục đồng bào miền biển vì

Trả lời:

A. bọn địch thường thả bọn mật thám, gián điệp vào tìm chỗ ẩn núp ở miền biển để phá phách. Nếu để nó lọt vào, thì người bị thiệt hại trước là đồng bào miền biển. Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên.

B. bọn địch thường muốn xâm phạm vùng biển. Nếu mình không lo bảo vệ vùng biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên.

C. bọn địch thường thả bọn mật thám, gián điệp vào tìm chỗ ẩn núp ở miền biển để phá phách. Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên.

D. vùng biển là biên cương đất nước. Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên.

Câu hỏi 319. Theo Hồ Chí Minh, nước ta có

Trả lời:

- A. “rừng vàng biển bạc”, nhân dân ta anh hùng
- B. “rừng vàng biển bạc”, nhân dân ta dũng cảm
- C. “rừng vàng biển bạc”, nhân dân ta sáng tạo
- D. “rừng vàng biển bạc”, nhân dân ta cần cù**

Câu hỏi 320. Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Lệnh số 04-LCT thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba cho các đơn vị, cán bộ và chiến sĩ công an vũ trang đã có thành tích tốt chấp hành nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ biên giới, vùng trời và vùng biển của Tổ quốc vào thời gian nào?

Trả lời:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| A. Ngày 22-2-1964 | B. Ngày 22-3-1963 |
| C. Ngày 22-1-1963 | D. Ngày 22-1-1964 |

Câu hỏi 321. Diễn văn đọc trong ngày kháng chiến toàn quốc, ngày 5-11-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân Việt Nam không muốn đổ máu, dân Việt Nam yêu

chuộng hoà bình. Nhưng nếu cần phải hi sinh mấy triệu chiến sĩ, nếu cần phải kháng chiến bao nhiêu năm..., để cho con cháu Việt Nam khỏi kiếp nô lệ, thì chúng ta vẫn kiên quyết hi sinh và kháng chiến”. Cụm từ còn thiếu (...) trong đoạn văn là:

Trả lời:

A. để giữ gìn quyền độc lập của Việt Nam

B. để bảo vệ Tổ quốc

C. để giữ gìn đất nước

D. để bảo vệ quê hương

Câu hỏi 322. Trong *Bài nói chuyện với nhân dân đảo Cô Tô*, ngày 9-5-1961, Hồ Chí Minh khẳng định: “Thủ đô Hà Nội tuy cách xa các..., nhưng Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến đồng bào các... và mong đồng bào đoàn kết cố gắng và tiến bộ”. Cụm từ còn thiếu (...) trong đoạn văn là

Trả lời:

A. tỉnh

B. huyện

C. đảo

D. xã

Câu hỏi 323. Trong *Bài nói chuyện với nhân dân đảo Cô Tô*, ngày 9-5-1961, Hồ Chí Minh căn dặn: “Cán bộ tỉnh Hải Ninh cần phải hướng dẫn..., để đồng bào các đảo góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Cụm từ còn thiếu trong (...) là

Trả lời:

A. và giúp đỡ đồng bào các đảo

B. đồng bào

C. đồng bào các đảo

D. nhân dân

Câu hỏi 324. Khẳng định lập trường của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Kiên quyết bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai được xâm phạm đến quyền thiêng liêng ấy của nhân dân ta”. Khẳng định trên được nói vào thời gian nào? Tại cuộc họp gì?

Trả lời:

A. Ngày 15-4-1965, Phát biểu tại kì họp thứ hai, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, khoá III.

B. Ngày 15-5-1965, Phát biểu tại kì họp thứ hai, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, khoá III.

C. Ngày 10-4-1965, Phát biểu tại kì họp thứ hai, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, khoá III.

D. Ngày 10-4-1966, Phát biểu tại kì họp thứ hai, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, khoá III.

Câu hỏi 325. Hồ Chí Minh gửi thư cho cán bộ và chiến sĩ Hải quân nhân dịp lực lượng Hải quân tròn 10 tuổi. Bức thư đó gửi vào thời gian nào?

Trả lời:

A. Ngày 11-8-1965

B. Ngày 11-8-1964

C. Ngày 11-9-1965

D. Ngày 11-8-1966

Câu hỏi 326. Trả lời phỏng vấn của đồng chí Phran Phabe, phóng viên báo *Nước Đức mới*, ngày 2-9-1965, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hoà bình, nhưng hoà bình không thể tách rời.... Nhân dân Việt Nam biết rằng muốn có hoà bình thật sự thì phải có độc lập thật sự; và đấu tranh cho... tức là đấu tranh bảo vệ hoà bình”. Cụm từ còn thiếu trong (...) là

Trả lời:

A. toàn vẹn non sông

B. thống nhất đất nước

C. toàn vẹn lãnh thổ

D. độc lập dân tộc

Câu hỏi 327. Trả lời phỏng vấn của đồng chí Phran Phabe, phóng viên báo *Nước Đức mới*, ngày 2-9-1965, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân Việt Nam quyết không dung thứ cho bọn xâm lược phá hoại hoà bình, giày xéo lên... của mình”. Cụm từ còn thiếu trong (...) là

Trả lời:

A. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

B. chủ quyền

C. thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

D. đất nước

Câu hỏi 328. Trong *Thư khen bộ đội đảo Côn Cỏ*, ngày 5 tháng 6 năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Côn Cỏ xứng đáng là đảo nhỏ anh hùng” và căn dặn: “Phải tăng cường đoàn kết, (...), không ngừng tập luyện, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của địch, giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa”. Cụm từ còn thiếu trong (...) là

Trả lời:

- A. luôn cố gắng xây dựng đảo B. xây dựng đảo vững mạnh
C. luôn luôn nâng cao cảnh giác D. phát triển kinh tế

Câu hỏi 329. Trong *Thư gửi cán bộ và chiến sĩ hải quân*, ngày 11-8-1965, Hồ Chí Minh khẳng định: “Hải quân ta đã anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, bắn rơi máy bay và đánh đuổi tàu chiến Mỹ, đoàn kết lập công, bảo vệ nhân dân, ... Các chú đã nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc ta”. Cụm từ còn thiếu trong (...) là

Trả lời:

- A. bảo vệ Tổ quốc.
B. bảo vệ vùng trời và vùng biển của Tổ quốc.
C. bảo vệ vùng trời của Tổ quốc.
D. bảo vệ vùng biển của Tổ quốc.

Câu hỏi 330. Trong *Lời kêu gọi Liên hợp quốc*, năm 1946, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng tôi trịnh trọng tuyên bố rằng nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất:...”. Cụm từ còn thiếu trong (...) là

Trả lời:

- A. Toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước**
B. Toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc
C. Độc lập cho đất nước
D. Thống nhất cho Tổ quốc

Câu hỏi 331. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II (15-7-1954), Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Mục đích bất di bất dịch của ngoại giao nước ta là vẫn là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải (...), nhưng sách lược của ta thì phải (...)”. Chữ còn thiếu trong (...) là:

Trả lời:

- A. cố định.... linh hoạt B. kiên định.... linh hoạt
C. vững chắc.... hợp lí **D. vững chắc.... linh hoạt**

Câu hỏi 332. Để giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần

Trả lời:

- A. tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính**
B. phải dựa vào đường lối chung của quốc tế

- C. phải dựa vào sự giúp đỡ của các nước
- D. phải dựa vào sức mạnh thời đại

Câu hỏi 333. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã phát động cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới, hải đảo” vào thời gian nào?

Trả lời:

- A. Năm 1999
- B. Năm 1989
- C. Năm 1998
- D. Năm 1997

Câu hỏi 334. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và báo nào dưới đây đã cùng phát động chương trình “Góp đá xây Trường Sa” vào năm 2011?

Trả lời:

- A. Báo Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh
- B. Báo Tiền phong
- C. Báo Nhân dân
- D. Báo Hoa học trò

PHẦN BỐN

MỘT SỐ VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN TỚI NỘI DUNG TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH DI CHÚC NĂM 1965

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

“Tuyệt đối bí mật”

Nhân dịp mừng 75 tuổi.

Người làm thơ rất nổi tiếng, ở Trung Quốc đời nhà Đường là cụ Đỗ Phủ có câu thơ rằng “nhân sinh thất thập cổ lai hi”. Nghĩa là: Người thọ 70, xưa nay hiếm.

Năm nay, tôi đã 75 tuổi. Tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn mạnh khoẻ. Tuy vậy, tôi cũng đã là lớp người “xưa nay hiếm”.

Ai đoán biết tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy năm mấy tháng nữa?

Vì vậy, tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc thôi. Phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột.

Trước hết nói về Đảng – Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Đoàn viên thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hi sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người, thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to – là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

Về phong trào cộng sản thế giới – là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lí có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

*
* *

Về việc riêng – Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức đám đình, lãng phí ngày giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, nói chữ là “hoả táng”. Tôi mong rằng cách “hoả táng” dần dần sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất. Bao giờ ta có nhiều điện, thì “điện táng” càng tốt hơn.

Tro xương thì tìm một quả đồi mà chôn. Gân Tam Đảo và Ba Vì như hình có nhiều đồi tốt. Trên mộ, nên xây một cái nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi.

Nên có kế hoạch trồng cây trên đồi. Ai đến thăm thì trồng một cây làm kỉ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp.

Nếu tôi qua đời trước ngày nước ta được thống nhất, thì nên gửi một ít tro xương cho đồng bào miền Nam.

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: *Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.*

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 1965

HỒ CHÍ MINH

TOÀN VĂN DI CHỨC BÁC SỬA CHỮA NĂM 1968

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Tuyệt đối bí mật)

Năm nay, tôi vừa 78 tuổi, vào lớp những người “trung thọ”. Tinh thần vẫn sáng suốt tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây. Người ta đến khi tuổi tác càng cao thì sức khoẻ càng thấp. Đó là điều bình thường.

Nhưng không ai đoán biết được tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy tháng, mấy năm nữa?

Vì vậy tôi viết sẵn và để lại mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột.

Về việc riêng

Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, tức là “hoả táng”. Tôi mong rằng cách “hoả táng” sau này sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất ruộng. Khi ta có nhiều điện, thì “điện táng” càng tốt hơn.

Tro thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam.

Đồng bào mỗi miền nên chọn một quả đồi mà chôn hộp tro đó. Trên mỏ, không nên có bia đá tượng đồng, mà nên xây một ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi.

Nên có kế hoạch trồng cây trên và chung quanh đồi. Ai đến thăm thì trồng một vài cây làm kỉ niệm. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp. Việc săn sóc nên giao phó cho các cụ phụ lão.

Tháng 5 – 1968, khi xem lại thư này tôi thấy cần phải viết thêm mấy điểm không đi sâu vào chi tiết.

Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kì to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi.

Đầu tiên là công việc đối với *con người*.

Đối với những người đã dũng cảm hi sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”.

Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỉ niệm ghi sự hi sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.

Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kĩ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết

thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.

Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu,... thì Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện.

Trong bao năm kháng chiến chống Pháp, tiếp đến chống đế quốc Mỹ, đồng bào ta, nhất là đồng bào nông dân đã luôn luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta, ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ. Nay ta đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có ý đề nghị miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất.

Ở đây nói về kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát triển các trường nửa ngày học tập, nửa ngày lao động. củng cố quốc phòng. Chuẩn bị mọi việc để thống nhất Tổ quốc...

Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

DI CHÚC NĂM 1969

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hi sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

*
* *

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh thất thập cổ lai hi”, nghĩa là “Người thọ 70, xưa nay hiếm”.

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người “xưa nay hiếm” nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khoẻ càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG – Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kì quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

NHÂN DÂN LAO ĐỘNG ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hi sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to – là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

VỀ PHONG TRÀO CỘNG SẢN THẾ GIỚI – là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lí có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

*
* *

VỀ VIỆC RIÊNG – Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điều phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

*
* *

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1969

HỒ CHÍ MINH

CHỈ THỊ SỐ: 06-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

BỘ CHÍNH TRỊ

Số: 06-CT/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2006

CHỈ THỊ

VỀ TỔ CHỨC CUỘC VẬN ĐỘNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và tinh hoa văn hoá của nhân loại, là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và nhân dân ta; là tấm gương sáng để mọi người Việt Nam học tập và noi theo.

Trong hơn 3 năm qua, thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW, ngày 27-3-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá IX, toàn Đảng, toàn dân ta đã tổ chức đợt học tập tư tưởng Hồ Chí Minh để quán triệt, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đợt học tập đã thu được nhiều kết quả tốt.

Trước yêu cầu tăng cường công tác tư tưởng trong tình hình mới, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương khoá IX đã quyết định triển khai chỉ đạo điểm cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đúc rút kinh nghiệm để tiến hành cuộc vận động lớn trong toàn Đảng về vấn đề này sau Đại hội X của Đảng. Đây là một chủ trương lớn, vừa mang tính cấp bách trong bối cảnh tình hình hiện nay, vừa có ý nghĩa lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở những kinh nghiệm thu được qua đợt làm điểm ở một số cơ quan Trung ương và địa phương, cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Bộ Chính trị quyết định tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân từ ngày kỉ niệm 77 năm thành lập Đảng (03-02-2007) tới hết nhiệm kì Đại hội X của Đảng.

1. Mục đích

Làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh... nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng.

2. Yêu cầu

- Tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng, thiết thực, hiệu quả trong cả hệ thống chính trị và trong toàn xã hội, không phô trương, hình thức.
- Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn liền với việc triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng, với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, với các phong trào thi đua yêu nước.
- Gắn tính tự giác học tập, rèn luyện của mỗi cá nhân với sự đôn đốc, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và nhân dân.

3. Nội dung cuộc vận động

- Tổ chức nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức trong các tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, *Di chúc và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, tập trung vào các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, ý thức tổ chức kỉ luật, ý thức trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
- Mỗi người tự liên hệ, tự phê bình, kiểm điểm cá nhân; tổ chức để quần chúng ở nơi công tác và nơi cư trú góp ý cho cán bộ, đảng viên.
- Các cơ quan, đơn vị xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức để phấn đấu thực hiện phù hợp với tình hình từng cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình hành động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, yếu kém; xử lí các sai phạm được phát hiện theo đúng kỉ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về cuộc vận động.

4. Tổ chức thực hiện

– Phát động cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân, bắt đầu từ ngày 03-02-2007 và tổng kết vào ngày 03-02-2011, có sơ kết hàng năm vào dịp sinh nhật Bác (19-5).

– Ở cấp Trung ương, thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo Trung ương thống nhất sự chỉ đạo cuộc vận động trong toàn Đảng, toàn dân. Các bộ, ban, ngành, các đoàn thể chính trị – xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành phố thành lập ban chỉ đạo do đồng chí Bí thư cấp uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng làm Trưởng ban, thống nhất chỉ đạo cuộc vận động trong phạm vi ngành, địa phương, đơn vị.

– Giao Ban Tư tưởng – Văn hoá Trung ương là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai cuộc vận động, biên soạn tài liệu, chuẩn bị đội ngũ giảng viên phục vụ cuộc vận động, giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện chỉ thị, định kì báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ đảng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

TM. BỘ CHÍNH TRỊ

TỔNG BÍ THƯ

NÔNG ĐỨC MẠNH

CHỈ THỊ SỐ: 03-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 03-CT/TW

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2011

CHỈ THỊ

VỀ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Bộ Chính trị (Khoá X) đã ban hành Chỉ thị 06-CT/TW, ngày 07-11-2006 về “Tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Hơn 4 năm qua, với sự chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ của các cấp ủy và tổ chức đảng; sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân, cuộc vận động đã đạt được kết quả bước đầu, góp phần vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng. Kết quả triển khai cuộc vận động đã khẳng định việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là rất quan trọng và cần thiết, chẳng những đáp ứng yêu cầu cấp bách trước mắt mà còn có ý nghĩa cơ bản, lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Để tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các ngành, các cấp nắm vững, quán triệt và thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:

1. Mục đích

Phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện cuộc vận động trong thời gian qua, tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

2. Yêu cầu

– Tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong Đảng và xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, coi đây là công việc thường xuyên hằng ngày, là trách nhiệm cụ thể thiết thân của mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân.

– Lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, chặt chẽ, kết hợp việc tổ chức học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các cuộc vận động và các phong trào đang triển khai trong Đảng và trong xã hội, góp phần đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Kết hợp giữa xây và chống.

– Đề cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người, nhất là vai trò gương mẫu của cán bộ chủ chốt các cấp, của người đứng đầu, của cấp trên; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm các quy định của tổ chức đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và sự giám sát của nhân dân.

3. Các nội dung chủ yếu cần thực hiện

– Tiếp tục tổ chức học tập tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bao gồm cả việc học tập và làm theo tác phong, phong cách của Bác, thể hiện cụ thể trong công việc thường ngày, trong quan hệ với nhân dân, đồng chí, đồng nghiệp... Đặc biệt nhấn mạnh việc làm theo qua những hành vi thiết thực, cụ thể.

– Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện những chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm hoạt động của từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong giai đoạn hiện nay.

– Quy định rõ trách nhiệm tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, của cán bộ, đảng viên. Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên.

– Đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; chương trình tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Lấy kết quả học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hằng năm.

– Tiếp tục chỉ đạo việc biên soạn chương trình, giáo trình về đạo đức Hồ Chí Minh để giảng dạy ở các cấp học, bậc học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và đào tạo,

bồi dưỡng cán bộ ở các học viện, trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp.

– Coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp có biện pháp cụ thể để tổ chức, chỉ đạo thực hiện hiện tốt việc giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ theo tấm gương đạo đức Bác Hồ.

– Định kì tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, phát hiện và biểu dương các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Phê bình, uốn nắn các nhận thức lệch lạc, các việc làm thiếu gương mẫu, nói không đi đôi với làm. Đấu tranh với các quan điểm sai trái, các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

– Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ bằng nhiều hình thức phong phú và sinh động.

4. Tổ chức thực hiện

– Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do cấp ủy đảng các cấp, trực tiếp là Ban Thường vụ cấp ủy, đồng chí Bí thư cấp ủy chỉ đạo. Không thành lập ban chỉ đạo các cấp.

Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng chí Tổng Bí thư chỉ đạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng và xã hội.

– Căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị, các Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo tổ chức và hướng dẫn việc thường xuyên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở địa phương, ngành, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình.

– Giao Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan thường trực, có bộ phận giúp việc với một số cán bộ chuyên trách, giúp Ban Bí thư trong việc tổ chức, chỉ đạo học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tại các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, thành lập bộ phận giúp việc tinh gọn, nòng cốt là một số cán bộ của Ban Tuyên giáo để giúp Ban Tuyên giáo tham mưu, giúp Thường vụ cấp ủy chỉ đạo thực hiện chủ trương này.

– Căn cứ Chỉ thị này, Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì phối hợp với các cơ quan xây dựng chương trình, nội dung học tập; cụ thể hoá các chuẩn mực đạo đức cách mạng và hướng dẫn thực hiện; đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt hằng tháng của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, vào chương trình giảng dạy của các nhà trường; nội dung, phương thức kiểm tra,

đánh giá kết quả; kế hoạch sơ kết, tổng kết; quy chế phối hợp chỉ đạo, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo.... trình Ban Bí thư ban hành. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, đội ngũ báo cáo viên thường xuyên tuyên truyền về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ đảng.

TM. BỘ CHÍNH TRỊ

TỔNG BÍ THƯ

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

CHỈ THỊ SỐ: 05–CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 05–CT/TW

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2016

CHỈ THỊ

VỀ ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XI về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã đạt được kết quả bước đầu, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Tuy nhiên, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn có những hạn chế, chưa trở thành việc làm thường xuyên, chưa thành ý thức tự giác của không ít tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị và một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Chỉ thị số 03–CT/TW của Bộ Chính trị khoá XI về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị – xã hội các cấp quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị – xã hội các cấp, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, trước hết là của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên.

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

Tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục và có hệ thống bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động các nội dung chủ yếu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Đó là hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng; về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng,... Đó là các quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về: tuyệt đối trung thành, kiên định lí tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội,... Đó là phong cách Hồ Chí Minh, phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hoá kì diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày. Đó là: phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lí luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kĩ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hoá, tinh tế, đầy tính nhân văn, thấm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương,...

3. Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nghị quyết của cấp uỷ và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn với việc xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam, xây dựng hệ giá trị văn hoá và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hằng năm.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai thực hiện theo phương châm trên trước, dưới sau; trong trước, ngoài sau; học đi đôi với làm theo, chú trọng việc làm theo bằng những hành động và việc làm cụ thể. Xây dựng, tổng kết và nhân rộng những điển hình tiên tiến về làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, kết hợp giữa “xây” với “chống”.

Đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học trước, làm theo trước để nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hằng năm và cả nhiệm kỳ. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị với phương châm “sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện”. Hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ.

5. Tiếp tục chỉ đạo biên soạn chương trình, giáo trình về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và các học viện, trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, bảo đảm phù hợp với từng cấp học, bậc học và với yêu cầu giáo dục, đào tạo.

Đối với học sinh phổ thông, dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, học tập về đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với giáo dục công dân, đạo đức nghề nghiệp. Đối với học sinh đại học, cao đẳng, có các bài giảng, chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đối với học sinh đại học chuyên ngành lí luận chính trị, học viên trường chính trị, đoàn thể và lực lượng vũ trang cần xây dựng hệ thống các bài giảng, chuyên đề học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. Về tổ chức thực hiện

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do cấp uỷ các cấp, trực tiếp là Ban Thường vụ cấp uỷ, đồng chí Bí thư cấp uỷ chỉ đạo.

Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng chí Tổng Bí thư chỉ đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng và xã hội.

Căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị, các Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Ban Cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn việc thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở địa phương, ngành, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình.

Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan giúp việc Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị; Ban Tuyên giáo cấp uỷ và cơ quan tuyên giáo các ngành, đoàn thể là cơ quan giúp việc cấp uỷ và lãnh đạo các ngành, đoàn thể cùng cấp chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị.

Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan nghiên cứu làm sâu sắc thêm những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời, xây dựng chương trình, hướng dẫn nội dung học tập, sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp; định hướng nội dung, chương trình giảng dạy về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết hằng năm và toàn quá trình Ban Bí thư ban hành; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, đội ngũ báo cáo viên tuyên truyền về các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những cách làm sáng tạo trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, những cách làm hình thức, kém hiệu quả.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

TM. BỘ CHÍNH TRỊ

TỔNG BÍ THƯ

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

LUẬT BIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Quốc hội ban hành Luật Biển Việt Nam.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về đường cơ sở, nội thuỷ, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; hoạt động trong vùng biển Việt Nam; phát triển kinh tế biển; quản lý và bảo vệ biển, đảo.

Điều 2. Áp dụng pháp luật

- Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật này với quy định của luật khác về chủ quyền, chế độ pháp lý của vùng biển Việt Nam thì áp dụng quy định của Luật này.
- Trường hợp quy định của Luật này khác với quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vùng biển Việt Nam* bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, được xác định theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.
2. *Vùng biển quốc tế* là tất cả các vùng biển nằm ngoài vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và các quốc gia khác, nhưng không bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển.
3. *Tàu thuyền* là phương tiện hoạt động trên mặt nước hoặc dưới mặt nước bao gồm tàu, thuyền và các phương tiện khác có động cơ hoặc không có động cơ.
4. *Tàu quân sự* là tàu thuyền thuộc lực lượng vũ trang của một quốc gia và mang dấu hiệu bên ngoài thể hiện rõ quốc tịch của quốc gia đó, do một sĩ quan hải quân phục vụ quốc gia đó chỉ huy, người chỉ huy này có tên trong danh sách sĩ quan hay trong một tài liệu tương đương; được điều hành bởi thủy thủ đoàn hoạt động theo các điều lệnh kỉ luật quân sự.
5. *Tàu thuyền công vụ* là tàu thuyền chuyên dùng để thực hiện các công vụ của Nhà nước không vì mục đích thương mại.
6. *Tài nguyên* bao gồm tài nguyên sinh vật và tài nguyên phi sinh vật thuộc khối nước, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển.
7. *Đường đẳng sâu* là đường nối liền các điểm có cùng độ sâu ở biển.

Điều 4. Nguyên tắc quản lí và bảo vệ biển

1. Quản lí và bảo vệ biển được thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và các điều ước quốc tế khác mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
2. Các cơ quan, tổ chức và mọi công dân Việt Nam có trách nhiệm bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo và quần đảo, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển.
3. Nhà nước giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển, đảo với các nước khác bằng các biện pháp hoà bình, phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, pháp luật và thực tiễn quốc tế.

Điều 5. Chính sách quản lí và bảo vệ biển

1. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và thực hiện các biện pháp cần thiết bảo vệ chủ

quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo và quần đảo, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, phát triển kinh tế biển.

2. Xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ các vùng biển, đảo và quần đảo một cách bền vững phục vụ mục tiêu xây dựng, phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư lao động, vật tư, tiền vốn và áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ vào việc sử dụng, khai thác, phát triển kinh tế biển, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, phát triển bền vững các vùng biển phù hợp với điều kiện của từng vùng biển và bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh; tăng cường thông tin, phổ biến về tiềm năng, chính sách, pháp luật về biển.

4. Khuyến khích và bảo vệ hoạt động thủy sản của ngư dân trên các vùng biển, bảo hộ hoạt động của tổ chức, công dân Việt Nam ngoài các vùng biển Việt Nam phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, pháp luật quốc tế, pháp luật của quốc gia ven biển có liên quan.

5. Đầu tư bảo đảm hoạt động của các lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển, nâng cấp cơ sở hậu cần phục vụ cho các hoạt động trên biển, đảo và quần đảo, phát triển nguồn nhân lực biển.

6. Thực hiện các chính sách ưu tiên đối với nhân dân sinh sống trên các đảo và quần đảo; chế độ ưu đãi đối với các lực lượng tham gia quản lý và bảo vệ các vùng biển, đảo và quần đảo.

Điều 6. Hợp tác quốc tế về biển

1. Nhà nước đẩy mạnh hợp tác quốc tế về biển với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên cơ sở pháp luật quốc tế, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bình đẳng, các bên cùng có lợi.

2. Nội dung hợp tác quốc tế về biển bao gồm:

a) Điều tra, nghiên cứu biển, đại dương; ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ;

b) Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và cảnh báo thiên tai;

c) Bảo vệ đa dạng sinh học biển, hệ sinh thái biển;

d) Phòng chống ô nhiễm môi trường biển, xử lý chất thải từ hoạt động kinh tế biển, ứng phó sự cố tràn dầu;

- đ) Tìm kiếm, cứu nạn trên biển;
- e) Phòng, chống tội phạm trên biển;
- g) Khai thác bền vững tài nguyên biển, phát triển du lịch biển.

Điều 7. Quản lí nhà nước về biển

1. Chính phủ thống nhất quản lí nhà nước về biển trong phạm vi cả nước.
2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lí nhà nước về biển.

*
* *

CHƯƠNG II

VÙNG BIỂN VIỆT NAM

Điều 8. Xác định đường cơ sở

Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam là đường cơ sở thẳng đã được Chính phủ công bố. Chính phủ xác định và công bố đường cơ sở ở những khu vực chưa có đường cơ sở sau khi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Điều 9. Nội thủy

Nội thủy là vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam.

Điều 10. Chế độ pháp lí của nội thủy

Nhà nước thực hiện chủ quyền hoàn toàn, tuyệt đối và đầy đủ đối với nội thủy như trên lãnh thổ đất liền.

Điều 11. Lãnh hải

Lãnh hải là vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển.

Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam.

Điều 12. Chế độ pháp lí của lãnh hải

1. Nhà nước thực hiện chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn đối với lãnh hải và vùng trời, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của lãnh hải phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.
2. Tàu thuyền của tất cả các quốc gia được hưởng quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam. Đối với tàu quân sự nước ngoài khi thực hiện quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam, thông báo trước cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
3. Việc đi qua không gây hại của tàu thuyền nước ngoài phải được thực hiện trên cơ sở tôn trọng hoà bình, độc lập, chủ quyền, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
4. Các phương tiện bay nước ngoài không được vào vùng trời ở trên lãnh hải Việt Nam, trừ trường hợp được sự đồng ý của Chính phủ Việt Nam hoặc thực hiện theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
5. Nhà nước có chủ quyền đối với mọi loại hiện vật khảo cổ, lịch sử trong lãnh hải Việt Nam.

Điều 13. Vùng tiếp giáp lãnh hải

Vùng tiếp giáp lãnh hải là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.

Điều 14. Chế độ pháp lí của vùng tiếp giáp lãnh hải

1. Nhà nước thực hiện quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và các quyền khác quy định tại Điều 16 của Luật này đối với vùng tiếp giáp lãnh hải.
2. Nhà nước thực hiện kiểm soát trong vùng tiếp giáp lãnh hải nhằm ngăn ngừa và xử lí hành vi vi phạm pháp luật về hải quan, thuế, y tế, xuất nhập cảnh xảy ra trên lãnh thổ hoặc trong lãnh hải Việt Nam.

Điều 15. Vùng đặc quyền kinh tế

Vùng đặc quyền kinh tế là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.

Điều 16. Chế độ pháp lí của vùng đặc quyền kinh tế

1. Trong vùng đặc quyền kinh tế, Nhà nước thực hiện:

- a) Quyền chủ quyền về việc thăm dò, khai thác, quản lí và bảo tồn tài nguyên thuộc vùng nước bên trên đáy biển, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển; về các hoạt động khác nhằm thăm dò, khai thác vùng này vì mục đích kinh tế;
- b) Quyền tài phán quốc gia về lắp đặt và sử dụng đảo nhân tạo, thiết bị và công trình trên biển; nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ và gìn giữ môi trường biển;
- c) Các quyền và nghĩa vụ khác phù hợp với pháp luật quốc tế.

2. Nhà nước tôn trọng quyền tự do hàng hải, hàng không; quyền đặt dây cáp, ống dẫn ngầm và hoạt động sử dụng biển hợp pháp của các quốc gia khác trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam theo quy định của Luật này và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, không làm phương hại đến quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và lợi ích quốc gia trên biển của Việt Nam.

Việc lắp đặt dây cáp và ống dẫn ngầm phải có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.

3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được tham gia thăm dò, sử dụng, khai thác tài nguyên, nghiên cứu khoa học, lắp đặt các thiết bị và công trình trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam trên cơ sở các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, hợp đồng được ký kết theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc được phép của Chính phủ Việt Nam.

4. Các quyền có liên quan đến đáy biển và lòng đất dưới đáy biển được thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật này.

Điều 17. Thêm lục địa

Thêm lục địa là vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa.

Trong trường hợp mép ngoài của rìa lục địa này cách đường cơ sở chưa đủ 200 hải lí thì thêm lục địa nơi đó được kéo dài đến 200 hải lí tính từ đường cơ sở.

Trong trường hợp mép ngoài của rìa lục địa này vượt quá 200 hải lí tính từ đường cơ sở thì thêm lục địa nơi đó được kéo dài không quá 350 hải lí tính từ đường cơ sở hoặc không quá 100 hải lí tính từ đường đẳng sâu 2.500 mét (m).

Điều 18. Chế độ pháp lí của thêm lục địa

1. Nhà nước thực hiện quyền chủ quyền đối với thêm lục địa về thăm dò, khai thác tài nguyên.

2. Quyền chủ quyền quy định tại khoản 1 Điều này có tính chất đặc quyền, không ai có quyền tiến hành hoạt động thăm dò thêm lục địa hoặc khai thác tài nguyên của thêm lục địa nếu không có sự đồng ý của Chính phủ Việt Nam.

3. Nhà nước có quyền khai thác lòng đất dưới đáy biển, cho phép và quy định việc khoan nhằm bất kì mục đích nào ở thêm lục địa.

4. Nhà nước tôn trọng quyền đặt dây cáp, ống dẫn ngầm và hoạt động sử dụng biển hợp pháp khác của các quốc gia khác ở thêm lục địa Việt Nam theo quy định của Luật này và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, không làm phương hại đến quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và lợi ích quốc gia trên biển của Việt Nam.

Việc lắp đặt dây cáp và ống dẫn ngầm phải có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.

5. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được tham gia thăm dò, sử dụng, khai thác tài nguyên, nghiên cứu khoa học, lắp đặt thiết bị và công trình ở thêm lục địa của Việt Nam trên cơ sở điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, hợp đồng ký kết theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc được phép của Chính phủ Việt Nam.

Điều 19. Đảo, quần đảo

1. Đảo là một vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, khi thủy triều lên vùng đất này vẫn ở trên mặt nước.

Quần đảo là một tập hợp các đảo, bao gồm cả bộ phận của các đảo, vùng nước tiếp liền và các thành phần tự nhiên khác có liên quan chặt chẽ với nhau.

2. Đảo, quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam là bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam.

Điều 20. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa của đảo, quần đảo

1. Đảo thích hợp cho đời sống con người hoặc cho một đời sống kinh tế riêng thì có nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa.

2. Đảo đá không thích hợp cho đời sống con người hoặc cho một đời sống kinh tế riêng thì không có vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa.

3. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục

địa của các đảo, quần đảo được xác định theo quy định tại các điều 9, 11, 13, 15 và 17 của Luật này và được thể hiện bằng hải đồ, bản kê toạ độ địa lí do Chính phủ công bố.

Điều 21. Chế độ pháp lí của đảo, quần đảo

1. Nhà nước thực hiện chủ quyền trên đảo, quần đảo của Việt Nam.
2. Chế độ pháp lí đối với vùng nội thuỷ, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của các đảo, quần đảo được thực hiện theo quy định tại các điều 10, 12, 14, 16 và 18 của Luật này.

*
* *

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM

Điều 22. Quy định chung

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng biển Việt Nam phải tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và lợi ích quốc gia của Việt Nam, tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan.
2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của tàu thuyền, tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng biển Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 23. Đi qua không gây hại trong lãnh hải

1. Đi qua lãnh hải là việc tàu thuyền nước ngoài đi trong lãnh hải Việt Nam nhằm một trong các mục đích sau:
 - a) Đi ngang qua nhưng không đi vào nội thuỷ Việt Nam, không neo đậu lại trong một công trình cảng, bến hay nơi trú đậu ở bên ngoài nội thuỷ Việt Nam;
 - b) Đi vào hoặc rời khỏi nội thuỷ Việt Nam hay đậu lại hoặc rời khỏi một công trình cảng, bến hay nơi trú đậu ở bên ngoài nội thuỷ Việt Nam.
2. Việc đi qua lãnh hải phải liên tục và nhanh chóng, trừ trường hợp gặp sự cố hàng

hải, sự cố bất khả kháng, gặp nạn hoặc vì mục đích phải cứu giúp người, tàu thuyền hay tàu bay đang gặp nạn.

3. Việc đi qua không gây hại trong lãnh hải không được làm phương hại đến hoà bình, quốc phòng, an ninh của Việt Nam, trật tự an toàn trên biển. Việc đi qua của tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải Việt Nam bị coi là gây phương hại đến hoà bình, quốc phòng, an ninh của Việt Nam, trật tự an toàn xã hội nếu tàu thuyền đó tiến hành bất kì một hành vi nào sau đây:

- a) Đe dọa hoặc sử dụng vũ lực chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam;
- b) Đe dọa hoặc sử dụng vũ lực chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia khác; thực hiện các hành vi trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế được quy định trong Hiến chương Liên hợp quốc;
- c) Luyện tập hay diễn tập với bất kì kiểu, loại vũ khí nào, dưới bất kì hình thức nào;
- d) Thu thập thông tin gây thiệt hại cho quốc phòng, an ninh của Việt Nam;
- đ) Tuyên truyền nhằm gây hại đến quốc phòng, an ninh của Việt Nam;
- e) Phóng đi, tiếp nhận hay xếp phương tiện bay lên tàu thuyền;
- g) Phóng đi, tiếp nhận hay xếp phương tiện quân sự lên tàu thuyền;
- h) Bốc, dỡ hàng hoá, tiền bạc hay đưa người lên xuống tàu thuyền trái với quy định của pháp luật Việt Nam về hải quan, thuế, y tế hoặc xuất nhập cảnh;
- i) Cố ý gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường biển;
- k) Đánh bắt hải sản trái phép;
- l) Nghiên cứu, điều tra, thăm dò trái phép;
- m) Làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thông tin liên lạc hoặc của thiết bị hay công trình khác của Việt Nam;
- n) Tiến hành hoạt động khác không trực tiếp liên quan đến việc đi qua.

Điều 24. Nghĩa vụ khi thực hiện quyền đi qua không gây hại

1. Khi thực hiện quyền đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có nghĩa vụ tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về nội dung sau đây:

- a) An toàn hàng hải và điều phối giao thông đường biển, tuyến hàng hải và phân luồng giao thông;
- b) Bảo vệ thiết bị và hệ thống bảo đảm hàng hải, thiết bị hay công trình khác;
- c) Bảo vệ đường dây cáp và ống dẫn;
- d) Bảo tồn tài nguyên sinh vật biển;
- đ) Hoạt động đánh bắt, khai thác và nuôi trồng hải sản;
- e) Gìn giữ môi trường biển, ngăn ngừa, hạn chế và chế ngự ô nhiễm môi trường biển;
- g) Nghiên cứu khoa học biển và đo đạc thủy văn;
- h) Hải quan, thuế, y tế, xuất nhập cảnh.

2. Thuyền trưởng tàu thuyền nước ngoài chạy bằng năng lượng hạt nhân hoặc chuyên chở chất phóng xạ, chất độc hại hoặc nguy hiểm, khi đi trong lãnh hải Việt Nam có nghĩa vụ sau đây:

- a) Mang đầy đủ tài liệu kĩ thuật liên quan tới tàu thuyền và hàng hoá trên tàu thuyền, tài liệu về bảo hiểm dân sự bắt buộc;
- b) Sẵn sàng cung cấp cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam mọi tài liệu liên quan đến thông số kĩ thuật của tàu thuyền cũng như của hàng hoá trên tàu thuyền;
- c) Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa đặc biệt đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên áp dụng đối với các loại tàu thuyền này;
- d) Tuân thủ quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam về việc áp dụng biện pháp phòng ngừa đặc biệt, kể cả cấm không được đi qua lãnh hải Việt Nam hoặc buộc phải rời ngay khỏi lãnh hải Việt Nam trong trường hợp có dấu hiệu hoặc bằng chứng rõ ràng về khả năng gây rò rỉ hoặc làm ô nhiễm môi trường.

Điều 25. Tuyến hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải phục vụ cho việc đi qua không gây hại

- 1. Chính phủ quy định về việc công bố tuyến hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải phục vụ cho việc đi qua không gây hại nhằm bảo đảm an toàn hàng hải.
- 2. Tàu thuyền nước ngoài chở dầu hoặc chạy bằng năng lượng hạt nhân hoặc chuyên

chở chất phóng xạ, chất độc hại hay nguy hiểm khi đi qua không gây hại trong lãnh hải Việt Nam có thể bị buộc phải đi theo tuyến hàng hải quy định cụ thể cho từng trường hợp.

Điều 26. Vùng cấm và khu vực hạn chế hoạt động trong lãnh hải

1. Để bảo vệ chủ quyền, quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia hoặc an toàn hàng hải, bảo vệ tài nguyên, sinh thái biển, chống ô nhiễm, khắc phục sự cố, thảm họa môi trường biển, phòng chống lây lan dịch bệnh, Chính phủ thiết lập vùng cấm tạm thời hoặc vùng hạn chế hoạt động trong lãnh hải Việt Nam.

2. Việc thiết lập vùng cấm tạm thời hoặc vùng hạn chế hoạt động trong lãnh hải Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thông báo rộng rãi trong nước và quốc tế trong “Thông báo hàng hải”, theo tập quán hàng hải quốc tế, chậm nhất là 15 ngày trước khi áp dụng hoặc thông báo ngay sau khi áp dụng trong trường hợp khẩn cấp.

Điều 27. Tàu quân sự và tàu thuyền công vụ của nước ngoài đến Việt Nam

1. Tàu quân sự và tàu thuyền công vụ của nước ngoài chỉ được đi vào nội thủy, neo đậu tại một công trình cảng, bến hay nơi trú đậu trong nội thủy hoặc công trình cảng, bến hay nơi trú đậu của Việt Nam ở bên ngoài nội thủy Việt Nam theo lời mời của Chính phủ Việt Nam hoặc theo thoả thuận giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam với quốc gia mà tàu mang cờ.

2. Tàu quân sự và tàu thuyền công vụ của nước ngoài khi ở trong nội thủy, cảng, bến hay nơi trú đậu trong nội thủy hoặc các công trình cảng, bến hay nơi trú đậu của Việt Nam ở bên ngoài nội thủy Việt Nam phải tuân thủ quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải hoạt động phù hợp với lời mời của Chính phủ Việt Nam hoặc thoả thuận với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Điều 28. Trách nhiệm của tàu quân sự và tàu thuyền công vụ của nước ngoài trong vùng biển Việt Nam

Tàu quân sự của nước ngoài khi hoạt động trong vùng biển Việt Nam mà có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam thì lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển của Việt Nam có quyền yêu cầu tàu thuyền đó chấm dứt ngay hành vi vi phạm, rời khỏi lãnh hải Việt Nam ngay lập tức nếu đang ở trong lãnh hải Việt Nam. Tàu thuyền vi phạm phải tuân thủ các yêu cầu, mệnh lệnh của lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển của Việt Nam.

Trường hợp tàu quân sự, tàu thuyền công vụ của nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam mà có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật quốc tế có

liên quan thì quốc gia mà tàu mang cờ phải chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do tàu thuyền đó gây ra cho Việt Nam.

Điều 29. Hoạt động của tàu ngầm và các phương tiện đi ngầm khác của nước ngoài trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam

Trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam, tàu ngầm và các phương tiện đi ngầm khác của nước ngoài phải hoạt động ở trạng thái nổi trên mặt nước và phải treo cờ quốc tịch, trừ trường hợp được phép của Chính phủ Việt Nam hoặc theo thoả thuận giữa Chính phủ Việt Nam và chính phủ của quốc gia mà tàu thuyền đó mang cờ.

Điều 30. Quyền tài phán hình sự đối với tàu thuyền nước ngoài

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển có quyền tiến hành các biện pháp để bắt người, điều tra đối với tội phạm xảy ra trên tàu thuyền nước ngoài sau khi rời khỏi nội thủy và đang đi trong lãnh hải Việt Nam.

2. Đối với tội phạm xảy ra trên tàu thuyền nước ngoài đang đi trong lãnh hải Việt Nam nhưng không phải ngay sau khi rời khỏi nội thủy Việt Nam, lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển có quyền tiến hành bắt người, điều tra trong các trường hợp sau đây:

- a) Hậu quả của việc phạm tội ảnh hưởng đến Việt Nam;
- b) Việc phạm tội có tính chất phá hoại hoà bình của Việt Nam hay trật tự trong lãnh hải Việt Nam;
- c) Thuyền trưởng hay một viên chức ngoại giao hoặc viên chức lãnh sự của quốc gia mà tàu thuyền mang cờ yêu cầu sự giúp đỡ của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;
- d) Để ngăn chặn hành vi mua bán người, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy.

3. Lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển không được tiến hành bất kì biện pháp nào trên tàu thuyền nước ngoài đang đi trong lãnh hải Việt Nam để bắt giữ người hay điều tra việc phạm tội đã xảy ra trước khi tàu thuyền đó đi vào lãnh hải Việt Nam nếu như tàu thuyền đó xuất phát từ một cảng nước ngoài và chỉ đi trong lãnh hải mà không đi vào nội thủy Việt Nam, trừ trường hợp cần ngăn ngừa, hạn chế ô nhiễm môi trường biển hoặc để thực hiện quyền tài phán quốc gia quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 của Luật này.

4. Việc thực hiện biện pháp tố tụng hình sự phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 31. Quyền tài phán dân sự đối với tàu thuyền nước ngoài

1. Lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển không được buộc tàu thuyền nước ngoài đang đi trong lãnh hải phải dừng lại hoặc thay đổi hành trình chỉ vì mục đích thực hiện quyền tài phán dân sự đối với cá nhân đang ở trên tàu thuyền đó.

2. Lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển không được tiến hành các biện pháp bắt giữ hay xử lý về mặt dân sự đối với tàu thuyền nước ngoài đang đi trong vùng biển Việt Nam, trừ nội thủy, trừ trường hợp việc thi hành các biện pháp này liên quan đến nghĩa vụ đã cam kết hay trách nhiệm dân sự mà tàu thuyền phải đảm nhận trong khi đi qua hoặc để được đi qua vùng biển Việt Nam.

3. Lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển có thể áp dụng các biện pháp bắt giữ hay xử lý tàu thuyền nước ngoài nhằm mục đích thực hiện quyền tài phán dân sự nếu tàu thuyền đó đang đậu trong lãnh hải hoặc đi qua lãnh hải sau khi rời khỏi nội thủy Việt Nam.

Điều 32. Thông tin liên lạc trong cảng, bến hay nơi trú đậu của Việt Nam

Tổ chức, cá nhân và tàu thuyền khi ở trong các cảng, bến hay nơi trú đậu trong nội thủy hay trong công trình cảng, bến hay nơi trú đậu của Việt Nam ở bên ngoài nội thủy Việt Nam chỉ được tiến hành thông tin liên lạc theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan.

Điều 33. Tìm kiếm, cứu nạn và cứu hộ

1. Trường hợp người, tàu thuyền hoặc phương tiện bay gặp nạn hoặc nguy hiểm trên biển cần sự cứu giúp thì phải phát tín hiệu cấp cứu theo quy định và khi điều kiện cho phép phải thông báo ngay cho cảng vụ hàng hải hay trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam hay nhà chức trách địa phương nơi gần nhất biết để được giúp đỡ, hướng dẫn cần thiết.

2. Khi nhận biết tình trạng người, tàu thuyền gặp nạn hoặc nguy hiểm hay nhận được tín hiệu cấp cứu của người, tàu thuyền gặp nạn hoặc nguy hiểm cần được cứu giúp, mọi cá nhân, tàu thuyền khác phải bằng mọi cách tiến hành cứu giúp người, tàu thuyền gặp nạn hoặc nguy hiểm nếu điều kiện thực tế cho phép và không gây nguy hiểm đến tàu thuyền, những người đang ở trên tàu thuyền của mình và kịp thời thông báo cho cá nhân, tổ chức liên quan biết.

3. Nhà nước bảo đảm sự giúp đỡ cần thiết theo quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế có liên quan và trên tinh thần nhân đạo để người và tàu thuyền gặp nạn hoặc nguy hiểm trên biển có thể nhanh chóng được tìm kiếm, cứu nạn, khắc phục hậu quả.

4. Trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam, Nhà nước có đặc quyền trong việc thực hiện các hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ người và tàu thuyền gặp nạn hoặc nguy hiểm cần sự cứu giúp.

5. Lực lượng có thẩm quyền có quyền huy động cá nhân, tàu thuyền đang hoạt động trong vùng biển Việt Nam tham gia tìm kiếm, cứu nạn nếu điều kiện thực tế cho phép và không gây nguy hiểm cho cá nhân, tàu thuyền đó.

Việc huy động và yêu cầu quy định tại khoản này chỉ được thực hiện trong trường hợp khẩn cấp và chỉ trong thời gian cần thiết để thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn.

6. Việc cứu hộ hàng hải được thực hiện trên cơ sở hợp đồng cứu hộ hàng hải theo thỏa thuận giữa chủ tàu thuyền hoặc thuyền trưởng tàu thuyền tham gia cứu hộ với chủ tàu thuyền hoặc thuyền trưởng của tàu thuyền gặp nạn, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan.

7. Tàu thuyền nước ngoài vào vùng biển Việt Nam thực hiện việc tìm kiếm, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 34. Đảo nhân tạo, thiết bị, công trình trên biển

1. Đảo nhân tạo, thiết bị, công trình trên biển bao gồm:

a) Các giàn khoan trên biển cùng toàn bộ các bộ phận phụ thuộc khác đảm bảo hoạt động bình thường và liên tục của các giàn khoan hoặc các thiết bị chuyên dùng để thăm dò, khai thác và sử dụng biển;

b) Các loại báo hiệu hàng hải;

c) Các thiết bị, công trình khác được lắp đặt và sử dụng ở biển.

2. Nhà nước có quyền tài phán đối với các đảo nhân tạo và thiết bị, công trình trên biển trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam, bao gồm cả quyền tài phán theo các quy định của pháp luật về hải quan, thuế, y tế, an ninh và xuất nhập cảnh.

3. Các đảo nhân tạo, thiết bị, công trình trên biển và các bộ phận kèm theo hoặc phụ thuộc có vành đai an toàn 500 mét (m) tính từ điểm nhô ra xa nhất của đảo, thiết bị, công trình hoặc các bộ phận đó, nhưng không có lãnh hải và các vùng biển riêng.

4. Không xây dựng đảo nhân tạo, thiết bị, công trình trên biển cũng như không thiết lập vành đai an toàn xung quanh đảo nhân tạo, thiết bị, công trình trên biển ở nơi có nguy cơ gây trở ngại cho việc sử dụng các đường hàng hải đã được thừa nhận là thiết yếu cho hàng hải quốc tế.

5. Khi hết hạn sử dụng, thiết bị, công trình trên biển phải được tháo dỡ khỏi vùng biển Việt Nam, trừ trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cho phép. Đối với phần còn lại của thiết bị, công trình trên biển chưa kịp tháo dỡ hoàn toàn vì lý do kỹ thuật hoặc được phép gia hạn thì phải thông báo rõ vị trí, kích thước, hình dạng, độ sâu và phải đặt các tín hiệu, báo hiệu hàng hải và nguy hiểm thích hợp.

6. Thông tin liên quan tới việc thiết lập đảo nhân tạo, thiết bị, công trình trên biển, việc thiết lập vành đai an toàn xung quanh và việc tháo dỡ một phần hay toàn bộ thiết bị, công trình trên biển phải được cung cấp chậm nhất là 15 ngày trước ngày bắt đầu thiết lập hoặc tháo dỡ đảo nhân tạo, thiết bị, công trình trên biển cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và được thông báo rộng rãi trong nước và quốc tế.

Điều 35. Gìn giữ, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển

1. Khi hoạt động trong vùng biển Việt Nam, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan đến việc gìn giữ, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển.

2. Khi vận chuyển, bốc, dỡ các loại hàng hoá, thiết bị có khả năng gây hại đối với tài nguyên, đời sống của con người và ô nhiễm môi trường biển, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân phải sử dụng thiết bị và các biện pháp chuyên dụng theo quy định để ngăn ngừa và hạn chế tối đa thiệt hại có thể xảy ra cho người, tài nguyên và môi trường biển.

3. Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được thải, nhấn chìm hay chôn lấp các loại chất thải công nghiệp, chất thải hạt nhân hoặc các loại chất thải độc hại khác trong vùng biển Việt Nam.

4. Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan làm ảnh hưởng đến tài nguyên và môi trường biển trong vùng biển, cảng biển, bến hay nơi trú đậu của Việt Nam thì bị xử lý theo quy định của

pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; nếu gây thiệt hại thì phải làm sạch, khôi phục lại môi trường và bồi thường theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển Việt Nam có nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản đóng góp về bảo vệ môi trường biển theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 36. Nghiên cứu khoa học biển

1. Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam, chịu sự giám sát của phía Việt Nam, bảo đảm cho các nhà khoa học Việt Nam được tham gia và phải cung cấp cho phía Việt Nam các tài liệu, mẫu vật gốc và các kết quả nghiên cứu liên quan.

2. Khi tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ những quy định sau đây:

a) Có mục đích hoà bình;

b) Được thực hiện với phương thức và phương tiện thích hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan;

c) Không được gây cản trở đối với các hoạt động hợp pháp trên biển theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan;

d) Nhà nước Việt Nam có quyền tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của nước ngoài trong vùng biển Việt Nam và có quyền được chia sẻ các tài liệu, mẫu vật gốc, sử dụng và khai thác các kết quả khoa học thu được từ các hoạt động nghiên cứu, khảo sát đó.

Điều 37. Quy định cấm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam

Khi thực hiện quyền tự do hàng hải, tự do hàng không trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam, tổ chức, cá nhân không được tiến hành các hoạt động sau đây:

1. Đe dọa chủ quyền, quốc phòng, an ninh của Việt Nam;

2. Khai thác trái phép tài nguyên sinh vật, đánh bắt hải sản trái phép;

3. Khai thác trái phép dòng chảy, năng lượng gió và tài nguyên phi sinh vật khác;
4. Xây dựng, lắp đặt, sử dụng trái phép các thiết bị, công trình nhân tạo;
5. Khoan, đào trái phép;
6. Tiến hành nghiên cứu khoa học trái phép;
7. Gây ô nhiễm môi trường biển;
8. Cướp biển, cướp có vũ trang;
9. Các hoạt động bất hợp pháp khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.

Điều 38. Cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí, chất nổ, chất độc hại

Khi hoạt động trong vùng biển Việt Nam, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí hoặc chất nổ, chất độc hại cũng như các loại phương tiện thiết bị khác có khả năng gây hại đối với người, tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển.

Điều 39. Cấm mua bán người, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Khi hoạt động trong vùng biển Việt Nam, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được mua bán người, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy.
2. Khi có căn cứ về việc tàu thuyền, tổ chức, cá nhân đang mua bán người hoặc vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy thì lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển của Việt Nam có quyền tiến hành khám xét, kiểm tra, bắt giữ, dẫn giải về các cảng, bến hay nơi trú đậu của Việt Nam hoặc dẫn giải, chuyển giao đến các cảng, bến hay nơi trú đậu của nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để xử lý.

Điều 40. Cấm phát sóng trái phép

Khi hoạt động trong vùng biển Việt Nam, tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được phát sóng trái phép hoặc tuyên truyền, gây phương hại cho quốc phòng, an ninh của Việt Nam.

Điều 41. Quyền truy đuổi tàu thuyền nước ngoài

1. Lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển có quyền truy đuổi tàu thuyền nước ngoài

vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam nếu tàu thuyền này đang ở trong nội thủy, lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải Việt Nam.

Quyền truy đuổi được tiến hành sau khi lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển đã phát tín hiệu yêu cầu tàu thuyền vi phạm hay có dấu hiệu vi phạm pháp luật dừng lại để tiến hành kiểm tra nhưng tàu thuyền đó không chấp hành. Việc truy đuổi có thể được tiếp tục ở ngoài ranh giới của lãnh hải hay vùng tiếp giáp lãnh hải Việt Nam nếu được tiến hành liên tục, không ngắt quãng.

2. Quyền truy đuổi cũng được áp dụng đối với hành vi vi phạm quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, vi phạm trong phạm vi vành đai an toàn và trên các đảo nhân tạo, thiết bị, công trình trên biển trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam.

3. Việc truy đuổi của các lực lượng tuần tra, kiểm soát Việt Nam chấm dứt khi tàu thuyền bị truy đuổi đi vào lãnh hải của quốc gia khác.

*

* *

CHƯƠNG IV

PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN

Điều 42. Nguyên tắc phát triển kinh tế biển

Phát triển kinh tế biển bền vững, hiệu quả theo các nguyên tắc sau đây:

1. Phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội của đất nước;
2. Gắn với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn trên biển;
3. Phù hợp với yêu cầu quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển;
4. Gắn với phát triển kinh tế – xã hội của các địa phương ven biển và hải đảo.

Điều 43. Phát triển các ngành kinh tế biển

Nhà nước ưu tiên tập trung phát triển các ngành kinh tế biển sau đây:

1. Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu, khí và các loại tài nguyên, khoáng sản biển;

2. Vận tải biển, cảng biển, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, phương tiện đi biển và các dịch vụ hàng hải khác;
3. Du lịch biển và kinh tế đảo;
4. Khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản;
5. Phát triển, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ về khai thác và phát triển kinh tế biển;
6. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực biển.

Điều 44. Quy hoạch phát triển kinh tế biển

1. Căn cứ lập quy hoạch phát triển kinh tế biển bao gồm:

- a) Chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội của cả nước; chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia;
- b) Định hướng chiến lược phát triển bền vững và chiến lược biển;
- c) Đặc điểm, vị trí địa lý, quy luật tự nhiên của các vùng biển, vùng ven biển và hải đảo;
- d) Kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển; thực trạng và dự báo nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển của cả nước, của vùng và của các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương;
- đ) Giá trị tài nguyên và mức độ dễ bị tổn thương của môi trường biển;
- e) Nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

2. Nội dung quy hoạch phát triển kinh tế biển bao gồm:

- a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và hiện trạng khai thác, sử dụng biển.
- b) Xác định phương hướng, mục tiêu và định hướng sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.
- c) Phân vùng sử dụng biển cho các mục đích phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh; xác định các vùng cấm khai thác, các vùng khai thác có điều kiện, khu vực

cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái và đảo nhân tạo, các thiết bị, công trình trên biển.

d) Xác định vị trí, diện tích và thể hiện trên bản đồ các vùng sử dụng mặt biển, đáy biển, đảo.

đ) Xác định cụ thể các vùng bờ biển dễ bị tổn thương như bãi bồi, vùng bờ biển xói lở, rừng phòng hộ, đất ngập nước, cát ven biển, xác định vùng đệm và có các giải pháp quản lý, bảo vệ phù hợp.

e) Giải pháp và tiến độ thực hiện quy hoạch.

3. Chính phủ xây dựng phương án tổng thể phát triển các ngành kinh tế biển quy định tại Điều 43 của Luật này và tổ chức thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển của cả nước trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Điều 45. Xây dựng và phát triển kinh tế biển

1. Nhà nước có chính sách đầu tư xây dựng, phát triển các khu kinh tế, cụm công nghiệp ven biển, kinh tế các huyện đảo theo quy hoạch, bảo đảm hiệu quả, phát triển bền vững.

2. Việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 46. Khuyến khích, ưu đãi đầu tư phát triển kinh tế trên các đảo và hoạt động trên biển

1. Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mạng lưới hậu cần biển, phát triển kinh tế các huyện đảo; có chính sách ưu đãi để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư sinh sống trên các đảo.

2. Nhà nước khuyến khích, ưu đãi về thuế, vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư khai thác tiềm năng và thế mạnh phát triển trên các đảo.

3. Nhà nước khuyến khích, ưu đãi về thuế, vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tăng cường hoạt động ngư nghiệp và các hoạt động khác trên biển, đảo; bảo vệ hoạt động của nhân dân trên biển, đảo.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

CHƯƠNG V

TUẦN TRA, KIỂM SOÁT TRÊN BIỂN

Điều 47. Lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển

1. Lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển bao gồm các lực lượng có thẩm quyền thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, các lực lượng tuần tra, kiểm soát chuyên ngành khác.
2. Lực lượng dân quân tự vệ của các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương, lực lượng bảo vệ của cơ quan, tổ chức đóng ven biển và các lực lượng khác có trách nhiệm tham gia tuần tra, kiểm soát trên biển khi được cơ quan có thẩm quyền huy động.

Điều 48. Nhiệm vụ và phạm vi trách nhiệm tuần tra, kiểm soát trên biển

1. Lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển có nhiệm vụ sau đây:
 - a) Bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên các vùng biển, đảo của Việt Nam;
 - b) Bảo đảm việc tuân thủ pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;
 - c) Bảo vệ tài sản nhà nước, tài nguyên và môi trường biển;
 - d) Bảo vệ, giúp đỡ, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ đối với người, tàu thuyền hoạt động trên các vùng biển, đảo của Việt Nam;
 - đ) Xử lý hành vi vi phạm pháp luật trên các vùng biển, đảo của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Phạm vi trách nhiệm cụ thể của các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Nhà nước bảo đảm những điều kiện cần thiết để các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 49. Cờ, sắc phục và phù hiệu

Khi thi hành nhiệm vụ, tàu thuyền thuộc lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển phải được trang bị đầy đủ quốc kì Việt Nam, số hiệu, cờ hiệu; cá nhân thuộc lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển được trang bị đầy đủ quân phục, trang phục của lực lượng cùng với các dấu hiệu đặc trưng khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 50. Dẫn giải và địa điểm xử lý vi phạm

1. Căn cứ vào quy định của pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển ra quyết định xử lý vi phạm tại chỗ hoặc dẫn giải người, tàu thuyền vi phạm vào bờ hoặc yêu cầu cơ quan hữu quan của quốc gia mà tàu mang cờ, quốc gia nơi tàu đó đến để xử lý vi phạm.

2. Khi dẫn giải vào bờ để xử lý, người và tàu thuyền vi phạm phải được áp giải về cảng, bến hay nơi trú đậu gần nhất được liệt kê trong danh mục cảng, bến hay nơi trú đậu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam công bố theo quy định của pháp luật.

Trường hợp vì yêu cầu bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của người trên tàu thuyền, lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển có thể quyết định dẫn giải người và tàu thuyền vi phạm đó đến cảng, bến hay nơi trú đậu gần nhất của Việt Nam hoặc của nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Biện pháp ngăn chặn

1. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam; tàu thuyền được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm có thể bị tạm giữ nhằm ngăn chặn việc vi phạm pháp luật hoặc để bảo đảm việc xử lý theo pháp luật.

2. Việc bắt, tạm giữ, tạm giam người có hành vi vi phạm pháp luật, việc tạm giữ tàu thuyền được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Thông báo cho Bộ Ngoại giao

Khi tiến hành bắt, tạm giữ, tạm giam người có hành vi vi phạm pháp luật, hoặc tạm giữ tàu thuyền nước ngoài, lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo ngay cho Bộ Ngoại giao để phối hợp xử lý.

Điều 53. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; cá nhân vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 54. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Điều 55. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kì họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

NGUYỄN SINH HÙNG